

ĐỀ SỐ 1

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

CUỘC CHIA LI MÀU ĐỎ

*Đó là cuộc chia li chói ngời sắc đỏ
Tươi như cánh nhạn lai hồng
Trưa một ngày sắp ngả sang đông
Thu, bỗng nắng vàng lên rực rỡ.*

*Tôi nhìn thấy một cô áo đỏ
Tiễn đưa chồng trong nắng vườn hoa
Chồng của cô sắp sửa đi xa
Cùng đi với nhiều đồng chí nữa.*

*Chiếc áo đỏ rực như than lửa
Cháy không nguôi trước cảnh chia li
Vườn cây xanh và chiếc nón trắng kia
Không giấu nổi tình yêu cô rực cháy
Không che được nước mắt cô đã chảy
Những giọt long lanh, nóng bỏng, sáng ngời
Chảy trên bình minh đang hé giữa làn môi
Và rạng đông đang hừng trên nét mặt
Một rạng đông với màu hồng ngọc.*

*Cây si xanh gọi họ đến ngôi
Trong bóng rợp của mình, nói tới ngày mai...
Ngày mai sẽ là ngày sum họp
Đã tỏa sáng những tâm hồn cao đẹp!
Nắng vẫn còn ngời trên những lá si
Và người chồng ấy đã ra đi...*

*Cả vườn hoa đã ngập tràn nắng xé
Những cánh hoa đỏ vẫn còn rung nhè nhẹ
Gió nói, tôi nghe những tiếng thì thào*

“*Khi Tổ quốc cần họ biết sống xa nhau...*”

*Nhưng tôi biết cái màu đỏ ấy
Cái màu đỏ như màu đỏ ấy
Sẽ là bông hoa chuối đỏ tươi
Trên đỉnh dốc cao vẫy gọi đoàn người
Sẽ là ánh lửa hồng trên bếp
Một làng xa giữa đêm gió rét...
Nghĩa là màu đỏ ấy theo đi
Như không hề có cuộc chia li...*

(Nguyễn Mĩ, 9 – 1964)

Câu 1. Hãy xác định thể thơ của bài thơ trên?

Câu 2. Cụm từ “màu đỏ” được nhắc mấy lần trong khổ thơ cuối?

Câu 3. Những hình ảnh nào tác giả muốn xây dựng để gợi màu đỏ thị giác? Những hình ảnh nào không cảm nhận được bằng thị giác? Ý nghĩa của những hình ảnh đó?

Câu 4. Hãy lí giải ý nghĩa thông điệp: *Như không hề có cuộc chia li*.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩa của anh (chị) về tuyên ngôn tình yêu trong những năm kháng chiến chống Mỹ: *Khi Tổ quốc cần họ biết sống xa nhau...*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Thể thơ của bài thơ trên được viết theo thể tự do.

Câu 2. – Cụm từ “màu đỏ” được nhắc lại bốn lần trong khổ thơ cuối.

– Mỗi “màu đỏ” hiện lên theo bước chân người ra trận. Cái “màu đỏ” đi hết hành trình của một tứ thơ vận động từ tả thực sang ẩn dụ, từ tình cảm lứa đôi hướng về những tình cảm lớn đối với đất nước.

Câu 3. – Những hình ảnh tác giả muốn xây dựng để gợi màu đỏ thị giác là:

- + Mùa đỏ của vườn hoa.
- + Cửa chiếc áo rực lên như than lửa.
- + Cửa cánh nhận lai hồng.

- + Màu hồng ngọc của rạng đông.
- Những hình ảnh không cảm nhận được bằng thị giác là:
 - + Tình yêu cô rực cháy.
 - + Bức tranh chan chứa sắc màu tình yêu.
 - + Cuộc chia tay không mang nét bi thương.
 - + Hùng tráng mạnh mẽ đầy tính sử thi.
- Ý nghĩa của những hình ảnh đó là: tượng trưng cho tình yêu nồng cháy.

Câu 4. Ý nghĩa thông điệp: *Như không hề có cuộc chia li* là:

- Cuộc chia li không mang nét bi thương, xót xa. Mang cảm hứng lãng mạn.
- *Như chưa hề* có nghĩa tình yêu đồng hành cùng chàng trai. Động viên tinh thần, không bao giờ rời xa nhau.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- Chia li, cách xa người thân là điều không ai muốn. Vượt lên trên tất cả vẫn là tình yêu đất nước.
- Sự hi sinh tình cảm cá nhân để chiến đấu vì nghĩa lớn.
- Chia li là đau buồn nhưng cần thiết. Khi Tổ quốc cần phải ra đi để gìn giữ đất nước, bảo vệ non sông.

2. Phân tích và bình luận

- Có biết bao nhiêu người ra đi mà không trở về. Nhưng những cuộc tòng quân vẫn cứ tiếp tục.
- Chia li để nối liền đất nước, mang hạnh phúc trở về.
- Sẽ mãi không quên quá khứ đau thương, hào hùng của dân tộc. Bài ca yêu nước sẽ vang vọng mãi.
- Lịch sử chứng kiến những cuộc tiễn đưa đầy nước mắt.
- Tình yêu đất nước được đặt lên hàng đầu. Khi Tổ quốc lên tiếng gọi họ sẵn sàng ra đi để bảo toàn sông núi Việt Nam.
- Không vì lợi ích cá nhân mà họ quên đi nhiệm vụ. Sẵn sàng gác nỗi nhớ, để vững tay súng.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Luôn ra sức học tập và rèn luyện để bảo vệ thành quả mà cha ông đã dày công xây dựng và để lại.
- Rèn luyện ý chí, sức vóc để cống hiến cho Tổ quốc. Luôn “tu trí lực” để xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

- Luôn đặt tình yêu Tổ quốc lên trên lợi ích cá nhân.
- Tiếp nối hành trình ra đi để xây dựng quê hương xứng đáng với sự hi sinh mà cha ông đã đổ bao xương máu để gìn giữ non sông đất nước này.

ĐỀ SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Có bao giờ bạn tự hỏi giá trị thực của cuộc sống không? Tại sao cả đời người, chúng ta cứ mê mải đi tìm, trần trở suy nghĩ về ý nghĩa và giá trị của nó? Phải chăng...

Cuộc sống là một đường chạy marathon dài vô tận, nếu ta không cố gắng thì sẽ mãi bị bỏ lại ở phía sau và không bao giờ tới đích.

Cuộc sống là một đường chạy vượt rào, nếu ta không cố gắng ta sẽ không thể vượt qua bất kì rào cản nào.

Cuộc sống là một đường chạy nước rút, nếu ta không cố gắng ta chỉ là người chạy cuối cùng.

Cuộc sống là một đường chạy tiếp sức, biết giúp đỡ nhau chúng ta sẽ chiến thắng.

Vậy cuộc sống của bạn là đường chạy nào? ... Hay là tất cả? ...

(Dẫn theo <http://khotangdanhngon.com/danh-ngon-cuoc-song>)

Câu 1. Phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên là gì?

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ trong đoạn trích trên?

Câu 3. Anh (chị) hiểu câu: *Cuộc sống là một đường chạy marathon dài vô tận, nếu ta không cố gắng thì sẽ mãi bị bỏ lại ở phía sau và không bao giờ tới đích* là như thế nào?

Câu 4. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Cuộc sống là một đường chạy vượt rào, nếu ta không cố gắng ta sẽ không thể vượt qua bất kì rào cản nào.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên là phương thức nghị luận.

Câu 2. – Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên là :ẩn dụ, so sánh.

Câu 3. Câu cuộc sống là một đường chạy marathon dài vô tận, nếu ta không cố gắng thì sẽ mãi bị bỏ lại ở phía sau và không bao giờ tới đích nghĩa là:

- Cuộc sống luôn phải phấn đấu không ngừng.
- Nhịp sống luôn trôi chảy nếu không chịu cố gắng, ta sẽ là người tụt hậu.

Câu 4. – Nội dung chính của đoạn trích trên là bàn về giá trị thực của cuộc sống.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– Đường chạy vượt rào nghĩa là trên đường chạy có những rào chắn, đòi hỏi sức bật để vượt qua. Có vượt qua được những rào cản mới về được đến đích.

□ Cách nói hình ảnh, có ý nghĩa biểu tượng: nói về con đường đời với những tính chất và yêu cầu, đòi hỏi khác nhau, song có một điểm chung là con người luôn phải cố gắng nỗ lực hết sức, bằng khả năng của bản thân và kết nối với mọi người, để chúng ta đến được một cái đích, đạt được một mục tiêu nào đó đã đặt ra.

2. Bàn luận, mở rộng vấn đề

– Có thể khẳng định: đường đời của chúng ta không thể chỉ là một trong những con đường trên mà phải là sự tổng hợp linh hoạt của cả bốn con đường, tùy từng chặng, từng giai đoạn khác nhau của cuộc đời.

– Dù ở chặng nào, điều quan trọng và cần thiết để chúng ta vượt qua và chiến thắng là:

+ Sự cố gắng nỗ lực của bản thân.

+ Sự đoàn kết, chung sức, hợp lực với những người khác

– Tuy nhiên, cuộc sống không phải lúc nào cũng là những đường chạy, những cuộc đua, những cái đích hữu hạn, hữu hình. Nhưng cuộc sống luôn đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng bền bỉ để có những cuộc “về đích” thật ngoạn mục.

– Phê phán:

+ Những người không nỗ lực, cố gắng trên hành trình sống...

+ Những người dựa dẫm, ỷ lại vào người khác...

3. Bài học nhận thức và hành động

– Từ nhận thức đúng đắn về đường đời và điều kiện, sức mạnh để đến đích, mỗi người xác định được ý thức và hành động để mỗi chặng đường đời của mình đều có thể gặt hái nhiều thành công, sự sống nhiều giá trị và ý nghĩa...

ĐỀ SỐ 3

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Chúng tôi có một kế hoạch kinh tế rất lớn. Chúng ta sẽ tăng gấp đôi tốc độ tăng trưởng hiện tại và trở thành nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Đồng thời chúng ta sẽ đi cùng với những quốc gia sẵn sàng ủng hộ chúng ta. Chúng ta sẽ có được những mối quan hệ tuyệt vời. Không có ước mơ nào là quá lớn, không có thử thách nào là quá khó. Không có gì thuộc về tương lai chúng ta muốn chạm tới mà chúng ta không thể thực hiện được.

Nước Mỹ sẽ không chấp nhận những gì mà không phải là tốt nhất. Chúng ta phải đòi lại số phận của nước ta và có những ước mơ lớn, táo bạo và liều lĩnh. Chúng ta phải làm điều đó. Một lần nữa, chúng ta sẽ mơ về những điều đẹp đẽ, thành công cho đất nước.

(Trích Bài phát biểu nhận chức Tổng thống Mỹ của Donal Trum, 09 – 11 – 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Lời phát biểu của Donal Trum đã đặt ra những mục tiêu gì cho nước Mỹ trong tương lai?

Câu 3. Nêu nội dung chính của lời phát biểu trên?

Câu 4. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: *Không có ước mơ nào là quá lớn, không có thử thách nào là quá khó?*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về vấn đề nêu ra trong đoạn trích: *Không có gì thuộc về tương lai chúng ta muốn chạm tới mà chúng ta không thể thực hiện được.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 2. – Mục tiêu là đưa nước Mỹ trở thành nền kinh tế mạnh nhất trên thế giới.

Câu 3. Nội dung chính:

– Thể hiện khát vọng và nỗ lực thực hiện khát vọng của nước Mỹ.

Câu 4. – Khẳng định ý chí, nghị lực của con người khi thực hiện ước mơ và mục tiêu đã đặt ra.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– Từ “tương lai” là mơ ước, dự định, mục đích, là cái đích của ước mơ, là thành công mà con người đang hướng tới. Khái quát lại vấn đề qua câu nói: Khẳng định con người có thể hoàn toàn đạt được ước mơ, mục đích nếu kiên trì, nỗ lực.

2. Phân tích

- Tầm quan trọng của ước mơ đối với sự thành công của mỗi con người trong cuộc sống.
- Cần phải làm gì để thực hiện ước mơ. (HS lấy dẫn chứng).
- Ước mơ phải đúng đắn, phù hợp với khả năng, phải có hành động đúng mới có ý nghĩa.
- Không nên ước mơ viễn vông xa vời thực tế.

3. Bài học nhận thức

- Mỗi người cần biết xây dựng cho mình những ước mơ phù hợp, cao đẹp và biết hành động đúng đắn để biến ước mơ thành hiện thực.

ĐỀ SỐ 4

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

*Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt nhé em
hạnh phúc ở những điều bình dị
trong ngày, trong đêm
đừng than phiền cuộc sống nhé em
hạnh phúc ngay cả khi em khóc
bởi trái tim buồn là trái tim vui
hạnh phúc bình thường và giản dị lắm
là tiếng xe về mỗi chiều của bố
cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ
chị xới cơm đầy bắt phải ăn no
hạnh phúc là khi đêm về không có tiếng mẹ ho
là ngọn đèn soi tương lai em sáng
là điểm mười mỗi khi lên bảng
là ánh mắt một người lạ như quen
hạnh phúc là khi mình có một cái tên
vậy đừng nói cuộc đời tẻ nhạt nhé em
tuổi mười tám còn khờ khạo lắm
đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.*

(Trích *Hạnh phúc* – Thanh Huyền)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật biện pháp tu từ chủ yếu trong đoạn thơ?

Câu 4. Anh (chị) có suy nghĩ gì về những lời nhắn nhủ của nhân vật trữ tình dành cho em mình qua những câu thơ:

*Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt nhé em
hạnh phúc ở những điều bình dị
(...)
đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh (chị) về quan niệm hạnh phúc của nhà thơ Thanh Huyền được trích trong phần Đọc hiểu: *Hạnh phúc ở những điều bình dị.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức tự sự.

– Phong cách ngôn ngữ của văn bản là phong cách nghệ thuật.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn thơ:

– Hạnh phúc là những điều hết sức bình thường, giản dị trong cuộc sống đời thường: gia đình đầm ấm, hi vọng tương lai tươi sáng, ánh mắt một người vừa lạ vừa quen...

– Tình cảm yêu thương, trân trọng của người viết đối với hạnh phúc bình dị của cuộc sống đời thường.

Câu 3. – Biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ là: liệt kê.

– Hiệu quả nghệ thuật: bằng phép liệt kê, người viết đã thể hiện quan niệm hạnh phúc một cách ấn tượng, chân thật, xúc động qua những hình ảnh hết sức cụ thể, gần gũi, bình dị, đời thường trong cuộc sống: *tiếng xe về mỗi chiều của bố, cả nhà quây quần bên căn gác nhỏ, đêm về không có tiếng mẹ ho...*

Câu 4. – Thanh Huyền nhắn nhủ em *đừng nói cuộc đời tẻ nhạt, đừng tô vẽ chân trời xa một màu hồng thắm.* Và nhắc đi nhắc lại em rằng, hạnh phúc xuất phát từ những điều bình dị.

– Đó là lời nhắn nhủ chân tình, giàu cảm xúc và tình yêu thương của người chị dành cho em. Qua đó, nhắn nhủ mọi người, đừng quên hạnh phúc ở trong những điều giản dị, hãy trân trọng.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Hạnh phúc* là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. Hạnh phúc là một cảm xúc bậc cao, được cho rằng chỉ có ở loài người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lí trí.

– *Hạnh phúc nằm ở trong những điều bình dị*, nghĩa là hạnh phúc tồn tại trong những điều bình thường, gần gũi trong cuộc sống. Tôn trọng là đánh giá cao, là coi trọng sự sống, danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số biểu hiện của sự tôn trọng là không phân biệt màu da, tuổi tác, giới tính, trình độ, sang giàu hay nghèo hèn, nông thôn hay thành thị, tôn giáo hay dân tộc. Từ đó, có thể hiểu nguyên tắc sống trên: tôn trọng người khác là ưu tiên hàng đầu, trước khi khi làm/ nghe theo ý muốn của bản thân.

2. Phân tích

– Hạnh phúc không phải lúc nào cũng cao sang, đôi khi tình yêu lại bắt đầu từ những điều giản dị nhất mà những lúc vô tình bạn không nhận ra. Như Thanh Huyền định nghĩa hạnh phúc rất đơn giản, đó là: *tiếng xe máy về mỗi chiều của bố*, là sự quan tâm, yêu thương, lo lắng của những người thân yêu trong gia đình: *chị xới cơm đầy bát phải ăn no, đêm về không có tiếng mẹ ho...*

– Những điều ấy bình dị, mộc mạc thôi, nhưng gọi ở lòng người bao nhiêu ấm áp, yêu thương.

3. Bình luận

– Nhưng không phải ai cũng cảm nhận được rằng hạnh phúc nằm ở những điều giản dị. Họ mãi mê chạy theo những thứ phù phiếm mà không nhận ra hạnh phúc chỉ đơn giản là những điều bình dị quanh mình. Cho đến khi quá muộn.

4. Bài học

– Hãy biết trân trọng hạnh phúc, đừng quá tham lam những điều xa vời. Cần sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn:

*đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.*

(Thanh Huyền)

ĐỀ SỐ 5**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Thầy năm nay đã 79 tuổi. Thầy được “cấp sách đến trường” liên tục từ cấp 1, cấp 2, cấp 3, rồi đại học, sau đại học, nghiên cứu sinh và lấy bằng tiến sĩ... Và bây giờ khi nhìn lại cuộc đời đã qua của mình, thầy phải thừa nhận rằng những điều mình đã được học ở trường thực ra không phải là toàn là những “bảo bối”, cũng không phải là những “cẩm nang thần diệu” giúp cho thầy bước vào cuộc sống đời thường, một thực tế rất sôi động, đầy cơ hội và cạm bẫy... trong đó cái đúng, cái sai, cái thiện, cái ác nhiều khi khó phân định rõ ràng. Bởi vì hồi bấy giờ nhà trường chỉ truyền thụ những kiến thức thuần túy sách vở, ít gắn liền với đời sống xã hội ngoài nhà trường.

Cũng còn may là ở cái thuở thiếu thời ấy, thầy không chỉ chú ý đầu vào sách vở, mà do hoàn cảnh gia đình, thầy còn phải làm nhiều việc khác nhau, ngâm nghĩ những vấn đề khác nhau... Dẫu sao thầy vẫn ân hận và lấy làm tiếc cho cái thuở đến trường ấy đã không tranh thủ để học được nhiều hơn những bài học bổ ích vốn không nằm trong chương trình và sách giáo khoa. Bởi vậy với tư cách là một thầy giáo nhiều tuổi nghề và nhiều tuổi đời, thầy muốn nhắn nhủ với các em rằng: “Biển học là mênh mông, trong đó sách vở tuy quan trọng nhưng cũng chỉ là những vùng biển gần bờ mà thôi”.

Nền giáo dục của chúng ta đang bắt đầu đổi mới theo xu hướng tiến bộ hơn, tích cực hơn, theo đó học sinh muốn thành đạt thì ngoài những kiến thức sách vở, họ còn phải thành thạo các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống để phát triển toàn diện, họ cần phải được trang bị các giá trị chuẩn mực về tính cách, phẩm chất và những đạo đức tốt đẹp.

Trong những năm học vừa qua, rất nhiều em học sinh đã tham gia đội Thanh niên Tình nguyện để làm những công việc khác nhau, từ việc nhỏ đến việc lớn... Chẳng hạn trong suốt một tháng hè họ đã miệt mài lao động để làm đẹp thêm mái trường chúng ta: họ làm vệ sinh các phòng ốc, sơn mới các bức tường, sửa chữa nhà ăn... Qua đó họ đã thu hoạch được những bài học quý giá cho mình: họ biết tìm hiểu công việc, biết vạch ra kế hoạch làm việc, biết cách làm việc theo nhóm, biết phân công và hỗ trợ lẫn nhau, biết cải tiến kỹ năng lao động và biết sáng tạo trong lao động. Qua những công việc mang tính phục vụ cộng đồng như vậy, mỗi cá nhân cảm thấy gắn bó và hòa đồng với tập thể của mình hơn và thương yêu nhau hơn... Thầy nghĩ rằng những bài học như thế không có hoặc ít có trong các tiết học Toán, Lí, tiếng Anh... hay Sinh, Sử...

Bên cạnh những niềm vui, đôi lúc thầy vẫn thoáng gặp những hiện tượng đáng buồn. Đó là khi thầy trông thấy một em nào đó vô tư vứt rác không đúng chỗ, đó là khi trên mặt bàn mới toanh ai đó đã ngang nhiên viết và vẽ bậy, hoặc bôi bẩn bằng kẹo cao su, đó là khi trên mặt tường trắng đẹp bỗng in hằn một dấu chân bẩn thỉu... Những hành động, tuy rất hiếm hoi, nhưng không thể nào chấp nhận được, phải nói thẳng đó là những hành động không tử tế. Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, trước hết các em phải là những người tử tế, muốn vậy cần phải học tập và rèn luyện thường xuyên ngay trong thời gian cấp sách tới trường.

Các em thân mến. Rồi đây khi rời mái trường Lương Thế Vinh thân yêu, các em sẽ bước vào đời bởi nhiều con đường khác nhau, do chính mình lựa chọn, hoặc do hoàn cảnh đưa đẩy. Thầy mong rằng những điều đã học – theo nghĩa rộng của từ này – sẽ giúp các em vững vàng hơn trong cuộc sống. Các em có thể trở thành những người lao động chân chính, những nhà kỹ thuật có chuyên môn giỏi, những người nghiên cứu thành công, những doanh nghiệp tâm cỡ, những nhà lãnh đạo xuất sắc, những chính khách uyên bác... nhưng trước hết phải là những người tử tế, biết yêu thương và căm giận, vì nhân dân, vì Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

(Trích Bài phát biểu của thầy Văn Như Cương trong ngày khai giảng năm học 2015 – 2016 tại trường THPT Lương Thế Vinh – Hà Nội. Baomoi.vn ngày 05 – 09 – 2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Anh (chị) hiểu thế nào về câu nói sau: *Biển học là mệnh mông, trong đó sách vở tuy quan trọng nhưng cũng chỉ là những vùng biển gần bờ mà thôi?*

Câu 3. Theo anh (chị), vì sao tác giả lại khẳng định: *Những điều mình đã được học ở trường thực ra không phải là toàn là những “bảo bối”, cũng không phải là những “cẩm nang thần diệu” giúp cho thầy bước vào cuộc sống đời thường?*

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, trước hết các em phải là những người tử tế, biết yêu thương và căm giận, vì nhân dân, vì Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là phương thức nghị luận.

– Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 2. Câu nói: *Biển học là mênh mông, trong đó sách vở tuy quan trọng nhưng cũng chỉ là những vùng biển gần bờ mà thôi* ẩn chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc:

– “Vùng biển gần bờ” là vùng so với toàn bộ đại dương, dẫu sao vẫn là một không gian nhỏ hẹp, chưa sâu rộng, nhiều người có thể tiếp cận và chinh phục.

– Quá trình học tập tiếp thu kĩ năng, kiến thức, kinh nghiệm sống giống như biển lớn, vô cùng sâu rộng, mênh mông.

– Khẳng định tầm quan trọng của sách vở, nhưng câu nói này đề cao vai trò của những kĩ năng, kiến thức, kinh nghiệm mà mỗi người cần học tập và tiếp thu từ chính thực tế đời sống đa dạng, phức tạp, mênh mang. Vì vậy, nhiệm vụ của mỗi người không chỉ là học tập về mọi mặt, rèn luyện những năng lực, những kĩ năng chuẩn bị hành trang kiến thức cũng như về nhân cách để bước vào đời vững vàng.

Câu 3. Sở dĩ tác giả khẳng định: ... *những điều mình đã được học ở trường thực ra không phải là toàn là những “bảo bối”, cũng không phải là những “cầm nang thần diệu” giúp cho thầy bước vào cuộc sống đời thường* là vì:

– Cuộc sống đời thường là một thực tế rất sôi động, đầy cơ hội và chạm bẫy... trong đó cái đúng, cái sai, cái thiện, cái ác nhiều khi khó phân biệt rõ ràng, nên những điều học được trong nhà trường – dù sâu sắc và toàn diện đến đâu – có thể vẫn xa vời hoặc không phù hợp với thực tế đời sống, không thể giải quyết được mọi vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

– Để có thể bước vào cuộc sống đời thường một cách vững vàng, thành đạt; ngoài liên thức sách vở, mỗi người cần được trang bị thêm những kĩ năng sống, những kiến thức từ thực tế đời sống, những phương pháp giải quyết vấn đề mà đời sống đặt ra cũng như giá trị để phát triển toàn diện.

Câu 4. – HS tự chọn cho mình một thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó, giải thích vì sao chọn thông điệp đó.

– Có thể lựa chọn một trong những thông điệp dưới đây:

+ Ý nghĩa những điều mình đã được học ở trường thực ra không phải là toàn là những “bảo bối”, cũng không phải là những “cầm nang thần diệu” giúp cho thầy bước vào cuộc sống đời thường.

+ Cuộc sống đời thường là một thực tế sôi động, đầy cơ hội và chạm bẫy... trong đó cái đúng, cái sai, cái thiện, cái ác nhiều khi khó phân định rõ ràng.

+ Biển học là mênh mông, trong đó sách vở tuy quan trọng nhưng cũng chỉ là những vùng biển gần bờ mà thôi.

+ Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, trước hết các em phải là những người tử tế, biết yêu thương và cảm giận, vì nhân dân, vì Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS có thể tham khảo những nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Người tử tế* là người đàng hoàng, đứng đắn, tốt bụng, có lòng tốt trong đối xử với nhau, biết sống có đạo lý, tình nghĩa, được mọi người coi trọng.

□ Toàn bộ quan niệm trên đề cập đến những phẩm chất quan trọng mà trước hết mỗi học sinh cần có.

2. Bàn luận vấn đề

– Để trở thành một con người chân chính, trước hết phải biết “sống tử tế”, biết yêu – ghét đúng sai; phải có tính cách, tình cảm, phẩm chất đạo đức tốt đẹp; phải có ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, với đất nước... Đó là những giá trị hợp với truyền thống, đạo lý góp phần làm cho đời người có ý nghĩa hơn, cuộc sống tốt đẹp hơn.

– Tình yêu Tổ quốc và nhân dân, ý thức sống và cống hiến vì nhân dân, vì đất nước sẽ là động lực lớn thúc đẩy học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

3. Bài học nhận thức và hành động

– Mỗi học sinh cần rèn đức luyện tài để trở thành những người công dân chân chính.

– Để thành đạt, vững vàng hơn trong cuộc sống; mỗi học sinh cần phải học tập và rèn luyện để phát triển một cách toàn diện: học tập không chỉ bằng khối óc mà còn bằng cả trái tim; học tập một cách chủ động, sáng tạo với những khát vọng và trách nhiệm vì Tổ quốc.

ĐỀ SỐ 6

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Không khí quả là người quý giá với người da đỏ bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú, cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó. Nhưng hình như người da trắng chẳng để ý gì đến nó. Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho. Ngọn gió mang lại hơi thở*

đầu tiên của cha ông chúng tôi và cũng nhận lại hơi thở cuối cùng của họ. Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ.

(2) Như vậy, chúng tôi mới cân nhắc những ý muốn mua mảnh đất này của Ngài. Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện – đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em.

(3) Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác. Tôi đã chứng kiến cả ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống. Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng chính xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc.

(4) Ngài phải dạy cho con cháu rằng mảnh đất dưới chân chúng là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi, và vì thế, chúng phải kính trọng đất đai. Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên. Hãy khuyên bảo chúng như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình.

(5) Ngay cả đối với người da trắng, họ được đi cùng và nói chuyện với chúng như người bạn đối với người bạn, cũng không thể nào tránh khỏi số phận chung của con người. Sau hết chúng ta có thể trở thành anh em và hãy chờ xem. Nhưng điều mà chúng tôi biết trước được là đến một ngày nào đó người da trắng sẽ hiểu là chúng ta có cùng một Chúa, có thể lúc này Ngài nghĩ Ngài có Người (Chúa) nên Ngài muốn có mảnh đất này của chúng tôi. Nhưng Ngài sẽ không thể nào có được. Người là vị chúa của con người và tình cảm của Người sẽ được chia sẻ công bằng cho người da đỏ cũng như người da trắng. Mảnh đất này đối với Người là quý giá và làm tổn hại đến mảnh đất là khinh rẻ Đấng tạo thế. Người da trắng cũng vậy, rồi sẽ qua đi và còn sớm hơn tất cả các bộ lạc khác. Làm ô uế nắm mồ của Ngài, thì một đêm nào đó Ngài sẽ chết vì ngạt thở trên đất hoang mạc của Ngài.

(Trích *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ* – Xi-at-ton, Theo tài liệu *Quản lí môi trường phụ vụ phát triển bền vững*, dẫn theo *Ngữ văn 6*, Tập hai, NXB Giáo dục, 2017)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chức năng nào? Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

Câu 2. Nêu đề tài và mục đích của đoạn trích?

Câu 3. Nêu các phép liên kết được sử dụng trong phần (1) của đoạn trích?

Câu 4. Đoạn trích khơi gợi cho anh (chị) tình cảm gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Bằng hiểu biết của mình và qua ý kiến của người viết trong đoạn trích, hãy bàn luận về quan niệm: “Đất Là Mẹ” và thái độ của con người ngày nay đối với đất đai (trong một đoạn văn khoảng 200 chữ).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận/ sinh hoạt.

– Văn bản này là bức thư trao đổi giữa vị thủ lĩnh với Tổng thống Mĩ Franklin, nêu quan điểm về vấn đề bán đất và bảo vệ môi trường sống của người da đỏ.

Câu 2. – Đề tài của đoạn văn là vấn đề môi trường. Mục đích của người viết là kêu gọi và khuyên bảo người da trắng cần thay đổi cách ứng xử với thiên nhiên, cần biết tôn trọng và bảo vệ môi trường sống.

Câu 3. – Phép liên kết trong phần (1) là phép lặp: lặp từ: “không khí”, “người da trắng”, “Ngài”, “chúng tôi”, “nếu”...

– Lặp cấu trúc câu: “Nếu... Ngài...”.

– Phép thế: “chúng tôi” thay thế cho “người da đỏ”.

– Phép nối: “nhưng” nối câu thứ ba và câu thứ tư của đoạn.

– Phép liên tưởng: trường từ vựng về thiên nhiên: “không khí, muông thú, cây cối, con người, mảnh đất, ngọn gió, làn gió, hương hoa đồng cỏ...”.

– Trường từ vựng về con người: “người da đỏ, hít thở, người da trắng, linh hồn, cuộc sống, cha ông...”.

Câu 4. – Đoạn trích khơi gợi tình yêu thiên nhiên, tôn trọng tự nhiên và ý thức bảo vệ gìn giữ môi trường. Bởi vì:

+ Thiên nhiên là bà mẹ cuộc sống trên Trái Đất này, mà con người chỉ là một phần của sự sống đó.

+ Tác giả nhắc đến thiên nhiên với thái độ trân trọng, quý giá.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Đất là Mẹ*:

+ Đất theo nghĩa hẹp là đất đai, nghĩa rộng là Trái Đất, tức mọi thứ của thiên nhiên.

+ Mẹ ban cho mỗi người sự sống, chăm sóc và nuôi dưỡng cả thân thể và tâm hồn.

□ Đất cũng vậy. Đất sinh ra con người, cho con người nơi ở, nước uống, thức ăn, đồ mặc... Đất nuôi dưỡng tâm hồn con người bằng những đồi hoa, bằng những vườn trái chín, bằng con sông uốn lượn...

2. Lí giải: vì sao tác giả coi “Đất là Mẹ”?

- Vì đó là quan niệm từ cổ xưa: Đất mẹ, thần đất mẹ Gaia, Demete...
- Vì Đất là khởi nguyên và liên quan trực tiếp đến sự sống của con người.
- Cách so sánh gợi được vai trò của đất với nhân loại.

3. Chứng minh

- Ta trồng cây trên đất đai.
- Ta xây nhà trên đất.
- Ta khai thác biết bao tài nguyên từ lòng đất...

4. Bàn luận

- Đất là Mẹ: quan niệm đúng đắn, cách ví von giản dị mà giàu sức gợi tả, dù hàng trăm năm vẫn có ý nghĩa và thiết thực.
- Ngày nay, ta chưa hiểu được tầm quan trọng của đất, ta đang tàn phá đất đai, đó là tự hủy hoại mình.

5. Vận dụng

- Bảo vệ đất đai là bảo vệ cuộc sống.
- Cần phục hồi những miền đất bị con người biến thành khô cằn, sỏi đá.

6. Liên hệ bản thân

ĐỀ SỐ 7

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Hồn Trương Ba (sau một hồi lâu): Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù của ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!

Đế Thích: Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lầm lẫn của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông sống.

Hồn Trương Ba: Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là dừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...

Đế Thích: Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...

Hồn Trương Ba: Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những giá đắt quá, không thể nào trả được... Lạ thật, từ lúc tôi có đủ cam đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi trở lại thanh thản trong sáng như xưa...

Đế Thích: Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.

Hồn Trương Ba: Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi! Còn lấy lí lẽ gì khuyên thẳng con tôi đi vào con đường ngay thẳng được? Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Họa chẳng chỉ có lão lí trưởng và bọn trương tuần hỉ hả thu lợi lộc! Đúng, chỉ có bọn khốn kiếp là lợi lộc.

Đế Thích: Tôi không phải là kẻ khốn kiếp... Tôi quý mến ông... Tôi sẽ chẳng bao giờ được đánh cờ với ông nữa ư? Nhờ ông đánh cờ với tôi, người trên trời, dưới đất mới biết tôi cao cờ thế nào! Ngoài ông ra không ai dám đọ cờ với tôi. Ông chính là lẽ tồn tại của tôi!

Hồn Trương Ba: Vì để chứng minh ông tồn tại mà tôi cứ phải tiếp tục sống cuộc sống không phải là tôi ư? Không, ông phải tồn tại lấy chứ!

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*

– Lưu Quang Vũ, SGK Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục, 2017, trang 151 – 152)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Theo anh (chị), vì sao Hồn Trương Ba lại khẳng định: *Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những giá đắt quá, không thể nào trả được?*

Câu 3. Anh (chị) hiểu thế nào về câu nói sau: *Sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi?*

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị)?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vả gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là phương thức biểu cảm.

– Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 2. Sở dĩ Hồn Trương Ba khẳng định: *Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những giá đắt quá, không thể nào trả được* là vì:

– Khi sống bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo; sống vay mượn, chấp vả, sống nhờ gửi trong cái thân xác tầm thường, dung tục của người hàng thịt; linh hồn thanh cao, thuần khiết của Trương Ba đã bị cái thân xác tầm thường, dung tục của người hàng thịt lấn át, chế ngự, đầu độc, làm cho thay đổi đến mức không còn là mình nữa. Hồn Trương Ba cũng bị những người thân xa lánh, khinh bỉ, xua đuổi, khước từ; làm tan hoang cả một gia đình hạnh phúc. Đó là *những giá đắt quá, không thể nào trả được*.

– Vì vậy, với Trương Ba *không thể sống với bất cứ giá nào được*. Hơn nữa, khi sống bằng mọi giá, người ta sẽ trở nên đảo điên, hèn hạ, sẵn sàng chà đạp lên đạo lý và tình nghĩa, chà đạp lên những gì tốt đẹp của cuộc đời.

Câu 3. Câu nói: *Sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi* ẩn chứa nhiều ý nghĩa:

– *Sống thế này* là sống bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo; sống vay mượn, chấp vả sống nhờ sống gửi. Đó là khi linh hồn thanh cao, thuần khiết của Trương Ba phải sống trong cái xác tầm thường, dung tục của người hàng thịt.

– Theo Trương Ba, tình trạng sống như thế *còn khổ hơn là cái chết*, bởi linh hồn thanh cao, thuần khiết của Trương Ba đã bị cái thân xác tầm thường, dung

tục của người hàng thịt lần át, làm cho thay đổi đến mức không còn là chính mình nữa.

– Ý thức sâu sắc của Trương Ba về việc tình trạng sống như thế cũng gây ra vô vàn đau khổ, phiền toái cho những người thân (vợ, con trai, con dâu, cháu gái); câu nói này cũng cho thấy, trong quan niệm của Trương Ba, sống không thể chỉ là vì mình, mà còn phải vì người khác, vì những người thân yêu.

Câu 4. – HS tự chọn cho mình một thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó, giải thích vì sao chọn thông điệp đó.

– Có thể lựa chọn một trong những thông điệp dưới đây:

+ Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vả gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác.

+ Không thể sống với bất cứ giá nào được.

+ Sống không thể chỉ là vì mình, mà còn phải vì người khác, vì những người thân yêu.

+ Mỗi người phải tự khẳng định lấy sự tồn tại của chính mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Cái sai* ở đây là những suy nghĩ, tình cảm, hành động không đúng hoặc không phù hợp với lẽ phải; là những điều trái với yêu cầu khách quan, dẫn đến hậu quả không hay.

□ Ý kiến trên đề cập đến những sai lầm của con người trong cuộc sống cũng như việc sửa chữa những sai lầm ấy.

2. Bàn luận

– Đã là con người thì thường khó tránh được những “cái sai” trong cuộc đời. Nhưng đã là con người chân chính thì phải biết tỉnh táo nhận ra sai lầm, dũng cảm thừa nhận sai lầm và nỗ lực sửa chữa, khắc phục sai lầm.

– Tuy nhiên, có những cái sai không thể sửa được, nhất là những cái sai có liên quan đến nhân phẩm, danh dự, mệnh sống của con người hay danh dự tồn vong của một dân tộc, một đất nước.

– Sửa sai bằng những việc làm chấp vả gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Ngay cả khi bù lại bằng một việc đúng khác cũng chưa chắc đã sửa được cái sai. Vì vậy, cách tốt nhất là đừng bao giờ sai nữa.

– Quan niệm trên đúng đắn, sâu sắc, nhưng chưa thật toàn diện.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Tuổi trẻ cần nghiêm khắc với bản thân.
- Luôn phải tỉnh táo và có bản lĩnh sống trong cuộc đời để tránh mắc sai lầm.

ĐỀ SỐ 8

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Thơ tình cuối mùa thu còn dang dở
Tình ca Dambri lay động núi rừng
Thuyền và biển vẫn tròn đời quán quýt
Bóng cây Kơ-nia in dấu mái nhà rông.*

*Đoàn vệ quốc quân một lòng ra đi
Hành khúc ngày và đêm vang mãi khúc quân hành
Ở hai đầu nỗi nhớ là tình yêu tha thiết
Những ánh sao đêm tỏa sáng mái đầu xanh.*

*Anh ở đầu sông, em cuối sông
Tình trong lá thiếp nhớ mênh mông
Đời vẫn đẹp sao dù cách trở
Trầu cau thêm đậm nghĩa vợ chồng.*

*Anh ở nơi đâu, người yêu hỡi
Mùa đông binh sĩ có lạnh không?
Sợi nhớ, sợi thương em vẫn dệt
Nhớ lắm chiều nay, nhớ vô cùng.*

*Quảng Nam yêu thương, quê anh đó
Làm cây thông sừng sững giữa trời xanh
Đội kèn tí hon, dàn nhạc bé nhỏ
Những em bé ngoan rất đôi hiền lành.*

*Tương tư chiều lại nhớ về anh
Tia nắng cuối ngày mong manh nỗi nhớ
Những người đã chết, tình ở lại
Đêm nay anh ở đâu? – người nhạc sĩ tài danh.*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. Đặt nhan đề phù hợp cho văn bản.

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Bài thơ được sử dụng chủ yếu biện pháp nghệ thuật nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

Câu 4. Tình cảm của nhà thơ Nguyễn Xuân Minh dành cho nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu được thể hiện như thế nào?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ ý thơ: *Những người đã chết, tình ở lại*, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về sự sống và cái chết.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức biểu cảm.
– Đặt nhan đề: Nhớ nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu/ Kính trọng và thương nhớ nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu...

Câu 2. – Bài thơ gợi nhắc những ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu.

– Qua đó, nhà thơ Nguyễn Xuân Minh thể hiện tình cảm chân thành với người nhạc sĩ tài hoa: nhạc sĩ tuy đã về cõi vĩnh hằng nhưng những ca khúc nổi tiếng của ông thì bất tử với thời gian.

Câu 3. – Bài thơ sử dụng chủ yếu biện pháp nghệ thuật: liệt kê.

– Hiệu quả nghệ thuật: kể ra những tác phẩm nổi tiếng đã đi vào lòng người qua bao thế hệ của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu.

Câu 4. – Phan Huỳnh Điểu là một nhạc sĩ nổi tiếng của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại.

– Khi nhạc sĩ đi vào cõi vĩnh hằng, rất nhiều thế hệ khác nhau của người Việt Nam bày tỏ niềm thương tiếc. Một trong những người quý trọng tài năng và am hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ, đó là nhà thơ Nguyễn Xuân Minh.

– Với thể thơ tự do, lối diễn đạt giản dị, tác giả đã bày tỏ tình cảm quý mến, niềm thương tiếc và khẳng định vai trò, vị trí của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu với công chúng yêu nhạc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- *Những người đã chết* là tuân theo quy luật của tự nhiên và tạo hóa, qua sinh, lão, bệnh, con người sẽ chết.
- Tình ở lại đó là vẻ đẹp âm nhạc mà nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu để lại cho đời và tình cảm của công chúng yêu nhạc dành cho ông thì luôn còn mãi với thời gian.

2. Phân tích và chứng minh

- Tự ngàn xưa, cái chết đã trở thành nỗi ám ảnh trong tiềm thức con người. Có người cho rằng: “chết là hết”, là chấm dứt hết thảy mọi quan niệm ràng buộc với cuộc đời, là chìm vào thế giới vô cảm vô thức. Cái chết được coi như là một sự mất mát to lớn, J. Archer cho rằng *chết là trở về với cát bụi* nhưng quan niệm tâm linh của người Á Đông thì *thác là thể phách, còn là tinh anh* tức là cái mất đi chỉ là phần xác thịt, cái còn lại vẫn là linh hồn.
- Sự sống con người không hoàn toàn mất đi mà chỉ biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác, từ vật chất hữu hình sang vật chất siêu thực vô hình. Cái chết là hành trình tất yếu của sự sống, con người cũng như tạo vật, sinh ra với cát bụi rồi lại trở về với cát bụi. Đó là quy luật là định mệnh không thể cưỡng lại.
- Như vậy, cái chết là một quy luật bình thường, đó không phải là sự mất mát lớn, quan trọng sau khi chết, chúng ta để lại được gì cho đời?
- Một tâm hồn khô héo, tàn lụi, ráo hoảnh trước ống kính cuộc đời mới là điều đáng sợ nhất.

3. Bàn luận vấn đề

- Cuộc sống quanh ta cũng tồn tại bao cuộc đời tàn úa trong cái gặm nhấm của thời gian. Đó là hiện thân của không ít bạn trẻ hiện nay, sống thừa thãi trong cảnh sung túc xa hoa, cảm thấy mọi thứ đều trở thành chán nản, sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Có lẽ khi đó, họ cũng không ý thức được rằng, tâm hồn mình với tất cả những gì nguyên sơ và thánh thiện nhất cũng đang lụi tàn chết héo trong lớp bụi mù của nhịp sống đương đại. Có những bạn học sinh chán nản việc học tập, chuyện gia đình... mà tìm đến cái chết! Điều đó trong những năm trở lại đây không lấy gì làm lạ.
- Rõ ràng, họ không sợ cái chết, họ sợ cảm giác sống mòn chết mỏi trong cái ao đời phẳng lặng, có lẽ họ chưa tìm ra lí tưởng cho cuộc đời mình, chưa xác định được hướng đi cho tương lai mình, với họ ước mơ chỉ là viễn tưởng, không ai muốn và dám thực hiện chúng.

– Tuy nhiên, giữa bao hỗn tạp của cuộc sống xô bồ, vẫn vang lên những thanh âm trong trẻo. Có những con người không sợ cái chết, họ dám chết để tìm thấy ý nghĩa trong cuộc đời.

– HS lấy dẫn chứng minh họa.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Có đôi lúc chúng ta thấy cuộc sống này thật tồi tệ nhưng đừng vội thất vọng. Chúng ta phải sống tốt để xứng đáng với bản thân mình và những người xung quanh.

– Hãy mở rộng tâm lòng để đón nhận tình cảm của người khác và trao đi yêu thương một cách chân thành. Hãy biết nắm bắt mọi thứ đừng để nó vụt mất trong tầm tay. Hãy luôn sống là chính mình, biết yêu thương và chia sẻ, đừng để những cám dỗ của cuộc đời làm lụi tàn tâm hồn.

ĐỀ SỐ 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Có một chàng thanh niên đứng giữa thị trấn và tuyên bố mình có trái tim đẹp nhất vì chẳng hề có một tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý đó là trái tim đẹp nhất mà họ từng thấy. Bỗng một cụ già xuất hiện và nói: Trái tim của anh không đẹp bằng trái tim tôi! Chàng trai cùng đám đông ngăm nhìn trái tim của cụ. Nó đang đập mạnh mẽ nhưng đầy những vết sẹo. Có những phần của tim đã bị lấy ra và những mảnh tim khác được đắp vào nhưng không vừa khít nên tạo một bề ngoài sần sùi, lởm chởm; có cả những đường rãnh khuyết vào mà không hề có mảnh tim nào trám thay thế. Chàng trai cười nói:

– *Chắc là cụ nói đùa! Trái tim của tôi hoàn hảo, còn của cụ chỉ là những mảnh chấp vá đầy sẹo và vết cắt.*

– *Mỗi vết cắt trong trái tim tôi tượng trưng cho một người mà tôi yêu, không chỉ là những cô gái mà còn là cha mẹ, anh chị, bạn bè... Tôi xé một mẩu tim mình trao cho họ, thường thì họ cũng sẽ trao lại một mẩu tim của họ để tôi đắp vào nơi vừa xé ra. Thế nhưng những mẩu tim chẳng hoàn toàn giống nhau, mẩu tim của cha mẹ trao cho tôi lớn hơn mẩu tôi trao lại họ, ngược lại với mẩu tim của tôi và con cái tôi. Không bằng nhau nên chúng tạo ra những nếp sần sùi mà tôi luôn yêu mến vì chúng nhắc nhở đến tình yêu mà tôi đã chia sẻ. Thỉnh thoảng tôi trao mẩu tim của mình nhưng không hề được nhận lại gì, chúng tạo nên những vết khuyết. Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại. Dù những vết khuyết đó thật đau đớn nhưng tôi vẫn luôn hi vọng một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẩu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi.*

Chàng trai đứng yên với giọt nước mắt lăn trên má. Anh bước tới, xé một mẩu từ trái tim hoàn hảo của mình và trao cho cụ già. Cụ già cũng xé một mẩu từ trái tim đầy vết tích của cụ trao cho chàng trai. Chúng vừa nhưng không hoàn toàn khớp nhau, tạo nên một đường lõm chỏm trên trái tim chàng trai. Trái tim của anh không còn hoàn hảo nhưng lại đẹp hơn bao giờ hết vì tình yêu từ trái tim của cụ già đã chảy trong tim anh...

(Dẫn theo <http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/SongDep/2013-2014/09/TraiTimHoanHao.htm>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Nêu chủ đề của văn bản trên và đặt nhan đề cho văn bản.

Câu 3. Trong cuộc sống, có phải lúc nào ước mong của cụ già về *một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẩu tin của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi* đều trở thành hiện thực hay không?

Câu 4. Hãy nêu quan niệm riêng của anh (chị) về một trái tim hoàn hảo.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ra ở phần Đọc hiểu: *Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại.*

Câu 2. (5,0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính là tự sự. Vì văn bản kể lại một câu chuyện tương đối hoàn toàn chính về nội dung và hình thức.

Câu 2. – Chủ đề của văn bản trên là: *Trái tim con người chỉ có thể đẹp nhất khi đó là trái tim biết yêu thương và san sẻ yêu thương.*

– Nhan đề cho văn bản: Trái tim hoàn hảo/ Trái tim đẹp nhất/ Trái tim yêu thương...

Câu 3. – Trong đời sống không hẳn lúc nào ước muốn *một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẩu tin của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi* của cụ già đều trở thành hiện thực. Bởi lẽ, trái tim hoạt động theo cơ chế riêng của nó, không ai có thể ép buộc hay khuyên nhủ, chỉ khi trái tim thấy yêu thương thì nó mới san sẻ.

Câu 4. – Nêu quan niệm của bản thân và cơ sở của quan niệm đó.

– Đây là câu hỏi mở, do vậy mỗi người sẽ có những suy nghĩ và quan niệm riêng. Dưới đây là một gợi ý:

+ Theo tôi, một trái tim hạnh phúc là một trái tim biết yêu thương và được yêu thương. Là khi trái ấy trao đi và nhận lại một phần tương ứng. Nhưng nếu không được như vậy, một trái tim bao dung sẽ vẫn thấy hạnh phúc vì nó sẽ nhận lại được sự bù đắp từ những trái tim nhân hậu và đồng cảm khác.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Tình yêu* là bản chất của trái tim con người. Tình yêu là sự trao và nhận yêu thương, sự quan tâm, ân cần. Tình yêu có biết bao cung bậc, nhưng thường thì khi trao tình yêu, người ta mong được đáp lại. Nhưng tình yêu không hẳn lúc nào cũng công bằng như thế, có người trao đi và không nhận lại gì. Nhưng người ta trao đi và chẳng cần được đáp lại.

2. Lí giải

- Vì sao chỉ có người trao và không cần nhận lại?
 - + Vì trái tim hoạt động theo quy luật của riêng nó, không phụ thuộc vào lí trí, nên đôi khi người trao biết là không thể ép buộc dưng đền đáp tình yêu.
 - + Vì có những tình yêu cao thượng, không trông chờ ở sự đáp lại.

3. Dẫn chứng

- Tình yêu thương bố mẹ trao cho con cái.
- Tình cảm ân cần, sẻ chia dành cho những người có hoàn cảnh, điều kiện khó khăn.
- Tình cảm dành cho điều thực sự yêu thích và đam mê.
- Sự quan tâm chân thành: như sự san sẻ mà Cuba và Tổng thống Phidel Castro dành cho Việt Nam trong lúc ta gặp khó khăn.

4. Bàn luận

- Tuy vậy, tình cảm chân thành phù hợp. Có những tình cảm cần từ hai phía như tình yêu nam nữ, tình bạn. Nó chỉ có một bên trao thì không thể có được một tình cảm đẹp.

5. Biện pháp

- Bồi dưỡng tâm hồn, trái tim để biết yêu thương, sẻ chia mà không phải lúc nào cũng cần được đáp lại.

ĐỀ SỐ 10

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Khi còn trẻ, cha nghĩ cuộc đời tất cả là về bản thân mình – làm cách nào cha có thể tạo dấu ấn được nơi cõi đời này, trở nên thành công và đạt được những gì mình muốn. Thế rồi hai con bước vào cuộc đời cha với tất cả những sự tò mò, láu lỉnh cùng những nụ cười chưa lúc nào thôi làm tràn ngập trái tim cha và làm rạng ngời những tháng ngày đi qua. Bất ngờ cha nhận ra những kế hoạch to tát cha vạch ra cho chính mình không còn quan trọng nữa.

Cha nhanh chóng thấy niềm vui lớn nhất trong đời mình chính là niềm vui cha thấy được ở các con. Cha nhận ra cuộc đời chẳng còn ý nghĩa nếu cha không đảm bảo cho các con có mọi cơ hội để được hạnh phúc và phát huy được hết những gì nơi các con. Cuối cùng, các con à, đó chính là lí do cha chạy đua làm tổng thống: vì những gì cha muốn dành cho các con và mọi đứa trẻ ở đất nước này.

Cha muốn mọi trẻ em của chúng ta được tới trường phù hợp với những tiềm năng chúng có – những ngôi trường tạo ra thách thức, tạo niềm cảm hứng, truyền cho chúng sự ngạc nhiên với thế giới quanh ta. Cha muốn các bạn cũng có cơ hội đi học đại học, dù cha mẹ họ có thể không giàu. Và cha muốn các bạn có được những việc làm tốt: những công việc có thu nhập khá và đem lại cho họ những phúc lợi như bảo hiểm y tế, những công việc cho phép họ được dành thời gian với con cái và có thể nghỉ hưu trong đàng hoàng.

Cha cũng muốn chúng ta đẩy xa hơn những bờ bến khám phá để con có thể sống, nhìn thấy những công nghệ và phát minh mới giúp cải thiện đời sống, giúp hành tinh sạch và an toàn hơn. Cha cũng muốn chúng ta đẩy những ranh giới của nhân loại, để vượt xa ra khỏi những chia rẽ sắc tộc, vùng miền, giới tính và tôn giáo vốn đang cản trở chúng nhìn thấy điều tốt đẹp nhất nơi những người khác.

Đôi khi chúng ta gửi những thanh niên nam nữ vào chiến tranh và nhiều tình huống nguy hiểm khác để bảo vệ đất nước – nhưng khi làm vậy cha muốn bảo đảm rằng việc đó chỉ tiến hành khi có một lí do thật chính đáng, rằng chúng ta cố gắng hòa giải những khác biệt với nhau bằng con đường hòa bình và làm mọi thứ có thể để những người lính của chúng ta được an toàn. Và cha muốn mọi đứa trẻ hiểu rằng những điều hạnh phúc mà những người lính Mỹ dũng cảm đó đấu tranh không phải tự nhiên mà có, rằng vinh dự lớn trở thành công dân của quốc gia này luôn đi kèm với trách nhiệm lớn.

Đó là bài học mà bà con đã dạy cha khi cha bằng tuổi các con, đọc cho cha những dòng đầu của Tuyên ngôn Độc lập, nói cho cha về những người đàn ông và đàn bà đi đấu tranh cho sự bình đẳng, vì họ tin rằng những điều đã được viết ra hơn hai thế kỉ trước cần có ý nghĩa gì đó.

Bà giúp cha hiểu rằng nước Mỹ vĩ đại không phải vì nó hoàn hảo mà bởi vì nó luôn có thể được làm cho tốt đẹp hơn, rằng công việc còn dang dở để hoàn thiện liên hiệp chung này nằm ở nơi mỗi chúng ta. Đó là trách nhiệm chúng ta chuyển giao cho cháu con của mình, để mỗi thế hệ sau lại có thể tiến gần hơn đến một nước Mỹ mà chúng ta biết là nên như vậy.

Cha mong cả hai con sẽ gánh nhận trách nhiệm này, hãy sửa những sai lầm mà các con thấy, hãy làm việc để trao cho người khác những cơ hội các con đang có. Hãy làm không phải vì các con có nghĩa vụ phải đáp đền một đất nước đã trao cho gia đình ta rất nhiều, dù thực tế các con có trách nhiệm đó. Mà hãy làm bởi vì các con có trách nhiệm với chính bản thân mình. Bởi vì chỉ khi các con phấn đấu cho một cái gì lớn hơn bản thân mình, các con mới có thể nhận ra hết những gì tiềm tàng thật sự các con đang có.

Có những điều cha rất mong muốn cho các con – được lớn lên trong thế giới không có giới hạn cho những ước mơ của các con, không có thành tựu gì nằm ngoài tầm với, được trở thành những người phụ nữ đầy lòng thương yêu và tận tụy để giúp xây dựng thế giới này. Cha cũng mong muốn mọi đứa trẻ khác có cùng cơ hội được học, được mơ, được lớn lên và phát triển như những gì các con đang có. Đó là lý do cha đưa gia đình ta bước vào hành trình lớn này.

(Trích Thư gửi con gái của tổng thống đắc cử Barack Obama – Tuoitrevn, ngày 19 – 01 – 2009)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Theo anh (chị), vì sao tác giả lại nhắc con: “... hãy sửa những sai lầm mà các con thấy, hãy làm việc để trao cho người khác những cơ hội các con đang có”?

Câu 3. Anh (chị) hiểu thế nào về câu nói sau: “... chỉ khi các con phấn đấu cho một cái gì lớn hơn bản thân mình, các con mới có thể nhận ra hết những gì tiềm tàng thật sự các con đang có”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị)?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Vinh dự lớn trở thành công dân của quốc gia này luôn đi kèm với trách nhiệm lớn.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là phương thức nghị luận.

– Đoạn trích này được diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 2. Sở dĩ tác giả nhắc con: ... *hãy sửa những sai lầm mà các con thấy, hãy làm việc để trao cho người khác những cơ hội các con đang có* là vì:

– Trong cuộc đời, con người thường khó tránh được những sai lầm. Việc nhận ra những sai lầm chứng tỏ mỗi người phải luôn ý thức đặc biệt nghiêm khắc và sâu sắc về bản thân. Việc sửa chữa những sai lầm giúp mỗi người sẽ khắc phục được những khiếm khuyết, hoàn thiện bản thân, tránh được những thất bại, giúp con đường đến thành công sẽ vững chắc và rộng mở hơn.

– Khi *làm việc để trao cho người khác những cơ hội các con đang có* là khi “các con” và mỗi người đang phấn đấu không phải vì bản thân mình mà vì mọi người, vì dân tộc và đất nước. Điều đó sẽ giúp “các con” và mỗi người bộc lộ được những phẩm chất cao đẹp, những năng lực lớn lao vốn tiềm tàng trong bản thân mình, giúp mục đích sống, làm việc, phấn đấu của “các con”, của mỗi người trở nên thực sự ý nghĩa.

Câu 3. Câu nói: ... *chỉ khi các con phấn đấu cho một cái gì lớn hơn bản thân mình, các con mới có thể nhận ra hết những gì tiềm tàng thật sự các con đang có* ẩn chứa ý nghĩa sâu xa:

– *Phấn đấu cho một cái gì lớn hơn bản thân mình* là phấn đấu mang lại những lợi ích chính đáng và giá trị tốt đẹp cho người khác, cho gia đình, cho cộng đồng, dân tộc và đất nước, chứ không phải phấn đấu vì những quyền lợi cá nhân hẹp hòi, ích kỉ.

– *Những gì tiềm tàng thật sự các con đang có* là những phẩm chất và năng lực có thực đang ẩn giấu, tích tụ trong bản thân “các con”, bản thân mỗi người.

□ Toàn bộ câu nói trên cho thấy phẩm chất cao đẹp, những năng lực lớn lao của mỗi người chỉ thực sự phát lộ khi người ta biết sống và phấn đấu vì người khác, vì những mục đích lớn lao, cao cả.

Câu 4. Học sinh tự chọn cho mình một thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó, giải thích vì sao chọn thông điệp đó. Học sinh có thể lựa chọn một trong các thông điệp gợi ý sau:

– Ý nghĩa của những đứa con đối với cuộc đời của người cha.

– Lí do chạy đua làm tổng thống.

– Hòa giải những khác biệt với nhau bằng con đường hòa bình.

– Vinh dự lớn trở thành công dân của quốc gia này luôn đi kèm với trách nhiệm lớn.

– Sửa chữa những sai lầm lớn của bản thân.

- Ý nghĩa cuộc đời của mỗi cá nhân là phấn đấu cho một cái gì lớn hơn bản thân mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- “Vinh dự” là tiếng thơm, danh tiếng vẻ vang; là biểu hiện sự kính trọng, sự đánh giá cao của tập thể, của xã hội đối với những cống hiến to lớn của cá nhân hay tập thể nào đó.
- “Trách nhiệm” là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình. Đó cũng là phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả.

2. Bàn luận

- Khi là một công dân của một đất nước, mỗi người đều à một người dân, trong quan hệ về mặt quyền lợi và nghĩa vụ với Nhà nước. Vì vậy, bên cạnh vinh dự, người ta đều phải có trách nhiệm với nhân dân, đất nước và dân tộc của mình.
- Được mang quốc tịch Việt Nam, là công dân của nước Việt Nam, mỗi người chúng ta có vinh dự của một người dân trên một đất nước tươi đẹp, hòa bình, ổn định, có truyền thống lịch sử hào hùng và truyền thống của hàng nghìn năm văn hóa. Vì vậy, mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm lao động dựng xây và chiến đấu bảo vệ đất nước, gắn bó với đất nước, san sẻ trách nhiệm cùng đất nước.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Mỗi người đều cần nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng để tiếng thơm của công dân đất nước Việt Nam ngày càng bay xa, đồng thời hoàn thành tốt trách nhiệm của mình với đất nước.

ĐỀ SỐ 11

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

(1) Trong đời sống, ta thường thấy một hiện tượng xấu là lòng đố kị. Thấy ai có chút thành tích, kẻ đố kị cảm thấy khó chịu, đau khổ như mình bị mất mát điều gì, tiếp đó nảy sinh những phản ứng bệnh hoạn.

(2) Trong lớp, một học sinh có thành tích học tập giỏi, người có tính đố kị sẽ nói bóng gió là bạn ấy khéo làm thân với các thầy, các cô. Thấy bạn có bộ đồ mới hợp thời trang, người đố kị tìm cách đèm, bảo: “Báu gì, hàng thùng ấy

mà!”. Thấy một đôi vợ chồng đẹp đôi, hạnh phúc, kẻ đố kị liền nói độc miệng: “Rồi xem, được bao lâu!”.

(3) Hiện tượng đố kị trong cuộc sống đã có từ xưa. Thời Tam quốc có danh tướng Đông Ngô là Chu Du, nổi tiếng thao lược nhưng lại có tính đố kị. Thấy Gia Cát Lượng tài ba, Du đã nhiều lần tìm cách chứng tỏ mình là người tài “đệ nhất thiên hạ”, nhưng lần nào cũng bị thua. Lòng đố kị còn khiến Chu Du tìm kế sách hãm hại Gia Cát Lượng, nhưng lần nào Lượng cũng đoán biết và thoát hiểm. Khi nhận ra tài trí của mình không bằng Gia Cát Lượng, Du đã ngửa mặt lên trời mà than: “Trời đã sinh Du, sao còn sinh Lượng!”. Câu nói đó đã bộc lộ chân tướng của người đố kị: không chấp nhận thực tế người khác hơn mình.

(4) Lòng đố kị có thể gắn với sự hiếu thắng, một tâm lí muốn chứng tỏ mình không thua chúng kém bạn, thậm chí hơn người. Tính hiếu thắng có thể có tác dụng kích thích người ta phấn đấu, cạnh tranh vượt lên người khác, có ý nghĩa tiến bộ nhất định. Tâm lí đố kị ngược lại, chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng. Đố kị là tâm lí của kẻ thất bại. Động cơ kích thích phấn đấu giảm sút, mà ý muốn hạ thấp, hãm hại người khác để thỏa lòng ích kỉ tăng lên. Phân tích lòng đố kị, nhà triết học Hi Lạp cổ đại A-ri-xtốt đã nói: “Người đố kị sở dĩ cảm thấy dằn vặt đau đớn không chỉ vì cảm thấy mình thua kém mà còn vì phải nhìn thấy người khác thành công”. Nhà triết học đã chỉ ra thực chất kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công.

(Phỏng theo Bằng Sơn, dẫn theo Ngữ văn 11 Nâng cao, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 96 – 97)

Câu 1. Đoạn trích trên có câu chủ đề không? Nếu có, hãy ghi lại câu chủ đề đó.

Câu 2. Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Tác dụng của thao tác lập luận đó là gì?

Câu 3. Tại sao tác giả lại cho rằng tâm lí đố kị chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng?

Câu 4. Anh (chị) hãy nêu ít nhất hai hậu quả của lòng đố kị theo quan điểm của riêng mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói được nêu trong văn bản phần Đọc hiểu: *Kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn trích trên có câu chủ đề.

– Câu chủ đề: Trong đời sống, ta thường thấy một hiện tượng xấu là lòng đố kị.

Câu 2. – Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận chứng minh.

– Tác dụng: làm sáng tỏ lòng đố kị của một số nhân vật thời Tam quốc.

Câu 3. – Tác giả lại cho rằng, tâm lí đố kị chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng, vì: đố kị là tâm lí của kẻ thất bại.

Câu 4. – Đố kị sẽ khiến tâm lí ta bất an, luôn ghen tị với người khác.

– Đố kị sẽ làm cho người khác coi thường, lánh xa chúng ta.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– Tính đố kị là thù ghét những ai có điều gì đó hơn mình. Từ đó nảy sinh thái độ đố kị.

– Thái độ đố kị là tỏ ra khó chịu khi thấy người khác được hơn mình.

2. Phân tích và chứng minh

– Sự đố kị có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe thể chất và tinh thần:

+ Người có tính ganh ghét, đố kị bao giờ cũng căng thẳng về tinh thần, tổn hại về sức khỏe.

+ Sự đố kị phá hoại mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Vì ganh ghét, đố kị mà hòa khí bị rạn nứt, sức mạnh đoàn kết của tập thể bị tổn thương.

– Nguyên nhân của người có thói đố kị:

+ Thiếu tự tin, hay mặc cảm, tự ti mà lại sẵn lòng tự cao, tự đại.

+ Cuộc sống thường xuyên gặp thất bại nên con người có thói quen chỉ trích, đả kích người khác.

+ Luôn suy nghĩ người khác sung sướng, hạnh phúc, may mắn hơn mình.

3. Bàn luận vấn đề

– Chúng ta phải nhận biết cái mà người ta có, không phải tự dung nó đến mà phần lớn là công sức lao động, học tập với tài năng, trí tuệ hình thành.

– Trước sự thành công của người khác, chúng ta hãy bình tĩnh, tự tin và lạc quan. Học cái hay, cái tốt của “đối phương” để bổ sung và hoàn thiện mình.

– Hãy tập cạnh tranh một cách lành mạnh, chính đáng. Nếu có thể so bì, âm ức thì tại sao không biến những cái đó thành nghị lực để phấn đấu vươn lên? Tại sao không biết biến sự âm ức, ganh tị với người khác thành động lực phấn đấu cho chính mình?

4. Bài học nhận thức và hành động

- Nếu ai cũng đem khả năng của mình ra đóng góp thì cộng đồng này, xã hội này sẽ rất tốt đẹp. Nhưng chính vì còn tồn tại những điều đố kỵ nên nhiều người không dám bộc lộ khả năng của mình.
- Vì vậy, sống trong môi trường hơn thua, đố kỵ, ganh tị đủ điều, chúng ta cần cố gắng chịu đựng, kiên trì, nhẫn nại, rèn luyện cho mình có bản lĩnh kiên cường để có thể vượt qua mọi chông gai thử thách, sóng gió của cuộc đời và cống hiến được nhiều hơn cho đất nước.

ĐỀ SỐ 12

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

BỨC TRANH TUYỆT VỜI

Một họa sĩ suốt đời mơ ước vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: “Điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người”.

Họa sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: “Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào; mang đến nụ cười cho kẻ khóc than; làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu”.

Cuối cùng họa sĩ gặp một người lính mới từ trận mạc trở về. Được hỏi, người lính trả lời: “Hòa bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hòa bình, ở đó có cái đẹp. Và họa sĩ đã tự hỏi mình: “Làm sao tôi có thể cùng lúc vẽ niềm tin, hòa bình và tình yêu?”.

... Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt của các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông dâng tràn hạnh phúc và bình an. Họa sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là “Gia đình”.

(Theo *Phép nhiệm màu của đời*, NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật có trong văn bản và nêu tác dụng.

Câu 4. Vì sao người họa sĩ đặt tên cho tác phẩm là “Gia đình”?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ câu chuyện trong phần Đọc hiểu anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ý kiến: *Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại những tai ương của số phận* (Euripides).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của văn bản là tự sự.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản:

- Người họa sĩ trần trở về một bức tranh đẹp nhất trần gian.
- Ông đã hỏi nhiều người và cuối cùng nhận ra điều đẹp nhất chính là gia đình.

Câu 3. – Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản là liệt kê: người họa sĩ hỏi giáo sĩ, hỏi cô gái và hỏi người lính.

- Tác dụng: người họa sĩ mong muốn tư vấn để vẽ nên bức tranh đẹp nhất trên đời.

Câu 4. – Người họa sĩ đặt tên tác phẩm của mình là “Gia đình”: vì khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt của các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ.

- Chính những điều đó làm tâm hồn ông tràn đầy hạnh phúc và bình an.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- *Gia đình* là tổ ấm của mỗi con người, nơi mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên.
- *Chốn nương thân* là nơi che chở tin cậy, chỗ dựa vững chắc.
- *Tai ương của số phận* là những bất hạnh, rủi ro gặp phải trong cuộc đời.
- *Duy chỉ có... mới...* là nhấn mạnh tính duy nhất.

□ Câu nói khẳng định giá trị, tầm quan trọng của gia đình với mỗi người: là chỗ dựa, điểm tựa duy nhất để chống lại những bất hạnh, rủi ro gặp phải trên đường đời.

2. Phân tích và chứng minh

- Câu nói có ý nghĩa sâu sắc, là lời nhắc nhở thấm thía về ý nghĩa, giá trị to lớn của gia đình đối với mỗi người:
 - + Bởi vì: gia đình là cái nôi hạnh phúc của mỗi người.
 - + Nơi đó ta được nuôi dưỡng, chở che, bao bọc, được đón nhận tình yêu thương thiêng liêng vô bờ bến của những người thân, những người ruột thịt.

– Truyền thống, lối sống và sự giáo dục của gia đình là môi trường hình thành nhân cách, phẩm chất cho mỗi con người – những hành trang cần thiết khi đối mặt với thử thách trên đường đời:

+ Gia đình còn là nền tảng, là bệ phóng cho mỗi con người đến với những thành công sau này (điều kiện kinh tế, mối quan hệ xã hội... của gia đình...).

+ Gia đình còn là hậu phương, là chỗ dựa tinh thần vững chắc: nâng đỡ khi chúng ta vấp ngã, tiếp thêm sức mạnh khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại, an ủi, chia sẻ khi chúng ta đau buồn.

+ Gia đình không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đời mỗi người mà còn có vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển của xã hội (gia đình là tế bào của xã hội).

3. Bình luận (bàn bạc, mở rộng vấn đề)

– Câu nói trên nhắc nhở con người cần biết quý trọng gia đình.

– Phê phán những người không biết yêu quý, trân trọng giá trị của gia đình (sống thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến những người thân, chà đạp lên những giá trị truyền thống của gia đình...).

– Ý kiến của Euripides đã tuyệt đối hóa vai trò của gia đình đối với mỗi người, song trong thực tế:

+ Ngoài gia đình, mỗi người còn có những điểm tựa khác để vượt qua những khó khăn, thử thách như: bạn bè, đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp.

+ Những người không có được điểm tựa gia đình vững chắc vẫn biết vươn lên, trưởng thành, trở thành người có ích.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Yêu quý, trân trọng gia đình. Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người và xã hội.

– Bằng những việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình của mình hạnh phúc, bền vững, giàu mạnh. Vận động những người xung quanh cùng chung tay xây dựng gia đình vì một xã hội tốt đẹp.

ĐỀ SỐ 13

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

Quan hệ đối tác giữa Mỹ và Việt Nam dựa trên những điều căn bản: Việt Nam là một nước có chủ quyền độc lập và không có quốc gia nào khác có thể áp đặt lên ý chí của người dân Việt Nam. Độc lập, chủ quyền ấy do người dân Việt Nam quyết định. Mỹ rất quan tâm đến sự thành công của đất nước Việt Nam.

Chúng tôi muốn ưu tiên cho mối quan hệ đối tác toàn diện với Việt Nam. Tôi không còn nhiều thời gian nữa trong nhiệm kỳ của mình, nhưng tôi mong muốn mình có thể đóng góp nhiều hơn cho quan hệ hai nước.

Chúng ta cần hợp tác nhiều hơn để tạo ra và đem lại những cơ hội thịnh vượng thực sự cho người dân hai nước. Tôi hiểu những giá trị mới của nền kinh tế toàn cầu trong thế kỷ XXI. Nền kinh tế sẽ phát triển, đặc biệt ở các nước có pháp quyền và có hành lang pháp lý đúng đắn. Nền kinh tế tri thức sẽ đổ vào các quốc gia ưu tiên cho giáo dục.

Do vậy, bên cạnh phát triển kinh tế cần đầu tư vào nguồn lực con người. Đó là những kỹ năng đào tạo và đầu tư vào những con người có tài năng, thay vì khai thác tài nguyên thiên nhiên. Đây là những thế mạnh mà Mỹ có thể hợp tác với Việt Nam.

... Chúng tôi mong muốn khuyến khích cả phụ nữ Việt Nam, những người có tài năng để đảm bảo về bình đẳng giới ở Việt Nam. Từ thời đại hai Bà Trưng đến nay, người phụ nữ Việt Nam luôn mạnh mẽ, tự cường và giúp cho đất nước Việt Nam tiến lên phía trước. Khi chúng ta có một gia đình tốt, phụ nữ được đi học và có vị trí xứng đáng ở trường học, chính phủ, trong giới lãnh đạo thì chúng ta sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn. Điều này luôn đúng kể cả ở Mỹ cũng như Việt Nam.

(Trích Bài phát biểu của Tổng thống Obama trước 2000 người ở Hà Nội, báo VnExpress, thứ ba, ngày 24 – 05 – 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 2. Anh (chị) hiểu thế nào về ý kiến của người viết: *Nền kinh tế tri thức sẽ đổ vào các quốc gia ưu tiên cho giáo dục.*

Câu 3. Theo anh (chị), vì sao tác giả cho rằng: *Khi chúng ta có một gia đình tốt, phụ nữ được đi học và có vị trí xứng đáng ở trường học, chính phủ, trong giới lãnh đạo thì chúng ta sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn?*

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị)?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Việt Nam là một nước có chủ quyền độc lập và không có quốc gia nào khác có thể áp đặt lên ý chí của người dân Việt Nam. Độc lập, chủ quyền ấy do người dân Việt Nam quyết định. Mỹ rất quan tâm đến sự thành công của đất nước Việt Nam.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt của văn bản trên là phương thức nghị luận.

– Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là phong cách chính luận.

Câu 2. Ý kiến *nền kinh tế tri thức sẽ đổ vào các quốc gia ưu tiên cho giáo dục* có nghĩa là:

– *Nền kinh tế tri thức* là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống.

– *Ưu tiên cho giáo dục* là chú trọng đến sự phát triển của ngành giáo dục, quan tâm đến việc đào tạo con người có trình độ học vấn, có nhân cách đạo đức tốt, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

– Khi đó, nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ, đem lại nhiều giá trị to lớn cho sự phát triển. Những người có tri thức sẽ bắt nhịp với cuộc sống hiện đại, hội nhập để phát triển bản thân. Từ đó họ góp phần quan trọng đưa đất nước ngày càng phát triển...

Câu 3. *Khi chúng ta có một gia đình tốt, phụ nữ được đi học và có vị trí xứng đáng ở trường học, chính phủ, trong giới lãnh đạo thì chúng ta sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn.* Người viết nói như vậy vì:

– Phụ nữ là một nửa của thế giới. Ngày nay, phụ nữ ngày càng có vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội.

– Gia đình tốt, người phụ nữ được quan tâm tạo điều kiện sống, được học tập, có nhiều cơ hội phát triển có vị trí xứng đáng trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Nhờ đó, họ có điều kiện làm nhiều việc tốt, được cống hiến để cuộc sống tốt đẹp hơn.

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích:

– HS đọc và nhận ra những thông điệp hàm ẩn trong văn bản. Trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất.

– Có thể lựa chọn thông điệp về ý thức bảo vệ chủ quyền và góp phần phát triển đất nước phát triển bền vững/ tinh thần học hỏi nâng cao trình độ bản thân/ tích cực đấu tranh vì bình đẳng giới...

(HS có thể trình bày bằng cách gạch ý hoặc viết thành đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Chủ quyền độc lập* là quyền làm chủ của một quốc gia, một dân tộc.

– *Áp đặt* là bắt buộc chấp nhận theo một ý kiến, một quy định nào đó...

□ Ý kiến khẳng định một chân lí vững bền: nước Việt Nam là một đất nước có chủ quyền, có quyền quyết định vận mệnh của mình. Không một dân tộc nào có quyền bắt người dân Việt Nam theo ý kiến, quy định của họ được.

2. Phân tích

a. Vì sao Việt Nam là một nước có chủ quyền độc lập và không có quốc gia nào khác có thể áp đặt lên ý chí của người dân Việt Nam. Độc lập, chủ quyền ấy do người dân Việt Nam quyết định?

– Việt Nam qua bốn nghìn năm lịch sử lâu bền gắn với những cuộc đấu tranh không nghỉ của cha ông ta. Từ xa xưa, nhân dân ta đã dũng cảm, đoàn kết chống lại các thế lực ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Vì vậy, kẻ thù không thể thực hiện được mưu đồ áp đặt lên ý chí của người dân Việt Nam.

– Tinh thần ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền đã trở thành một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

b. Biểu hiện

– Nhân dân ta luôn chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc trước âm mưu xâm lược của kẻ thù.

– Đấu tranh chống âm mưu đồng hóa về văn hóa, lối sống, tư tưởng để giữ vững bản sắc truyền thống Việt Nam.

3. Bàn luận và mở rộng

– Trong thời đại hiện nay, việc đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền dân tộc được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó chúng ta còn sẵn sàng hội nhập quốc tế để đất nước ngày càng phát triển hơn.

– Phê phán những biểu hiện tiêu cực, lơ là mất cảnh giác trước vấn đề chủ quyền dân tộc, thiếu trách nhiệm với Tổ quốc với những hành động quá khích gây rối, nghe theo sự xúi giục của đối tượng xấu...

4. Bài học nhận thức và hành động

– Câu nói định hướng cho chúng ta thái độ sống đúng đắn, ý thức rõ hơn về độc lập, chủ quyền dân tộc, tinh thần bảo vệ đất nước.

– Liên hệ bản thân: chúng ta cần suy nghĩ và hành động như thế nào để bảo vệ chủ quyền dân tộc.

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

Em bảo anh: “Đi đi”

Sao anh còn đứng lại?

Em bảo: “Anh đừng đợi”

Sao anh vội về ngay?
 Lời nói thoảng gió bay
 Đôi mắt huyền đắm lệ
 Mà sao anh đại thế
 Không nhìn vào mắt em
 Không nhìn vào mắt sâu
 Không nhìn vào mắt sâu?
 Những chuyện buồn qua đi
 Xin anh không nhắc lại
 Em ngu khờ vụng dại
 Anh mơ mộng viễn vông.

(Trích *Em bảo: Anh đi đi* – A.

Puskin)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên.

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật có trong văn bản và nêu tác dụng của nó.

Câu 4. Đọc bài thơ, anh (chị) liên tưởng đến bài thơ nào đã học có cùng nội dung trong chương trình *Ngữ văn 12*. Chép lại ít nhất một khổ của bài thơ đó.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến:
Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa (Sách *Dám thành công*).

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận về hai đoạn thơ sau:

*Đất là nơi anh đến trường
 Nước là nơi em tắm
 Đất Nước là nơi ta hẹn hò
 Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ*

thâm

*Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”
 Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”.*

(*Đất Nước* – Trích trường ca *Mặt đường khát vọng* – Nguyễn Khoa Điềm, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 118 – 119)

*Con sóng dưới lòng sâu
 Con sóng trên mặt nước
 Ôi con sóng nhớ bờ*

*Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.*

(Trích *Sóng* – Xuân Quỳnh, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 153)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ ngũ ngôn trường thiên (năm chữ).

– Phương thức biểu đạt của đoạn thơ là phương thức biểu cảm.

Câu 2. – Bài thơ là lời trách móc, dỗi hờn đáng yêu đầy nữ tính của nhân vật em với người mình yêu.

– Em bảo anh đi nhưng thực ra là ngược lại. Nhưng vì anh thật thà quá khiến em phải khóc buồn.

Câu 3. – Biện pháp nghệ thuật: câu hỏi tu từ: *Sao anh không đứng lại?/ Sao anh lại vội về?/ Không nhìn vào mắt sâu?*

– Tác dụng: thể hiện sự dỗi hờn, đáng yêu, đầy nữ tính của nhân vật em.

Câu 4. – Bài thơ khiến chúng ta liên tưởng đến bài thơ *Sóng* của nữ sĩ Xuân Quỳnh.

– Khổ thơ đầu của thi phẩm *Sóng* thể hiện đậm nét về những cung bậc cảm xúc của tình yêu:

*Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Có thể nói cái đáng sợ nhất của chúng ta là mất đi niềm tin trong cuộc sống. Từ khi có con người xuất hiện trên trái đất này là có hợp, có tan; hạnh phúc và khổ đau; có hoà bình và chiến tranh nhưng xã hội loài người vẫn không bao giờ ngừng phát triển, bởi tất cả trong chúng ta đều nuôi dưỡng trong tâm hồn, ý chí mình về một niềm tin bền bỉ với cuộc đời vì sợ sự lụi tàn.

– Vì vậy, có ý kiến rằng: *Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa.*

2. Thân đoạn

a. Giải thích

- *Niềm tin vào bản thân* đó là niềm tin vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống. Đó còn là mình hiểu mình và tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống.
- *Khi đánh mất niềm tin* là ta đánh mất tất cả.
- *Đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa* là đánh mất những giá trị của cuộc sống.

□ Câu nói là lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy có niềm tin vào bản thân. Đó cũng là bản lĩnh, là phẩm chất, là năng lực của mỗi người, là nền tảng của niềm yêu sống và mọi thành công.

b. Phân tích và chứng minh

- Niềm tin vào bản thân không chỉ đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp mà còn là nền tảng của mọi thành công.
- Để có được thành công, có cuộc sống tốt đẹp, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.
- Đánh mất niềm tin hoặc không tin vào chính khả năng của mình thì con người sẽ không có ý chí, nghị lực để vươn lên:

+ Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, đầy những dư vị đắng cay, ngọt ngào, hạnh phúc và bất hạnh, thành công và thất bại, và có những lúc sa ngã, yếu mềm... Nếu con người không có ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân sẽ không đủ bản lĩnh để vượt qua, không khẳng định được mình, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình.

+ Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội... thậm chí cả sự sống của mình. Vì vậy, con người biết tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh, khả năng của chính mình, biết đón nhận những thử thách để vượt qua, tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc.

- Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành.

c. Đánh giá và mở rộng

- Ý kiến chứa đựng một triết lí nhân sinh sâu sắc, hướng con người biết nhận ra và có ý thức gìn giữ chân giá trị của cuộc sống.
- Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, có những người mới va vấp, thất bại lần đầu nhưng không làm chủ được mình, không tin vào mình có thể gượng dậy mà từ đó dẫn đến thất bại.

3. Kết đoạn

– Nhận thức:

+ Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng.

+ Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại.

– Hành động:

+ Phải cố gắng học tập và rèn luyện tư cách đạo đức tốt. Việc học phải đi đôi với hành, dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống. Phải biết tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.

ĐỀ SỐ

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

VỊ VUA VÀ NHỮNG BÔNG HOA

Một ông vua nọ rất có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm.

Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp. Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi: “Tại sao chậu hoa của cô không có gì?”. “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” – cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nường chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết tất cả những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô đã rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”.

(Dẫn theo *Quà tặng cuộc sống*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản trên.

Câu 3. Hãy giải thích vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng?

Câu 4. Anh (chị) hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về câu ngôn ngữ: *Đừng sống theo điều ta ước muốn. Hãy sống theo điều ta có thể.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của văn bản là phương thức tự sự.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản:

- Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống hoa đã được nung chín và chỉ có duy nhất cô gái tên Serena là người chiến thắng nhờ lòng trung thực của mình.
- Thông qua câu chuyện *Vị vua và những bông hoa* để khẳng định tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.

Câu 3. – Cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống hoa mà nhà vua ban./ Cô không tìm mọi cách để có chậu hoa đẹp như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.

Câu 4. – Sự trung thực là phẩm chất quan trọng hàng đầu trong hành trang thể hiện ước mơ của mình. Có lòng tin vào sự trung thực của bản thân thì sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

- Những người thiếu trung thực, nhất thời có thể đạt được những lợi ích nhất định, nhưng không sớm thì muộn sẽ bị phát hiện và sẽ đánh mất lòng tin của người khác.

- Nếu không muốn thất bại, vì tự hủy hoại các mối liên hệ, kể cả đối với những người thân, thì cần ghi nhớ *một lần bất tín, vạn lần bất tin.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- *Điều ta ước muốn* là những khát vọng, ước mơ của con người.
- *Điều ta có thể* là những gì nằm trong khả năng của bản thân.

□ Câu ngôn ngữ đã cho ta biết: con người cần chọn cách sống thực tế, phù hợp với khả năng của mình, để không rơi vào viễn vông.

2. Phân tích và chứng minh

- Câu nói nêu ra một quan niệm sống tích cực đem lại niềm vui, niềm tin cho con người.
- Nếu “ước muốn” quá cao xa, không phù hợp với khả năng của bản thân thì việc làm không có kết quả. Từ đó, con người sẽ chán nản, mất niềm tin vào cuộc sống.

- Sống theo những điều làm được trong khả năng của mình thì công việc có kết quả. Vì vậy, con người sẽ có niềm tin, phát huy năng lực đóng góp cho xã hội.
- HS đưa dẫn chứng để chứng minh.

3. Bàn luận

- Khẳng định câu nói hoàn toàn đúng.
- Nêu ý nghĩa của câu nói:
 - + Ước mơ có vai trò quan trọng trong đời sống của con người.
 - + Mơ ước, khát vọng tạo động lực cho con người phấn đấu vươn lên trong học tập và trong lao động.
 - + Sống không có ước mơ, luôn vừa lòng với thực tại thì cuộc sống trở nên trì trệ.

□ Câu ngạn ngữ đưa ra là bài học cho con người trong cách chọn cách sống: biết ước mơ nhưng cần phải dựa vào thực tế, phù hợp với khả năng của mình, để không rơi vào viễn vông.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Sống tích cực, phải có ước mơ cao đẹp cho riêng mình.
- Ước mơ phải phù hợp với năng lực và khả năng của bản thân.

ĐỀ SỐ 16

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bức thư dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

Các bậc phụ huynh kính mến,

Kì thi của các em học sinh đang tới gần. Chúng tôi biết rằng các vị đều đang mong cho con mình sẽ giành được kết quả cao trong kì thi này.

Tuy nhiên, xin hãy nhớ rằng, trong số các em, những người có mặt tại kì thi, có người sẽ là một nghệ sĩ, người không cần hiểu sâu về Toán.

Có người sẽ là một doanh nhân, người không cần phải quá quan tâm đến lịch sử hay văn học Anh.

Có người sẽ là một nhạc sĩ, người mà với họ, môn Hóa học sẽ chẳng có ý nghĩa gì nhiều.

Có người sẽ là một vận động viên, người mà việc rèn luyện thể chất sẽ quan trọng hơn là môn Vật lí, giống như vận động viên Schooling của chúng ta.

Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con.

Hãy nói với con rằng: Ồn thôi mà, đó chỉ là một kì thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế.

Hãy nói với con rằng, dù điểm số của con là bao nhiêu, cha mẹ vẫn yêu con và không hề phán xét.

Xin hãy làm như vậy, và nếu các vị thực hiện điều đó, hãy chờ xem con mình chinh phục thế giới. Một kì thi hay một điểm số kém sẽ không thể gạt bỏ đi những ước mơ và tài năng bên trong của các con.

Và cuối cùng, xin đừng nghĩ rằng chỉ có kĩ sư hay bác sĩ mới là những người hạnh phúc duy nhất trên thế giới này.

Trân trọng,

Hiệu trưởng.

(Trích Bức thư kì lạ của thầy hiệu trưởng Singapore gửi phụ huynh khiến nhiều người phải suy ngẫm, <http://kenh14.vn>, ngày 26 – 8 – 2016)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong văn bản.

Câu 3. Tại sao thầy Hiệu trưởng lại cho rằng: *Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con?*

Câu 4. Theo anh (chị), qua bức thư trên thầy Hiệu trưởng muốn nhắn nhủ điều gì với các bậc phụ huynh học sinh?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến của thầy Hiệu trưởng được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Xin đừng nghĩ rằng chỉ có kĩ sư hay bác sĩ mới là những người hạnh phúc duy nhất trên thế giới này.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là phong cách sinh hoạt.

Câu 2. – Biện pháp tu từ nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong văn bản: phép điệp ngữ: “Có người”, “Hãy nói với con rằng”...

Câu 3. Thầy Hiệu trưởng cho rằng: *Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con là vì:*

- Điểm số chỉ thể hiện một phần năng lực của con.
- Điểm một bài thi không đủ kết luận, đánh giá quá trình học tập, trải nghiệm, tích lũy của con.

– Mỗi một đứa trẻ có năng lực riêng biệt và sở trường khác nhau trong các lĩnh vực đời sống. Khả năng học tập chỉ là một phương diện; không đại diện, quyết định cho nhân phẩm, tính cách.

– Đừng vì một bài thi chưa làm thỏa mãn kì vọng của cha mẹ mà khiến con phải sợ hãi, đánh mất đi sự tự tin và những niềm đam mê sở trường khác.

Câu 4. HS phải thấy được ý nghĩa hàm ẩn, thông điệp đằng sau bức thư mà thầy Hiệu trưởng muốn nhắn nhủ với các bậc phụ huynh học sinh. Dưới đây là một số gợi ý:

– Mỗi đứa trẻ là một nguyên bản riêng biệt, có năng lực, sở trường đam mê khác nhau; đừng bắt ép con trở thành một bản sao của ai đó hoặc phải chiến thắng trong các cuộc chạy đua thành tích học tập để thỏa mãn niềm tự hào của người lớn.

– Phải biết rõ điểm mạnh, điểm yếu của con mình để định hướng và động viên kịp thời trong quá trình học tập của con trẻ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Bác sĩ, kĩ sư* là những người trí thức có trình độ văn hóa chuyên môn cao, có kiến thức chuyên sâu, được mọi người và xã hội xem trọng.

– *Hạnh phúc* là trạng thái sung sướng, vui vẻ, thoải mái, sáng khoái vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

□ Câu nói của thầy Hiệu trưởng muốn khẳng định: trên thế giới này với những người đã đạt tới tầm cao của tri thức.

2. Phân tích và chứng minh

– Hạnh phúc trong cuộc sống rất phong phú, muôn màu muôn vẻ và có thể đến với bất kì ai khi thể hiện được năng lực bản thân; đạt được nguyện ước; chinh phục được những kế hoạch, mục tiêu đỉnh cao đặt ra trong học tập, lao động, nghiên cứu...

– Hạnh phúc đôi khi rất bình dị, đến từ những điều bé nhỏ, giản dị trong cuộc đời chứ không nhất thiết có được khi phải đạt được những bậc thang tri thức hay danh vọng xã hội.

– Sống một cuộc đời ý nghĩa, sống cống hiến, làm nhiều việc tốt cho cộng đồng... cũng là hạnh phúc.

3. Bàn luận và mở rộng

– Người hạnh phúc nhất là người mang hạnh phúc đến cho nhiều người nhất.

- Được là chính bản thân mình; sống chân thành với đúng sở trường, ước mơ; biết phát huy cao độ năng khiếu bản thân.
- Biết đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ người khác...
- Phê phán những quan niệm lệch lạc; áp đặt chủ quan ích kỉ về hạnh phúc hoặc lối sống thờ ơ, phó mặc, không có ước mơ, không biết kiến tạo niềm vui.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Cần hiểu thấu đáo, đúng đắn về hạnh phúc để sống hạnh phúc và giúp người khác cũng sống vui vẻ.
- Nâng niu, trân trọng những niềm vui bình dị quanh mình; phải biết sống, hành động vì hạnh phúc chân chính và bền lâu.

ĐỀ SỐ 17

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa
Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn
Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thêm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không?*

(Theo <http://vanhay.edu.vn/> Tổ quốc nhìn từ biển – Nguyễn Việt Chiến)

Câu 1. Xác định thông tin đúng, sai.

Ý nghĩa của từ “bão giông” nói về cái gì?

- A. Chỉ những hiểm họa từ thiên nhiên.
- B. Ám chỉ sự xâm phạm chủ quyền đất nước từ biển.
- C. Cả giông bão thiên nhiên và hiểm họa đối với chủ quyền đất nước.

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 3. Truyền thuyết nào được gợi lại trong đoạn thơ này? Ý nghĩa của việc gợi lại truyền thuyết?

Câu 4. Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ phép điệp trong đoạn thơ? Ý nghĩa của mỗi từ “sóng” trong hai câu thơ cuối?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *Trách nhiệm của tuổi trẻ với biển đảo quê hương* được nêu ở phần Đọc hiểu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – A – Sai; B – Đúng; C – Sai.

Câu 2. – Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 3. – Khẳng định chủ quyền của đất nước, tác giả gọi nhắc về truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con lên rừng, xuống biển mà làm nên hình hài đất nước.

– Theo tác giả: *Chúng ta là con dân của đất Việt, ông cha ta từ ngàn năm trước đã lên rừng, đã xuống biển để khai phá, dựng xây non nước này. Và, biển – đảo ấy là một phần gia tài nghèo khó mà ông cha ta tự ngàn xưa đã không tiếc máu xương, công sức để giữ gìn, để truyền đời lại cho cháu con hôm nay.* Việc gọi lại truyền thuyết là sự gọi nhắc về cội nguồn dân tộc; nhắc nhở về sự toàn vẹn và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, hơn nữa nhằm khơi dậy trong mỗi chúng ta niềm tự hào dân tộc ý thức đấu tranh.

Câu 4. – Biện pháp tu từ:

+ Điệp từ: “Nếu, Tổ quốc, biển”.

+ Điệp cấu trúc: *Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển/ Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển.*

– Tác dụng: làm cho nhịp thơ sôi trào, thể hiện nỗi trăn trở niềm đau đáu khi nhớ về Tổ quốc.

– Ý nghĩa của mỗi từ “sóng” trong hai câu thơ cuối:

+ Sóng (1): những hiểm họa đe dọa nền an ninh, chủ quyền, hòa bình của đất nước.

+ Sóng (2): lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền của đất nước và tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Lời thơ của tác giả Nguyễn Viết Chiến ngân dài vang mãi hình ảnh thật kiêu hãnh đáng đứng của những người lính đảo xa giữa mênh mông đại dương đang

canh giữ cho quê hương yên bình. Từ những trang sử bom đạn chiến tranh, những ngày đói khổ, bao nhiêu thế hệ cha anh đã ngã xuống trong các cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc.

– Tình hình biển đảo Việt Nam hiện nay đang có những diễn biến phức tạp đe dọa trực tiếp đến chủ quyền lãnh thổ của dân tộc. Trước tình hình căng thẳng của biển Đông, *Thanh niên cần làm gì để bảo vệ Tổ quốc?*, là câu hỏi nhận được sự quan tâm đặc biệt của các bạn trẻ khi đề cập đến thời sự biển Đông.

2. Tình hình biển đảo và nhận thức về tình hình

– Biển đảo Việt Nam trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của người Việt Nam. Điều này đã được chứng minh bằng lịch sử và các tài liệu khoa học. Các tư liệu khoa học và pháp lí được công bố hiện nay, đều thể hiện quá trình khai phá, chiếm hữu và thực thi chủ quyền liên tục của Việt Nam suốt chiều dài lịch sử. Tuy nhiên những năm gần đây, Trung Quốc đã có nhiều hành động xâm hại đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam: bắt ngư dân Việt làm ăn, tấn công các tàu Việt trên vùng biển của chính Việt Nam, ngang ngược xây dựng thành phố Tam Sa trên quần đảo Hoàng Sa...

– Những hành động nói trên của phía Trung Quốc đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; xâm phạm quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển của Việt Nam; vi phạm thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc kí tháng 10 – 2011; trái với tinh thần Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và Tuyên bố cấp cao kỉ niệm mười năm DOC, làm cho tình hình Biển Đông thêm phức tạp.

– Trước những cơn giông tố, mỗi người con đất Việt dù trong nước hay ở nước ngoài đã thể hiện tình yêu nước bằng những việc làm cụ thể hướng về biển đảo. Tất cả đều có một mẫu chung đó là trái tim nồng nàn, mãnh liệt, thiết tha. Đó là vẻ đẹp muôn đời của dân tộc Việt Nam:

*Đứng vững chãi bốn nghìn năm sừng sững
Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa
Trong và thực sáng hai bờ suy tưởng
Sống hiên ngang mà nhân ái chan hòa.*

(Đi trên mảnh đất này – Huy Cận)

3. Trách nhiệm và hành động của thanh niên hiện nay

– Với lòng biết ơn và ngưỡng mộ tiền nhân, thanh niên Việt Nam hôm nay đứng dưới ngọn cờ hòa bình cần ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình. Trước hết mỗi thanh niên cần tranh bị cho mình đầy đủ nhận thức và hiểu biết về tình hình biển Đông theo chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta:

+ Cần phải lên tiếng đấu tranh bằng biện pháp hòa bình, nhận thức đúng đắn về vai trò của mỗi cá nhân đối với vận mệnh của đất nước.

+ Tìm hiểu rõ chính sách ngoại giao nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề biển Đông cũng như nội dung của luật pháp, chế độ pháp lí của các vùng biển theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982.

+ Chung tay bảo vệ Trường Sa, Đoàn viên thanh niên nêu cao tinh thần tổ chức, kỉ luật, phát động các phong trào hướng về Trường Sa quyết góp ủng hộ đóng góp công sức nhỏ bé của mình với biển đảo quê hương.

– Thanh niên cần hưởng ứng tích cực các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam.

– Thanh niên phải là hậu thuẫn, là chỗ dựa tinh cảm vững chắc của những người lính biển đảo, bằng những việc làm thiết thực như gửi thư đến các lính Hải đảo để chia sẻ động viên và tiếp sức cho các anh thêm nghị lực để trông giữ biển đảo.

– Điều quan trọng nữa là không ngừng tu dưỡng phẩm chất người Việt Nam mới, tích cực tham gia xây dựng đất nước giàu mạnh, có định hướng lí tưởng yêu nước và đoàn kết thì chúng ta sẽ kết nối khối sức mạnh lớn đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bên cạnh đó sẵn sàng chuẩn bị tinh thần tham gia trực tiếp vào công cuộc giữ gìn biển đảo quê hương bằng tất cả những gì mình có thể.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Biển đảo Việt Nam là một phần lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc được cha ông truyền lại.

– Trách nhiệm của tuổi trẻ nói riêng là ra sức gìn giữ toàn vẹn phần lãnh thổ này như lời Bác Hồ năm xưa đã dạy: *Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước.*

ĐỀ SỐ 18

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

Con yêu dấu!

Đừng bao giờ giữ mối quan hệ quá thân thiết với một kẻ “bất cần đời” không hề có định hướng và mục tiêu cho cuộc sống. Tất cả mọi chuyện đều phải có giới hạn của nó, kể cả sự vô tư. Những người như vậy sẽ không thể khiến con mạnh mẽ hơn.

Thay vào đó, rất có thể họ sẽ dẫn con tới những sai lầm và sa vào những mối quan hệ mà con sẽ phải nuối tiếc suốt phần đời còn lại. Họ cũng không thể

khiến con khôn ngoan hay trưởng thành hơn. Hãy suy nghĩ và lựa chọn một cách cẩn trọng.

Con cần phải tôn trọng và cư xử đàng hoàng với những người xung quanh, nhưng điều đó cũng không có nghĩa là con phải luôn miệng khen ngợi và tán dương tất cả mọi người.

Hãy nhớ mục tiêu mà con cần hướng đến là trở thành một người tốt nhất có thể, bao gồm việc không cho phép bản thân xúc phạm bất cứ ai, nhất là khi họ phải đối mặt với những điều bất hạnh.

Con hãy trở thành người biết chịu trách nhiệm – với chính bản thân mình và tất cả những gì thuộc về cuộc sống của con. Mỗi hành động, dù là nhỏ nhất, đều phải được suy tính cẩn thận, bởi đó chính là vì lợi ích của con và những người mà con yêu thương.

Đừng để bản thân trở thành một kẻ vô trách nhiệm. Con có thể phạm sai lầm, nhưng điều quan trọng là con học hỏi được những gì từ sai lầm ấy và sẽ bước tiếp ra sao.

Đừng lãng phí thời gian vào việc day dứt về bản thân mình. Hãy giúp đỡ người khác nhiều nhất có thể. Nếu con sống mà không chỉ nghĩ cho bản thân, cả thế giới sẽ không phụ lòng con. Một lúc nào đó, có thể con sẽ không nhận ra, nhưng những điều tốt đẹp mà con làm sẽ trở lại và khiến cuộc sống của con trở nên tươi sáng hơn. Cha có thể hứa với con điều đó.

Hãy nuôi dưỡng để cả trái tim và tâm hồn dẫn dắt cuộc đời mình. Hãy quyết đoán và đừng lo ngại điều gì. Sợ hãi là điều không thể tránh khỏi, nhưng con sẽ tìm thấy sức mạnh và nghị lực để vượt qua tất cả những điều đó.

Hãy tìm cho mình một quan điểm rõ ràng và hợp lý trong mọi trường hợp và định hướng suy nghĩ theo từng hoàn cảnh cụ thể, chứ không phải là những định kiến đã có sẵn trong đầu.

Cha tin tưởng rằng, người con yêu trong tương lai sẽ thực sự hiểu con bởi con bé cũng có nhiều điểm tương đồng với con. Con bé sẽ mạnh mẽ và khôn ngoan. Con bé có thể mất phương hướng nhưng rồi cũng sẽ tiếp tục bước đi theo chân lý của riêng mình.

Bởi vậy, sẽ không có gì là sai trái nếu con bé từng phạm sai lầm trong quá khứ, hoặc mang trong lòng những vết thương. Con sẽ biết rằng mình đã tìm đúng người bởi con đã kiên nhẫn chờ đợi một nửa cuộc đời mình.

Đừng ngần ngại nghe theo lời trái tim mách bảo. Và cha tin rằng, nửa kia của con cũng sẽ có cảm nhận tương tự.

Cuối cùng, cha muốn nhắn nhủ với con một điều vô cùng quan trọng: Cha yêu con hơn tất cả mọi thứ trên đời...

(Theo <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Tam-su/loi-khuyen-cuoc-song-cha-danh-tang-con-trai>,

ngày 18 – 12 – 2015)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích bức thư trên.

Câu 2. Người cha đã giải thích những lí do nào để khuyên con không nên *giữ mối quan hệ quá thân thiết với một kẻ “bất cần đời”*?

Câu 3. Tại sao người cha lại khuyên: *Sợ hãi là điều không thể tránh khỏi, nhưng con sẽ tìm thấy sức mạnh và nghị lực để vượt qua tất cả những điều đó*?

Câu 4. Theo anh (chị), lời khuyên cuộc sống nào người cha đã dành cho con ở trên là hữu ích nhất? Hãy giải thích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về lời khuyên của người cha được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Đừng để bản thân trở thành một kẻ vô trách nhiệm.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là phong cách sinh hoạt.

Câu 2. Người cha đã giải thích những lí do khuyên con trai không nên *giữ mối quan hệ quá thân thiết với một kẻ “bất cần đời”* là vì:

- Những con người như vậy sẽ không thể khiến con mạnh mẽ hơn.
- Họ sẽ dẫn con tới những sai lầm và sa vào những mối quan hệ mà con sẽ phải nuối tiếc.
- Họ cũng không thể khiến con khôn ngoan hay trưởng thành hơn.

Câu 3. Người cha khuyên con *sợ hãi là điều không thể tránh khỏi, nhưng con sẽ tìm thấy sức mạnh và nghị lực để vượt qua tất cả những điều đó* bởi:

- Cuộc sống phức tạp, ẩn chứa nhiều khó khăn trắc trở, thậm chí có lúc tiềm tàng cả những nguy hiểm sẽ làm cho con người sợ hãi.
- Khuất phục trước nỗi sợ hãi làm cho con người hèn nhát, yếu đuối hơn và sẽ trở thành nạn nhân của hoàn cảnh.
- Thử thách cuộc sống giúp tôi luyện thêm ý chí, nghị lực và làm tăng sức mạnh tinh thần cho con người.

Câu 4. HS lựa chọn một lời khuyên cuộc sống mà người cha đã dành cho con ở trên hữu ích nhất và lí giải.

Dưới đây là một số gợi ý về lời khuyên của người cha với con:

- Suy nghĩ và lựa chọn quan hệ bạn bè một cách thận trọng.
- Tôn trọng và cư xử đàng hoàng với những người xung quanh.

- Trở thành người biết chịu trách nhiệm. Giúp đỡ người khác nhiều nhất có thể.
 - Hãy sống bằng cả trái tim và tâm hồn; quyết đoán và đừng sợ hãi.
 - Có quan điểm rõ ràng hợp lý trong mọi trường hợp, không định kiến.
- (HS có thể trình bày bằng gạch ý hoặc viết thành đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng))

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Trách nhiệm* là điều phải làm; làm phần việc được giao cho phải đảm bảo làm tròn, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình; nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu hậu quả.

– *Kẻ vô trách nhiệm* là người có hành vi chệnh mảng, tắc trách; có thái độ cầu thả, lơ là, trễ nải, không chu đáo đối với công việc, phận sự được giao.

□ Câu nói của người cha khuyên con phải tránh xa những hành vi thiếu trách nhiệm, phải thực hiện đúng nhiệm vụ chức trách cũng như nêu cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của bản thân trong cuộc sống.

2. Phân tích

– Chỉ ra những biểu hiện của hành vi vô trách nhiệm trong gia đình, trong cuộc sống; đặc biệt là trong các vấn đề xã hội đang nhức nhối như giữ vệ sinh công cộng, xả thải làm ô nhiễm môi trường, xả lũ, thiếu trách nhiệm trong quản lý và điều hành, thực hiện trọng trách được giao...

– Tại sao lại phải *đừng để bản thân trở thành kẻ vô trách nhiệm*?

+ Vì thói vô trách nhiệm đã mang lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng như tàn phá kinh tế; hủy hoại môi trường sống, hủy hoại sức khỏe con người; làm cho đất nước ngày càng tụt hậu kém phát triển; hủy hoại những giá trị truyền thống cao đẹp; xã hội càng trở nên vô cảm, thiếu kỉ cương; tha hóa nhân cách con người...

3. Bàn bạc và mở rộng

– Nguyên nhân của thói vô trách nhiệm: do cách làm việc lơ là, cầu thả, tắc trách, chủ quan, thiếu tâm huyết, ích kỉ; thiếu sự kiểm tra đánh giá, giám sát của các cấp và xã hội; các điều lệ pháp luật chưa cụ thể, chưa đủ mạnh để răn đe...

– Xã hội và mỗi người cần lên án mạnh mẽ, gay gắt những hành vi vô trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong quản lý, điều hành, thực hiện chức trách

nhiệm vụ đã gây ra những thiệt hại lớn cho đất nước. Tăng cường sự giám sát của các cấp và xử lý nghiêm khắc những hành vi vô trách nhiệm nghiêm trọng.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Mỗi người hãy tự làm đúng và đủ trách nhiệm của mình.
- Biết tự trọng; tập trung vào nhiệm vụ được giao; cẩn thận, hết lòng vì công việc và sẵn sàng nhận trách nhiệm.

ĐỀ SỐ 19

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “**năng lực tạo ra hạnh phúc**”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.*

*Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai... biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “**tế bào hạnh phúc**”, một “**nhà máy hạnh phúc**” và sẽ ngày ngày “**sản xuất hạnh phúc**” cho mình và cho mọi người.*

*Hạnh phúc là một quyền mà bất cứ ai đều được hưởng. Nó không phân biệt với bất kì ai. Bạn chưa được hạnh phúc chẳng qua là do bạn không làm gì để có được nó mà thôi. Hạnh phúc là đơn sơ nhưng nó cũng không đến với những ai không xứng đáng. Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “**nhỏ bé**” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “**nhỏ bé**”. Ai cũng có thể trở thành những “**con người lớn**” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “**chạm**” vào hạnh phúc!*

(Để chạm vào hạnh phúc – Giản Tư Trung,
Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 21 – 9 – 2016)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, hãy nêu công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép trong những trường hợp trên. Từ đó, hãy giải thích nghĩa hàm ý của 02 cụm từ “nhỏ bé” và “con người lớn”.

Câu 4. Theo quan điểm riêng của mình, anh (chị) chọn cách “chạm” vào hạnh phúc bằng việc *làm những việc lớn* hay *làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn*. Vì sao? (Nêu ít nhất 02 lí do trong khoảng 6 – 8 dòng).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Hạnh phúc chỉ đến với những ai biết cảm nhận và chấp nhận chứ không đến với những kẻ truy lùng hạnh phúc.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của văn bản là phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản trên:

- Con người có năng lực tạo ra hạnh phúc, bao gồm: năng lực làm người, làm việc, làm dân.
- Để chạm đến hạnh phúc con người phải trở thành “con người lớn” bằng hai cách: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu lớn.

□ Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội dù đó là việc lớn hay nhỏ.

Câu 3. – Công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép: làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm ý.

- Nghĩa hàm ý của hai cụm từ “nhỏ bé”: tầm thường, thua kém, tẻ nhạt... và “con người lớn”: tự do thể hiện mình, khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ, sống cao đẹp, có ích, có ý nghĩa...

Câu 4. Nêu ít nhất 02 lí do thuyết phục để khẳng định lối sống mình chọn theo quan điểm riêng của bản thân.

- *Làm những việc lớn* gắn với ước mơ, lí tưởng hào hùng, lối sống năng động, nhiệt huyết, tràn đầy khát vọng.
- Còn *tìm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn* lại chú trọng đến niềm đam mê, cội nguồn của sáng tạo.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Hạnh phúc* là cảm giác vui sướng, mãn nguyện khi ta đạt được những mong ước tốt đẹp, lành mạnh của chính mình. Ta chỉ có thể đạt được “hạnh phúc” khi ta biết “cảm nhận” mà thôi, nghĩa là phải biết lắng nghe, đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống. Điều này đòi hỏi ta phải có một trái tim thật tinh tế và nhạy cảm.

– *Chấp nhận* là thái độ thỏa mãn, nâng niu, trân trọng và vui vẻ với những gì mình đang có.

– *Những kẻ truy lùng* đó là những kẻ khao khát có được hạnh phúc đến điên đảo, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn, mánh khéo để đạt được tham vọng.

□ Câu nói trên thực sự đã chỉ ra cho chúng ta một phương thức, một con đường tìm đến với niềm vui trong cuộc sống: hạnh phúc luôn luôn tồn tại và chờ đợi những ai biết trân trọng giá trị mình đang có, tham vọng quá đáng không bao giờ mang lại hạnh phúc thực sự.

2. Chứng minh và bàn luận

– Câu nói trên có lẽ chính là kim chỉ nam cho những ai đang loay hoay trên con đường kiếm tìm “hạnh phúc” và có giá trị thức tỉnh những ai đang “than thân trách phận”.

– “Hạnh phúc” chỉ đến với những ai biết “cảm nhận và chấp nhận” mà thôi. Thượng Đế ban tặng hạnh phúc cho trước hết là cho những ai biết cảm nhận. Vì họ chính là người có trái tim nhạy cảm, biết lắng nghe, yêu thương, chia sẻ và biết đón nhận vẻ đẹp của cuộc đời. Nhờ đó mà tâm hồn họ luôn luôn rộng mở, nhẹ nhàng, thanh thản, thỏa mãn và vô cùng phong phú.

– “Chấp nhận” là những người biết cảm nhận là những người có trái tim thì những ai biết chấp nhận là những người có một khối óc, một trí tuệ mẫn tiệp, nhìn sâu và xa hơn người khác. Không phải ai cũng nhận ra được giá trị của những gì mình đang có và không phải ai cũng hiểu được thế nào là cuộc sống đích thực, cuộc sống thì phải có cả chông gai lẫn đỉnh vinh quang, cả những gam màu xám bên cạnh những vì sao lấp lánh.

– Còn với những “kẻ truy lùng hạnh phúc” khắp nơi, hạnh phúc sẽ luôn luôn trốn chạy. Trên thực tế, những kẻ truy lùng hạnh phúc khắp nơi không hề có khái niệm đúng về hạnh phúc, thứ mà họ có, chỉ có hai từ “tham vọng”: là giàu sang, là vật chất hay thứ gì đó lớn lao lắm. Đã không hiểu thế nào là hạnh phúc, liệu có khi nào ta đã may mắn, ở trong hoàn cảnh tốt đẹp hơn kẻ khác mà nhận ra đó là hạnh phúc và rồi hài lòng, mãn nguyện đâu? Hơn nữa, đã là một kẻ đầy tham vọng, thì không dễ gì hài lòng với những gì mình đạt được. Thứ mà họ nhận được chỉ là nỗi đau khổ, hậm hực vì không thỏa mãn; họ quá bận bịu, quay cuồng để nghĩ xem làm cách nào đạt được tham vọng, thậm chí là dùng mọi thủ đoạn sai trái. Vậy thì còn thời gian nào dành cho những khoảnh khắc lắng lòng mình lại mà cảm nhận, mà hưởng thụ chính đáng? Và liệu, đó có phải là hạnh

phúc mà họ đang ráo riết “truy lùng”? Đáng thương thay những kẻ luôn “than thân trách phận” hay “ôn nghèo kẻ khổ”, cả một đời luôn thấy mình bất hạnh và cuộc đời bất công với mình.

– Đáng phê phán thay những kẻ tham ô công quỹ, làm “hạnh phúc” cho bản thân dựa trên sự hao hụt, suy yếu dần của đất nước. Cũng thật đáng tiếc cho những ai không biết nâng niu quý trọng những gì mình đang có, để rồi khi vĩnh viễn mất đi một thứ mới biết rằng mình đã từng có nó...

– Tuy nhiên, “cảm nhận” và “chấp nhận” không có nghĩa là ta cho phép mình tự mãn, thỏa hiệp, mặc cho số phận an bài. “Cảm nhận và chấp nhận” thôi, chưa đủ, chúng ta còn phải hành động, cố gắng, nỗ lực không ngừng thì mới có được “hạnh phúc” đích thực bởi trên đời này, không có thành quả nào tự nhiên mà có cả.

3. Bài học nhận thức và hành động

– Cần nhận thức sâu sắc về cách để dựng xây hạnh phúc cho chính mình, “hạnh phúc” là những gì đơn giản, gần gũi nhất quanh ta, hãy mở lòng và đón nhận cuộc sống này.

– Đồng thời, ta cũng không quên hành động, nỗ lực không ngừng để “hạnh phúc” với ta càng thêm ý nghĩa.

– Hãy đặt ra các dự định cụ thể, liên tục nâng các mục tiêu của mình lên để cầu tiến chứ không cầu toàn, khát vọng chứ không tham vọng.

ĐỀ SỐ 20

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Kết thúc tiểu thuyết *Suối nguồn*, nhà văn Ayn Rand đã để cho nhân vật chính Howard Roark phát biểu như sau:

Trong những thế kỉ qua, đã có những người đặt bước chân đầu tiên của họ trên những con đường mới; họ không được trang bị vũ khí gì ngoài tầm nhìn riêng của họ. Họ có mục đích khác nhau, nhưng tất cả đều có một số điều chung: bước chân của họ là bước chân đầu tiên, con đường của họ là con đường hoàn toàn mới, nhãn quan của họ không hề do vay mượn, và phản ứng mà họ nhận được luôn là sự căm ghét. Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng... đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ. Động cơ máy đầu tiên bị coi là ngu xuẩn. Chiếc máy bay đầu tiên bị coi là không tưởng. Chiếc máy dệt đầu tiên bị coi là con ác quỷ. Việc gây mê bị coi là tội lỗi... Nhưng những người đó, với tầm nhìn không vay mượn, vẫn tiếp tục tiến

lên. Họ đã chiến đấu, họ đã đau khổ và họ phải trả giá. Nhưng họ đã chiến thắng.

(Theo <http://vanhay.edu.vn/de-doc-hieu-ve-tieu-thuyet-suoi-nguon-ayn-rand>)

Câu 1. Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên là gì?

Câu 3. Đoạn văn trên nói lên điều gì? Hãy đặt tên cho đoạn văn ấy?

Câu 4. Theo anh (chị) vì sao: *Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng... đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến nêu ở phần Đọc hiểu: *Trong những thế kỉ qua, đã có những người đặt bước chân đầu tiên của họ trên những con đường mới; họ không được trang bị vũ khí gì ngoài tầm nhìn riêng của họ.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ Nghị luận

Câu 2. – Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên là: Phương thức thuyết minh.

Câu 3. – Đoạn văn trên bàn về:

+ Những người đi tiên phong, những người khai sáng. Những người đi tiên phong trong mọi lĩnh vực của cuộc sống (như khoa học, nghệ thuật, văn hóa...) ban đầu đều chịu thiệt thòi, đau khổ, thậm chí phải trả giá đắt... vì thường không được mọi người đương thời hiểu, đồng tình và ủng hộ ngay.

+ Nhưng với bản lĩnh, khát vọng cống hiến, đặc biệt là khả năng sáng tạo, những người đó thường đạt được thành công, trở thành người chiến thắng và có những đóng góp to lớn cho cộng đồng, cho nhân loại.

– Đặt tên cho đoạn văn: Thí sinh căn cứ vào nội dung của đoạn văn bản để đặt nhan đề, dưới đây là một số nhan đề gợi ý:

+ Những người đặt bước chân đầu tiên.

+ Những người đi khai phá.

+ Đi trước bình minh.

Câu 4. Theo anh (chị) vì sao: *Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng... đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ.*

– Vì trong những bước chân đầu tiên trên con đường mới, những người sáng tạo thường đơn độc vì những ý tưởng.

– Những công trình mà họ đưa ra thường không dễ chấp nhận ngay được, bởi nó vượt qua khỏi suy nghĩ, tầm nhìn của mọi người đương thời.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- *Những người đặt bước chân đầu tiên* là những con người đi tiên phong, khai mở – đặt bước chân đầu tiên tạo ra sản phẩm vật chất và trí tuệ.
- *Những con đường mới* lúc đầu không có những con đường bằng phẳng, chỉ là những khoảng đất trống hoang đầy sỏi đá. Con đường mới được khai phá nhờ những bước chân đầu tiên của những người tiên phong.
- *Không được trang bị vũ khí gì ngoài tầm nhìn* là tự tìm tòi theo cách riêng và qua những trải nghiệm thực tế.

▢ Hình tượng con đường ở đây cần phải được hiểu theo nghĩa bóng: là cách thức và phương hướng để con người giải quyết những vấn đề trong đời sống xã hội. Như vậy với câu nói này, nhà văn Ayn Rand đã quan niệm: trên đời không có gì là bất biến. Chỉ cần con người có khát vọng và dám thực hiện khát vọng ấy thì sẽ có khả năng làm thay đổi thế giới.

2. Phân tích và chứng minh

- Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, cái đích mà mỗi người hướng đến cũng khác nhau, tương đồng với đó là những khó khăn thử thách khác nhau và không ai giống ai.
- Cửa cải vật chất trong xã hội đều do con người tạo ra. Để có được nó, con người phải lao động: người nông dân cuốc đất, trồng cây; người công nhân vận hành máy móc; nhà khoa học thực hiện các thí nghiệm...
- Cần xác định rõ mục tiêu, lí tưởng để phấn đấu. Liên hệ câu nói của Đidô: *Nếu không có mục đích, anh không làm được gì cả. Anh cũng không làm được cái gì vĩ đại nếu mục đích tầm thường.*
- Tìm tòi, nghiên cứu, phát hiện để chọn con đường riêng cho bản thân phù hợp với khả năng và sở thích chứ không đi theo một con đường mà người khác vạch sẵn.
- Tự lực cánh sinh, dám dấn thân thực hiện con đường riêng đó.

3. Bàn bạc và mở rộng

- Trong cuộc sống của chúng ta, có biết bao khó khăn mà ta cần phải vượt qua. Những khó khăn đó như một định luật tự nhiên để ta có thể phát triển và thăng tiến. Nhưng để có thể vượt qua được những khó khăn đó đòi hỏi chúng ta phải có sự kiên trì, bền bỉ. Sống trong đời, mỗi người có một hoàn cảnh. Tuy nhiên,

chẳng mấy ai may mắn được hoàn cảnh trải cho tằm nhưng để đi đến thành công. Hoàn cảnh luôn tác động lớn đến mỗi người.

– Việc tìm con đường riêng rất khó nên đòi hỏi phải có sự tìm tòi sáng tạo và thời gian. Cần có ý chí và bản lĩnh để thực hiện. Biết tận dụng cơ hội: thiên thời, địa lợi, nhân hòa để thực hiện con đường riêng của mình.

– Chỉ cần có ý chí là chúng ta có thể vượt qua được mọi trở ngại cho dù trở ngại đó có lớn đến mức nào. Khó khăn càng lớn khi ước vọng càng cao, khó khăn càng không thể vượt qua khi khả năng làm chủ bản thân càng thiếu. Vậy tại sao chúng ta không thử quyết tâm, kiên trì theo đuổi một điều gì đó đến cùng để rồi ta có thể nhận được một thành quả lớn như ta đã mơ ước?

– Sáng tạo chính là chìa khoá để mở cánh cửa thành công. Nhưng không phải ai cũng làm được điều đó, có những người khi gặp khó khăn thử thách họ chỉ biết chạy trốn thay vì là tìm cách vượt qua, đây là những người không có nghị lực sống, điều này tương đương với việc họ đã tự đánh mất đi chiếc chìa khóa quan trọng có thể mở mọi cánh cửa trong cuộc đời họ – chiếc chìa khóa mà do chính họ nắm giữ. Một xã hội mà có nhiều những con người như vậy là một xã hội lạc hậu, chậm phát triển.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Cuộc sống của chúng ta luôn là một chuỗi khó khăn và thử thách. Nếu hèn nhát và yếu đuối chắc chắn ta sẽ thất bại và gục ngã.

– Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi học sinh cần rèn luyện cho mình những kĩ năng sống cần thiết. Đặc biệt là nghị lực sống, cách tốt nhất để vượt qua khó khăn và là một trong những hướng đi nhanh nhất dẫn đến thành công.

– Cuộc sống luôn là một bức tranh muôn màu muôn vẻ, còn biết bao nhiêu điều đang chờ đợi ta phía trước. Vì thế hãy dám nghĩ, dám quyết định và lựa chọn con đường đi cho chính bản thân mình, đừng nên chần chừ và do dự. Kiến thức, niềm tin, lòng nhiệt huyết và sự quyết tâm kiên trì vượt khó sẽ là những người bạn đồng hành không thể thiếu của mỗi người chúng ta trên con đường đời ấy.

ĐỀ SỐ 21

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì.

[...] Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc

đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa.

[...] Thành công chỉ đến khi bạn làm việc tận tâm và luôn nghĩ đến những điều tốt đẹp. Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt... ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.

(Trích *Mạo hiểm* – Nguyễn Bá Học, *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, nhờ đâu mà xưa nay những đáng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi?

Câu 3. Tác giả đã thể hiện thái độ gì đối với những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự?

Câu 4. Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn: *Thành công chỉ đến khi bạn làm việc tận tâm và luôn nghĩ đến những điều tốt đẹp?*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 2. – Theo tác giả *xưa nay những đáng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi* là nhờ cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là gì.

Câu 3. – Tác giả thể hiện thái độ phê phán, lo ngại, trăn trở đối với những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần phải nêu được những ý chính sau:

– Con người ta sống ở đời đều muốn theo đuổi để đạt đến thành công. Biên những hoài bão đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ trở thành sự thật. Điều đó đẹp lắm, đáng mơ ước lắm. Nhưng con đường để đạt được thành công vốn không dễ dàng gì, càng nhiều thử thách chông gai thì thành công mới thật có ý nghĩa. Những khó khăn trở ngại không đáng sợ bằng sự ngại khó, ngại khổ, thiếu ý chí, thiếu nghị lực của con người.

- Đối diện với những khó khăn trước mắt, có người chọn cách thoái lui, có người rẽ sang hướng khác, dễ dàng và đơn giản hơn, dù nó không đúng với mục đích của mình. Còn có những người lại chọn cách nhìn nhận vấn đề thật lạc quan, và quyết tâm hướng đến mục tiêu của mình với sự nỗ lực cố gắng không ngừng nghỉ.
- Khát vọng chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên, tiềm tàng bên trong mỗi con người. Động lực này được thể hiện qua những hành động liên tục và bền bỉ, để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục hoàn cảnh.
- Con người khi sinh ra không là gì cả chỉ là mầm sống mới được sinh ra chỉ là một đứa trẻ sơ sinh không tên tuổi. Nhưng bằng tất cả sự nỗ lực không ngừng lòng quyết tâm bền bỉ và ý chí vươn lên thì mầm sống ấy sẽ lớn lên và sinh hoa kết trái góp cho đời những hương sắc. Và khi chết đi họ đã có được tất cả mặc dù không còn trên cõi đời này nữa.
- Hãy sống hết mình và không ngừng phấn đấu bạn sẽ tìm thấy được tất cả và làm chủ mọi thứ vì: *Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra* mà không phải do ai khác sắp đặt hay ép buộc và tự do chính là cái mà chúng ta có được.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

- *Đường đi* là khoảng cách giữa điểm xuất phát và đích mà ta cần nỗ lực vượt qua để về đến nơi. Nó có thể là một con đường bằng phẳng, dễ dàng nhưng cũng có khi rất nguy hiểm với nhiều chướng ngại vật khó khăn.
- *Núi* là nơi có độ cao và có nhiều dốc khúc khuỷu.
- Còn *sông* là nơi có độ sâu và có nhiều dòng nước chảy qua.
- *E, ngại* là những từ dùng để chỉ thái độ ngại ngùng, nhút nhát với những chướng ngại vật trước mắt.

□ Câu nói của Nguyễn Bá Học có nghĩa là đường đi khó khăn với nhiều núi sông ngăn cách, nếu ta cứ e sợ, ngại ngùng thì nó vẫn sẽ rất khó đối với ta. Câu nói khuyên ta đừng nên nhút nhát mà hãy cố gắng hết mình thì việc khó sẽ trở nên dễ dàng.

2. Phân tích và chứng minh

- Con đường đời sẽ không làm phụ lòng những người biết vượt lên trong cuộc sống. Người có nghị lực sẽ tìm được con đường đi đến thành công dù là con đường đó chông gai, khó khăn.

– Mỗi người sẽ có một con đường đời của riêng mình nhưng điểm chung là tất cả mọi con đường đều có những lúc lên lúc xuống, lúc êm đềm, lúc khó khăn. Chúng ta phải luôn sẵn sàng đối mặt với những gian nan ấy. Tất cả những khó khăn sẽ không là vấn đề to lớn nếu ta bình tĩnh suy nghĩ và có đủ quyết tâm để vượt qua nó.

– Dẫn chứng:

+ Con đường Hồ Chí Minh đi đến giải phóng dân tộc quả không dễ dàng. Chê Lan Viên từng dùng hình ảnh “viên gạch hồng” mà Bác đã sưởi ấm cả một mùa đông. Đó mới chỉ là một trong cái khó về thiếu thốn vật chất thường ngày mà Bác phải trải qua. Để giác ngộ những trí thức hải ngoại thấu đạt được tư tưởng giải phóng dân tộc của Bác mà hỗ trợ cũng là cả một vấn đề. Xây dựng được cơ sở Đảng phải trải qua muôn vàn khó khăn; tìm kiếm vũ khí; tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế... Đó là những chặng đường Bác đã trải qua. Những năm tháng tù đầy, sống và hoạt động trong vòng bí mật. Sau này giành được hòa bình, con đường Bác phải tiếp tục là làm cho dân no ấm...

+ Hằng ngày, ta vẫn thấy những bà mẹ nghèo tần tảo nuôi con. Dầu cho con họ từng bước lớn lên trong từng bát cơm cơ hàn, nhưng vẫn được đến trường từ gánh hàng rong của mẹ. Điều đó, ta đã từng được nghe, được thấy trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Những đôi vai gầy gò, và gánh hàng còm cõi, họ vẫn đầy nghị lực và khát vọng hướng con đến con đường tươi sáng với những thiết tha cao đẹp. Ngày ngày, ta vẫn thấy biết bao người tận nguyên rong ruổi trên khắp nẻo đường. Họ mưu sinh chân chính và trăn trọng trong từng bước chân số phận mà lương thiện. Họ đã sống bằng nghị lực phi thường.

▢ Thật vậy, đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Nếu ta tin tưởng vào chính mình, không e ngại khó khăn thì dù vật cản có khó đến mức nào thì chúng ta cũng sẽ vượt qua được.

3. Bàn luận và mở rộng

– Trong cuộc sống, ai cũng mong có được sự thành công. Nhưng nó không bao giờ tự đến với ta mà chúng ta cần phải luôn tự tin kiên trì, dũng cảm vượt qua những chông gai thì chắc hẳn cánh cửa đi đến thành công sẽ mở rộng chào đón ta.

– Cứ e dè, tự ti, không dám đối mặt với những thử thách thì ta sẽ không bao giờ tiến bộ được. Khi đã đánh mất niềm tin, sự quyết tâm thì ta sẽ trở thành người không có ý chí, không có nghị lực, không thể sống tự lập và có thể bỏ qua nhiều cơ hội tốt đẹp.

– Ai cũng muốn mình có được thành công nhưng lại có nhiều người không dám đối đầu với thử thách mà chỉ muốn trốn tránh, bỏ cuộc.

– Thực tế, trong xã hội hiện nay, có không ít người luôn tự ti, không dám thể hiện năng lực của mình. Vậy những người ấy sẽ đóng góp được gì cho đất nước khi cứ sống mãi trong vỏ ốc của chính mình.

– Đường đời sẽ càng chông gai nếu những ai nghĩ rằng khó khăn sẽ không vượt qua được, chúng ta cứ thử một lần bước qua những thử thách, đối mặt với khó khăn thì chắc chắn chúng ta sẽ vượt qua được vì nghị lực sẽ làm nên tất cả.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Là thế hệ tương lai của đất nước, chúng ta phải sống và làm việc hết mình, tự tin và không được gục ngã trước rào cản. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi cá nhân cần phải không ngừng học tập, trau dồi, rèn luyện kiến thức, giao lưu học hỏi để chuẩn bị cho mình một hành trang tri thức vững chắc khi bước vào con đường đời đầy chông gai và thử thách.

– Xã hội cần xây dựng và phát huy lối học tập, giáo dục ý thức cá nhân, hình thành tính tự tin cho mọi người và biểu dương những cá nhân dám nghĩ dám làm, có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

– Đường đi nào cũng có nhiều chông gai, thử thách. Hãy đặt niềm tin vào bản thân, luôn quyết tâm, kiên trì dù núi có cao bao nhiêu, sông có sâu, hung bạo như thế nào thì chúng ta cũng sẽ vượt qua. Bạn, tôi, chúng ta hãy cùng nhau đối đầu với khó khăn và đi đến một tương lai tương sáng.

ĐỀ SỐ 22

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

... Mỗi năm Việt Nam có hàng trăm nghìn sinh viên, học sinh rời ghế nhà trường hoặc lên đường xuất ngoại du học. Họ sẽ là những doanh nhân và chuyên gia thuộc mọi lĩnh vực, nối tiếp thế hệ đàn anh tiếp tục gánh vác trách nhiệm phát triển đất nước. Với bản chất thông minh, hiếu học sẵn có, việc thu thập kiến thức kỹ thuật thật sự không khó đối với dân Việt. Giáo dục là một lĩnh vực vô cùng rộng lớn bao gồm giáo dục nhân cách làm người, làm cho con người chúng ta nhận thức được cái đúng, cái sai, cái thiện, cái ác, cái chính, cái tà để từ đó chúng ta sống một cuộc sống thật sự có ý nghĩa, hợp với đạo lý làm người, góp phần làm cho cuộc sống xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Sinh viên Việt Nam liên tục đạt được những giải thưởng quốc tế và người Việt được đánh giá là rất thông minh và nhẩn nại. Điều quan trọng là chúng ta cần đầu tư nhiều hơn vào lớp trẻ để giúp họ có được vốn văn hóa sâu dày, biết yêu quý và hãnh diện về văn chương, nghệ thuật và những giá trị cao đẹp của Việt Nam. Có như vậy họ mới cảm thấy gắn bó và quay về với quê hương đất nước. Những chương trình “về nguồn” và “mùa hè xanh” đều là những cố gắng đúng hướng và chắc chắn sẽ mang lại kết quả lâu dài.

Trước làn sóng văn hóa ngoại lai đầy sôi động và cám dỗ của thời hội nhập, tôi nghĩ chúng ta cần chú tâm nhiều hơn đến giới trẻ nếu muốn tránh những bước đi sai lầm của các nước bạn. Muốn thu ngắn cách biệt, muốn tạo dựng được một nền móng kinh tế vững chắc để có thể bắt kịp xứ người, vấn đề tăng cường chất lượng giáo dục đào tạo văn hóa cho lớp trẻ quả là một thách thức của Việt Nam hôm nay.

(Theo <http://news.hoasen.edu.vn/tin-chuyen-de/dau-tu-cho-gioi-tre>

Nguồn: Vnexpress.net, ngày 30 – 8 – 2014)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích.

A. Miêu tả, biểu cảm. B. Nghị luận, thuyết minh.

C. Nghị luận, biểu cảm.

D. Tự sự, miêu tả.

Câu 3. Xác định nội dung chính của đoạn trích. Hãy chỉ ra các phương thức liên kết câu trong đoạn trích trên.

A. Phép đồng nghĩa, phép trái nghĩa. B. Phép thế, phép nối.

C. Phép liên tưởng, phép đối. D. Phép lặp, phép thế, phép liên tưởng.

Câu 4. Tưởng tượng anh (chị) là tác giả của bài viết trên, hãy viết tiếp một đoạn văn ngắn để bàn về một giải pháp cụ thể nhằm tăng cường chất lượng giáo dục văn hóa cho giới trẻ hiện nay.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà người ta có thể sử dụng để thay đổi cả thế giới.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. – A – Sai; B – Sai; C – Đúng.

Câu 3. – Xác định nội dung của đoạn trích: Khẳng định sự cần thiết của việc đầu tư giáo dục văn hóa cho giới trẻ.

– Các phương thức liên kết câu trong đoạn trích trên: – A – Sai; B – Đúng; C – Sai; D – Sai.

Câu 4. – Yêu cầu về hình thức: Thí sinh viết một đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo dung lượng theo yêu cầu.

– Yêu cầu về nội dung:

+ Đoạn văn cần có sự liên kết với nội dung đoạn trích đã cho.

+ Thí sinh có thể đưa ra nhiều giải pháp khác nhau nhưng cần hợp lí và có sức thuyết phục: đưa nội dung giáo dục văn hoá nhiều hơn vào nhà trường, tổ chức các hoạt động ngoại khoá có mục đích giáo dục văn hoá cho giới trẻ, tăng cường giáo dục văn hoá trên các phương tiện thông tin đại chúng...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Giáo dục* có thể hiểu như là một công cụ mà các lớp người đi trước dùng để truyền đạt và gửi gắm những mong muốn và kì vọng vào những tầng lớp trẻ sau này là tương lai là sức mạnh của một quốc gia.

□ Giáo dục có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi không có nó thì có lẽ xã hội loài người không thể nào có được sự phát triển vượt bậc như bây giờ.

2. Chứng minh và bàn luận

– Giáo dục trước hết góp phần hình thành nhân cách của con người làm cho chúng ta có thể nhận thức được thiện, ác, đúng, sai, biết sống có đạo đức và hành xử đúng đắn theo những chuẩn mực đạo lí của xã hội.

– Cho dù là ở đất nước nào đi nữa nền giáo dục luôn hướng con người sống đẹp và nhận thức được những gì bản thân cần phải làm và nghĩa vụ của mỗi người đối với đất nước mình sinh ra.

– Giáo dục không chỉ gói gọn trong khuôn khổ nhà trường mà còn có xã hội chính là “trường đời” sẽ mang đến cho mỗi con người những bài học cuộc sống vô cùng quý giá.

– Giáo dục bên cạnh tác động thay đổi được nhận thức, thì việc mang đến tri thức và sự hiểu biết cho con người chính là một vai trò to lớn có thể thay đổi được bộ mặt của xã hội.

– Dù bất kì thời đại nào chúng ta cũng không thể phủ nhận vai trò to lớn của giáo dục, nó thật sự là là *vũ khí mạnh nhất mà con người có thể sử dụng để thay đổi cả thế giới*.

– Phê phán những hành động sai trái, định hướng không đúng về vai trò của giáo dục.

□ Như vậy mục đích quan trọng của nền giáo dục chính là hướng chúng ta học làm người, sống có ích, biết cống hiến cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Câu nói này chính là chân lí, là kim chỉ nam cho mọi quốc gia đang trên đà xây dựng và phát triển kinh tế, chính trị...
- Phải biết lấy giáo dục làm nòng cốt để đào tạo nên những con người ưu tú biết cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu.
- Đối với mỗi học sinh, sinh viên nhận thức được ý nghĩa của câu nói này phải càng ra sức phấn đấu không ngừng học tập nghiên cứu trở thành những con người đủ đức đủ tài góp phần đưa đất nước phát triển vươn xa ra tầm thế giới.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 23

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Bờ đường 9 có lùm cây xấu hổ
Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười
Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Tất cả lộ nguyên hình trần trụi*

*Cây xấu hổ với màu xanh bối rối
Tự giấu mình trong lá khép lim dim
Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm
Khi bắt chợt thoáng một bàn chân lạ*

*Cây vội vã nhắm nghìn con mắt lá
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào
Người ra rồi bóng dáng cứ theo sau
Anh lính trẻ bỗng quay đầu tủm tủm*

*Cây đã hé những mắt tròn chúm chím
Đang thấp thò nghịch ngợm nhìn theo
Phút lạ lòng trời đất trong veo
Anh nghe có tiếng reo thầm gặp gỡ*

*Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ
Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời
Giữa một vùng lửa cháy bom rơi*

Cây hiện lên như một niềm ấp ủ

*Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ
Ướt vào trong trang sổ của mình
Và chuyện này chỉ cây biết với anh.*

(Trích *Cây xấu hổ* – Anh Ngọc)

Câu 1. Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong bài thơ? Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 2. Hình tượng người lính trong *Cây xấu hổ* gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì? Hãy kể tên một bài thơ khác cùng viết về người lính và nêu điểm chung của hai bài thơ ấy?

Câu 3. Câu thơ: *Giữa một vùng lửa cháy bom rơi* được lặp lại hai lần, có ý nghĩa gì? Chỉ ra dụng ý của sự đối lập giữa hình ảnh trong câu thơ trên và hình ảnh hoa xấu hổ. Nêu chủ đề của bài thơ.

Câu 4. Đọc xong bài thơ, anh (chị) có suy nghĩ gì về cây xấu hổ và đời sống của con người hiện đại.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu:

*Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Cây hiện lên như một niềm ấp ủ.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Biện pháp nhân hóa.

– Tác dụng: Gợi ra vẻ đẹp bồi rồi, trong sáng, e thẹn, như mang hồn người của loài hoa. Bởi vậy nó trở nên gần gũi trong tâm hồn người lính.

Câu 2. – Hình tượng người lính trong bài thơ:

+ Người chiến sĩ trên đường hành quân, làm nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc, trong chiến tranh khốc liệt.

+ Người lính vẫn vẫn mang nét tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn. Sự hài hòa giữa lí tưởng và tâm hồn tạo nên vẻ đẹp của người lính trong thơ.

– Thí sinh có thể chỉ ra một bài thơ viết về người lính và tìm ra được điểm chung giữa hai bài thơ. (Liên hệ bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, *Tây Tiến* của Quang Dũng, *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Đồng chí* của Chính Hữu, *Bài ca lá xe đêm* của Tố Hữu...).

+ Điểm chung đều thể hiện: tinh thần lạc quan, yêu đời; lòng căm thù giặc sâu sắc và yêu quê hương; tâm hồn mộng mơ.

Câu 3. – Lặp lại hai lần câu: *Giữa một vùng lửa cháy bom rơi* nhằm nhấn mạnh sự ác liệt, tàn khốc của chiến tranh.

– Sự đối lập: chiến tranh tàn khốc đối lập với sự tồn tại diệu kì của một loại cây yếu ớt. Dụng ý: gợi tâm hồn kín đáo, thâm sâu, sức sống mãnh liệt, tinh thần bất khuất của con người Việt Nam trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù tàn khốc nhất.

– Từ vẻ đẹp của một loài hoa bình dị, bài thơ gợi liên tưởng đến vẻ đẹp tâm hồn của những người lính Việt Nam, con người Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập, hòa bình cho Tổ quốc.

Câu 4. – Cây xấu hổ không chỉ gợi vẻ đẹp kín đáo, thâm sâu, sức sống mãnh liệt, bất khuất mà còn như nhắc nhở con người hãy biết giữ gìn cảm xúc, sự xấu hổ, tức là giữ lòng tự trọng để sống tốt đẹp hơn, nhất là trong nhịp sống xô bồ, hối hả thời hiện đại.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích câu nói

– Hình ảnh *vùng lửa cháy bom rơi* gợi ra những liên tưởng và suy nghĩ về môi trường sống khắc nghiệt, đầy gian khó. Nói cách khác, đó là nơi sự sống khó sinh sôi, phát triển.

– Hình ảnh “cây” là loài thực vật nhỏ bé, cũng là loại cây bình thường, vô danh, ít người chú ý.

– Hình ảnh *cây hiện lên như một niềm ấp ủ* nghĩa là những loài cây sống giữa tự nhiên lạnh lẽo mà kiên cường. Nó thích nghi với hoàn cảnh, vượt lên điều kiện khắc nghiệt để sống và nở hoa.

□ Như vậy, câu nói mượn hình ảnh: “lửa cháy”, “bom rơi” mà gợi ra suy nghĩ về thái độ sống của con người. Cho dù hoàn cảnh khắc nghiệt đến đâu, sự sống vẫn hiện hữu, cái đẹp vẫn tồn tại. Con người phải có ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

2. Phân tích, chứng minh ý nghĩa câu thơ

– Đây là một hình ảnh mà ta có thể tìm thấy ở nhiều nơi trong cuộc sống quanh mình. Cây cối, cỏ hoa xung quanh ta luôn ẩn chứa một sức sống mạnh mẽ, bền bỉ. Chúng sẵn sàng thích nghi với mọi điều kiện sống khắc nghiệt:

+ Nơi xa mạc nóng bỏng, cây xương rồng vẫn mọc lên, vẫn nở hoa, những bông hoa nép mình dưới xù xì gai nhọn.

+ Ở cánh đồng băng Nam Cực, các nhà khoa học sửng sờ khi phát hiện dưới lớp băng dày vẫn có những đám địa y.

– Từ hiện tượng này, có thể liên hệ với những hiện tượng tồn tại trong cuộc sống con người:

+ Những thử thách, những khó khăn của thực tế đời sống luôn đặt ra đối với mỗi con người. Cuộc sống không bao giờ bằng phẳng, luôn chứa đựng những bất ngờ, biến cố ngoài ý muốn. Vì vậy, quan trọng là cách nhìn, thái độ sống của con người trước thực tế đó.

+ Ta không nên đầu hàng hoàn cảnh, không buông xuôi phó thác cho số phận. Trong hoàn cảnh “khắc nghiệt”, vẫn có những con người đích thực vẫn vươn lên.

+ Chính trong thách thức của hiện thực cuộc sống, nghị lực và sức sống của con người càng được bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Những đóng góp, cống hiến hay những thành tựu, kết quả đạt được trong điều kiện đó rất cần được tôn vinh như những tấm gương sáng cho mọi người học tập.

3. Đánh giá và mở rộng

– Câu thơ là một bài học quý báu, bổ ích về thái độ sống của con người xuất phát từ hiện tượng tự nhiên.

– Sống trong môi trường, điều kiện sống thuận lợi, có người biết tận dụng nó để phát triển tối đa năng lực của mình, đóng góp cho cuộc sống.

– Phê phán: Những người có lỗi sống ỷ lại mà không nỗ lực cố gắng, chỉ biết hưởng thụ, dẫn đến lãng phí thời gian, tiền bạc, tâm huyết, tình cảm của người thân. Sự lãng phí ấy là vô cùng đáng trách.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Để có thể vượt lên khó khăn mà có những đóng góp, cống hiến trong cuộc sống, con người cần có nghị lực, ý chí, năng lực. Song cũng rất cần sự động viên, khích lệ, tình yêu và niềm tin của những người thân và cả cộng đồng.

– Cộng đồng nên có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về những đóng góp của những người ở hoàn cảnh đặc biệt, đồng thời nên có những chính sách hỗ trợ, giúp đỡ để họ nhanh chóng vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

ĐỀ SỐ 24

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cách đây hai tháng, một người bạn Philippines đã gửi cho tôi cuốn sách mỏng với lời đề tặng: “Mặc dù cuốn sách này được viết cho Philippines, nhưng những gợi ý trong đó cũng có thể giúp ích cho đất nước bạn rất nhiều. Cầu chúc mọi điều tốt lành sẽ đến với Tổ quốc Việt Nam của bạn!”.

Tôi mở ra và nhìn thấy tựa đề “12 điều nhỏ bé mỗi người Philippines có thể thực hiện để giúp ích Tổ quốc” (12 little things every Filipino can do to help our country). Tác giả – luật sư Alexander L. Lacson – chỉ là một thường dân, nhưng cuốn sách đã được khá nhiều nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX quan tâm và giới thiệu.

Đọc cuốn sách này, tôi thật sự bị thu hút vì những điều đơn giản mà tác giả đã trình bày và biện giải. Những điều đơn giản ấy có thể làm thay đổi ý thức, cách ứng xử và hành động của mỗi thành viên trong xã hội, của mỗi công dân trong một quốc gia.

Hãy tuân thủ luật giao thông. Hãy tuân thủ luật pháp.

Bạn có thể thắc mắc vì sao trong tất cả 12 điều nhỏ bé này, việc tuân thủ luật giao thông lại được đặt lên hàng đầu?

Câu trả lời thật đơn giản. Luật giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Nhưng khi thực thi được, nó cho thấy đất nước đó có một nền tảng luật pháp vững mạnh. Học cách tuân thủ luật này chính là hình thức căn bản để mọi công dân cùng xây dựng những chuẩn mực cho cộng đồng và xã hội.

Việc làm nhỏ bé này hoàn toàn không làm chúng ta tốn công và tốn tiền, hoàn toàn dễ dàng thực hiện cho mọi người. Đó là vì luật giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đối mặt với khoản luật này hằng ngày từ sáng đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ luật giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mọi người cố gắng và nỗ lực trong từng ngày. Nếu chúng ta quyết tâm giữ luật giao thông vào hôm nay, chúng ta cũng có thể làm được điều đó vào ngày mai, vào ngày mốt và trong tương lai.

Một ngày nào đó, việc tuân thủ luật giao thông của chúng ta sẽ có thể trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ luật giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước. Một ngày nào đó, quyết tâm này có thể xây dựng một thói quen ứng xử trong văn hóa giao thông biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

Đó là vì trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên được bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng bậc thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên” (trích châm ngôn của Lão Tử).

(Theo báo điện tử Tuoitreonline, ngày 22 – 10 – 2007, Bài tập Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 92, 93)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt của đoạn văn bản?

Câu 2. Tại sao có thể nói tuân thủ luật giao thông là điều nhỏ bé mỗi người Philippin có thể thực hiện để giúp ích cho Tổ quốc và được đặt lên hàng đầu?

Câu 3. Việc tuân thủ luật giao thông có ý nghĩa như thế nào với việc tuân thủ luật pháp Nhà nước.

Câu 4. Từ thực trạng an toàn giao thông của nước ta hiện nay, anh (chị) có suy nghĩ gì về việc tuân thủ luật giao thông của người dân?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Ứng xử trong văn hóa giao thông*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách chính luận: bình luận thời sự.

– Phương thức biểu đạt: phương thức nghị luận.

Câu 2. – Tôn trọng nền luật pháp của một đất nước.

– Cải thiện bộ mặt sinh hoạt thường nhật.

– Tạo môi trường cố gắng hoàn thiện từng ngày.

Câu 3. Ý nghĩa:

– Tuân thủ luật tạo thành thói quen tốt.

– Ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp.

– Tạo thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp.

– Tạo dựng công dân của đất nước văn minh.

Câu 4. – Nhận thức:

+ Còn chưa ý thức tuân thủ luật giao thông.

+ Chưa thấy được vai trò giúp đất nước.

+ Cần thay đổi để tiến bộ và phát triển hơn.

– Hành động:

+ Cần tuyên truyền nhận thức thái độ của xã hội.

+ Có hình thức xử phạt nghiêm trường hợp vi phạm.

+ Tự bản thân có ý thức là một công dân văn minh.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Giao thông là vấn đề vẫn được các cơ quan chức năng nhắc đến rất nhiều hiện nay. Đó là việc gia tăng tai nạn giao thông, tắc đường, kẹt xe, xây dựng các công trình đường sá...
- Tuy nhiên có một vấn đề ngày càng được nhấn mạnh và kêu gọi mọi người ủng hộ là cách ứng xử trong văn hóa giao thông ở nước ta.

2. Giải thích

Vậy có thể hiểu văn hóa giao thông là gì?

- Chúng ta vẫn thường nghe đến văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp; nhưng gần đây lại xuất hiện cụm từ “văn hóa giao thông”. Khi nhắc đến văn hóa chắc hẳn chúng ta sẽ nghĩ đến thái độ cư xử đúng mực, cách giao tiếp giữa mọi người với nhau.
- Văn hóa giao thông cần phải có sự phối hợp giữa người tham gia giao thông và người quản lý giao thông.

3. Bàn luận và chứng minh

- Mọi người tham gia giao thông có văn hóa tức là đi đúng làn đường của mình, không vượt đèn đỏ, không lạng lách đánh võng, nhường đường cho xe ưu tiên. Cách cư xử có văn hóa này sẽ tạo nên môi trường tham gia giao thông lành mạnh và an toàn, hạn chế được sự quá tải cũng như tai nạn giao thông.
- Tình trạng nhiều người tham gia giao thông hiện nay không coi luật giao thông ra gì, vi phạm luật nhưng lại vượt luật, gây náo loạn giao thông. Bộ phận này tập trung ở thanh thiếu niên, vì ý thức của họ chưa được nâng cao, không biết cách tự giác, cũng như muốn khẳng định cái “tôi” của bản thân mình.
- Tuy nhiên khi nói đến văn hóa giao thông thì cũng phải nhắc đến những người quản lý giao thông như cảnh sát giao thông, các cơ quan có nhiệm vụ điều tiết giao thông. Việc ban hành những quy định cũng như thắt chặt giao thông cũng cần phải khiến cho dân phục. Điều này cũng xuất phát từ việc xử phạt công bằng, văn minh, không có trường hợp bỏ qua hay nhận tiền hối lộ. Điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc cư xử có văn hóa của những người tham gia giao thông.
- Mặc dù quy định được ban ra nhưng không cần nhất thiết phải thực hiện cứng nhắc, khi có thể mềm dẻo thì vẫn có thể mềm dẻo được. Như thế sẽ tạo nên được môi trường tham gia giao thông lành mạnh.
- Hiện nay, việc xây dựng các công trình giao thông như cầu vượt, mở rộng đường đang khiến cho tình trạng ách tắc giao thông ngày càng nghiêm trọng. Để xử lý được vấn đề này cần có sự phối hợp ăn ý và có văn hóa giữa người tham gia giao thông và người điều tiết giao thông.

– Một vấn đề về ứng xử văn hóa giao thông chính là “văn hóa xe bus”. Đây là một loại phương tiện công cộng, bởi thế cần xây dựng văn hóa xe bus lành mạnh để mọi người có thể hạn chế sự ách tắc và tai nạn giao thông hiện nay.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Xây dựng được văn hóa giao thông lành mạnh có tác dụng rất lớn đối với người tham gia giao thông. Khi mọi người đều có ý thức và trách nhiệm thì sẽ tạo nên môi trường lành mạnh, hạn chế tai nạn cũng như mang lại sự trong lành cho những cung đường.

– Đối với những người trẻ thì cần xây dựng cho mình thói quen tốt khi tham gia giao thông. Chúng ta đang tự xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho mình.

– Văn hóa giao thông hiện nay vô cùng cần thiết, nó sẽ giúp cho cuộc sống của bạn thêm tốt đẹp hơn.

ĐỀ SỐ 25

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Đi không há lẽ trở về không?
Cái nợ cầm thư phải trả xong
Rắp mượn điền viên vui tuế nguyệt
Dở đem thân thể hẹn tang bồng
Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông
Trong cuộc trần ai, ai dễ biết
Rồi ra mới rõ mặt anh hùng.*

(Trích *Đi thi tự vịnh* – Nguyễn Công

Trứ)

– Tang: cây dâu, lá dùng để chần tằm, quả chín ăn ngon gọi là tang tằm.

– Bồng: cỏ bồng. Mùa thu thì chết khô, gió thổi bay tung gọi là phi bồng.

– *Tang hồ bồng thi*, nghĩa là cung làm bằng gỗ dâu, tên làm bằng cỏ bồng. Tục Trung Hoa ngày xưa, hễ sinh con trai thì dùng loại cung tên này bắn lên sáu phát; một phát lên trời, một phát xuống đất và bốn phát theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

Câu 1. Dựa vào văn cảnh, có thể thấy bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Điền cô “tang điền” giúp anh (chị) hiểu như thế nào quan niệm của Nguyễn Công Trứ về chí làm trai.

Câu 3. Chép lại ít nhất một câu thơ đã học về quan niệm chí làm trai trong xã hội phong kiến. Sự khác nhau giữa “tiếng” và “danh” trong câu thơ:

Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông.

Câu 4. Tư tưởng trên có gì mâu thuẫn với tư tưởng của Cao Bá Quát? Phải chăng không nên theo đuổi công danh, sự nghiệp. Cần tránh xa vòng danh lợi để rước họa vào thân?

Xưa nay phường danh lợi

Tất cả trên đường đời

Đầu gió hơi men theo quán rượu

Người say vô số, tỉnh bao người.

(Trích *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* – Cao Bá

Quát)

Bàn luận vấn đề này trong một đoạn văn ngắn.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Chuyện đổ, trượt trong thi cử.*

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Hoàn cảnh sáng tác bài thơ:

- + Đang trên đường đi thi để trả nợ công danh.
- + Con đường thi cử lận đận và gian truân.

Câu 2. – Diễn cổ *tang bồng*:

- + Sống trên đời người con trai phải có chí lớn.
- + Hai vai gánh vác sơn hà.
- + Tung hoành ngang dọc khắp bốn phương trong trời đất.

Câu 3. – Quan niệm chí làm trai trong xã hội phong kiến:

- + *Trai thì đọc sách, ngâm thơ/ Dùi mài kinh sử để chờ nở hoa* (Ca dao).
 - + *Công danh nam tử con vương nợ/ Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu* (Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão).
 - + *Vũ trụ nội mạc phi phận sự* (*Bài ca ngất ngưởng* – Nguyễn Công Trứ).
 - + *Làm trai phải lạ trên đời/ Há để càn khôn tự chuyển dời* (*Xuất dương lưu biệt* – Phan Bội Châu).
 - + *Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn/ Lừng lẫy làm cho lở núi non* (*Đập đá ở Côn Lôn* – Phan Châu Trinh)
- Sự khác nhau giữa “tiếng” và “danh”:

+ Tiếng: chỉ thân phận nam nhi trong trời đất; những việc làm thực hiện hoài bão ngang dọc.

+ Danh: sự ghi nhận việc làm đó trên bia đá bằng vàng; để lại tiếng thơm muôn đời nhờ tài năng, công đức.

Câu 4. – Tư tưởng của Nguyễn Công Trứ:

+ Coi danh gắn liền với nợ.

+ Đỗ đạt làm quan để giúp nước giúp dân.

+ Khát khao theo đuổi công danh.

– Tư tưởng của Cao Bá Quát:

+ Danh vị giống như là thứ rượu ngon làm say lòng người.

+ Danh gắn với sự vụ lợi và ích kỉ.

+ Danh phải gắn với thực để thay đổi thời đại.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Trên con đường chinh phục tri thức của nhân loại chẳng ai mà không biết đến hai chữ: “đỗ – trượt”.

– Có lẽ đó là cặp từ gắn liền với cuộc sống, với tâm trí của những con người đã – đang và sẽ đi tìm con đường đến tri thức. Từ ngàn xưa đã vậy.

– Chắc hẳn các bạn đã có lần đọc văn bản *Đi thi tự vịnh* của Nguyễn Công Trứ, một sĩ tử có mong ước chinh phục con đường gian nan ấy. Tôi đã đọc, và suy ngẫm. Văn bản ấy làm đọng lại trong tôi biết bao tâm trạng về vấn đề thi cử trong cuộc sống xưa và nay.

2. Phân tích và chứng minh

– Hiện nay nền giáo dục nước ta vẫn còn căn bệnh thành tích:

+ Việc thi đua giữa các khu vực, các trường, các thầy cô và giữa các học sinh với mục đích khiến mọi người coi trọng học tập, thi đua để giành kết quả tốt nhất nhưng lại vô tình khiến căn bệnh thành tích ngày càng trở nên trầm trọng.

+ Chính việc đó đã ảnh hưởng rất lớn đến phụ huynh, học sinh, ai cũng mong con em mình đỗ và không chấp nhận việc con em mình thi trượt.

+ “Trượt” không chỉ làm xấu mặt gia đình, thầy cô dạy, nhà trường, làm giảm thành tích... do vậy nhiều người không cần biết con em mình, học trò mình có kiến thức không mà thúc ép, tìm mọi cách để “đỗ”. Còn học sinh, ai lại muốn mình trượt?

– Việc “đỗ – trượt” của học sinh đã trở thành một vấn đề hết sức sôi nổi mỗi khi hè đến, kì thi tới đặc biệt là ở kì thi chuyển cấp, thi đại học, nó được sự quan tâm của cả cộng đồng và nhất là những người liên quan.

3. Bàn luận và mở rộng

– Xưa nay, chuyện đỗ – trượt gắn liền với sự học của học sinh. Chăm chỉ thì đỗ còn lười nhác thì trượt. Bây giờ, sự đỗ – trượt đó có sự biến tướng đi chút ít. Nhiều khi học sinh học kém nhưng vẫn đỗ vì họ chăm chỉ nên học đúng phần thi, học tủ không may trúng tủ, chép được bài của bạn hoặc “copy”... hoặc do chọn trường thi phù hợp với lực học, điểm vào không cao. Ngược lại, trượt do tâm lí hôm thi thí sinh mất bình tĩnh, lệch tủ, đề quá khó ôn không trúng, điểm thi khá cao nhưng chọn trường quá tầm... Việc trượt – đỗ cũng có phần của “vận may” bên cạnh việc ôn tập của học sinh.

– “Đỗ” đương nhiên là ai cũng muốn, thế nhưng việc “đỗ” có phải là tất cả? Nhiều bạn coi việc thi trượt như một điều cực kì kinh khủng, khó chấp nhận. Do nhiều sức ép từ cha mẹ và cảm tưởng ánh mắt khinh thị của bạn bè, thầy cô nên rất nhiều trường hợp học sinh thi trượt thì tự tử, trầm cảm, hoặc không dám đi đâu... Tổng thống Mỹ A. Lincon trong thư gửi hiệu trưởng có viết: *Ở trường xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi trượt còn vinh dự hơn gian lận trong khi thi*. Đúng vậy, thi trượt nhưng là ta đã thi trung thực, làm bài rất cố gắng đáng để ngưỡng cao đầu hơn những kẻ đỗ nhờ lót chân trong chạy chọt, quay cóp, nhìn bài bạn...

– Xã hội quá trọng cái danh, cái thành tích mà không hề nghĩ đến chất lượng. Sẽ ra sao nếu các học sinh yếu, kém bị trượt mà vẫn đỗ làm bác sĩ, y tá, giáo viên, kĩ sư. Họ có cái danh đấy nhưng năng lực đâu ra? Họ nắm giữ các ngành trọng điểm, hàng đầu thì những thế hệ sau và xã hội sẽ loạn như thế nào?

– Cần phải chấp nhận thực tế rằng con cái của chúng ta lực học được đến đâu để có những định hướng về trường thi, nghề nghiệp cho con em mình chứ không vì cái oai của mình mà thúc ép con em mình học, bắt con mình phải đăng kí trường này trường nọ, nếu không đủ thì chạy cho con dù có mất bao tiền. Đó quả là một sai lầm lớn, không chỉ gây hại cho xã hội, cho tương lai đất nước mà còn khiến cho chính con em mình một áp lực học tập nặng nề vượt quá khả năng bản thân dễ dẫn đến những rối loạn tâm lí, trầm cảm hoặc khủng hoảng đầu óc...

4. Bài học nhận thức và hành động

– Thất bại là mẹ thành công. Trượt cũng chưa hẳn là đã hết, chỉ là thành công đến muộn mà thôi. Đỗ chắc gì đã tốt, nếu một người chưa trải qua thất bại họ dễ dẫn đến tâm lí tự phụ, kiêu căng cho mình là giỏi nhất, khi gặp các vấn đề dễ dẫn đến tâm lí khó chấp nhận sự thực. Trượt – khiến bạn rèn luyện sự kiên cường giúp vượt qua mọi khó khăn, khiến bạn có nghị lực để tiến lên. Biết đâu,

lùi một bước để tiến ba bước. Đương nhiên, nói như thế không có nghĩa là khuyến khích thi trượt? Thành công đến chỉ với những con người biết cố gắng.

- Trượt – đó là chuyện thường tình trong học tập, có học tập, có thi cử, có đỗ – trượt. Biết mình biết người, biết chấp nhận thất bại, biết nỗ lực cố gắng – đó mới là cái quan trọng giúp bạn có được thành công thực sự trong tương lai. Các bậc phụ huynh hãy luôn sát cánh bên con em mình cổ vũ, hiểu con em mình – đó cũng là một động lực lớn khiến cho các sĩ tử thấy cố gắng hơn và đỡ áp lực hơn.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 26

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

Anh dừng lại mua hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện nhân ngày 8/3. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300Km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

– Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 20 đô la. Anh mỉm cười và nói với nó:

– Đến đây chú sẽ mua cho cháu. Anh liền mua cho cô bé và đặt một bó hồng gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh trả lời:

– Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu. Nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

– Đây là nhà của mẹ cháu. Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ. Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300Km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.

(Dẫn theo *Quà tặng cuộc sống*)

Câu 1. Nội dung câu chuyện trên là gì?

Câu 2. Phương thức biểu đạt của câu chuyện trên là gì?

Câu 3. Theo anh (chị) hai nhân vật: em bé và anh thanh niên, ai là người con hiếu thảo? Vì sao? Tại sao người thanh niên lại hủy điện hoa để cả đêm lái xe về trao tận tay mẹ bó hoa?

Câu 4. Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là gì? Đọc xong câu chuyện trên, anh (chị) nghĩ đến câu tục ngữ hay ca dao nào? Hãy ghi lại câu tục ngữ hay ca dao đó.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về nội dung được nêu ở phần Đọc hiểu: *Tình mẫu tử*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Nội dung câu chuyện: ngợi ca lòng hiếu thảo của cô bé mồ côi và bài học về cách ứng xử với các đấng sinh thành trong cuộc sống.

Câu 2. – Phương thức biểu đạt: tự sự và biểu cảm.

Câu 3. – Trong câu chuyện trên, cả cô bé và anh thanh niên đều là những người con hiếu thảo.

– Vì cả hai người đều nhớ đến mẹ, đều biết cách thể hiện lòng cảm ơn đến mẹ. Tuy nhiên hành động cảm ơn của hai người lại bộc lộ theo hai cách khác nhau. Mẹ cô bé đã mất, cô vẫn muốn tự tay đặt bó hoa hồng lên mộ mẹ. Anh thanh niên cũng muốn tặng mẹ hoa nhưng vì xa xôi nên muốn dùng dịch vụ gửi quà. Nhưng sau khi chứng kiến tình cảm của cô bé dành cho mẹ anh đã nhận ra được ý nghĩa thực sự của món quà.

– Người thanh niên hủy điện hoa vì anh được đánh thức bởi hành động cảm động của cô bé. Vì anh hiểu ra rằng, bó hoa kia không mang lại hạnh phúc và niềm vui bằng việc anh xuất hiện cùng với tình cảm chân thành của mình dành cho mẹ. Và điều mẹ cần ở anh là thấy anh mạnh khỏe, an toàn. Đó là món quà ý nghĩa nhất với mẹ.

Câu 4. – Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là: cần yêu thương trân trọng đấng sinh thành, nhất là người mẹ đã chịu nhiều vất vả, hi sinh. Trao và tặng là cần thiết nhưng trao và tặng như thế nào mới là ý nghĩa là điều mà không phải ai cũng làm được.

– Thí sinh có thể dẫn ra một trong những câu ca dao, tục ngữ sau:

- *Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*
- *Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ bùi ngùi nhớ thương.*
- *Mẹ già đầu bạc như tơ
Lưng đau con đỡ mắt mờ con nuôi.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Trong cuộc sống nhộn nhịp, tất bật này có lúc ta vô tình lướt qua những điều tưởng chừng như nhỏ nhoi để rồi khi dừng lại tại một khoảng lặng ngắn và nghĩ lại... ta mới ngỡ ra rằng nó thật ý nghĩa. Đó dường như là sự vô tâm của con người khi mãi mê hướng tới cái gì đó to lớn hơn mà quên rằng chính điều bé nhỏ ấy lại là một phần quan trọng để làm nên ý nghĩa tươi đẹp của cuộc sống.
- Và câu chuyện *Hoa hồng tặng mẹ* là câu chuyện cảm động về tình mẫu tử. Hơn thế nữa nó còn mang một ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

2. Nêu khái quát câu chuyện

- Câu chuyện kể về hai người con mua hoa tặng mẹ. Nó không đơn thuần chỉ có vậy. Hai người con một lớn một nhỏ mua hoa trong hai hoàn cảnh khác nhau. *Anh dừng lại tiệm bán hoa để mua hoa tặng mẹ. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300Km.* Hành động dừng lại và mua hoa tặng mẹ là một hành động rất đổi bình thường của những đứa con – anh cũng vậy! *Nhưng khi bước ra khỏi xe anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè,* câu chuyện bắt đầu từ đây.
- Cô bé ấy không có đủ tiền để mua một bông hồng tặng mẹ. Chỉ vỏn vẹn 75 xu trong túi trong khi bông hồng có giá hai đôla. Thế là không mua hoa tặng mẹ được, cô bé khóc nức nở. Và giúp cô bé mua bông hồng tặng mẹ, chở cô bé đến “nhà mẹ” cô ấy. Câu chuyện tưởng như rất đổi bình thường ấy lại khiến cho người đọc và chàng trai trong câu chuyện hết sức bất ngờ khi nhà mẹ cô bé là *một phần mộ mới đắp.*

□ Đó như là một điểm nhấn, một nốt lặng để ta phải dừng lại và suy nghĩ.

3. Phân tích, chứng minh, bàn luận

- Trong cái xô bồ, nhộn nhịp của cuộc sống đã cuốn đi cả sự quan tâm của con người. Cô bé thì đã mất mẹ nhưng bà vẫn nhận được bông hồng tươi thắm của đứa con gái bé bỏng. Còn anh – mẹ vẫn còn sống, vẫn còn ở trên đời này với anh và chỉ cách nơi anh sống khoảng 300Km thôi. Một khoảng cách có vẻ như là xa nhưng thực ra nó lại rất gần. Đúng vậy, nó gần hơn khoảng cách từ thế giới bên này đến thế giới bên kia. Vượt qua 300Km là anh có thể về nhà gặp mẹ và ôm chầm lấy mẹ còn cô bé ấy lại phải trải qua một quãng đường đời mới có thể gặp được người mẹ yêu dấu, cô cũng không thể sà vào lòng mẹ và làm nũng mẹ nữa...
- Dường như tình yêu âm áp của cô bé đã đánh thức được chàng trai, đưa anh về với những giá trị thực tại. Và cũng vô tình đứa trẻ ấy để lại trong lòng người

lớn những suy ngẫm sâu sắc hơn. Chợt nhận ra mình đã bỏ qua điều gì đó *tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, hủy bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hoa thật đẹp. Suốt đêm đó anh lái xe một mạch 300Km về nhà mẹ anh và trao tận tay bó hoa cho bà.* Anh nhận ra rằng đến một ngày nào đó mẹ anh cũng sẽ rời xa anh để bước đi sang bên kia thế giới và lúc ấy anh có muốn tặng những bông hoa đẹp nhất thì cũng không thể nào trao đến tay mẹ được nữa. Lúc này đây mẹ anh cần gặp anh chứ không phải là bó hoa mà anh gửi về. Đúng, bây giờ thì anh đã hiểu ra dù mình đã trưởng thành rồi nhưng vẫn có những phút giây vô tâm... đối với mẹ – người đã sinh thành và nuôi dưỡng anh nên người.

– Dòng đời mãi êm đềm trôi theo thời gian, thấm thoát con chợt nhận ra mình đã lớn...

+ Mới ngày nào, con còn được bú mớm, đút cơm, được nâng niu vỗ về và được ngủ say trên chiếc võng trưa, trong câu hát ru à ơi ngọt ngào của mẹ. Lời ru ấy, đã ở trong giấc ngủ con từ những ngày thơ bé, và mãi theo con cho đến tận bây giờ. Con biết rằng ngày đó, không chỉ riêng con, mà tất cả những đứa trẻ khác khi nghe lời ru ấy, đều chỉ biết tròn xoe đôi mắt ngây ngô, ngó nhìn vạn vật xung quanh, và đòi cho bằng được tất cả những gì chúng con muốn.

+ Lớn thêm một chút, đến tuổi cắp sách tới trường, dù cuộc sống có muôn vàn khó khăn, nhưng mẹ cha vẫn cố gắng lo cho con được bằng bạn bằng bè. Mẹ đã dậy sớm hơn khi vạn vật còn chìm trong màn đêm tĩnh mịch. Những gánh hàng trĩu nặng đã theo mẹ tới đường xa, để từ đó mẹ chở ước mơ con bằng đôi bàn tay thêm chai sạn, bằng đôi mắt mẹ ngày một mờ đi, bằng tấm lưng gầy ngày thêm oằn nặng, bằng đôi chân run rẩy, nhưng vẫn vững vàng bước, để dìu dắt bước con đi. Những miếng cơm lành, canh ngọt mẹ để nhường phần con, mẹ dành phần mình những đắng cay, chua chát. Mẹ thức trắng đêm, đôi mắt thâm quầng với nỗi lo lắng, xót xa khi con đau, con ốm. Tình thương của mẹ dạt dào, miệt mài, không biết chán mỏi...

+ Mẹ! Mẹ là một dòng suối tươi mát, là một thiên thần mà Thượng đế đã ban tặng cho những đứa con. Tình mẹ bao la, rộng lớn như đại dương kia. Vậy mà lắm lúc ta không biết, để rồi đôi khi phải giật mình mà thốt lên rằng:

Trên trời cao xa thăm

Có nghe rõ lời tôi

Từ trần gian cát bụi

Tôi thấy tôi mắt mẹ

Như cả bầu trời.

– Mắt mẹ là nỗi đau, nỗi mắt mắt lớn lao nhất của con người. Mắt mẹ là mắt đi bầu trời yêu thương, mắt đi những gì dịu ngọt hạnh phúc nhất. Có những con

người vô trách nhiệm, thờ ơ với bậc sinh thành ra mình. Không một lần họ quan tâm xem bố mẹ họ hiện tại đang như thế nào, có khỏe không mà ngược lại họ lại luôn khiến cho bố mẹ lo lắng về mình. Vậy mà những người đó vẫn sống một cách vui vẻ, an nhàn mặc cho bố mẹ cực nhọc làm lụng.

– Thử hỏi trong cuộc sống đầy bộn bề lo toan này có nhiều không những tấm lòng hiếu thảo như anh thanh niên và cô bé kia không? Đừng nói đến việc tặng những bông hoa đẹp nhất cho mẹ mà ngay cả một lời nói nhẹ nhàng đầy yêu thương cũng không hề có. Họ bỏ qua nó – một điều rất nhỏ nhặt ấy để chạy theo những điều xa xỉ vô ích. Họ đâu biết rằng cái điều mà họ cho là nhỏ nhặt ấy lại vô cùng quý giá và to lớn đối người mẹ.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Mẹ lớn lao, mẹ cao cả, mẹ là tất cả, là món quà vô giá mà ta nhận được.
– Mẹ không cần một điều gì lớn lao cả, chỉ cần con cái luôn được vui vẻ, hạnh phúc và sống với những giá trị đích thực của cuộc đời là đã đủ để làm mẹ vui rồi.

– Và xin một lần hãy dừng lại trước dòng đời xuôi ngược để tìm lại cho mình những khoảng yên tĩnh, những bài học sâu sắc về tình mẫu tử để ta có thể trở về bên tình yêu của mẹ mãi mãi. Nếu ai đã làm cho mẹ buồn, phải đau đớn thì xin hãy nhớ rằng:

Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc

Đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không.

– Con người ta chỉ biết tiếc nuối khi những gì đã đi qua, đã vượt ra khỏi tầm tay của mình. Câu chuyện này có ý nghĩa sâu sắc đối với tất cả mỗi chúng ta. Nó như đánh thức chúng ta, đưa ta trở về và giữ lấy những giá trị thực tại của cuộc sống. Mẹ sẽ sống mãi trong tâm hồn con. Sẽ mãi là như vậy. Bởi:

Ta đi trọn một kiếp người

Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

– Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo yêu cầu:

Các anh đừng như tượng đài quyết tử

Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra

Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt

Đang bồn chồn thao thức với Trường Sa

Khi hi sinh ở đảo đá Gạc Ma

*Họ đã lấy ngực mình làm lá chắn
Để một lần Tổ quốc được sinh ra.*

(Trích *Tổ quốc ở Trường Sa* – Nguyễn Việt

Chiến)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Các anh đứng như tượng đài quyết tử*.

Câu 2. Hai từ “bồn chồn, thao thức” thể hiện tình cảm gì đối với Trường Sa?

Câu 3. Đọc khổ thơ dưới đây:

*Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Khi lớp lớp đề lên thêm lục địa
Trong lòng người có ngọn sóng nào không?*

*Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo
Lạc Long cha nay chưa thấy trở về
Lời cha dặn phải giữ từng thước đất
Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi.*

(*Tổ quốc nhìn từ biển* – Nguyễn Việt

Chiến)

Anh (chị) hãy cho biết ý nghĩa của câu thơ: *Khi lớp lớp đề lên thêm lục địa/ Trong lòng người có ngọn sóng nào không?*

Câu 4. Câu thơ: *Để một lần Tổ quốc được sinh ra* gọi cho anh (chị) những suy nghĩ gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở trong **Câu 3** phần Đọc hiểu:

*Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Khi lớp lớp đề lên thêm lục địa
Trong lòng người có ngọn sóng nào không?*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Thể thơ tám tiếng.

– Phép tu từ so sánh thể hiện sự dũng cảm, kiên cường, quyết chiến với kẻ thù của những người chiến sĩ trong nhiệm vụ bảo vệ đảo quê hương.

Câu 2. – Hai từ láy thể hiện rõ tâm trạng lo lắng, sẻ chia, yêu thương của những *dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt* dành cho Trường Sa.

Câu 3. – *Khi lớp lớp đê lên thêm lục địa:*

+ Trung Quốc, người láng giềng “núi liền núi, sông liền sông” lại nhẫn tâm tham tàn cướp đi sự bình yên của nó! Những cơn bão táp mưa sa của thiên nhiên đầu đầu đón bằng cái giàn khoan khổng lồ kia đang hàng giờ hút đi “món quà quý giá” mà biển cả ban tặng cho Tổ quốc thân yêu, đang làm tổn thương, vụn vỡ hàng triệu trái tim người Việt!

+ Hồn người Việt Nam như bị bóp nghẹt trong cơn giận dữ! Đất trời phẫn nộ, bể Đông thét gào đòi lại miền chủ quyền linh thiêng của Tổ quốc!

– *Trong lòng người có ngọn sóng nào không?*

+ Câu hỏi ấy xoáy vào trái tim và khối óc của mỗi con người trên đất nước Việt Nam – một đất nước yêu chuộng hòa bình, tự do và công lí.

+ Một đất nước tuy nhỏ bé nhưng giàu lòng yêu nước và tinh thần quật khởi, không chấp nhận “sống quỳ” trước bọn xâm lăng! Và những ngày vừa qua đã cho thấy, trước những “con sóng xâm lăng” đang lớp lớp đê lên thêm lục địa, đã có hàng triệu ngọn sóng trong lòng người đang sôi sục, trào dâng!

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo mạch lạc, rõ ràng, hợp lí. Dưới đây là một gợi ý:

– Ý thơ gợi nhiều suy nghĩ trước những hi sinh to lớn của chiến sĩ Gạc Ma: cảm phục, trân trọng, ghi sâu công ơn những người anh hùng đã *quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*.

– Vai trò của người chiến sĩ cũng chính là vai trò của nhân dân – những con người làm nên Đất nước.

– Từ đó, thế hệ hôm nay cần nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với Trường Sa, Hoàng Sa với đất nước.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Biển trời “bão giông” lòng người đầu bình lặng!
- Sóng bể Đông thét gào lời cuồng nộ, giữ lấy Hoàng Sa, giữ lấy Trường Sa... Đó chính là tiếng biển cồn cào và tiếng lòng sôi sục của hàng triệu trái tim Việt Nam đang hướng về miền lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc!
- Trích dẫn khổ thơ.

2. Khái quát

- Biển trời Việt Nam là nơi có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

- + Là nơi những con sóng hiền hòa trong biển xanh ngập nắng.
- + Những con sóng rộn ràng đưa tàu cá ra khơi.
- + Những con sóng tâm tình sẽ chia nỗi nhớ nhà với những người lính biển...

□ Đó cũng là nơi gắn bó máu thịt với linh hồn người Việt qua bao phong ba thăng trầm của lịch sử!

3. Phân tích, chứng minh, bàn luận

– Trong những ngày giông bão của đất nước, chúng ta biết rằng, chúng ta không thể là người “ngoài cuộc”. Ta hiểu rằng, biển trời Tổ quốc đang lâm nguy và ta cũng cảm nhận được “những con sóng lòng” của mỗi người dân đất Việt trong những ngày tháng năm nóng bỏng này! Đó là những ngọn sóng của sự bất bình, căm giận!

– Chúng ta nghe lòng buốt nhói, xót xa khi thấy cảnh những người mẹ tiễn con ra hải đảo, những người vợ tiễn chồng đến khơi xa, những người con nằm nôi chưa một lần gọi bố... hay những gia đình mưu sinh bằng nghề chài lưới nay lặn lội, long đong!

+ Dù là người miền xuôi hay miền ngược, vùng rừng núi xa xôi hay hải đảo mênh mông thì những người dân đất Việt vẫn là anh em một nhà, là dòng dõi con Rồng, cháu Tiên.

+ Vậy nên, ngày hôm nay, khi đất nước đang “bão giông” từ biển, *mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng*. Phải rồi! Có người mẹ nào không lo lắng, xót xa cho người chồng và những người con thân yêu đang đối mặt với bao hiểm nguy, sóng gió? Và những người con trên đất liền đang đau đáu khôn nguôi hướng về những anh em của mình nơi biển xa! Tình cảm lo lắng, xót xa ấy đã chuyển hóa thành sự bất bình, căm giận đối với những bạo ngược, tham tàn!

– Chúng ta được sinh ra và lớn lên trong hòa bình, chưa một lần phải đối mặt với cây súng, thước đao. Nhưng qua trang sách và những thước phim, chúng tôi hiểu sự tàn khốc của chiến tranh. Chúng ta muốn được sống trong hòa bình! Nhưng chúng ta cũng cảm nhận được Tổ quốc trong trái tim linh thiêng đến nhường nào! Và chúng ta nhận thấy sứ mệnh của thế hệ mình: giữ trọn vẹn miền lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc! Trên bản đồ! Và trong lòng người!

– Dù bằng cách này hay cách khác, chúng ta tin rằng, “ngọn sóng yêu nước” luôn thường trực trong hồn người Việt như mạch máu duy trì sự sống của dân tộc Việt Nam!

– Những *ngọn sóng trong lòng người* ấy sẽ chặn đứng tham vọng của kẻ thù, trả lại sự hiền hòa cho biển cả quê hương!

– Biển trời “bão giông”, lòng người đau bình lặng! Chúng ta hãy là những người trẻ yêu nước, bằng trái tim ấm nóng và lí trí tỉnh táo để góp phần giành lại chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc thân yêu!

*Để biển Đông lại bình yên giữa nắng hè chói lọi
Súng buông nòng, lính đảo ngắm sao bay!*

4. Bài học nhận thức và hành động

- Tuổi trẻ cần phải ra sức học tập và hiểu rõ lịch sử của dân tộc.
- Tích cực tham gia các diễn đàn về chủ quyền biển đảo.
- Phê phán những kẻ bôi nhọ, chống phá... uy danh đất nước.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 27

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tôi là viên đá mọn không tên
Tôi tự hào sung sướng tuổi thanh niên
Chiến đấu lớn dưới ngọn cờ của Đảng
Tôi yêu bản hùng ca không tắt
Mà lời ca sang sảng những tên người
Bé Văn Đàn hiến trọn tuổi hai mươi
Thân trai trẻ vì nhân dân làm giá súng
Phan Đình Giót như một hòn núi lớn
Ngực yêu đời dè bẹp lỗ châu mai
La Văn Cầu vì rất quý những bàn tay
Đã chặt đứt cánh tay mình xông tới
Lý Tự Trọng đâu không hề chịu cúi
Lúc ra pháp trường còn đọc truyện Nguyễn Du
Chị Sáu ơi! Bông hoa chị cài đầu
Còn thắm mãi giữa ngàn cây Côn Đảo.*

(Theo Vương Trùng Dương <http://vanhay.edu.vn/de-thi-thu-thpt-quoc-gia-mon-van>)

Câu 1. Phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2. Đoạn thơ sử dụng biện pháp tu từ nào là chính? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3. Trình bày ý nghĩa của hai câu thơ:

*La Văn Cầu vì rất quý những bàn tay
Đã chặt đứt cánh tay mình xông tới.*

Câu 4. Từ những tấm gương Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu... Anh (chị) hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 – 12 dòng) nói lên lòng biết ơn của mình với các thế hệ cha anh.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Lòng yêu nước*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2. – Biện pháp tu từ chính: liệt kê. Tác giả liệt kê những vị anh hùng của dân tộc: Lý Tự Trọng, Bế Văn Đàn, Võ Thị Sáu, La Văn Cầu...

– Tác dụng: nhằm nhấn mạnh vẻ đẹp của đức hi sinh, lòng dũng cảm, lí tưởng sống cao đẹp của những con người đã làm nên “dáng hình xứ sở” Việt Nam.

Câu 3. Trình bày ý nghĩa của hai câu thơ:

*La Văn Cầu vì rất quý những bàn tay
Đã chặt đứt cánh tay mình xông tới.*

– Cả hai câu thơ đề cập đến hình ảnh người anh hùng La Văn Cầu đã dũng cảm hi sinh cánh tay của mình để tiếp tục chiến đấu mở đường tiến cho bộ đội công đồn.

– Qua đó thể hiện tinh thần dũng cảm, ý chí chiến đấu ngoan cường. Hình ảnh “chặt đứt cánh tay mình” vì rất “quý những bàn tay” của bao đồng đội, đồng chí và nhân dân mãi mãi là biểu tượng bất tử cho tinh thần Việt Nam.

Câu 4. Thí sinh viết theo nhiều cách khác nhau nhưng bảo đảm được:

– Lòng biết ơn sâu nặng trước sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ.

– Bản thân cần làm gì cho cuộc sống hôm nay tươi đẹp?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Đất nước ta đã trải qua bao nhiêu thăng trầm bể dâu mới có được hòa bình và nền độc lập như hôm nay. Đó là nhờ vào sự nỗ lực cống hiến cũng như tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước sâu sắc của mỗi thế hệ.

– Cho đến ngày nay, lòng yêu nước vẫn luôn là thứ tình cảm thiêng liêng cần được trân trọng và phát triển hơn nữa.

2. Giải thích

– *Lòng yêu nước* là tình yêu đối với quê hương, đất nước; nỗ lực cố gắng không ngừng để dựng xây và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh hơn.

□ Lòng yêu nước là tình cảm cao cả, thiêng liêng của mỗi người dành cho quê hương đất nước. Đó là yêu sông, yêu núi, yêu làng, yêu xóm, yêu người dân sống trên mảnh đất hình chữ S. Tình cảm ấy đơn giản, gần gũi và nằm ngay trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của mỗi người.

3. Chứng minh và bàn luận

– Biểu hiện của lòng yêu nước không phải là những thứ quá cao xa, nó nằm ngay ở ý thức và hành động của mỗi người:

+ Trong thời kì kháng chiến, lòng yêu nước chính là đứng lên, cầm súng ra trận chiến đấu với kẻ thù. Mọi khó khăn, gian khổ đều không ngần ngại, xông lên phía trước giành lại độc lập tự do cho nhân dân. Lòng yêu nước lúc đó mạnh mẽ và quyết liệt. Đó là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, tương thân tương ái, cùng nhau chống lại kẻ thù.

+ Trong thời bình, lòng yêu nước thể hiện ở việc chung ta xây dựng xã hội chủ nghĩa, mang lại cuộc sống no đủ cho nhân dân và sự vững bền cho đất nước.

– Tình yêu mà chúng ta dành cho làng quê yên bình, cho những dòng sông đỏ nặng phù sa, cho bãi mía nương dâu. Nhà văn I-li-a Ê-ren-bua từng nói: *Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu quê hương tạo nên lòng yêu Tổ quốc*. Những tình yêu tưởng chừng như bình dị như vậy nhưng lại tạo nên một tình yêu lớn lao và cao cả hơn.

– Mỗi chúng ta từ lúc sinh ra cho tới lúc lớn khôn và trưởng thành thì gia đình là nơi nuôi dưỡng, dạy dỗ. Đó là nơi chúng ta cần yêu thương đầu tiên. Mai này chúng ta lớn lên có trường học, xã hội, những người bạn xung quanh.

– Lòng yêu nước của mỗi công dân sẽ đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Xung quanh chúng ta còn có rất nhiều mảnh đời cần sự sẻ chia và giúp đỡ. Có những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ, bị bố mẹ bỏ rơi, những cụ già neo đơn hoặc bị con cái ngó lơ. Họ cần được yêu thương và sẻ chia. Chúng ta hãy dang rộng vòng tay để yêu thương họ, kêu gọi xã hội yêu thương họ bằng những hành động thiết thực nhất.

□ Chúng ta cần phải san sẻ tình yêu thương của mình cho tất cả mọi người nếu có thể. Đôi khi lòng yêu nước chỉ là tình cảm đơn giản, bình dị như vậy nhưng lại có ý nghĩa rất lớn.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Đất nước ta đang đi lên chủ nghĩa xã hội, thế hệ trẻ cần phải cống hiến và chung tay xây dựng đất nước phát triển hơn.

– Khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì cần phải cố gắng chăm học, rèn luyện không ngừng để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

– Phê phán: tuy nhiên bên cạnh những người tràn đầy tinh thần yêu nước thì vẫn có những phần tử cố ý chống lại đất nước, chống lại chính quyền. Đó là những kẻ đi theo chủ nghĩa xuyên tạc, nói xấu Đảng và Chính phủ. Cần phải xử lý thật nghiêm khắc những trường hợp này để mang lại sự yên ổn của xã hội.

□ Như vậy lòng yêu nước trong xã hội này là cần thiết đối với mỗi con người. Chúng ta cần phải rèn luyện tinh thần này thường xuyên để dựng xây và cống hiến cho đất nước.

ĐỀ SỐ 28

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

Tháng 8 – 2011, một cô sinh viên người Hàn Quốc đã viết thư cho báo Tuổi trẻ thể hiện sự “không hiểu nổi” về việc chẳng thấy những người đến căng tin của Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia TP. HCM) khi đó chịu xếp hàng. Ngay lập tức diễn đàn về văn hóa xếp hàng được mở ra, nhiều người thấy chuyện kì cục đó và đã có một vài nơi người ta biết xếp hàng. Nhưng hơn bốn năm sau, việc xếp hàng đang khiến nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là trào lưu, qua từng đợt rồi đâu lại vào đó. Đến những nơi công cộng hiện nay, nỗi sợ hãi vô hình của nhiều người vẫn là cảnh chen lấn, giành chỗ.

Một nhà báo sống tại Pháp có thẻ VIP khi đi máy bay kể lại cảnh “án tượng” tại một sân bay ở Việt Nam: “Mặc dù được ưu tiên không phải xếp hàng làm thủ tục nhưng cảnh chen lấn thiếu ý thức từ những vị khách VIP cũng luôn xảy ra. Có lần tôi làm thủ tục ở quầy, chỉ có vài khách đang đợi đến lượt. Vậy mà một ông từ đâu xộc tới chen vào trước chỗ tôi đứng với vẻ mặt tỉnh queo. Cô nhân viên phải nhắc nhở anh ta mới chịu lùi xuống xếp hàng. Nhưng thái độ thì không có gì là mắc cỡ. Có vẻ như đó là thói quen của vị khách VIP này...”

Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn. Trong cuộc sống có những điều đơn giản nhất mà đôi khi ta lại quên đi. Hãy biết làm những chuyện tử tế nhỏ để gom góp lại những chuyện tử tế lớn.

(Theo <http://nghiadungkarate.com.vn>. Đâu rồi, chuyện tử tế? Nguyễn Nghĩa, báo Tuổi trẻ)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên.

Câu 2. Vấn đề xã hội nào được đề cập trong đoạn văn? Tác giả thể hiện thái độ gì khi bàn về vấn đề này.

Câu 3. Anh (chị) hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn trích.

Câu 4. Qua câu văn: *Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn.* Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về điều đó.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Tử tế là mạch sống tình người đừng làm nó chết.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. – Vấn đề xã hội được đề cập trong đoạn văn: chuyện xếp hàng ở những nơi công cộng.

– Tác giả thể hiện thái độ khi bàn về vấn đề này:

+ Khó chịu khi thấy mọi người (có cả những khách được trao thẻ VIP) cũng không có thói quen này.

+ Sợ hãi mỗi khi phải đến những nơi công cộng và phải chứng kiến thói quen không chịu xếp hàng mà chen lấn, xô đẩy, giành chỗ của một số người.

Câu 3. Anh (chị) hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn văn.

– Áp dụng cách mà nhiều nơi (như bệnh viện) đã từng làm: lấy số thứ tự và ngồi chờ đến lượt.

– Nâng cao ý thức bằng cách tuyên truyền, nêu gương điển hình ở mọi nơi, mọi lúc.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản khi viết đoạn văn. Dưới đây là một số gợi ý:

– Đồng tình vì:

+ Khi những chuyện chen lấn, giành chỗ diễn ra ở hầu khắp những nơi công cộng, mỗi ngày đi ra đường, chúng ta đều phải chứng kiến những hiện tượng như vậy, thì việc kiên nhẫn đứng xếp hàng sẽ khiến chúng ta trở nên ngó ngàng, lạc loài, và sẽ không bao giờ đạt được thành công, sẽ không làm được việc.

+ Đứng giữa đám đông hỗn loạn, chen lấn xô đẩy, chúng ta không còn cách nào khác là phải chen chân, giành giật. Đó là sự lựa chọn duy nhất.

– Phản đối vì:

+ Nếu ai cũng chen lấn xô đẩy và giành giật thì sẽ tạo ra cảnh hỗn loạn, mất trật tự an ninh, thậm chí xảy ra mâu thuẫn, xô xát.

+ Xếp hàng cũng là một cách để mang lại sự công bằng: ai đến trước được trước.

+ Nếu mình là người đã từng có hành vi đẹp, có văn hóa thì hãy làm thường xuyên, liên tục và nhắc nhở mọi người cùng làm theo để xã hội ngày càng văn minh hơn.

– Đề xuất ý kiến đúng đắn: Cần nâng cao văn hóa xếp hàng nơi công cộng để cuộc sống tốt đẹp hơn.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Tạo hóa cho mỗi người một cái mồm để nói điều mình nghĩ, chứ không phải để nói điều “người khác” nghĩ. Nếu chúng ta mãi nói dối, tôn vinh những giá trị ảo và không thật thì chúng ta góp phần vào duy trì những điều dối trá và tệ hại trong xã hội. Đến cuối đời khi gần đất xa trời mới thấy hận vì mình không dám sống thật là mình. Như vậy, hơn lúc nào như lúc này, hãy khởi đầu việc sống tử tế bằng cách nói những điều thật lòng.

– Dẫn ý kiến: *Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết.*

2. Giải thích

– *Sống tử tế* là sống tốt với chung quanh, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ mọi người, không chỉ biết đến cá nhân mình. Sống tử tế từ những cái nhỏ nhất, bình thường nhưng có khả năng góp phần tạo nên lối sống đẹp.

– *Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết* là thể hiện qua những việc làm tử tế, không loại trừ những việc tưởng như nhỏ nhất nhất, nhiều việc tử tế nhỏ góp lại thành việc tử tế lớn, làm phục hồi những giá trị đạo đức chân chính, hướng tới xây dựng một cộng đồng xã hội tốt đẹp.

3. Phân tích và chứng minh

– Sống tử tế là cách sống vừa nhạy cảm, vừa năng động, vừa thích dần thân:

+ Nhạy cảm với những bất công, cảm thông với những nỗi đau, năng động với các việc nghĩa, dần thân vào các công việc đáng làm. Tất cả chỉ vì một tấm lòng: không thể thờ ơ, bàng quan, lãnh cảm, an phận thủ thường, hay vô tích sự.

+ Nhờ phẩm chất này, người tử tế luôn năng động, tìm kiếm các việc nghĩa để góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

– Sống tử tế sẽ không để cuộc sống của mình trôi qua một cách uổng phí và tiếc nuối:

+ Với lòng nhiệt huyết, việc nặng thành nhẹ, việc lớn thành nhỏ, việc khó thành bình thường. Nhiệt huyết vì việc nghĩa là sức sống bùng cháy, mãnh liệt như mặt trời không ngừng sự chiếu soi.

+ Với nhiệt huyết, ta mở ra cho mình các cánh cửa cơ hội của việc tốt, việc nghĩa, việc có giá trị. Nhờ đó, cuộc sống này tăng thêm giá trị tình người.

– Người tử tế nào cũng có đức tính cao thượng, bao dung, độ lượng:

+ Người cao thượng, không trối tâm mình vào danh vọng, lợi dưỡng, phục vụ cho cái tôi và phe nhóm mình.

+ Nói theo đức Phật, người tử tế với tâm cao thượng là người vì *phúc lợi*, vì *an lạc*, vì *lợi ích cho số đông*. Với phẩm chất cao thượng, người tử tế sống rất dung dị, gần gũi với cuộc sống, không ngừng nỗ lực phụng sự và đóng góp.

– Sống tử tế còn bao hàm nhiều phẩm chất cao quý khác như chính trực, can đảm, hy sinh, tận tụy... Lòng tử tế như một quặng mỏ, biết khai thác sử dụng sẽ làm cho nó trở nên có giá trị hơn.

4. Đánh giá và mở rộng

– *Sống tử tế* là rất cần thiết đối với cuộc sống mỗi người. Trở thành một người rộng lượng và đối xử tử tế với người khác không dễ dàng nhưng không phải là bất khả thi. Nếu quyết tâm đủ lớn và kiên trì thay đổi bản thân, bạn sẽ thấy mọi người đối xử với mình khác hẳn ngày xưa.

– Ai cũng có cơ hội làm được những việc tử tế nếu thường xuyên nghĩ đến nó, đến môi trường sống chung quanh chúng ta... Và luôn tâm niệm trong mình rằng: phải biết đồng cảm với người khác. Hãy hiểu rằng tất cả mọi người ai cũng đều có những khó khăn vất vả mà họ đang phải tranh đấu. Học cách chấp nhận. Hãy ngăn những phán xét tiêu cực, luôn tạo nên bầu không khí thoải mái cho người khác và cho phép họ được trở nên khác biệt.

– Hãy biết yêu thương. Tình yêu thương sẽ giúp bạn cảm thấy đồng cảm với người khác hơn và khiến cho cuộc sống bạn luôn đầy ắp sự ấm áp và ngập tràn tình yêu. Những gì xuất phát từ trái tim sẽ đi đến trái tim. Nuôi dưỡng lòng vị tha. Sự tha thứ sẽ giúp bạn thanh thản hơn khi biết bỏ qua những lỗi lầm của người khác.

– Cần phê phán một thực tế: trong xã hội vẫn còn biết bao những việc không tử tế.

5. Bài học nhận thức và hành động

– Sống tử tế là một ý thức sống cao đẹp thể hiện nét đẹp truyền thống văn hóa từ ngàn đời của dân tộc ta. Tất cả chúng ta không ít thì nhiều đều được hưởng sự tử tế hay ân huệ của cuộc đời. Phải chăng đây là lúc ta cần phải quan tâm hơn nữa đến biểu hiện thiết thực của sống tử tế?

- Hãy tập làm người tử tế trong im lặng. Đừng đi quanh và nói với thế giới rằng: *Tôi đang cố làm người tử tế, bạn có cảm nhận được không?* Bởi mục đích của bạn là lan tỏa sự thanh thản trong tâm hồn mình đến người khác chứ không phải khoe khoang những việc tốt bạn đang làm và chờ người khác nhớ ơn.
- *Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết.* Câu nói đầy triết lí. Sự tử tế mang con người đến gần với nhau hơn, đó là phẩm chất cao quý của con người. Vì vậy, bạn hãy lan tỏa thiện tâm của mình để góp phần xây dựng cuộc sống muôn phần giá trị hơn.
- Hãy trở thành người tử tế để không phải sống cuộc đời trong vô cảm, vô tình, vô tâm, vô ơn, vô nghĩa. Tử tế là mạch sống tình người, đừng làm nó chết đi. Hãy hít thở sự tử tế. Hãy tiêu hóa sự tử tế. Hãy sống với sự tử tế.

ĐỀ SỐ 29

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người. Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa. Ở ta, từ cảm ơn được nghe rất nhiều trong các cuộc họp: cảm ơn sự có mặt của quý vị đại biểu, cảm ơn sự chú ý của mọi người... Nhưng đó chỉ là những lời khô cứng, ít cảm xúc. Chỉ có lời cảm ơn chân thành, xuất phát từ đáy lòng, từ sự tôn trọng nhau bất kể trên dưới mới thực sự là điều cần có cho một xã hội văn minh. Người ta có thể cảm ơn vì những chuyện rất nhỏ như được nhường vào cửa trước, được chỉ đường khi hỏi... Ấy là chưa kể đến những chuyện lớn lao như cảm ơn người đã cứu mạng mình, người đã chìa tay giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn... Những lúc đó, lời cảm ơn còn có nghĩa là **đội ơn**.

(2) Còn một từ nữa cũng thông dụng không kém ở các xứ sở văn minh là “Xin lỗi”. Ở những nơi công cộng, người ta hết sức tránh chen lấn, va chạm nhau. Nếu có ai đó vô ý khê chạm vào người khác, lập tức từ xin lỗi được bật ra hết sức tự nhiên. Từ xin lỗi còn được dùng cả khi không có lỗi. Xin lỗi khi xin phép nhường đường, xin lỗi nhờ ai đó bấm hộ một kiểu ảnh... Tóm lại, khi biết mình có thể làm phiền đến người khác dù rất nhỏ, người ta cũng đều xin lỗi. Hiển nhiên, xin lỗi còn được thốt ra trong những lúc người nói cảm thấy mình thực sự có lỗi. Từ xin lỗi ở đây đi kèm với một tâm trạng hối lỗi, mong được tha thứ hơn là một cử chỉ văn minh thông thường. Đôi khi, lời xin lỗi được nói ra đúng nơi, đúng lúc còn có thể xóa bỏ biết bao mặc cảm, thù hận, đau khổ... Người có lỗi mà không biết nhận lỗi là có lỗi lớn nhất. Xem ra sức mạnh của từ xin lỗi còn lớn hơn cảm ơn.

(3) Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh khiếm nhã, vô ơn, ích kỉ thì toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác. Vì thế, hãy để cảm ơn và xin lỗi trở thành hai từ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày của chúng ta.

(Theo <http://tin.tuyensinh247.com/de-thi-thpt-quoc-gia-mon-van>)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: *Toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác?*

Câu 4. Anh (chị) hãy nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh khiếm nhã, vô ơn, ích kỉ thì toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Ghi đúng câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: *Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người.*

Câu 2. – Trả lời đúng theo một trong các cách: Thao tác lập luận bình luận/ thao tác bình luận/ lập luận bình luận/ bình luận.

Câu 3. – Tác giả cho rằng khi *toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác*, bởi vì lời xin lỗi sẽ giúp ta sống thật với lòng, tâm hồn thanh thản, biết nhận ra khiếm khuyết, lỗi sai và sửa lỗi để hoàn thiện bản thân.

Câu 4. – Nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho.

– Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Trong cuộc sống hối hả bộn bề với bao công việc lời cảm ơn và xin lỗi – bài học về phép lịch sự đầu tiên của mỗi người dường như đang bị lãng quên. Tiếng cảm ơn, xin lỗi đang thưa dần.

– Từ khi bập bẹ biết nói, biết nhận thức chúng ta đã được cha mẹ, người lớn dạy nói lời cảm ơn khi nhận được quà, xin lỗi khi làm hỏng đồ của người lớn. Lớn lên đến trường cô giáo dạy biết nói lời cảm ơn khi được sự giúp đỡ, xin lỗi khi mắc sai lầm. Và mỗi khi người nói hoặc người nhận lời cảm ơn, xin lỗi đều cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc.

2. Giải thích

– *Cảm ơn* là lời bày tỏ thái độ biết ơn, cảm kích trước lời nói, hành động hay sự giúp đỡ của một ai đó.

– *Xin lỗi* là nhận ra lỗi lầm của mình gây ra với người khác và thành thật nhận lỗi.

□ *Cảm ơn* và *xin lỗi* là một trong các tiêu chí để đánh giá văn hóa của một con người bởi cảm ơn, xin lỗi là hành vi văn minh, lịch sự.

3. Phân tích và chứng minh

– Từ lâu, văn hóa ứng xử đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người. Cảm ơn và xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội.

– Trong ứng xử giữa cộng đồng, khi lời cảm ơn được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn. Trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn không chỉ đem niềm vui tới người nhận, chúng còn trực tiếp giải tỏa khúc mắc, gỡ rối các quan hệ, và con người cũng vì thế mà sống vị tha hơn.

– Nói “cảm ơn” đồng nghĩa với việc bạn đã ý thức rất rõ về bản thân mình, biết tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình, dám dũng cảm nhận ra lỗi lầm của mình, biết quý trọng sự giúp đỡ của người khác.

4. Bàn bạc và mở rộng

– Biết nói lời cảm ơn và xin lỗi là biểu hiện của một lối sống có văn hóa và giàu ý thức tự trọng.

– Trong cuộc sống, để nói “cảm ơn” và “xin lỗi” hoàn toàn không phải là một việc quá khó khăn. Thế nhưng những từ ngữ rất dễ gần gũi và bình dị ấy đã dần dần trở nên xa lạ với mỗi người chúng ta.

5. Bài học nhận thức và hành động

– Biết nói lời cảm ơn và xin lỗi là một tiêu chí đánh giá phẩm chất và vốn liếng văn hóa của mỗi cá nhân, từ đó góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh, tốt đẹp hơn.

– Tất nhiên, cũng phải loại trừ những lời cảm ơn hay xin lỗi không thật lòng, để cho qua chuyện.

- Giữa bộn bề công việc chúng ta hãy dành một ít thời gian để nghĩ rằng có biết bao nhiêu điều cần thiết để ta nói lời cảm ơn, xin lỗi để mối quan hệ giữa con người với con người trở nên thân thiện, vị tha và tốt đẹp hơn.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 30

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Thật vậy, Nguyễn Du, đại thi hào của dân tộc từng viết: “Sách vở đầy bốn vách/ Có mấy cũng không vừa”. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha. Sách in nhiều nơi không bán được, nhiều nhà xuất bản đóng cửa vì thua lỗ, đặc biệt sách bị cạnh tranh khốc liệt bởi những phương tiện nghe nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart, và hệ thống sách báo điện tử trên Internet. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ... rượu các loại. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.*

(2) *Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thẩn trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus... Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục. Còn ở Việt Nam ngày nay thì nhiều bạn trẻ lại có những ý kiến trái ngược nhau về đọc sách: “Thời nay, đọc sách là lạc hậu. Sống trong thời đại công nghệ thông tin thì phải lên mạng đọc vừa nhanh, vừa dễ, vừa đỡ tốn kém”. Lại có người khẳng định: “Thời hiện đại, con người càng cần phải đọc sách”.*

(Trích *Suy nghĩ về đọc sách* – Trần Hoàng Vy, báo *Giáo dục & Thời đại*, Thứ hai ngày 22 – 9 – 2016)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: *Cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha?*

Câu 4. Anh (chị) hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Thời nay, đọc sách*

là lạc hậu. Sống trong thời đại công nghệ thông tin thì phải lên mạng đọc vừa nhanh, vừa dễ, vừa đỡ tốn kém. Lại có người khẳng định: Thời hiện đại, con người càng cần phải đọc sách.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: *Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay.*

Câu 2. – Thao tác lập luận so sánh/ thao tác so sánh/ lập luận so sánh/ so sánh.

Câu 3. – Tác giả cho rằng *cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha* vì ở thời đại công nghệ số, con người chỉ cần gõ bàn phím máy tính hoặc điện thoại di động đã có thể tiếp cận thông tin ở nhiều phương diện của đời sống, tại bất cứ nơi đâu, trong bất kì thời gian nào, nên việc đọc sách đã dần trở nên phai pha.

Câu 4. – Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Câu trả lời theo hướng mở nhưng phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích ý kiến

– Ý kiến thứ nhất cho rằng việc đọc sách không còn phù hợp trong thời đại công nghệ thông tin và khẳng định ưu thế của mạng internet trong việc cung cấp kiến thức cho con người.

– Ý kiến thứ hai lại khẳng định sự cần thiết của việc đọc sách đặc biệt trong thời hiện đại.

□ Như vậy, hai ý kiến đưa ra hai quan niệm đối lập nhau về vấn đề đọc sách trong thời hiện đại.

2. Phân tích và chứng minh

– Chứng minh tính đúng đắn (hoặc sai lầm; hoặc vừa đúng, vừa sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối; hoặc vừa đồng tình, vừa phản đối) đối với ý kiến. Lập luận phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

– Cần khẳng định những tác dụng lớn lao của sách trong việc cung cấp kiến thức, bồi dưỡng tâm hồn, rèn luyện tư duy cho con người:

+ Đọc sách là một việc làm không thể thiếu đối với quá trình hoàn thiện nhân cách của con người, đặc biệt trong nhịp sống hối hả của thời hiện đại.

+ Mạng internet có những lợi thế nhất định đối với con người song không thể thay thế được vai trò của sách.

3. Mở rộng

- Cần lựa chọn những cuốn sách phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán hiện tượng lười đọc sách ở một bộ phận người Việt hiện nay.

4. Bình luận để rút ra bài học cho bản thân và cho những người xung quanh về vấn đề đọc sách

- Sách cho ta bài học về đạo lí làm người, biết yêu thương và cảm thông cho từng cuộc đời.
- Tâm hồn ta trong sáng hơn.
- Nuôi dưỡng tình yêu quê hương và đất nước.
- Hiểu biết tri thức của nhân loại.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 31

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sự thành đạt của tôi không phải ở các dãy số trong tài khoản ngân hàng, mà chính là lúc tôi biết cho đi, san sẻ những gì mình có với những người cần được giúp đỡ. Tôi có học cao đến mấy cũng chưa đủ, chỉ khi nào tôi dùng sự hiểu biết của mình để hỗ trợ, nâng đỡ người khác, thì lúc đó tôi mới thực sự thành đạt.

(Trích trả lời phỏng vấn của nhà văn nữ Phùng Lệ Lý trên báo *Phụ nữ và Đời sống*, số 18, ngày 17 – 05 – 2009)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trên là gì?

Câu 3. Tìm thành phần hàm ý trong câu: *Tôi có học cao đến mấy cũng chưa đủ, chỉ khi nào tôi dùng sự hiểu biết của mình để hỗ trợ, nâng đỡ người khác, thì lúc đó tôi mới thực sự thành đạt* và phân tích hiệu quả sử dụng phương thức hàm ý ở trên.

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị)?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Sự thành đạt của tôi không phải ở các dãy số trong tài khoản ngân hàng, mà chính là lúc tôi biết cho đi, san sẻ những gì mình có với những người cần được giúp đỡ.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt: Thuyết minh.

Câu 2. – Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 3. – Thành phần hàm ý trong câu trên là: *Tôi có học cao đến mấy cũng chưa đủ.*

– Hiệu quả: thể hiện sự khiêm tốn của tác giả. Cuộc sống là bao là và vô tận, mỗi chúng ta giống như là hạt cát trên xa mạc. Phải luôn học hỏi và không ngừng phấn đấu. Sự thành đạt thực sự khi biết đem những gì mà mình học hỏi được để giúp đỡ, sẻ chia với mọi người.

Câu 4. Thông điệp của tác giả:

– Cuộc sống như một vòng tròn bất tận, nhưng vòng tròn đó không nằm ngoài tình yêu thương và sẻ chia.

– Mỗi chúng ta dù ở bất cứ vị trí nào trong xã hội và nhất là đối với mỗi cá nhân khi đạt được thành công trong cuộc sống cũng phải biết sẻ chia, giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Cuộc sống sẽ chỉ cho bạn có những người thành đạt theo một cách giản dị đến bất ngờ. Trong thế giới rộng lớn này, mỗi con người lại có những bí quyết riêng để thành đạt: người làm việc chăm chỉ để tích lũy từng ngày, người dám mạo hiểm tất cả để theo đuổi giấc mơ, người bồi dưỡng và phát triển khả năng thiên phú.

– Trích dẫn câu trả lời phỏng vấn.

2. Giải thích

– *Thành đạt* là đạt kết quả tốt đẹp, đạt mục đích về sự nghiệp, làm nên (*Từ điển tiếng Việt*).

– Thành đạt trong ý kiến trên được hiểu như thế nào?

+ Giải thích những từ: “cho đi”, “san sẻ”, “hỗ trợ”, “nâng đỡ” để hiểu thành đạt ở đây chính là sự đồng cảm, chia sẻ. Đó là tình thương đồng loại.

+ Xét về mặt tinh thần, khi chúng ta biết cho đi, ấy là lúc chúng ta sẽ nhận lại hạnh phúc. Thành đạt chính là sự thoả mãn với hạnh phúc mình có được khi thể hiện lòng nhân đạo.

3. Phân tích và chứng minh

– So sánh: quan niệm về sự thành đạt nói chung trong thời đại ngày nay với quan niệm thành đạt của nhà văn Phùng Lê Lý.

- Quan niệm chung cho rằng: thành đạt gắn liền với sự nghiệp vẻ vang, một tiền đồ hứa hẹn, sự giàu có về tiền bạc, đỉnh cao của vinh quang.
- Quan niệm của nhà văn Phùng Lệ Lý: thành đạt là niềm vui gặt hái được từ tấm lòng vị tha, từ việc làm ý nghĩa, sự giàu có về mặt tinh thần.
- Khẳng định: quan niệm của nhà văn Phùng Lệ Lý không mâu thuẫn mà bổ sung cho quan niệm truyền thống mà thôi.

□ **Lưu ý:** Thí sinh lấy dẫn chứng trong cuộc sống và văn học để chứng minh.

4. Bình luận và đánh giá

- Đây là quan niệm sống tích cực, tiến bộ, một lối sống đẹp trong cuộc sống ngày nay mà thanh niên cần học tập. Đã có nhiều người cùng có quan niệm sống trên.
- Thành đạt đúng đắn cho một người phải là mỗi ngày anh tiến bộ hơn chính anh ngày hôm trước về năng lực lao động, trí tuệ, đạo đức và tình yêu nhân loại. Kết quả thành đạt phản ánh gián tiếp qua chất lượng sống cá nhân và trực tiếp hiệu quả lao động mà qua đó anh đóng góp cho xã hội, đóng góp cho nhiều người khác.
- Dẫn chứng thực tế đời sống.
 - + Khổng Tử là nhà tư tưởng vĩ đại thời kì Trung Quốc cổ đại – sáng lập nên Nho giáo, coi nhà nho là người đóng góp cho xã hội, biết xử sự đúng lẽ trời, người được thiên hạ chờ đợi để giúp việc đời. Nói một cách đơn giản, ông đã chỉ ra cách sống hài hoà với vũ trụ và đưa quy luật muôn đời này vào xã hội, mang lại lợi ích cho mọi người.
 - + Những tấm gương thành đạt làm nhân đạo, từ thiện.

5. Bài học nhận thức và hành động

- Khẳng định đây là một quan niệm sống đẹp, cần phát huy.
- Bài tỏ thái độ, suy nghĩ của bản thân:
 - + Chúng ta được sinh ra, đó là một thành công vĩ đại của cha và mẹ. Trách nhiệm của chúng ta là phải gìn giữ cho vẻ đẹp hoàn thiện của thành đạt.
 - + Đừng bao giờ ỷ ê nghĩ rằng cuộc sống là một chuỗi của thất bại, bởi như một giáo sư người Anh từng nói: *Cuộc sống này không có thất bại, có chăng là cách chúng ta nhìn nhận mọi việc mà thôi.*

ĐỀ SỐ 32

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Dầu trôi nổi, dầu cực khổ thế nào mặc lòng, miễn là có kẻ mang đại đội mũ ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lay dưới, trăm nghìn năm như thế cũng xong! Dân khôn mà chi! Dân ngu mà chi! Dân lợi mà chi!

Dân hại mà chi! Dân càng nô lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý! Chẳng những thế mà thôi, “một người làm quan một nhà có phước”, dầu tham, dầu nhũng, dầu vợ vét, dầu rút tĩa của dân thế nào cũng không ai phẩm bình; dầu lấy của dân mua vườn sắm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai. Người ngoài thì khen đắc thời, người nhà thì dựa hơi quan, khiến những kẻ ham mỗi phú quý không đưa chen vào đám quan trường sao được!

(Phan Châu Trinh, *Về luân lý xã hội ở nước ta*, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 86 – 87)

Câu 1. Nêu ý chính và xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn.

Câu 2. Những phương thức biểu đạt nào đã được tác giả sử dụng trong đoạn văn? Dựa vào đâu để khẳng định điều đó?

Câu 3. Chỉ ra biện pháp điệp trong đoạn văn và nêu tác dụng của nó.

Câu 4. Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề được chí sĩ Phan Châu Trinh đề cập ở trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Dầu tham, dầu nhũng, dầu vợ vét, dầu rút tĩa của dân thế nào cũng không ai phẩm bình; dầu lấy của dân mua vườn sắm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Ý chính của đoạn văn: bày tỏ sự bất bình về tình trạng vô cảm của số đông trước những đau khổ của người dân, trước sự nhũng lạm của bọn quan lại – một sự vô cảm có khả năng tiếp tay cho cái ác.

– Phong cách ngôn ngữ của đoạn văn là phong cách chính luận.

Câu 2. Đoạn văn đã sử dụng hai phương thức biểu đạt chính:

– Phương thức nghị luận: tác giả rất chú ý chỉ ra mối liên hệ nhân quả giữa các hiện tượng, sự việc, nhằm thuyết phục người đọc tin vào điều ông khẳng định.

– Phương thức biểu cảm: đoạn văn thể hiện rõ tình cảm thông thiết của tác giả khi nói tới sự thối nát của đám quan trường, nỗi khổ của dân chúng và sự vô cảm của các công dân.

Câu 3. Đoạn văn đã sử dụng thường xuyên biện pháp điệp:

– Điệp từ: “dầu, dầu”.

– Điệp cú pháp (điệp mô hình câu): “có kẻ... ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ... lúc nhúc lạy dưới”; “dân... mà chi”; “dầu... cũng không ai...”; “người ngoài thì... người nhà thì...”.

– Tác dụng của biện pháp điệp: nhấn mạnh tình trạng thâm cảm của hoàn cảnh; bộc lộ nỗi đau và nỗi căm giận của tác giả một cách trực diện, nhằm gây hiệu quả tác động một cách nhanh chóng.

Câu 4. Đoạn văn phải viết gọn, các câu phải đúng ngữ pháp, tập trung làm nổi bật một trong các ý:

- Sự thối nát của lũ quan lại.
- Sự đua chen kiếm mỗi phú quý của người đời.
- Sự vô cảm trong đời sống xã hội. (Tuy nhiên, thí sinh cũng có thể bày tỏ suy nghĩ về các vấn đề khác được gợi ra trong đoạn được trích dẫn).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Tham nhũng thì thời nào chẳng có, ở nơi nào, nước nào chẳng có. Vương Ông và Vương Quan muốn thoát cảnh tù đầy phải dứt lốt bọn quan lại: *Có ba trăm lạng, việc này mới xong* (Truyện Kiều – Nguyễn Du). Tam Nguyễn Yên Đồ Nguyễn Khuyến có câu nói về chuyện “công lí đồng tiền” thật nhẹ nhàng mà sâu sắc:

*Có tiền việc ấy mà xong nhỉ,
Đời trước làm quan cũng thế a!*

- Trích dẫn ý kiến.

2. Giải thích

- Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên đã giải thích từ tham nhũng, như sau: *Tham nhũng là lợi dụng quyền hành để nhũng nhiễu dân và lấy của dân.*
- *Không ai phẩm bình* là sự bỏ mặc biết mà không lên tiếng.

3. Phân tích và chứng minh

a. Thực trạng

- Vấn đề tham ô, tham nhũng đang là một hiện tượng, một vấn đề nóng mà cả thế giới phải quan tâm.
- Nó xảy ra hầu hết ở tất cả các cấp và các ngành trong xã hội.
- Hình thức ngày càng tinh vi, kĩ xảo.

□ Nếu thế giới có căn bệnh thế kỉ không có thuốc đặc trị là HIV/ AIDS thì ta cũng có thể xem bệnh tham nhũng cũng giống như căn bệnh thế kỉ kia.

b. Nguyên nhân

- Điều đáng buồn là nó lại xuất phát từ những quan chức cấp cao của nhà nước đến các tầng lớp thượng lưu.
- Ngay cả trong một công xưởng nhỏ bé cũng xuất hiện vấn đề tham ô.

c. Hậu quả

- Lương tâm và đạo đức biến chất.
- Tham nhũng – nó như một con vi rút len lỏi vào từng góc ngách, hơi thở trong cuộc sống con người.

4. Bàn luận và đánh giá

- Cái ý nghĩ điên rồ rằng phải có tiền mới được sung sướng, phải có tiền mới khẳng định mình đã ăn sâu vào tiềm thức họ, khiến họ bỗng chốc trở thành kẻ tham ô, tham nhũng lúc nào không hay.
- Tham nhũng – người ta cứ nghĩ nó là vấn đề nhẹ, giải quyết nhanh chóng, nhưng sự thật, nó lại như con đỉ cứ đeo bám xã hội hết đời này qua đời khác. Nó làm điên đảo tài chính – kinh tế và giết chết dân lành trong cơn túng quẫn tột cùng.

5. Bài học nhận thức và hành động

- Chúng ta biết đây là vấn đề nan giải, còn tồn tại lâu. Nhưng nếu chúng ta cứ ngồi đây mà nói theo cái kiểu chỉ biết nói mà không biết làm thì sao thay đổi được.
- Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề.
- Liên hệ bản thân.
- Đề xuất sáng kiến.

ĐỀ SỐ 33

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây sau và thực hiện các yêu cầu:

*Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng
 Gian khổ sẽ dành phần ai
 Ai cũng một thời trẻ trai
 Cũng từng nghĩ về đời mình
 Phải đâu may nhờ rủi chịu
 Phải đâu trong đục cũng đành
 Phải không anh, phải không em?
 Chân lí thuộc về mọi người
 Không chịu sống đời nhỏ nhoi!
 Xin hát về bạn bè tôi
 Những người sống vì mọi người
 Ngày đêm canh giữ đất trời
 Rạng rỡ như rừng mai nở chiều xuân.*

Long Ẩn)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Đoạn thơ thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Xác định thể loại của đoạn thơ trên.

Câu 3. Đoạn thơ đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Nội dung của những lời hát trên là gì?

Câu 4. Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua lời bài hát trên là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu:

*Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng
Gian khổ sẽ dành phần ai
Ai cũng một thời trẻ trai
Cũng từng nghĩ về đời mình
Phải đâu may nhờ rủi chịu
Phải đâu trong đục cũng đành
Phải không anh, phải không em?*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là phương thức biểu cảm.

Câu 2. – Đoạn thơ thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật (văn chương).

– Thể thơ sáu chữ có xen tám chữ.

Câu 3. – Xác định đúng, đủ các biện pháp nghệ thuật:

+ Lập cấu trúc câu: “Ai cũng...”, “phải đâu...”, “phải không...”.

+ Điệp ngữ: “Ai cũng”.

+ Câu hỏi tu từ: “Phải không anh, phải không em?”.

– Nội dung:

+ Có ý nghĩa như một lời nhắn nhủ tha thiết về lối sống trách nhiệm của con người trong cuộc sống.

+ Bàn luận về quan niệm sống tích cực, đầy sức thuyết phục được gợi lên từ bài hát.

Câu 4. – Trong rất nhiều sự lựa chọn mà cuộc đời mỗi con người phải trải qua, có năm lựa chọn quan trọng nhất sẽ quyết định cả cuộc đời: chọn lẽ để sống, chọn thầy để học, chọn việc để làm, chọn người để lấy, chọn bạn để chơi. Trong

đó, chọn lẽ để sống là lựa chọn quan trọng bậc nhất, ảnh hưởng tới tất cả những lựa chọn còn lại.

– Đối với những người trẻ, điều này lại càng có ý nghĩa hơn, bởi họ có cả một tương lai dài đang chờ đợi phía trước. Bài ca *Một đời người, một rừng cây* của nhạc sĩ Trần Long Ẩn đã chọn cho chúng ta một lẽ sống đẹp.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích ý nghĩa lời bài hát

– Là lời khẳng định, lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về ý thức trách nhiệm của mỗi người trong cuộc sống.

– Biết gánh vác, biết chia sẻ. Không lẩn tránh, không cam chịu nhẫn nhục, không an phận thủ thường. Thậm chí biết chấp nhận và từ đó biết vượt qua những khó khăn trong cuộc sống của con người.

□ Giai điệu nhẹ nhàng như mở đầu một điều thổ lộ tâm tình, đưa ta vào sự liên tưởng giữa “người” và “cây”, giữa cây và rừng, giữa rừng cây và nhiều người. Vẫn là mạch cảm xúc mãnh liệt của con người được sống trong niềm kiêu hãnh của dân tộc độc lập, tự do như cây hồn nhiên được mọc lên giữa rừng, được đùa trong gió chiều. Sự liên tưởng sâu sắc bắt đầu gợi cho ta mối quan hệ giữa cuộc đời mỗi con người với cộng đồng, với dân tộc mình đang sống.

2. Phân tích và chứng minh

– Nếu ai cũng bo bo cho mình thì trách nhiệm cộng đồng sẽ dồn đẩy cho ai. Một câu hỏi rất giản dị như một lời tự vấn, độc thoại, mang triết lí, nhưng người nghe không có cảm giác bị giáo huấn, mà thấm thía cái ý nghĩa sâu sắc về ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trước cộng đồng, để ai cũng tự nhìn lại chính mình, đối diện với bản thân mình, rồi tự hỏi: Mình là ai? Mình sống để làm gì? Cuộc đời mình sẽ đi về đâu? Mình sẽ dùng cuộc đời mình vào việc gì? Mình đã làm được gì cho những người xung quanh, cho cộng đồng, cho dân tộc.

– Trong cuộc sống, có những con người luôn biết sống vì người khác, không ngại khó, ngại khổ, biết vì lợi ích của cộng đồng, biết vì mọi người, sống có trách nhiệm... Đó là những con người có nhân cách cao quý, có cuộc sống đáng trân trọng. (Dẫn chứng: Hồ Chí Minh, anh Nguyễn Văn Trỗi sẵn sàng hi sinh hạnh phúc cá nhân vì lợi ích cách mạng... Đặng Thùy Trâm từ giã Hà Nội vào nơi ác liệt của chiến trường...; thời bình: những chiến sĩ Trường Sa, nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*...).

– Bên cạnh đó cũng có những con người luôn sống vị kỉ, cá nhân, nhỏ nhen, luôn tránh né, dồn đẩy khó khăn cho người khác, sống vụ lợi, lợi dụng sự giúp

đỡ của người khác để thu vén cho bản thân... Lối sống đó rồi sẽ bị xã hội đào thải. (Thí sinh lấy dẫn chứng: loại người: *Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau...* những kẻ cơ hội, “đục nước béo cò”; đó là một số thanh niên chỉ biết ăn chơi, hưởng thụ, thỏa mãn những thú vui tầm thường truy lạc như đua xe bất chấp gieo tai họa cho người khác, đốt thời gian, sức khỏe, tiền bạc nơi vũ trường, luôn đòi hỏi ở người khác vì mình, vô trách nhiệm với gia đình, xã hội và cả với bản thân...).

– Lời bài hát là những lời nhắn nhủ thiết tha gửi đến mọi người, nhất là đối với lớp trẻ, một thông điệp về sống đẹp đầy sức thuyết phục. Nó chứa đựng một quan niệm nhân sinh tích cực, đáng để cho mỗi chúng ta xem như kim chỉ nam trong rèn luyện và tu dưỡng bản thân để có một cuộc sống chân chính.

– Từ quan niệm sống đẹp đó phê phán lối sống ích kỉ, nhỏ nhen, vô trách nhiệm, thụ động, yếu hèn của một bộ phận cá nhân trong xã hội.

3. Đánh giá và mở rộng

– Bài hát ra đời đã lâu, nhưng đến nay vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong lúc chủ nghĩa cá nhân, lối sống vị kỉ đang có xu hướng trỗi dậy. Ý thức của con người về trách nhiệm của cá nhân trước cộng đồng xã hội như một nền tảng đang sụp lở. Con người đang tìm mọi cách để thu vén cho lợi ích cá nhân mình mà quên đi lợi ích của cộng đồng. Hơn thế nữa, nhiều cá nhân còn làm tổn hại đến lợi ích cộng đồng.

– Bài ca càng có ý nghĩa lớn lao khi một bộ phận thanh niên đang “lạc điệu” bởi thiếu định hướng nghề nghiệp, sống không có lí tưởng, thiếu ý chí vượt khó vươn lên, thất học, chạy theo lối sống không lành mạnh, coi trọng giá trị vật chất, coi thường kỷ cương pháp luật và các giá trị đạo lí, nhân văn, sống buông thả, sa vào tệ nạn xã hội...

4. Bài học nhận thức và hành động

– Trong cuộc sống ngày nay, thanh niên càng cần chăm chỉ, năng động, sáng tạo biết gắn lợi ích cá nhân với lợi ích của nhân dân, Tổ quốc.

– Hiểu rằng cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa, nhân cách con người sẽ thật sự cao quý khi biết chọn cho mình lối sống đẹp và cao quý, cự tuyệt lối sống tầm thường, thấp hèn.

– Để có thể sống đẹp như lời bài hát gợi ý, thanh niên cần sống có lí tưởng cao đẹp, có ý thức bồi dưỡng lòng nhân ái, vị tha, phải học tập, rèn luyện bản thân ý chí, nghị lực, những năng lực và kĩ năng sống.

– Phải năng động, sáng tạo, sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.

ĐỀ SỐ 34

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

TỬ RƯỢU CỦA NGƯỜI VIỆT VÀ TỬ SÁCH CỦA NGƯỜI DO THÁI

(1). Hôm rồi tôi có dịp ghé nhà một ông tá hải quân cùng quê chơi. Ông hiện phụ trách quân lực của cả một vùng. Ông vừa cất xong ngôi nhà (biệt thự thì đúng hơn) và sắm xe hơi mới. Bước vào phòng khách ngôi nhà, đập vào mắt tôi chính là chiếc tủ rượu hoành tráng được gắn sát chiếm diện tích gần nửa bức tường chính diện. Thôi thì đủ thương hiệu rượu danh tiếng: từ Chivas, Hennessy, Napoleon, Johnnie Walker cho tới Vodka xịn tận bên Nga... được gia chủ bày khá ngay ngắn trên kệ. Ông đi giới thiệu cho chúng tôi xuất xừ từng chai rượu: chai này thằng bạn đi nước ngoài về tặng, chai kia đồng nghiệp cho, chai nọ do cấp dưới biếu với giọng khá hào hứng cũng như thể hiện sự am hiểu về rượu ngoại...

(2). Câu chuyện thứ hai tôi muốn đề cập với các bạn thói quen đọc sách của người Do Thái. “Trong mỗi gia đình Do Thái luôn luôn có một tủ sách được truyền từ đời này sang đời khác. Tủ sách phải được đặt ở vị trí đầu giường để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy từ khi còn nằm nôi. Để sách hấp dẫn trẻ, phụ huynh Do Thái thường nhỏ nước hoa lên sách để tạo mùi hương cho các em chú ý”. Tác giả Nguyễn Hương trong bài Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện (đăng trên trang tin điện tử Cinet.com của Bộ VH-TT-DL) kể với chúng ta như vậy.

(3). Câu chuyện về cái “tủ rượu” của ông tá hải quân trong câu chuyện đầu bài và cái “tủ sách” của người Do Thái, hay câu chuyện “văn hóa đọc” của người Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với khoảng cách phát triển hiện tại giữa chúng ta với thế giới. Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách. Muốn phát triển như Âu – Mỹ, Nhật hay người Do Thái, trước hết phải học hỏi văn hóa đọc từ họ. Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ thế hệ trẻ.

(Dẫn theo

<http://vanhoagiaoduc.vn/turuoucuanguoivietvatusachcuanguoidothai19029.html>
)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo cách nào?

Câu 3. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên.

Câu 4. Anh (chị) hãy nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. – Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo phương pháp quy nạp.

Câu 3. – Câu văn nêu khái quát chủ đề của toàn bộ đoạn trích: Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú.

Câu 4. Nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục. Dưới đây là một gợi ý:

– Dự kiến các giải pháp: trao thưởng bằng sách; tuyên truyền, giới thiệu sách, hội chợ sách; hướng dẫn học sinh tự đọc, tự nghiên cứu có hiệu quả thông qua việc đọc sách; thư viện điện tử; đầu tư cho thư viện; các thư viện tổ chức nói chuyện chuyên đề; trường học nên có mỗi ngày (tuần) có 10 – 15 phút đọc truyện qua hệ thống âm thanh...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Người ta thường nói, sách là kho tàng tri thức của nhân loại. Có một câu danh ngôn về việc đọc sách như sau: *Gặp được một quyển sách hay nên mua liền dù đọc được hay không đọc được, vì sớm muộn gì cũng cần đến nó.*

– Trích dẫn ý kiến.

2. Giải thích

– *Văn hóa đọc*, là hành vi của mỗi cá nhân con người, biểu hiện ở khả năng lựa chọn sách, kỹ năng đọc và lĩnh hội sách cũng như cách thức ứng xử với sách báo, là sự thể hiện rõ ràng nhất đặc điểm tâm lý và nhân cách của mỗi cá nhân, được hình thành từ lứa tuổi ấu thơ và phát triển trong suốt cuộc đời con người.

3. Phân tích và chứng minh

- Trạng thái đọc sách ở nước ta hiện nay như thế nào?
- Xây dựng thói quen đọc sách từ gia đình. Từ xưa đến nay, gia đình luôn giữ vai trò và vị trí quan trọng, gia đình là trường đời đầu tiên mà mỗi người đều phải trải qua và là nơi giáo dục con người, giúp con người hoà nhập vào cuộc sống chung của cộng đồng.
- Xây dựng thói quen đọc sách từ trường học. Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người.

4. Một số giải pháp

- Cần phải hình thành thói quen đọc sách cho mỗi người, có phương pháp đọc sách và dần hình thành lòng ham mê đọc sách ở mọi tầng lớp nhân dân, điều này tự bản thân mỗi người phải tự rèn luyện.
- Nâng cao chất lượng sách, bằng các phương tiện truyền thông, Đảng và Chính phủ nên đầu tư mạnh hơn cho hoạt động thư viện của quốc gia để định hướng cho công chúng đọc sách, phổ biến sách và văn hoá đọc trong nước.
- Nâng cao vai trò của ngành xuất bản, đây là yếu tố quan trọng nhất để độc giả tìm lại với văn hoá để đọc, bởi lâu nay, vai trò của ngành xuất bản và phát hành đối với thị trường sách vẫn còn vô cảm khi bị chi phối của nền kinh tế thị trường.
- Việc hạ giá thành sản phẩm cũng đòi hỏi ngành xuất bản phải chung tay gánh vác, khi đối tượng mua sách đa số các bạn trẻ, nhưng giá sách quá cao làm họ phải đắn đo giữa một bên là sự mưu sinh, và tiền đầu tư cho sách.

5. Bài học nhận thức và hành động

- Rút ra bài học cho bản thân.
- Liên hệ thực tế trong cuộc sống với chính mình.

ĐỀ SỐ 35

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên
Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên*

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
 Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
 Thăm thăm nước trời, nhưng anh không cô độc
 Biển một bên và em một bên
 Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
 Bão thổi chưa ngưng trong những vành tang trắng
 Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng

Biển một bên và em một bên
 Vòm trời kia có thể sẽ không em
 Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
 Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
 Biển một bên và em một bên...

(Trích *Thơ tình người lính biển* – Trần Đăng

Khoa)

Câu 1. Câu thơ: *Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng* miêu tả điều gì? Anh (chị) hãy nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 2. Hãy cho biết hình ảnh nhân vật anh trong câu thơ: *Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng* hiện lên như thế nào? Theo anh (chị) *Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên* vì những nguyên nhân nào?

Câu 3. Khổ thơ thứ ba gọi cho anh (chị) suy nghĩ gì về cuộc sống của người lính biển? Câu thơ: *Biển một bên và em một bên* trong đoạn thơ được viết với biện pháp nghệ thuật nào? Nêu ý nghĩa tác dụng của việc sử dụng nghệ thuật ấy.

Câu 4. Đọc xong bài thơ anh (chị) có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên đối với biển đảo Tổ quốc qua mẫu tin sau:

Tàu cá cùng tám ngư dân bị tàu “lạ” khống chế trên vùng biển Hoàng Sa (*Dân trí*) – sáng 8 – 3, nguồn tin của Dân trí cho biết, tàu cá Khánh Hòa KH 90746-TS của ông Phan Quang (SN 1965, trú phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa) đã cập bến an toàn sau khi bị một tàu “lạ” khống chế trên vùng biển Hoàng Sa và lấy đi nhiều tài sản. Thông tin ban đầu, vào khoảng 15h ngày 21 – 2, tàu cá KH 90746-TS (công suất 320CV) đang hành nghề câu cá nhám ở vùng biển Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam thì bị một tàu “lạ” tiếp cận, đưa người xông lên khống chế tám ngư dân. Số tài sản bị lấy đi gồm: hai máy bộ đàm, một máy định vị, bốn bọc câu cá nhám, tám điện thoại di động, bảy bộ vi cá nhám cùng các giấy tờ quan trọng khác.

Theo thông tin, tám ngư dân trên tàu cá Khánh Hòa bị tàu “lạ” khống chế gồm: Lê Hữu Toàn (SN 1982), Phan Thanh Bình (SN 1988), Phan Thanh Minh (SN 1990), Nguyễn Thanh Thảo (SN 1988), Nguyễn Thành Tân (SN 1990), Nguyễn Văn Tô (SN 1984), Trần Quang Hiếu (SN 1970) và chủ tàu là ông Phan Quang (SN 1965); cùng trú phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa. Sau khi cập bờ vào 4h sáng ngày 7/3, chủ tàu cá KH 90746-TS đã báo cáo vụ việc cho lực lượng đồn biên phòng 366 (đóng ở Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa). Hiện cơ quan chức năng đang làm rõ vụ việc. Dân trí tiếp tục thông tin tới bạn đọc.

(Theo Viết Hảo)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hình ảnh người lính đang canh giữ biển đảo quê hương qua câu thơ được nêu trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Câu thơ miêu tả cảnh đoàn tàu ra khơi, những áng mây trắng như treo ngang cánh buồm, rất thơ mộng.

– Nêu nội dung chính của đoạn thơ: người lính biển vượt mọi gian lao, quyết tâm bảo vệ từng vùng đất thiêng liêng của Tổ quốc, là tình yêu quê hương, đất nước thiết tha.

Câu 2. – Hình ảnh nhân vật anh trong câu thơ: *Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng* hiện lên: nhỏ bé giữa thiên nhiên rộng lớn, vắng vẻ nhưng vẫn hiên ngang và tư thế hào hùng.

– *Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên* vì những nguyên nhân:

- + Vì chiến tranh, vì kẻ thù luôn gây chiến.
- + Vì thiên tai bão lụt khắc nghiệt.
- + Vì những khó khăn thử thách.

Câu 3. – Cuộc sống ở nơi xa đầy khó khăn gian khổ không có hơi ấm của đất liền. Người lính không cô đơn vì có tình yêu lứa đôi và tình yêu biển cả.

– Câu thơ: *Biển một bên và em một bên* được viết với biện pháp nghệ thuật: lặp câu và ẩn dụ “biển một bên” – tình yêu đất nước, quê hương.

– Tác dụng: nhấn mạnh tình yêu đất nước và tình yêu đôi lứa hòa quyện.

Câu 4. – Người thanh niên cần phải xác định lí tưởng học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Kiên quyết phản đối những hành động vi phạm chủ quyền biển đảo quê hương.
- Sẵn sàng chắc tay súng bảo vệ biển đảo khi đất nước cần.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Những người lính cầm cây súng ra với biển khơi với quyết tâm và sự can trường. Bởi vì các anh không chỉ bảo vệ vùng biển mà còn mang trách nhiệm xây dựng cho hòn đảo của Tổ quốc được yên bình, ấm no.
- Sóng gió chỉ thổi bay được cát bụi chứ không thể thổi bớt được tình yêu quê hương tha thiết và sự vững vàng, niềm tin yêu mà các anh dành trọn cho đất nước.

2. Phân tích và chứng minh

- Khi chiến tranh qua đi, những người lính biển vẫn tiếp tục cầm chắc cây súng bảo vệ cho vùng hải đảo được bình yên.
- Bao năm qua luôn như thế, hình ảnh người lính đứng trên đảo vững chãi như ngọn hải đăng vẫn luôn rạng ngời và soi sáng cho bao lí tưởng, làm ấm thêm niềm yêu thương nơi quê nhà.
- Ngày hôm nay, khi biển xanh quê hương với hai quần đảo quý Trường Sa, Hoàng Sa ngày càng trở thành niềm tự hào bởi những giá trị tài nguyên vô tận, khi kẻ thù vẫn còn nhăm nhe chiếm lấy biển đảo nước ta bằng những âm mưu hiểm ác thì nhiệm vụ của những người lính đảo lại càng quan trọng hơn bao giờ hết.

3. Bàn luận về hình ảnh người lính đang canh giữ biển đảo quê hương

- Họ đang ngày đêm làm nhiệm vụ thiêng liêng cho Tổ quốc, biết hi sinh thầm lặng để canh giữ biển trời Tổ quốc.
- Luôn đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách để giữ vững chủ quyền.
- Họ là những người lính kiên cường đối mặt với quân thù và bão tố.
- Họ có tình yêu lí tưởng và tình yêu đất nước, yêu Tổ quốc thiết tha.

□ Chúng ta cảm thông, chia sẻ, cảm phục, trân trọng, biết ơn những người lính biển.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Trước tình hình an nguy tới vận mệnh quốc gia, chủ quyền dân tộc; đồng hành với dân tộc Việt Nam; thế hệ trẻ chúng ta cần nâng cao ý thức trách nhiệm đối với đất nước bằng những việc làm thiết thực.

- Thanh niên cần hưởng hứng và tích cực tham gia các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi xâm phạm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam.
- Thanh niên là hậu phương chỗ dựa tinh cảm vững chắc đối với các lính biển đảo, bằng những việc làm thiết thực như gửi thư đến các lính Hải đảo để chia sẻ động viên và tiếp sức cho các anh thêm nghị lực để trông giữ biển đảo. Điều quan trọng, thanh niên cần không ngừng tu dưỡng phẩm chất người Việt Nam mới, tích cực tham gia xây dựng đất nước giàu mạnh, có định hướng lí tưởng yêu nước và đoàn kết để tạo nên sức mạnh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

ĐỀ SỐ 36

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Hội chứng vô cảm hay nói cách khác là căn bệnh trơ cảm xúc trước niềm vui, nhất là nỗi đau của người khác, vốn là một mặt trong hai phương diện cấu trúc bản chất Con – Người của mỗi sinh thể người. Tính “con” và tính “người” luôn luôn hình thành, phát triển ở mỗi con người từ khi lọt lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Cái thiện và cái ác luôn luôn song hành theo từng bước đi, qua từng cử chỉ, hành vi của mỗi con người trong mối quan hệ với cộng đồng, với cha mẹ, anh chị em, bạn bè, bà con làng xóm, đồng bào, đồng loại. Trong cuộc hành trình lâu dài, gian khổ của một đời người, cái mất và cái được không phải đã được nhận ra một cách dễ dàng. Mất một đồng xu, một miếng ăn, mất một phần cơ thể, mất một vật sở hữu, con người nhận biết ngay. Nhưng có những cái mất, cái được nhiều khi lại không dễ gì cảm nhận được ngay. Nhường bước cho một cụ già cao tuổi, nhường chỗ cho bà mẹ có con nhỏ trên tàu xe chật chội, biểu một vài đồng cho người hành khách... có mất có được nhưng không phải ai cũng đã nhận ra cái gì mình đã thu được; có khi là sự thăng hoa trong tâm hồn từ thiện và nhân ái. Nói như một nhà văn lớn, người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần. Tôi muốn đặt vấn đề là cùng với sự báo động những hiểm họa trông thấy, cần báo động cả hiểm họa không trông thấy hay khó trông thấy. Hiện nay đã có quá nhiều dấu hiệu và sự kiện trầm trọng của hiểm họa vô cảm trong xã hội ta, nhất là trong tuổi trẻ. Bạo lực đã xuất hiện dần dần những tháng ngày gần đây báo hiệu nguồn gốc sâu xa ở sự xuống cấp nghiêm trọng về nhân văn, về bệnh vô cảm.

(Trích Nguồn gốc sâu xa của hiểm họa,

Bài tập Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 36 – 37)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

- Câu 2.** Theo tác giả, nguồn gốc sâu xa của nạn bạo lực xuất hiện gần đây là gì?
- Câu 3.** Tác giả đã thể hiện thái độ gì khi bàn về hiểm họa vô cảm trong xã hội hiện nay?
- Câu 4.** Anh (chị) suy nghĩ như thế nào khi có những người *chỉ lo túi tiền rỗng đi lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần?*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Bệnh vô cảm*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

- Câu 1.** – Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là nghị luận.
- Câu 2.** – Theo tác giả, nguồn gốc sâu xa của nạn bạo lực xuất hiện gần đây là do bệnh vô cảm, do sự xuống cấp nghiêm trọng về ý thức nhân văn.
- Câu 3.** – Thái độ của tác giả khi bàn về hiểm họa vô cảm: lo ngại, trăn trở...
- Câu 4.** Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc trước hiện tượng: có những người *chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần*. Dưới đây là một gợi ý:
- Vấn đề được đưa ra ở câu nói là thực trạng kinh tế ngày càng phát triển đi lên nhưng nhân cách con người ngày càng xuống thấp.
 - Đó là việc con người chỉ lo vun vén những lợi lộc, ích lợi cho bản thân (đặc biệt là về mặt kinh tế) mà quên đi việc rèn luyện, bồi đắp nhân cách bản thân mình.
 - Đó là điều xã hội cần phải thay đổi.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Từ khi trên quả đất này có sự sống, thì Thượng đế đã sinh ra vạn loài, trong đó có loài người. Một điều đặc biệt thay là tạo hóa đã ban tặng cho loài người chúng ta một thứ quý báu đó chính là tình cảm.
- Xã hội ngày càng phát triển, dường như con người càng ngày càng vô tình, thờ ơ với mọi sự xung quanh. Đó chính là căn bệnh nan y đang hoành hành rộng lớn không những chỉ dừng lại ở một cá nhân mà đang len lỏi vào mọi tầng lớp xã hội – *bệnh vô cảm*.

2. Thân đoạn

a. Giải thích

- *Vô cảm* là không có cảm xúc, xúc động, sống ích kỉ, lạnh lùng, thờ ơ, làm ngơ trước những điều xấu xa, hoặc nổi bất hạnh, không may của những người sống xung quanh mình. Thấy cảnh tượng bi thương lại thờ ơ, không động lòng chua xót, không rung động...
- Nhìn thấy cái xấu, cái ác mà không thấy bất bình, không căm tức, không phẫn nộ. Nhìn thấy cái đẹp mà không ngưỡng mộ, không say mê, không thích thú.
- Người bị bệnh vô cảm càng lúc càng khép chặt cánh cửa trái tim mình lại, không còn biết hưởng thụ cái đẹp mà chỉ nghĩ đến tiền, đến công việc.

b. Biểu hiện của bệnh vô cảm

- *Bệnh vô cảm* được biểu hiện dưới nhiều hình thức đa dạng. Với những người thuộc vị trí khác nhau lại có những biểu hiện khác nhau:
 - + Đối với những người có trọng trách trước cộng đồng: không quan tâm đến công việc của người dân; Một số người có quyền lực lại dựa vào quyền lực để ức hiếp nhân dân...
 - + Đối với mỗi cá nhân: không sẵn lòng giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn trong khi mình có đủ điều kiện để giúp đỡ; có thái độ rẻ rúng, coi khinh những mảnh đời bất hạnh...

c. Chỉ ra nguyên nhân của bệnh vô cảm

- Con người chạy theo đồng tiền, chạy theo vật chất mà quên đi giá trị của đời sống tinh thần. Coi đồng tiền cao hơn giá trị con người.
- Một phần nữa cũng là do xã hội hiện đại quá bận rộn và đòi hỏi con người phải làm việc, làm việc và làm việc mà bỏ quên thời gian để trao nhau hơi ấm của tình thương, để ươm mầm cảm xúc.

d. Tác hại của bệnh vô cảm

- *Bệnh vô cảm* có những tác hại ghê gớm. Với từng vị trí, nghề nghiệp khác nhau trong xã hội, người mắc “bệnh vô cảm” sẽ gây ra hậu quả khác nhau.
- Nó là một căn bệnh lâm sàng mà trong đó, não của người bệnh vẫn hoạt động nhưng trái tim lại hoàn toàn băng giá. Người ta đã vô cảm thì làm sao có thể thấu hiểu được nỗi đau, tình cảm của người khác, người ta chỉ nghĩ đến mình và lợi ích của riêng mình mà thôi.
- Vô cảm là con đường trực tiếp dẫn đến những cái xấu, cái ác. Nó biến con người thành kẻ vô trách nhiệm, vô lương tâm và vô văn hóa, thậm chí là kẻ tội đồ. Bệnh vô cảm làm cho cái xấu, cái ác có mảnh đất màu mỡ để sinh sôi nảy nở như “cỏ mọc hoang” và đang đầu độc, chế ngự cuộc sống tốt đẹp của con người trong xã hội mới của chúng ta hôm nay.
- Người mắc “bệnh vô cảm” không được mọi người tin yêu, kính trọng.

e. Làm thế nào để chữa bệnh vô cảm?

- Mỗi cá nhân phải là một thành viên có trách nhiệm đối với những vấn đề chung của cộng đồng.
- Tham gia các hoạt động xã hội có tính nhân văn cao như phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào thanh niên lập nghiệp...
- Xã hội cần lên án mạnh mẽ bệnh vô cảm, coi đó như là một cuộc chiến đấu để loại bỏ căn bệnh này ra khỏi xã hội ta.

3. Kết đoạn

- *Vô cảm* là căn bệnh nguy hiểm, chúng ta cần tìm phương thuốc “đặc trị”. Cần phê phán những người mắc “bệnh vô cảm”.
- Bản thân cần sống hòa đồng, biết đồng cảm, sẻ chia với những người bất hạnh. Ví dụ: ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, những người là nạn nhân của chất độc màu da cam, những trẻ mồ côi, người già... không nơi nương tựa.

ĐỀ SỐ 37

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!*

*Nào đâu cái yếm lụa sồi
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân
Nào đâu cái áo tứ thân
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?
Nói ra sợ mất lòng em
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh!*

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể loại nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. 1. Nội dung chính của bài thơ này là gì?

2. Trong bài thơ trên tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào là chủ yếu?

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Điệp từ D. Nhân hóa.

3. *Hoa chanh nở giữa vườn chanh*

Thầy u mình với chúng mình chân quê.

Hai câu thơ trên tác giả đã sử dụng cách nói ẩn dụ. Anh (chị) hãy nêu tác dụng của cách nói này?

Câu 3. 1. Người yêu của cô gái trong đoạn thơ trên đã đề cập đến một thời điểm diễn ra trong quá khứ đó là “hôm qua” vậy hai từ đó gợi lên tâm trạng gì trong lòng chàng trai?

2. Từ “Tĩnh” trong câu thơ: *Hôm qua em đi tỉnh về* gợi cho anh (chị) liên tưởng đến từ đối lập nào trong nhan đề cũng như xuất hiện trong bài thơ?

3. Anh (chị) hiểu “em đi tỉnh về” có nghĩa là gì?

Câu 4. 1. Anh (chị) hiểu câu thơ: *Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều* có nghĩa là gì?

2. Thông điệp mà tác giả muốn gửi vào bài thơ trên là gì?

3. Liên hệ đến ngày nay?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu:

Hôm qua em đi tỉnh về

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Bài thơ trên được viết theo thể thơ lục bát (6/8).

– Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: Tự sự và biểu cảm.

Câu 2. 1. Nội dung chính của bài thơ này là: cô gái bị chôn phồn hoa đô thị cuốn hút mất đi vẻ đẹp chân quê, mất đi bản sắc văn hóa.

2. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật chủ yếu là: A. Ẩn dụ.

3. Tác dụng: nhấn mạnh một quy luật tự nhiên đồng thời khẳng định nét đẹp văn hóa của dân tộc.

Câu 3. 1. Tâm trạng của chàng trai: chua xót, đau khổ, nuối tiếc vì người yêu của mình không còn giữ được bản chất chân quê mộc mạc nữa.

2. Từ “Tĩnh” trong câu thơ: *Hôm qua em đi tỉnh* về gọi liên tưởng đến từ đối lập “chân quê” – mộc mạc, giản dị chân thành...
3. “Em đi tỉnh về” có nghĩa là em lên chốn thành thị để rồi đánh mất đi chất chân quê.

Câu 4. 1. “Hương đồng gió nội”: hình ảnh nói về chốn quê. “Bay đi ít nhiều”: mất dần bản sắc.

2. Thông điệp mà tác giả muốn gửi vào bài thơ trên là: hãy biết quý trọng và giữ gìn truyền thống của cha ông, đừng để âu hóa làm mất đi bản sắc văn hóa của dân tộc.

3. – Ngày nay khi đất nước đang mở cửa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng không được đánh mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.

– Giữ bản sắc chân quê là giữ cái vẻ đẹp đơn sơ, chân phác, giản dị tâm hồn tình cảm truyền thống văn hóa dân tộc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Bản sắc văn hoá dân tộc là một tư tưởng luôn được đề cao trong lịch sử xây dựng và phát triển đất nước của nhân dân Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sôi động hiện nay, đây lại càng là vấn đề quan trọng. Ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của thế hệ trẻ, một lực lượng đông đảo và hùng hậu đang là điều được quan tâm đặc biệt của xã hội.

– Hơn bất kì ai, thanh niên, thiếu niên là những đối tượng bén nhạy nhất với các yếu tố văn hóa. Nhìn vào thế hệ trẻ hôm nay, đặc biệt là thành viên của thế hệ 8X, 9X người ta thấy biểu hiện một ý thức đối với bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Giải thích

- *Em đi tỉnh về* là lên chốn thị thành.
- *Hương đồng gió nội* là hình ảnh nói về chốn quê.
- *Bay đi ít nhiều* tức là đang mất dần bản sắc.

□ Cô gái bị sự phồn hoa thị thành cuốn hút, mất đi vẻ đẹp chân quê □ mất dần bản sắc văn hóa.

3. Bàn luận và chứng minh

– Con người đang sống trong buổi giao thời, trong hoàn cảnh có mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại.

– Văn hóa Việt Nam có cội nguồn nông nghiệp. Điều này có cái thi vị êm đềm của cuộc sống và tình yêu đôi lứa ở nông thôn.

▢ Biểu hiện của truyền thống văn hoá dân tộc mà thi ca gọi là hồn quê, tình quê và muôn đời ca ngợi.

– Giữ bản sắc văn hóa “chân quê” không có nghĩa là chúng ta đồng tình với cái nghèo. Giữ bản sắc chân quê không có nghĩa là chúng ta vong bản. Chúng ta tiếp thu cái mới nhưng cái hồn dân tộc vẫn giữ gìn như bảo vật.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Mỗi thanh niên, thiếu niên phải thực sự thấy được giá trị của văn hóa dân tộc – những giá trị được chất lọc và đúc kết từ ngàn đời, được gìn giữ, kế thừa qua bao thăng trầm của lịch sử, đã và đang ăn sâu trong máu thịt của mỗi người dân để dù có đi đâu, sống ở nơi nào, con người đó vẫn luôn là người dân nước Việt.

– Gia đình, cộng đồng xã hội cũng phải chung sức, chung lòng để tô đậm thêm nữa những giá trị văn hóa đó trong sự trà trộn phức tạp của những luồng văn hóa khác.

– Hình thành một nền văn hóa Việt Nam vừa truyền thống, vừa hiện đại, đa dạng, vừa thống nhất, đảm bảo được yêu cầu “hoà nhập nhưng không hoà tan” trong một thời đại mới. Thực hiện điều này là trọng trách, là nghĩa vụ của mỗi công dân, của mỗi thanh, thiếu niên hôm nay.

– Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là đóng góp có ý nghĩa đầu tiên cho đất nước mà mỗi thanh thiếu niên có thể làm và hãy làm bắt đầu từ việc điều chỉnh, uốn nắn chính những hành vi, ý thức của bản thân mình.

ĐỀ SỐ 38

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Cứ nhìn dòng người đang cuộn chảy trên đường phố trong cái ngột ngạt của trưa hè nóng bức, càng ngột thở vì chất thải của động cơ xe máy, xe ô tô mà cho dù khẩu trang che kín mũi miệng, cũng không sao thoát khỏi những chất độc ấy chui vào phổi. Hậu quả sẽ ra sao với sức khỏe của con người, khó mà lường được. Nhưng trước mắt thì vẫn cứ phải tồn tại bằng thở hít cái khói bụi độc hại đó để mà bươn chải với cuộc mưu sinh. Cứ ngỡ như chỉ cư dân đô thị mới trực tiếp gánh chịu tai họa đó. Song, như nhận định có trách nhiệm của một nhà khoa học trong Hội thảo về “Phát triển nông thôn” vừa rồi, thì cư dân nông thôn cũng cùng chung thảm họa đó. Đây là chưa nói đến một thực trạng mà theo ông, sự ô nhiễm môi trường ở nông thôn còn có khía cạnh nặng nề hơn. Mới đó, nông thôn thơ mộng với những “con sông xanh biếc – Nước gương trong soi tóc

những hàng tre” (Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh), mà nay đang “có những dòng sông sắp qua đời, dòng sông đang kêu cứu”...

(Theo <http://www.daibieunhandan.vn/default> Tương lai – Môi trường và phát triển)

Câu 1. Đoạn trích trên đây bàn về vấn đề gì?

Câu 2. Câu thơ: *Nước gương trong soi tóc những hàng tre*, gợi cho anh (chị) những liên tưởng gì?

Câu 3. Hãy chỉ ra những phương thức biểu đạt và biện pháp tu từ trong đoạn trích?

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 – 12 dòng) bàn về giải pháp bảo vệ môi trường.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Mà nay đang “có những dòng sông sắp qua đời, dòng sông đang kêu cứu”...*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Đoạn văn bàn về vấn đề:

- Ô nhiễm môi trường.
- Sự ô nhiễm môi trường ở thành thị và nông thôn hoặc ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đối với cuộc sống con người.

Câu 2. – Gợi liên tưởng về dòng sông quê hương thanh bình, yên ả trong kỉ niệm.

Câu 3. Các phương thức biểu đạt được sử dụng là:

- Nghị luận: về ô nhiễm môi trường (thực trạng, hậu quả...); phân tích khí thải, khói bụi độc hại ở đô thị, ô nhiễm nguồn nước ở nông thôn...
- Biểu cảm: hậu quả sẽ ra sao với sức khỏe của con người, khó mà lường được; mới đó, nông thôn thơ mộng với những *con sông xanh biếc – Nước gương trong soi tóc những hàng tre* (Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh), mà nay đang *có những dòng sông sắp qua đời*.

– Các biện pháp tu từ:

- + Nghệ thuật đối ý: mới đó, nông thôn thơ mộng với những *con sông xanh biếc – Nước gương trong soi tóc những hàng tre*, mà nay đang *có những dòng sông sắp qua đời*.

- + Nhân hóa: *Có những dòng sông sắp qua đời*.

Câu 4. Các giải pháp bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có những quy định xử phạt.
- Chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị, đảm bảo tính khoa học cao.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Đất nước ta đang trên đường phát triển. Thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội; tình hình an ninh, quốc phòng; đối nội, đối ngoại là thật đáng tự hào. Đảng và Nhà nước đang có nhiều chủ trương để đảm bảo đất nước phát triển bền vững.
- Song, bên cạnh những gì đáng tự hào, chúng ta cũng thật xót xa khi được biết vấn đề môi trường của đất nước đang có những dấu hiệu không tốt. Điều đáng quan tâm nhất là hiện tượng ô nhiễm môi trường nước. Những ngày gần đây, trên báo chí và phương tiện thông tin đại chúng đã thông tin về hiện tượng: *Hiện nay, trên đất nước ta có những dòng sông sắp qua đời và những dòng sông đang kêu cứu.*

2. Giải thích

- *Sắp qua đời* là không còn sức lực, mất sức đề kháng. □ Chỉ nguồn nước ở những dòng sông đang bị ô nhiễm nặng □ động thực vật không còn môi trường sống...
- *Đang kêu cứu* là sự khẩn thiết, cấp bách hãy hành động trước khi quá muộn. □ Con người phải suy nghĩ lại những hành động mà chính mình gây ra cho những dòng sông.

3. Vai trò của những dòng sông trên đất nước

- Những dòng sông của đất nước là tài sản, là tiềm năng để phát triển đất nước.
- Con sông của năm tháng tuổi thơ của những ai đã sinh ra và lớn lên và tắm mát trên dòng sông quê.
- Con sông Hồng tắm mát cả đồng bằng Bắc Bộ và là nguồn điện vô cùng lớn của đất nước. Những dòng sông chảy qua đồng bằng Nam Bộ mang theo phù sa màu mỡ làm nên những hạt gạo Việt Nam.
- Con sông nào chẳng là nguồn cá tôm dồi dào phục vụ con người.

□ Có thể nói, từ bao đời, con người đã được những dòng sông nuôi dưỡng, những dòng sông là người bạn thân thiết sẵn lòng ban tặng cho chúng ta một cuộc sống đủ đầy, no ấm.

4. Thực trạng những dòng sông hiện nay

– Đây không chỉ là hiện tượng đáng suy nghĩ mà còn là vấn đề cần hết sức quan tâm.

– Hiện tượng trên đất nước ta có những dòng sông sắp qua đời và những dòng sông đang kêu cứu là một thực tế. Dẫn chứng:

+ Báo *Vietnamnet* ngày 23 – 10 – 2015 phản ánh *sông Thị Vải đã trở thành dòng sông chết. Và hiện nay, sông Dinh ở TP. Vũng Tàu cũng đang hấp hối.* Hiện nước trên sông Thị Vải đã trở nên đen đặc, hôi thối nồng nặc.

+ Không chỉ sông Thị Vải, sông Dinh mà còn rất nhiều con sông khác đang kêu cứu: *sông Đồng Nai ô nhiễm vi sinh và dầu mỡ rõ rệt, ô nhiễm kim loại nặng, pheno; sông Sài Gòn mức độ ô nhiễm là nghiêm trọng; sông Cầu chất lượng nước các sông thuộc lưu vực ngày càng xấu đi, nhiều đoạn sông đã bị ô nhiễm tới mức báo động. Ô nhiễm cao nhất là đoạn sông Cầu chảy qua địa phận thành phố Thái Nguyên...* (Trích báo cáo môi trường Nước Việt Nam tháng 9 – 2015). Ở Quảng Nam, dòng sông Trường Giang đã chết dần do chất thải từ các bãi khai thác vàng đã từng được báo chí địa phương kêu cứu liên tục trong mùa hè vừa qua là hiện thực gần nhất.

– Rõ ràng, có biết bao dòng sông thơ mộng đã sống trong thơ, trong nhạc, họa một thời hiện đang chết, đang hấp hối và đang kêu cứu!

5. Nguyên nhân và hậu quả

– Vậy những nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng những dòng sông Việt Nam đã chết và đang kêu cứu như đã nói ở trên? Trả lời câu hỏi này thật không khó. Song chúng ta cần suy xét cho đầy đủ, sâu sắc.

– Có thể nói, nguyên nhân chính là con người, những con người vì lợi ích của mình đã bằng nhiều cách tạo nên sự ô nhiễm, dẫn đến cái chết của biết bao dòng sông:

+ Dòng sông Thị Vải chết từ sự ngọt ngào vô cảm của những người chủ VeDan. Vì lợi nhuận, họ đã trở thành người vô trách nhiệm đã giết chết dần một dòng sông.

+ Sự ô nhiễm môi trường nước ở sông Nhuệ – sông Đáy bắt đầu từ đâu nếu không phải do sự ra đời và hoạt động của các khu công nghiệp, khu khai thác và chế biến, các tụ điểm dân cư...

– Các cơ quan Nhà nước đã chưa làm việc có hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường. Sự quản lý bằng luật bảo vệ môi trường còn yếu kém.

– Nước là môi trường của sự sống, điều này ai cũng hiểu. Thế nhưng con người vẫn còn chưa thấy rằng, một dòng sông ô nhiễm sẽ kéo dẫn đến nguồn thủy sản bị hủy diệt, nguồn nước cho cây xanh, cho động vật, cho con người sẽ nguy hại vô cùng. Ta đã từng nghe xuất hiện một số làng ung thư, nạn ngộ độc cả làng, dịch tiêu chảy cấp... phần lớn là bắt nguồn từ nguồn nước.

– Thái độ đối xử để những dòng sông chết dần trong kêu cứu là một hành vi vong ơn, bội nghĩa, một thái độ tàn nhẫn đáng phê phán.

□ Rõ ràng, tiếng kêu cứu của những dòng sông là tiếng kêu cứu về môi trường sống của mỗi chúng ta, tiếng kêu cứu cho hôm nay và cho cả tương lai của dân tộc.

6. Giải pháp

– Trước hết, cần làm cho mọi người nhận thức được rằng bảo vệ môi trường là nhiệm vụ không của riêng ai mà là của cả cộng đồng; làm cho mọi người nhận ra tác hại khi những dòng sông từng ngày đang dần ô nhiễm.

– Mỗi chúng ta không chỉ nói mà phải làm, phải có trách nhiệm, có hành động thiết thực để giữ lấy những dòng sông trong sạch. Mỗi người phải có trách nhiệm bảo vệ những dòng sông, phải có ý thức phê phán những hành vi gây ô nhiễm, phải mạnh dạn tố cáo những biểu hiện dẫn đến cái chết của những dòng sông.

– Mặc khác, Nhà nước cũng phải nhận rõ sự yếu kém của mình trong việc quản lí môi trường nước nói riêng và môi trường nói chung để có thể xây dựng chiến lược để bảo vệ và phát huy tiềm năng của những dòng sông thật đúng mức.

– Hiện thực về những dòng sông sắp qua đời và những dòng sông đang kêu cứu là một lời cảnh báo cho mỗi chúng ta về môi trường sống của chúng ta đang bị đe dọa. Phải biết lo lắng xót xa trước hiện tượng này.

– Tôi nghĩ rằng, với tình yêu vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông, yêu mến cuộc sống của chúng ta, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các tổ chức môi trường, người dân Việt bằng việc làm của mình, sẽ đem lại cho dòng sông quê nguồn nước ngọt ngào, sẽ trả lại cho cánh đồng nguồn nước mát, trả lại cho hôm nay và cho mai sau tài sản vô giá của sự sống – là nguồn nước từ các dòng sông.

ĐỀ SỐ 39

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Chẳng ai muốn làm hành khát
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giấu họ
Dù họ hôi hám ứa tàn.*

Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.
Con chó nhà mình rất hư
Hễ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán.
Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này.

(Trích *Dặn con* – Trần Nhuận Minh – 100 bài thơ hay thế kỉ XX)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt trong văn bản trên?

Câu 2. Nêu ý nghĩa của cách dùng từ “*hành khát*” mà không phải là “*người ăn mày*” trong câu đầu?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật điệp cấu trúc “*Con không...*”? Anh (chị) có suy nghĩ gì về bài học rút ra mà người cha nói với con qua bài thơ?

Câu 4. Lời dặn con của người cha qua hai câu thơ: “*Con không bao giờ được hỏi/ Quê hương họ ở nơi nào*” có ý nghĩa gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về lời cha dặn con ở khổ thơ được nêu trong phần Đọc hiểu:

*Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự.

Câu 2. – “*Hành khát*”, “*ăn mày*”: đều chỉ người kém may mắn trong cuộc sống, phải đi lang thang xin ăn.

– Từ “*Hành khát*” là một từ Hán Việt thể hiện thái độ tôn trọng của tác giả đối với những người không may cơ nhỡ trong cuộc sống.

Câu 3. – Tác dụng:

+ Phép điệp: thể hiện sự giáo dục nghiêm khắc của người cha với con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người: trân trọng, không chế nhạo những người cơ nhỡ.

+ Nhấn mạnh ý, tạo nhịp điệu, âm hưởng cho bài thơ.

– Bài học rút ra: cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

– Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người, những người hành khất vì cơ nhỡ mà có người phải bỏ quê hương đi tha hương cầu thực, thậm chí còn có những người không có quê hương.

– Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau.

□ Từ đó, người cha muốn con hiểu được, đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống, quan tâm giúp đỡ những người tha hương cầu thực, không chỉ về mặt vật chất mà trên hết vẫn là sự đồng cảm về mặt tinh thần.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Lòng yêu thương con người, đó là hạt nhân cơ bản, cốt lõi, bài học mà ở bất kì nơi đâu, bất kì thời đại nào con người ta cũng cần phải có.

– Bài thơ *Dặn con* của Trần Nhuận Minh là một bài thơ thấm thía bởi đề cập đến một cách ứng xử rất mực chân tình với những người bất hạnh quanh ta.

2. Khái quát nội dung của khổ thơ

– Khổ cuối: thương người cơ nhỡ, bất hạnh là thương chính mình: *Mình tạm gọi là no ấm/ Ai biết cơ trời vẫn xoay/ Lòng tốt gửi vào thiên hạ/ Biết đâu nuôi bố sau này.*

□ Có thể nói, mạch của bài thơ đi đến đạo lí tình thương: *Lá lành đùm lá rách; Thương người như thể thương thân.* Đoạn thơ là lời của người cha nói với con, dặn con: cuộc sống hiện tại của ta cũng tạm gọi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể biết trước được cuộc sống trong tương lai của mình giàu sang phú quý hay cơ cực bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình đến với mọi người, biết đâu sau này nếu có “sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng giúp đỡ con.

3. Suy nghĩ về lời cha dặn

– Những lời người cha dạy con tuy chỉ dựa trên một sự việc, hiện tượng ta thường gặp nhưng thể hiện một thái độ, một đạo lí sống. Đó là một thái độ, một đạo lí sống thân thiện, tốt đẹp, thông minh và thực tế.

– Bởi lẽ:

+ Mọi người sinh ra ai cũng có quyền sống, quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc. Nhưng không phải ai cũng hạnh phúc và sung sướng như nhau. Mọi người sống trên đời đều có một hoàn cảnh, một số phận riêng không ai giống ai. Tùy thuộc những sự phân bố vừa ngẫu nhiên vừa tất nhiên mà những số phận khác nhau ấy sẽ may mắn hay hẩm hiu, hạnh phúc hay bất hạnh... không như nhau (những điều kiện tự nhiên, xã hội và di truyền...). Nghèo khổ, bất hạnh không phải là tội lỗi, chỉ là sự rủi ro. Rủi ro sẽ dẫn đến thiệt thòi. Có thể kể đến các thiên tai, các đại dịch, các châu lục và miền đất có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt; những người bị ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo; những em bé mồ côi; những nạn nhân của chiến tranh...

+ Vì vậy, những người gặp điều kiện tốt, được hưởng cuộc sống tốt lành hơn phải biết chia sẻ, đùm bọc, giúp đỡ những người bất hạnh, thiệt thòi. Đó là lương tâm hướng tới sự công bằng, là trách nhiệm với đồng loại, là thiên tính tự nhiên của nhiều loài, nhất là ở con người. Cha ông ta có câu: *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ* là vì thế.

+ Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết: *Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*.

– Một con người thương yêu là một con người cao quý, hạnh phúc. Một xã hội nhân đạo là một xã hội văn minh, phát triển. Một cử chỉ xót thương là một hành động mạnh mẽ, thiết thực.

– Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam. Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người, là nền tảng của luân lí xã hội, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng.

4. Đánh giá và mở rộng

– Con người ta sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại. Người cha thấu hiểu lẽ đời và giàu tình người.

– Cách đối xử với người bất hạnh:

+ Tránh thái độ kì thị, khinh miệt, thương hại... (trong trường hợp này thương hại cũng giống như khinh miệt).

– Ý nghĩa của cách đối xử ấy:

+ Giảm bớt khó khăn về vật chất, cũng như giảm bớt cả những tổn thương về tinh thần cho những người vốn đã bất hạnh đau khổ. Đó là biểu hiện của tình thương, tình người.

+ Thương người cũng chính là thương mình. Cái sâu sắc của người cha khi dạy con là lòng nhân ái.

– Nếu những bậc làm cha mẹ đều chú ý nuôi dạy con cái như thế thì xã hội sẽ có những thế hệ trẻ biết sống một cách khoan dung và nhân ái.

– Phê phán: hiện tượng một số người sống thiếu sự đồng cảm, sẻ chia, vô cảm trước những bất hạnh, éo le của người khác. Khi chúng ta không tự bồi dưỡng được một cách nhìn, một thái độ và một cách ứng xử tốt đẹp thì hậu quả sẽ tiêu cực: người thiệt thòi càng khốn khó, mỗi chúng ta không thanh thản, không hoàn thiện, đạo lí tốt đẹp của dân tộc bị mai một, xã hội không phát triển.

5. Bài học nhận thức và hành động

– Tự nhìn nhận đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh.

– Cần điều chỉnh cách sống, cách ứng xử để thể hiện là một người có văn hóa: *Người yêu người, sống để yêu nhau* (Tố Hữu).

ĐỀ SỐ 40

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong cuộc sống có quá nhiều người hay than vãn về vấn đề của họ. Tôi luôn tin rằng nếu bạn lấy một phần mười cho việc than vãn để dùng vào việc giải quyết vấn đề, thì bạn sẽ ngạc nhiên thấy công việc trôi chảy.

Tôi biết những người thật tuyệt vời không bao giờ than vãn. Một trong những người đó là Sandy Blatt, chủ nhà trọ lúc tôi học cao học. Khi ông còn là một thanh niên, một chiếc xe tải đã đè trúng ông khi ông đang xếp dỡ các thùng hàng xuống hầm chứa của tòa nhà. Ông ngã lăn xuống mấy bậc cầu thang, rớt xuống hầm. “Cứ ngã có xa không?” – tôi hỏi. Câu trả lời của ông rất đơn giản: “Đủ xa”. Cả phần đời còn lại, ông bị liệt cả hai tay lẫn hai chân. Sandy là một vận động viên tuyệt vời, và tại thời điểm xảy ra tai nạn ông đã đính hôn. Ông không muốn trở thành gánh nặng cho vị hôn thê, nên đã nói với bà, “Em không hề cam kết với hoàn cảnh như thế này. Anh sẽ hiểu, nếu em muốn rút lui. Em có thể ra đi trong bình yên”. Và bà đã làm như vậy.

Tôi gặp Sandy khi ông đang ở độ tuổi ba mươi, và ngay lập tức, ông đã chinh phục tôi bằng thái độ của ông. Ông không bao giờ than vãn về cảnh ngộ của mình. Ông làm việc rất nghiêm túc và được cấp giấy phép để hành nghề tư vấn

hôn nhân. Ông đã kết hôn và nhận con nuôi. Và khi nói về tình trạng sức khỏe của mình, ông nói rất thực tế. Có lần ông giải thích với tôi, nhiệt độ thay đổi khiến người bị liệt rất khó chịu bởi họ không biết rung mình. “Anh có thể đưa cho tôi cái chăn được không, Randy?” Ông chỉ nói có vậy.

Thông điệp trong những câu chuyện của họ là: Than vãn chẳng làm được gì với tư cách một chiến lược. Tất cả chúng ta đều chỉ có hữu hạn thời gian và năng lượng. Thời gian chúng ta dành để than vãn chẳng hề giúp đạt được các mục đích của chúng ta. Và nó không làm chúng ta hạnh phúc hơn lên. Hãy sống với thực tại và đừng than vãn. Bởi than vãn chẳng thể nào làm thay đổi thực tại được.

(Trích Bài giảng cuối cùng – Randy Pausch. Miền nắng/Just another WordPress.com site)

Câu 1. Nội dung chính của đoạn văn trên là gì? Hãy đặt nhan đề cho văn bản trên.

Câu 2. Ông Sandy đã gặp phải những trở ngại nào trong cuộc sống sau tai nạn xe tải? Thái độ của ông sau đó như thế nào.

Câu 3. Tại sao khi ông Sandy nói: *Anh có thể đưa cho tôi cái chăn được không, Randy?* Tác giả lại có thể hiểu được ông Sandy đang rất khó chịu vì nhiệt độ thay đổi?

Câu 4. Hãy viết một đoạn văn ngắn, trình bày suy nghĩ của anh (chị) về lời khuyên của Randy: *Thời gian chúng ta dành để than vãn chẳng hề giúp đạt được các mục đích của chúng ta. Và nó không làm chúng ta hạnh phúc hơn lên.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Hãy cố gắng thắp lên một ngọn nến trong đêm còn hơn là cứ ngồi nguyên rửa bóng tối.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Nội dung chính của đoạn trích trên:

- Đừng than vãn và mất thời gian và không làm hạnh phúc hơn. Hãy suy nghĩ và làm việc tích cực hơn trong giới hạn năng lượng của mình.
- Nhan đề: Đừng than vãn, hãy làm việc tích cực hơn/ Than vãn không được gì, hãy nhìn vào thực tế...

Câu 2. – Trở ngại:

- + Tai nạn xảy ra khi ông đang là một vận động viên tuyệt vời.
- + Vị hôn thê của ông quyết định ra đi khi vừa mới đính hôn.
- Thái độ:

- + Không bao giờ than vãn về hoàn cảnh của mình.
- + Không nhắc đến hậu quả của vụ tai nạn khi ông bị liệt cả hai chân và hai tay.

+ Chỉ nhắc đến: “Cú ngã đủ xa” □ sự bình thản trước khó khăn và trở ngại.

Câu 3. – Ông Sandy không bao giờ nói về những khó chịu mà mình phải chịu đựng.

– Ông chỉ đề cập đến những điều gì đó có thể thay đổi được thực tại.

Câu 4. Thí sinh trình bày suy nghĩ của mình. Dưới đây là một gợi ý:

– Khó khăn và thử thách là điều không thể tránh khỏi trong cuộc sống. Quan trọng là thái độ của chúng ta đón nhận nó như thế nào. Thời gian để than vãn hãy tìm cách giải quyết.

– Có thái độ sống lạc quan, suy nghĩ tích cực. Không nên cầu cứu để chấp nhận sự thương hại.

– Hãy tự giải phóng bản thân ra khỏi hố sâu tuyệt vọng. Nếu không thay đổi được hoàn cảnh thì hãy thay đổi thái độ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Cuộc đời con người không chỉ toàn hoa hồng mà còn nhiều khó khăn và vấp vấp, điều quan trọng là cách mỗi chúng ta đối diện và vượt qua điều đó như thế nào. Cuộc sống kì diệu lắm hãy tận tâm đi đến một ngày bạn sẽ nhận được những thứ mà bạn không thể ngờ tới. Vì thế hãy tận tâm, hãy thật lòng và cố gắng để cuộc sống tốt đẹp hơn.

– Con người ta sinh ra ai cũng mong muốn mình có một cuộc sống hạnh phúc và gặp nhiều may mắn. Tuy nhiên cuộc sống không có khái niệm hoàn hảo, không có gì là tuyệt đối, tất cả những hạnh phúc của đời người là do mình tạo ra. Bàn về điều này, kho tàng danh ngôn thế giới có câu: *Hãy cố gắng thấp lên một ngọn nến còn hơn cứ ngồi nguyên rửa bóng tối.*

2. Thân đoạn

a. Giải thích

– *Bóng tối* là khó khăn, thất bại, nghịch cảnh.

– *Ngọn nến* là biểu tượng cho ánh sáng, hi vọng.

□ Trong bóng tối con người ta rất cần ánh sáng và dù chỉ là một ngọn nến thôi cũng có thể soi đường cho ta thoát ra khỏi bóng tối.

– *Thấp nến* là lối sống tích cực, có niềm tin, nghị lực vượt qua nghịch cảnh, không chấp nhận bóng tối, không đầu hàng cái xấu, cái ác.

– *Nguyên rửa bóng tối* là lối sống tiêu cực, vô nghĩa, nhằm chán, để bị nghịch cảnh đánh gục.

□ Câu danh ngôn đã nêu lên bài học về thái độ sống, là lời khuyên mỗi chúng ta phải sống tích cực, dám đương đầu và vượt qua khó khăn thử thách, không thụ động than vãn, thờ dãi, đòi hỏi mà không tự chủ động cải thiện cuộc sống.

b. Phân tích và chứng minh

– Trong cuộc sống con người phải đối mặt với rất nhiều va vấp, nếu mỗi lần như thế đều bị đánh gục hay đắm chìm trong khó khăn thì không thể trưởng thành và thành công được. Cũng như khi bị lạc trong bóng tối, nếu ta buông xuôi thì không bao giờ nhìn thấy được ánh sáng.

– Khi sống tích cực, ta sẽ sống yêu đời, nhiệt tình, hăng hái. Khi đối diện và vượt qua khó khăn, ta sẽ dày dạn và bản lĩnh hơn, năng lực và phẩm chất cũng được trau dồi, nâng cao để đứng vững và thành công trong cuộc sống là lối sống tích cực trở thành thước đo phẩm chất và năng lực con người. Dẫn chứng:

+ Ông Randy trong câu chuyện trên cho chúng ta thấy, ông không bao giờ than vãn về cảnh ngộ của mình. Ông làm việc rất nghiêm túc và được cấp giấy phép để hành nghề tư vấn hôn nhân. Ông đã kết hôn và nhận con nuôi. Và khi nói về tình trạng sức khỏe của mình, ông nói rất thực tế.

+ Chị Lê Thanh Thúy bị bệnh hiểm nghèo nhưng không vì thế mà bỏ cuộc. Trong suốt những tháng ngày cuối của cuộc đời, chị đã đi làm từ thiện và lập nên quỹ “*Ước mơ của Thúy*” để nối dài ước mơ và cuộc sống cho các bệnh nhân bị ung thư.

□ Họ không chỉ tự thoát ra bóng tối của mình mà còn mang ánh sáng đến cho những người khác □ lối sống tích cực đáng được trân trọng và ngợi ca.

– Sự vươn lên không ngừng của từng cá nhân sẽ là nền tảng và động lực cho sự đi lên của cả tập thể. Nếu mỗi người đều không chấp nhận cái xấu, cái ác hay run sợ trước khó khăn thì xã hội sẽ ngày càng phát triển, văn minh và tiến bộ.

c. Bàn luận và mở rộng

– Sống có lí tưởng và vượt lên hoàn cảnh không đồng nghĩa với lối suy nghĩ và hành động hão huyền. Sự huyền hoặc về khả năng của bản thân sẽ làm cho con người bị nhấn chìm sâu hơn vào trong thất bại.

– Nhiều ngọn nến cháy góp lại sẽ làm bùng lên một ngọn lửa lớn để đẩy lùi bóng tối. Nếu tất cả chúng ta đều giữ cho mình niềm tin vào cuộc sống, thái độ sống tích cực và lương thiện thì xã hội sẽ ngày càng văn minh và tốt đẹp hơn.

– Phê phán những kẻ sống không có mục đích hay chỉ đơn thuần sống vì những mục đích tầm thường, nhỏ nhen và vị kỉ. Những kẻ dễ dàng bị “bóng tối” khuất phục, không chủ động thoát khỏi nghịch cảnh, dễ dàng buông xuôi, mệt mỏi dẫn đến thất bại và mất đi sự tôn trọng và đề cao của mọi người.

d. Bài học nhận thức và hành động

– Mỗi chúng ta hãy xác định cho mình một lối sống tích cực, không dễ khó khăn khuất phục và luôn có ý chí vươn lên trong cuộc sống.
– Đối diện với thất bại, ta hãy bình tĩnh tìm ra khuyết điểm để sửa chữa và trên hết là giữ vững niềm tin để có thể khuất phục khó khăn, trưởng thành và thành công hơn.

3. Kết đoạn

– Câu danh ngôn là bài học về thái độ sống vô cùng đúng đắn với mọi thời đại và với mỗi con người, nhất là những con người trẻ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm trên đường đời.
– Mỗi học sinh, sinh viên chúng ta ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường hãy thấm thía và xem đó như một lời khuyên quý báu để có thể vững bước và thành công trong cuộc sống.
– Giữ vững niềm tin và ý chí trước những khó khăn. Với thế giới, bạn chỉ là một hạt cát nhỏ nhưng hãy để hạt cát của trái tim mình long lanh trong bóng tối.

ĐỀ SỐ 41

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Cũng cờ cũng biển cũng cân đai
Cũng gọi ông nghè có kém ai
Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng
Nét son điểm rõ mặt vân khôi
Tắm thân xiêm áo sao mà nhẹ
Cái giá khoa danh ấy mới hời
Ghế treo lọng xanh ngời bánh chèo
Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi.*

(Tiến sĩ giấy – Nguyễn Khuyển)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của bài thơ? Nêu phương thức biểu đạt.

Câu 2. Xác định thông tin đúng, sai.

- Bài thơ được làm theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.
- Bài thơ gói gọn trong bốn cặp câu (đề, thực, luận, kết) mà ẩn chứa và khái quát biết bao nhiêu điều.
- Bài thơ mang hai lớp nghĩa.

D. Bài thơ thuộc chùm thơ trào phúng.

Câu 3. Nêu nội dung chính của bài thơ. Tìm biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4. Anh (chị) hãy cho biết những lớp nghĩa chính của bài thơ. Viết đoạn văn cảm nhận về hai câu thơ: *Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ/ Cái giá công danh ấy mới hời.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu với chủ đề: *Danh và thực.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

– Phương thức biểu đạt: Tự sự.

Câu 2. – A – Đúng; B – Đúng; C – Sai; D – Đúng.

Câu 3. – Nội dung: xã hội mà Nguyễn Khuyến sống là xã hội thực dân nửa phong kiến với những biểu hiện lối sống, kệch cỡm. Ở đó mọi giá trị đạo đức truyền thống đã bị đảo lộn, còn cái mới lại mang bộ mặt của kẻ xâm lược. Ngòi bút thâm trầm mà sâu cay của Nguyễn Khuyến đã chĩa mũi nhọn vào những chỗ hiểm yếu nhất của cái ung nhọt đó. Trong *Tiến sĩ giấy* nhà thơ đã đem ra trào phúng, châm biếm, hạ bệ thần tượng cao nhất của cả một thể chế xã hội đã tồn tại hàng mấy trăm năm – ông tiến sĩ – nhưng chỉ là cái danh, sự rơm đời.

– Biện pháp tu từ: ẩn dụ với lối thơ trào phúng kín đáo và thâm thúy.

– Tác dụng: bài thơ cũng hé mở cho ta nhận thấy, nghe thấy, chứng kiến một cuộc đối thoại và một cuộc tự đối thoại của nhà thơ với chính mình – tiếng nói phản tỉnh của một người trong cuộc. Đó cũng chính là tiếng nói phản chính thống, một hành vi tưởng như là nói ngược nhưng thực chất lại phản ánh một cách chính xác nhất bản chất của xã hội và sự tha hóa của lớp người đại diện cho tinh hoa của thể chế đương thời.

Câu 4. – Bài thơ có ba lớp nghĩa: miêu tả một thứ đồ chơi cho trẻ con; đả kích những ông tiến sĩ hữu danh vô thực; tự chế giễu chính mình.

– Cảm nhận hai câu thơ: đến hai câu luận này, Nguyễn Khuyến dường như đã chuyển từ việc mô tả khách quan sang việc đánh giá chủ quan. Chỉ qua hai cụm từ cảm thán: “sao mà nhẹ”, “ấy mới hời” dường như giá trị của ông nghề đã có thể mang ra cân đo, đong đếm. Ngày xưa kẻ lao tâm khổ tứ để đỗ đạt khoác trên thân tấm áo vua ban mà cảm thấy trách nhiệm nặng nề, thì nay kẻ mua danh bán tước khoác lên mình tấm áo ấy mà sao lại thấy nhẹ bẫng. Đơn giản bởi nó là thứ giả. Không phải ngẫu nhiên khi mô tả một ông tiến sĩ bằng giấy nhưng nhà thơ

vẫn phải luôn gắn vào đó từ thân (*thân giáp bản*) hoặc tám thân (*tám thân xiêm áo*), chính để tạo nên sự so sánh. Nhưng sao những lời lẽ tưởng như chủ quan chế giễu, mỉa mai trên lại như cũng đang nhuốm những ngậm ngùi, chua chát, cảm thán thời thế và nhà thơ dường như đang buồn cho chính mình vậy?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Bài thơ ra đời vào thời kì đất nước ta đã rơi vào họa xâm lăng, bút nghiên, chữ nghĩa của ông tiến sĩ không đủ để cứu nước, cứu đời, tài cán của ông tiến sĩ không đủ để đuổi giặc.
- Đề cập đến chuyện xã hội giao thời lố lằng, chuyện mua quan bán tước chẳng khác gì mua bán những món hàng thông thường thì cái danh tiến sĩ lại càng không đáng giá.

2. Thân đoạn

a. Giải thích

- *Danh* là những thành quả mà con người gặt hái được như tiếng tăm, tiền bạc, địa vị...
- *Thực* là thực lực tự có, tự rèn luyện được của mỗi người.
 □ Thực rất đắng cay, gian khổ nhưng danh quả thật vô cùng ngọt ngào và hấp dẫn. Danh chỉ phát huy đúng ý nghĩa và lợi ích của mình khi nó thật sự là hệ quả của thực mà thôi.

b. Bàn luận (bàn từ lời giải thích), mặt trái của danh

- Con người thường mờ mắt trước danh vọng, địa vị và sẵn sàng đi đường tắt để đạt được điều đó.
- Hệ quả: xuất hiện những kẻ hữu danh vô thực, những vụ tham nhũng, bê bối làm tổn thất cho nhà nước hàng trăm, hàng nghìn tỉ đồng.
- Bác bỏ những bàn luận:
 - + Sự đảo lộn danh và thực ấy đã xóa nhòa tính công bằng trong quy luật cuộc sống.
 - + Nó đưa những người có tiền và biết đi đường tắt lên tột cùng của danh vọng, đồng thời đã làm lu mờ ý chí phấn đấu, cầu tiến của những ai có thực lực.

c. Mở rộng và đánh giá vấn đề

- Sự tráo trở giữa danh và thực ấy còn len lỏi vào học đường với căn bệnh thành tích đáng sợ.

– Tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây, nắm bắt được tình hình đó, chúng ta đang thực hiện một cuộc cải cách triệt để không chỉ trong ngành giáo dục mà ở mọi lĩnh vực và toàn xã hội.

d. Bài học nhận thức và hành động

– Những người đủ bản lĩnh để vượt qua chữ danh hư vô, nhạt nhẽo bằng chính thực lực và sự cố gắng không ngừng nghỉ của bản thân mình thì thực sự rất đáng quý và đáng trân trọng.

– Những người không chịu sống luồn cúi, không chịu khuất phục và không chịu để cho đồng tiền làm mờ mắt. Nhân cách ấy, lối sống ấy có thể giúp hoàn thiện một con người.

– Bài thơ *Tiến sĩ giấy* của Nguyễn Khuyến không chỉ phản ánh bộ mặt xã hội thời bấy giờ mà còn khiến người đọc phải dừng lại suy ngẫm về danh và thực trong cuộc đời và về con đường của chính bản thân mình. Sự thành công, cái danh không dễ dàng để có được. Mỗi con người nên trân trọng những gì mà bản thân mình đã cố gắng để có được.

3. Kết đoạn

– Bài thơ *Tiến sĩ giấy* của Nguyễn Khuyến không chỉ phản ánh bộ mặt xã hội thời bấy giờ mà còn khiến người đọc phải dừng lại suy ngẫm về danh và thực trong cuộc đời và về con đường của chính bản thân mình.

– Hãy tin vào thực lực của mình; bởi nếu có thực lực thì danh tiếng có hay không chỉ còn là chuyện thời gian.

ĐỀ SỐ 42

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*bông súng tím mọc lên từ nước
bão Haiyan mọc lên từ biển
bão Haiyan cho tôi kinh hoàng
bông súng tím cho tôi bình yên
rồi có thể người ta quên
mà nhớ
trong siêu bão một bông súng nở
bông súng ấy màu tím
bão Haiyan màu gì?*

(Trích *Bông súng và siêu bão*, báo *Thanh niên* chủ nhật, 17 – 11 – 2013,
Thanh Thảo)

Câu 1. Chỉ ra và phân tích giá trị của thủ pháp nghệ thuật chính nhà thơ đã sử dụng để khắc họa hai hình tượng này?

Câu 2. Hai câu thơ: *bông súng tím mọc lên từ nước, bão Haiyan mọc lên từ biển* được viết theo thủ pháp nghệ thuật gì? Ý thơ gợi những suy nghĩ gì?

Câu 3. Câu thơ: *trong siêu bão một bông súng nở* thể hiện cảm hứng nhân sinh gì và gợi đến liên tưởng nào?

Câu 4. Hai câu kết: *bông súng ấy màu tím, bão Haiyan màu gì?* Có thể gợi ra những xúc cảm hoặc suy ngẫm gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ hình ảnh *trong siêu bão một bông súng nở* ở câu trả lời số 3 phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện cảm hứng nhân sinh: *Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh, gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới. Điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Thủ pháp nghệ thuật cơ bản được sử dụng để khắc họa hai hình tượng chính là phép đối – khi đối tượng đồng, khi đối tượng phản.

– Thủ pháp thể hiện những loại trừ và bao hàm, hủy diệt và sinh sôi... bản chất vĩnh hằng, sự kì diệu, sự bất ung của cuộc sống...

Câu 2. – Hai câu thơ: *bông súng tím mọc lên từ nước – bão Haiyan mọc lên từ biển* được viết theo thủ pháp nghệ thuật đối tượng đồng.

– Ý thơ gợi những suy nghĩ sâu xa về cội nguồn của cái đẹp và hiểm họa... Nước và biển dường như có sự đồng nhất, nhưng vẫn hàm chứa sự khác biệt, nước gợi một không gian sinh tồn bình dị, biển gợi không gian của những bất ung, những hiểm họa ngoài khả năng lường đoán. Chính sự đồng nhất và khác biệt cũng góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của bài thơ.

Câu 3. – Câu thơ: *trong siêu bão một bông súng nở* thể hiện một cảm hứng nhân sinh tích cực, lạc quan của những con người từng trải để thấu nhận quy luật cuộc sống.

– Câu thơ gợi liên tưởng đến tứ thơ của Mãn Giác thiền sư trong *Cáo tật thị chúng* (*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận – Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*); câu chuyện Tái ông thất mã; Tục ngữ: *Trong họa có phúc...* hoặc câu nói của Nguyễn Khải trong truyện ngắn *Mùa lạc*: *Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh, gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới. Điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy.*

Câu 4. – Hai câu kết: *bông súng ấy màu tím* – *bão Haiyan màu gì?* có thể gợi ra những xúc cảm hoặc suy ngẫm sâu sắc về những dạng thái của cái đẹp, sự sống... có thể nắm bắt, thấu nhận bởi sự hữu hình; tai họa, sự hủy diệt... khó nắm bắt bởi vô ảnh vô hình, bất ung, ngoài mọi quy luật...

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– *Sự sống* là những giá trị hiện sinh: sự sống của con người, cỏ cây, chim muông...

– *Cái chết* là chỉ sự úa vàng, tàn tạ, bị hủy diệt không còn khả năng sống. Từ trong cái chết – cái tàn tạ, úa vàng sẽ nảy sinh ra sự sống – giá trị hiện sinh.

□ Ý nghĩa câu nói: trong cuộc sống, có khi con người gặp phải những khó khăn tưởng như không thể vượt qua được. Nhưng đó không phải là “cùng đường tuyệt lộ” đó chỉ là một ranh giới – một thử thách mà nếu con người có ý chí, niềm tin, quyết tâm thì sẽ vượt qua để vươn tới hạnh phúc, thành công.

2. Phân tích và chứng minh

– Không có sự sống nào trường tồn mãi với thời gian, không có con người, số phận nào là luôn luôn hạnh phúc. Cái chết phải luôn song hành cùng sự sống, có hi sinh gian khổ mới có hạnh phúc.

– Bản thân sự vật luôn biến đổi không ngừng, ẩn đằng sau, bên trong cái khô héo đang vận động không ngừng để nảy sinh gieo mầm sự sống. Những khó khăn thử thách của con người rồi cũng có lúc “khô tận” để “đến ngày cam lai”. (Thí sinh lấy dẫn chứng).

– Trong thực tế, có những lúc con người phải trải qua những cảnh ngộ tưởng như không thể vượt qua được, khiến họ bi quan, coi như đó là bước đường cùng của cuộc đời mình – tức là ở vào những giờ phút nhất định họ mất niềm tin vào cuộc sống. Thực ra đó chỉ là những ranh giới giữa sự sống và cái chết, hạnh phúc và khổ đau, là khó khăn thử thách mà mỗi con người đều có thể vượt qua nếu có niềm tin cố gắng, biết huy động sức mạnh từ sự nỗ lực bản thân và từ hoàn cảnh cuộc sống. (Thí sinh lấy dẫn chứng).

3. Bình luận mở rộng vấn đề

– Phê phán những con người sống không có ý chí, niềm tin, quyết tâm, lòng dũng cảm để đối đầu với những thất bại, khó khăn, gian khổ.

– Khẳng định giá trị đúng đắn của câu nói.

– Rút ra bài học cho bản thân.

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

ĐẠI BÀNG VÀ GÀ

Ngày xưa, có một ngọn núi lớn, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

“Ồ – đại bàng kêu lên – Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”.

Bầy gà cười âm lên: “Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao”.

Đại bàng tiếp tục ngược nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.

Trong cuộc sống cũng vậy: Nếu bạn tin rằng bạn là một người tâm thường, bạn sẽ sống một cuộc sống tâm thường vô vị, đúng như những gì mình đã tin. Vậy thì, nếu bạn đã từng mơ ước trở thành đại bàng, bạn hãy đeo đuổi ước mơ đó... và đừng sống như một con gà!

(Theo <http://phamngocanh.com/blog/ga-dai-bang-bai-hoc-tu-cuoc-song>)

Câu 1. Đặc điểm nào phân biệt giữa những chú đại bàng và đàn gà trong câu chuyện?

Câu 2. Vì sao chú đại bàng quyết định không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà?

Câu 3. Theo anh (chị) niềm tin vào sức mạnh bản thân và ước mơ có mối quan hệ như thế nào?

Câu 4. Suy nghĩ của anh (chị) về thông điệp: *Bạn hãy đeo đuổi ước mơ đó... và đừng sống như một con gà!*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Hãy đeo đuổi ước mơ.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đại bàng:

- + Loài vật biểu trưng cho sức mạnh.
- + Thuộc về trời xanh và những điều kì vĩ.

– Gà:

- + Con vật nhỏ bé, chấp nhận số phận.
- + Có ước mơ hoài bão bay cao.
- + Nhưng thiếu niềm tin vào bản thân.

Câu 2. – Do bản thân:

- + Tin nó chỉ là con gà không hơn.
- + Không tự tin vào sức mạnh bản thân.

– Do môi trường:

- + Không khuyến khích khơi dậy niềm tin.
- + Áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác.

Câu 3. – Thiếu niềm tin:

- + Không có sức mạnh để thực hiện khát vọng.
- + Yếu đuối trước những khó khăn thử thách.
- + Không thể vượt qua giới hạn bản thân.

– Quá tự tin:

- + Ảo tưởng vào sức mạnh của bản thân.
- + Đặt ra mục tiêu, kì vọng lớn hơn năng lực.
- + Không biết lượng sức trước thử thách.

Câu 4. – Nhận thức:

- + Mỗi người đều có khả năng tiềm ẩn bên trong.
- + Niềm tin mới phát huy năng lực thực sự.
- + Luôn tin vào lập trường của chính mình.

– Hành động:

- + Xác định được mình là ai, mình đến từ đâu.
- + Không ngừng theo đuổi đam mê, ước mơ.
- + Dũng cảm, vững vàng vượt qua dư luận đám đông.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:**1. Mở đoạn**

– Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào... Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

2. Giải thích

– *Ước mơ* – hoài bão là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh.

– Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình.

3. Chứng minh và bàn luận

– Ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích lũy tri thức và phát triển tri thức.

– Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ của mình. Tuổi trẻ tự bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị dúi xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.

– Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ “đeo đuổi ước mơ”. Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình.

– Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chỉ nằm chổng chơ trên mặt đất giống như chú đại bàng kia.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, có những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mơ mà trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó.
- Không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, phải được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hóa là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.
- Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. Tiếp tục cất bước, tiếp tục đeo đuổi ước mơ và cố gắng thực hiện chúng – những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ.
- Phê phán những người tự ti, không tin vào bản thân...

5. Kết đoạn

- Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 44

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

CÂU TRẢ LỜI CỦA BÀ Y KIẾN

Anh có biết rằng có biết bao lần trong khuya khoắt tôi thường cúi cái đầu to nhưng nhiều góc nghếch của mình xuống nhìn những con kiến có cái tí hon vĩ đại và hỏi tại sao những con kiến lại biết được tất cả những con đường trên thế gian này kể cả những con đường chạy qua bóng tối. Và chúng chẳng bao giờ nhầm lẫn khi lựa chọn con đường.

Những con kiến là những kẻ mộng du, những kẻ cô đơn hay là những kẻ mất ngủ hay là những kẻ không muốn ngủ. Suốt đêm, bất cứ khi nào tỉnh giấc tôi đều nhìn thấy những con kiến đi lang thang. Tôi chưa bao giờ thấy chúng ngủ. Khi còn bé, tôi đã hỏi mẹ tôi vì sao những con kiến không ngủ. Mẹ tôi không trả lời được câu hỏi của tôi. Tôi đã hỏi câu hỏi này từ khi tôi năm tuổi. Bây giờ tôi đã là một lão già, nhưng tôi vẫn hỏi câu hỏi ấy và vẫn không có câu trả lời. Có một nhà khoa học đã giải thích cho tôi vì sao lũ kiến không ngủ. Nhưng mọi lời giải thích như vậy thật chẳng có ý nghĩa gì.

Bao đêm, tôi không ngủ nhắm nhìn bầy kiến. Và tôi ao ước nói được ngôn ngữ của bầy kiến. Như vậy, tôi có thể trò chuyện với chúng. Như vậy, tôi sẽ tìm được câu trả lời cho câu hỏi kéo dài hơn nửa thế kỉ của tôi từ chính bầy kiến. Tôi muốn kiếp sau là một con kiến để được hòa vào đội ngũ của chúng và thực hiện những cuộc hành hương vô tận trên thế gian này. Những cuộc hành hương như thế sẽ làm cho tâm hồn thường trống rỗng, vô cảm và nhạt nhẽo của tôi thay đổi.

Đã không ít lần tôi bò trên sàn nhà theo bầy kiến. Bây giờ nhớ lại, tôi thấy lúc đó tôi thực sự là một côn trùng nhưng lại chẳng có được một đặc tính nào của côn trùng. Tôi vừa bò theo chúng vừa lảm nhảm với những câu hỏi của tôi và nói đi nói lại ao ước của tôi như không có một chút khả năng kì chế nào.

Khi thấy tôi như vậy, một con kiến không chịu nổi, dừng lại nhìn tôi bực mình và nói: “Này lão già, có im đi không. Cho dù ước mong của lão được thực hiện thì cũng chẳng giải quyết được việc gì đâu. Lão không thấy là có biết bao kẻ quanh lão nói cùng ngôn ngữ với lão nhưng chưa bao giờ hiểu đúng lão là cái quái gì à?”.

Nói xong nó lại kiên nhẫn bò đi như chưa bao giờ dừng lại. Tôi chợt nhận ra một điều gì đó thật lớn lao. Điều đó bỗng thay đổi tôi. Và lần đầu tiên tôi đã tìm ra được một trong những câu trả lời của mình. Mà có khi đó cũng là câu trả lời cho câu hỏi mà anh đã đợi chờ suốt bao năm tháng. Chỉ có điều anh đã giấu được câu hỏi ấy trước những đám người đang nói cùng ngôn ngữ với anh.

Câu chuyện đã để lại cho ta một bài học sâu sắc: “Con người được sinh ra với đôi tai để có thể nghe nhiều hơn và một cái miệng để nói ít hơn”. Biết lắng nghe, dù chỉ là những khoảng lặng, bạn vẫn sẽ là một người may mắn bởi biết lắng nghe – điều kì diệu của cuộc sống! Cuộc sống có những biến đổi bất thường, dòng đời cũng lắm xoay chuyển không nguôi. Có những biến cố xảy đến làm ta sợ, có những bất ngờ không lường trước làm ta bơ vơ. Vì thế, không phải lúc nào con người cũng đủ tự tin để làm chủ bản thân, đủ vững chãi để bước đi trong cuộc sống. Lúc bơ vơ ta cần có ai đó để chia sẻ, lúc không vững chãi cần có một người để lắng nghe.

(Thep <http://cstc.cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Chum-tan-van> – Nguyễn Quang Thiệu)

Câu 1. Đoạn văn đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? Xác định nội dung của văn bản.

Câu 2. Những con kiến không bao giờ ngủ. Qua đó chúng ta thấy được những đặc tính tuyệt vời gì từ chúng?

Câu 3. Câu trả lời của bày kiến: *Lão không thấy là có biết bao kẻ quanh lão nói cùng ngôn ngữ với lão nhưng chưa bao giờ hiểu đúng lão là cái quái gì à?* Hàm ý nội dung gì?

Câu 4. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 – 8 dòng) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về lắng nghe và thấu hiểu.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Biết lắng nghe – điều kì diệu của cuộc sống.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt: phương thức tự sự và phương thức biểu cảm.

- Đề tài: Bầy kiến.
- + Thắc mắc về việc không ngủ của bày kiến.
- + Câu trả lời về sự im lặng và thấu hiểu.

Câu 2. – Căn cứ chăm chỉ: những con kiến không ngủ; những con kiến đi lang thang.

- Bền bỉ mạnh mẽ: đi qua những con đường chạy qua bóng tổ.
- Thông minh, hiểu biết: biết được tất cả con đường trên thế gian; không bao giờ nhầm lẫn khi lựa chọn con đường.

Câu 3. – Bầy kiến:

- + Thực chất không có tiếng nói và ngôn ngữ riêng.
- + Giao tiếp bằng cử chỉ và tín hiệu đặc biệt.
- + Luôn làm có trật tự và đoàn kết.
- + Do thấu hiểu và hành động cùng chí hướng.
- Con người:
 - + Có cùng chung một ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày.
 - + Nhưng không thấu hiểu bản chất thực sự của nhau.
 - + Con người cần có sự thấu hiểu chính đồng loại mình.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

- Nhận thức:
 - + Lắng nghe không chỉ là đối đáp mà còn là thấu hiểu.
 - + Cần sự thấu hiểu thì mọi việc đều tiến triển thuận lợi.
 - + Con người sẽ sống vị tha nhân ái hơn khi biết lắng nghe.
- Hành động:

- + Đặt mình vào vị thế của người nói để hiểu theo cách của họ.
- + Lắng nghe không chỉ bằng tai bằng mắt mà bằng cả trái tim.
- + Tránh sự áp đặt, xét đoán, điều khiển hành vi của người khác.

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Đất nghe tiếng thì thầm của cỏ. Non cao nghe tiếng du dương của rừng thông. Ghềnh đá nghe tiếng róc rách của dòng suối. Gió nghe tiếng điều sáo thổi vì vu. Rừng thu nghe tiếng mùa thay lá. Vườn hoa nghe tiếng vội vã của bầy ong. Vạn vật trong vũ trụ lắng mình để nghe thanh âm của loài khác. Muôn loài trong trời đất yên lặng để thấu hiểu cảm giác của vũ trụ.
- Trong chiều hướng đó, không lấy làm ngạc nhiên khi người ta nói: *Biết lắng nghe – điều kì diệu của cuộc sống*.

2. Giải thích

- *Nghe* là sự tiếp nhận âm thanh bằng tai (thính giác).
 - *Biết lắng nghe* là không chỉ nghe bằng tai mà còn nghe bằng cả khối óc và trái tim.
 - *Biết lắng nghe – điều kì diệu của cuộc sống* là một trong những cách tiếp nhận, học hỏi của con người nhằm làm cho bản thân ngày càng hoàn thiện.
- Biết lắng nghe đó là đức tính, là năng lực cần phải học hỏi, là yếu tố thúc đẩy để con người tự hoàn thiện nhân cách và trưởng thành hơn... do đó, biết lắng nghe là điều kì diệu của cuộc sống.

3. Suy nghĩ, bàn luận vấn đề

- Nghe thực sự là kĩ năng cần thiết trong mọi công việc trên các lĩnh vực xã hội.
- “Biết lắng nghe” phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kinh nghiệm sống, vốn văn hóa, tầm nhìn, sự nhạy cảm, độ tinh tường, tinh thần cầu thị, quan niệm sống của con người...
- “Biết lắng nghe” là để hiểu, để hành động, để hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ. Chẳng hạn, biết nghe tiếng vọng về từ quá khứ, nghe những gì đang diễn ra ở hiện tại, nghe được cả tương lai; nghe được lời của thiên nhiên, đất trời, lời của cây cối, chim muông; nghe để phân biệt phải – trái, hay – dở, tốt – xấu, nghe được cả tiếng trái tim mình...
- Không biết lắng nghe thì cuộc sống thật vô nghĩa, tẻ nhạt...

4. Bài học nhận thức và hành động

- Biết lắng nghe có vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, vì vậy, mỗi người cần phải có ý thức rèn luyện năng lực “lắng nghe”.
- Biết lắng nghe một cách chân thành, cầu thị để có thể chia sẻ, đồng cảm với người khác và làm cho cuộc sống của mình ngày càng có ý nghĩa...
- Chống tư tưởng chủ quan, bảo thủ và phê phán lối sống ích kỉ, *biết nghe mà vẫn giả điếc*...
- Hiểu được tận cùng ý nghĩa của lắng nghe, ta sẽ thấy cuộc đời vẫn đẹp, trên vách đá vẫn có cành nở hoa đẹp tươi.
- Cuộc sống đúng là một kho báu vô giá và tuyệt đẹp. Vì vậy chúng ta phải sống làm sao cho thật tốt và ý nghĩa để không lãng phí một quà tặng tuyệt vời mà Thượng đế đã ban cho chúng ta.

ĐỀ SỐ 45

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Ngày Hạnh phúc” được lấy từ ý tưởng của Bhutan – Vương quốc bé nhỏ nằm sâu trong lục địa miền đông Himalayas, vốn được đánh giá là nước có chỉ số hạnh phúc cao dựa trên các yếu tố như: sức khỏe, tinh thần, giáo dục, môi trường, chất lượng quản lý và mức sống của người dân.

Bhutan là quốc gia đã ghi nhận uy thế của hạnh phúc quốc gia hơn là thu nhập quốc gia từ những năm đầu tiên của thập kỉ 70 thế kỉ XX và nổi tiếng với việc thực thi mục tiêu tổng hạnh phúc quốc gia thay vì tổng sản phẩm quốc nội.

Đại diện quốc gia Bhutan cho rằng nhu cầu về “Ngày Hạnh phúc” này là đối với tất cả quốc gia và con người trên toàn thế giới để có những bước vượt lên trên sự khác biệt giữa các nước và con người trên toàn thế giới và liên kết, đoàn kết toàn nhân loại.

Việc Liên hiệp quốc chọn ngày 20 tháng 3 là “Ngày Quốc tế Hạnh phúc”, còn vì đây là ngày đặc biệt trong năm, khi mặt trời nằm ngang đường xích đạo, nên trong ngày này có độ dài ngày và đêm bằng nhau – là biểu tượng cho sự cân bằng, hài hòa của vũ trụ. Cũng là biểu tượng của sự cân bằng giữa âm và dương, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa ước mơ và hiện thực... Bởi vậy ngày 20 tháng 3 – “Ngày Quốc tế Hạnh phúc” cũng truyền tải thông điệp rằng: cân bằng, hài hòa là một trong những chìa khóa để mang đến hạnh phúc.

Ngày 20 tháng 3 năm 2013, Liên hiệp quốc đã tổ chức Ngày Quốc tế Hạnh phúc đầu tiên với thông điệp chính gửi tới toàn thế giới: “Hãy hành động vì hạnh phúc”.

Năm 2014 là năm đầu tiên Việt Nam chính thức tổ chức các hoạt động nhân “Ngày Quốc tế Hạnh phúc”. Chủ đề Ngày Hạnh phúc năm 2014 của Việt Nam:

“Yêu thương và chia sẻ” được tiếp nối từ chủ đề “Kết nối yêu thương” của năm Gia đình Việt Nam 2013. Ngày 20 tháng 3, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kỉ niệm buổi lễ long trọng tại Nhà hát Lớn Hà Nội với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.

Năm 2015, thông điệp “Ngày Quốc tế Hạnh phúc” là “Hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3! Hãy hành động vì gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh! Hãy tạo ra môi trường sống và làm việc hạnh phúc hơn!”

(Theo <http://www.baomoi.com/ngay-quoc-te-hanh-phuc-ngay-cua-chia-se-va-yeu-thuong>)

Câu 1. Liên hiệp quốc lựa chọn và tuyên bố Ngày Quốc tế Hạnh phúc vào thời gian nào? Vì sao Liên hiệp quốc chọn ngày 20 – 3 là Ngày Quốc tế Hạnh phúc?

Câu 2. Ở Bhutan, chỉ số hạnh phúc tỉ lệ thuận với thu nhập quốc gia và tổng sản phẩm quốc nội. Đúng hay sai? Theo anh (chị) thu nhập quốc gia có ảnh hưởng đến chỉ số hạnh phúc của người dân không? Vì sao?

Câu 3. Anh (chị) thích nhất thông điệp nào của Liên hiệp quốc trong Ngày Quốc tế Hạnh phúc? Cá nhân anh (chị) sẽ làm gì để thực hiện thông điệp đó?

Câu 4. Từ văn bản trên, anh (chị) nêu quan niệm riêng về hạnh phúc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Lòng nhân ái mang lại hạnh phúc.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Chủ đề: Ngày Hạnh phúc.

+ Tuyên bố vào tháng 6 – 2012.

+ Chọn ngày 20 – 3 là ngày hạnh phúc.

– Vì sao: khi mặt trời nằm ngang đường xích đạo; độ dài của ngày và đêm bằng nhau; biểu tượng cho sự cân bằng hài hòa của vũ trụ; cân bằng giữa âm và dương, ánh sáng – bóng tối; cân bằng giữa ước mơ và hiện thực.

Câu 2. – Thu nhập quốc gia: không tỉ lệ thuận với hạnh phúc.

– Vì sao:

+ Điều kiện cần: đời sống vật chất, thu nhập ổn định.

+ Điều kiện đủ: môi trường, văn hóa, giáo dục, sức khỏe.

+ Cân bằng hài hòa giữa đời sống vật chất và tinh thần.

+ Mọi quan hệ thân thiện vui vẻ giữa cá nhân trong cộng đồng.

Câu 3. – Năm 2013: Hãy hành động vì hạnh phúc: không chỉ trong tư tưởng cảm xúc; hạnh phúc hiện hữu trong đời sống; cần hành động thiết thực chung tay.

- Năm 2014: Yêu thương, sẻ chia: hạnh phúc không chỉ là của bản thân; chia sẻ hạnh phúc sẽ được nhận lại.
- Năm 2015: Hành động vì gia đình: hướng tới gia đình nhỏ no ấm, tiến bộ; cần thay đổi nhận thức hướng tới văn minh.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:

- Nhận thức:
 - + Hạnh phúc không chỉ là sự hưởng thụ đầy đủ vật chất.
 - + Hạnh phúc không chỉ là của bản thân mà cả xã hội.
- Tư tưởng:
 - + Hạnh phúc là có một gia đình êm ấm.
 - + Hạnh phúc là có cuộc sống đầy đủ, khỏe mạnh.
 - + Hạnh phúc là được yêu thương, chia sẻ.
 - + Hạnh phúc là thành đạt và có ích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Con người ta được sinh ra, được sống trên đời đã là một hạnh phúc lớn lao, nhưng có lẽ được sống trong lòng của những người khác còn là hạnh phúc lớn lao hơn nữa. Điều chúng ta muốn nói tới ở đây chính là cảm giác yêu thương và được yêu thương. Có lẽ yêu thương chính là hạnh phúc lớn nhất của con người!

2. Giải thích

- *Nhân ái* là cái gốc của đạo đức con người, là nền tảng của luân lí xã hội. Lòng nhân ái khai sinh, không phải từ nỗi băn khoăn người khác nghĩ gì về mình, mà từ nhận thức đơn giản rằng, lòng nhân ái tự nó là quà tặng cho mọi người, và nguồn suối ngọt ngào đó ở nơi ta. *Quà tặng phải đưa vào tận con tim chứ không phải chỉ trên đôi tay* (Paul Claudel).
- Thật khó có thể định nghĩa chính xác về hạnh phúc vì hạnh phúc có nhiều cung bậc khác nhau và mỗi người cũng có thể tự định nghĩa về hạnh phúc cho riêng mình. Nhưng nói chung lại thì hạnh phúc là trạng thái cảm xúc khi người ta có được, đạt được cái gì đó làm thỏa mãn mong muốn của mình.

3. Bàn luận và chứng minh

- Nhân ái là tình yêu thương là những rung động giữa con người với con người, là lực hấp dẫn kéo con người ta xích lại gần nhau, tạo thành khối thống nhất. Nếu cuộc sống không có yêu thương thì mối liên kết sẽ vô cùng lỏng lẻo, có thể đứt gãy bất kì lúc nào. Và sẽ thật là một thảm họa nếu như thế giới ở trong tình

trạng ấy. Rất có thể sẽ là chiến tranh, là chết chóc, bởi một khi yêu thương không tồn tại thì lòng nhân đạo có thể bắt nguồn được từ đâu nữa? Khi ấy hạnh phúc sẽ không thể tồn tại được nữa!

– Lòng nhân ái không phải là những gì cao đạo, xa vời, càng không phải lòng thương hại, sự bố thí. Lòng nhân ái có thể là một tình yêu, một lòng tốt bình thường nhưng có sức mạnh lớn lao có thể làm biến cải con người.

+ Dẫn chứng: một bát cháo xoàng xĩnh với tình yêu thương thô mộc của thị Nở đã đánh thức lương tâm của Chí Phèo, kéo một con người trở về cuộc sống của người lương thiện. Kiệt tác của cụ Bomen trong *Chiếc lá cuối cùng* của O. Henri được vẽ bằng trái tim yêu thương và lòng nhân ái cao cả đã có sức mạnh kì diệu cứu cô bé Giônxi nằm trên giường bệnh trong cơn tuyệt vọng...

– Lòng nhân ái có thể làm tăng cuộc sống tinh thần của con người, làm phong phú tâm hồn người cho đi. Đừng bao giờ nuối tiếc vì cho đi tình yêu chính là cách nhân lên tình yêu. Cho đi người ta sẽ nhân lại được rất nhiều. Nhân ái với mọi người ta thấy tâm hồn mình thật giàu có.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Lòng nhân ái mang một sức mạnh lớn lao làm cho cuộc sống nhân loại trở lên tốt lành. Ngạn ngữ Nga đã từng nói như vậy bởi: *Nơi lạnh giá nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình yêu*. Nếu không có tình yêu thương, cuộc sống sẽ trở thành địa ngục, Trái Đất sẽ trở thành năm mồ lạnh giá và dẫu khi ấy trái tim ta chưa ngừng đập sống cũng chỉ là vô nghĩa.

– Yêu thương đem lại hạnh phúc cho nhân loại! Vì vậy hãy dành tình thương của mình cho mọi người thật nhiều. Có thể chúng ta sẽ nhận lại được tình thương từ họ, hoặc có thể không, nhưng điều đó không quan trọng, vì chỉ cần yêu thương tồn tại trong ta thì ta đã có được hạnh phúc. Bởi yêu thương chính là hạnh phúc của con người!

– Với tuổi trẻ hiện nay trong môi trường toàn cầu hóa giao tiếp con người càng rộng thì lòng nhân ái cần được mở rộng ra hơn, đó là động lực để chúng ta hợp tác cùng nhau nâng cao hiểu biết, tích cực cải thiện cuộc sống con người, chỉ có yêu thương mới xoa dịu những ngăn cách giàu nghèo, những bất đồng nghi kỵ. Tạo ra thế giới hòa bình, hạnh phúc, văn minh và giàu mạnh.

ĐỀ SỐ 46

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Hơn 20% học sinh tham gia khảo sát của “Tổ chức Phòng chống Bạo lực Thanh niên” cho biết họ là nạn nhân của bạo lực học đường.

Park Han-wool, 17 tuổi, cho biết em đã bị đánh đập, bắt nạt trong sáu năm liền. Em bị cô lập trong lớp, bị đánh trên suốt đường tới trường và bị nhốt trong lớp học. “Cháu muốn nói cho mọi người về chuyện này. Cháu kể cho bố mẹ nhưng không ai cho là nghiêm trọng cả. Bố mẹ cháu cứ nghĩ đây là chuyện giữa bạn bè”, Han-wool nói. Tình trạng trở nên tệ đến nỗi Han-wool đã định nhảy lầu tự tử ngay trước mặt giáo viên nhưng cuối cùng cảnh sát đã ngăn được em. Thông tin về những trường hợp như Han-wool gần đây xuất hiện rất nhiều trên các phương tiện truyền thông nước nhà. Các hình thức bạo hành rất đa dạng. Nạn nhân bị ép phải làm việc vặt, ăn cắp, bị xâm hại tình dục, giam giữ và đánh đập tập thể. Với những báo cáo về tình trạng bạo lực ở các trường học, nhiều người dân tự hỏi: “Bọn trẻ có vấn đề gì?” Câu trả lời, theo một số nhà phân tích, nằm ở chính bản chất cạnh tranh khốc liệt của xã hội Hàn Quốc. “Ở trường học, các học sinh không xem bạn cùng lớp là bạn bè thật sự mà là đối thủ. Các em tin rằng mình phải đánh bại người khác”, bác sĩ Bae Joo-mi, một chuyên gia tại Viện Tư vấn Thanh niên Hàn Quốc cho biết.

Sự hỗ trợ của gia đình nhiều khi cũng không hiệu quả. “Bố mẹ đầu tư để nuôi dạy con cái thành công và giỏi giang ở nhiều lĩnh vực nhưng vấn đề đạo đức và cá tính lành mạnh thì có vẻ không được quan tâm cho lắm”, bác sĩ Joo-mi giải thích. Những chuyên gia như bác sĩ Joo-mi tin rằng tăng cường giám sát bạo lực học đường là không đủ. Cái mà các em cần là một môi trường lành mạnh hơn để học các kỹ năng xã hội và cách giải quyết các vấn đề của bản thân.

Điều đáng lo ngại là các học sinh không có khả năng học cách giải quyết vấn đề trong môi trường giáo dục hiện nay đang tìm tới con đường tự tử như biện pháp cuối cùng. Theo một khảo sát năm 2010 của “Tổ chức Phòng chống Bạo lực Thanh niên”, hơn 20% người tham gia khảo sát cho biết họ bị bạo hành. Trong số đó, hơn 30% nói họ muốn tự tử. Tổ chức này cũng cho biết, năm ngoái, số học sinh tới tư vấn vì muốn tự tử tăng gấp đôi so với năm trước đó. Các chuyên gia cho rằng học sinh Hàn Quốc thực sự cần một lối thoát. Các tổ chức tư vấn kêu gọi Chính phủ và các trường học phải trừng phạt những kẻ côn đồ và bảo vệ các nạn nhân. Giờ đây Han-wool đang cùng các bạn làm một clip âm nhạc để nâng cao nhận thức về bạo lực học đường, một vấn đề mà em cho là trước nay không được quan tâm đúng mức.

(Theo Phương Thanh dẫn từ đài CNNSeoul Thứ sáu, 20 – 01 – 2012)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

Câu 2. Những biểu hiện khác nhau của bạo lực học đường đang diễn ra ở Hàn Quốc.

Câu 3. Theo các chuyên gia Viện Tư vấn Thanh niên Hàn Quốc nguyên nhân của bạo lực học đường là gì? Hậu quả của những hiện tượng bạo lực học đường đang diễn ra ở Hàn Quốc.

Câu 4. Anh (chị) hãy đưa ra và bàn luận từ ba đến năm giải pháp giúp giảm thiểu bạo lực học đường.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Bạo lực học đường đang là vấn nạn nhiều quốc gia quan tâm trong đó có Việt Nam.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. – Biểu hiện:

- + Nạn nhân bị ép phải làm việc vất, ăn cắp.
- + Bị xâm hại tình dục.
- + Giam giữ và đánh đập tập thể.
- + Bị cô lập trong lớp và đánh đập.

Câu 3. – Nguyên nhân:

- + Xã hội cạnh tranh, xem bạn bè là đối thủ.
- + Cha mẹ chưa quan tâm đến đạo đức và cá tính.
- + Chưa được học kỹ năng sống bảo vệ bản thân.

– Hậu quả:

- + Lo sợ và căng thẳng không dám chia sẻ với cha mẹ.
- + Tìm đến tự tử như là giải pháp cuối cùng.

Câu 4. Thí sinh có thể nêu ra những giải pháp khác nhau, nhưng cần phải mạch lạc, rõ ràng và hợp lí. Dưới đây là một số gợi ý:

- Trừng phạt những kẻ côn đồ và bảo vệ nạn nhân.
- Làm clip ca nhạc để nâng cao nhận thức về bạo lực học đường.
- Cần sự quan tâm hơn nữa của cha mẹ đối với con cái.
- Bản thân học sinh cần có kỹ năng sống và bảo vệ mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Lứa tuổi cấp sách đến trường, không ai có thể tránh khỏi những mâu thuẫn, xích mích đối với những người xung quanh. Những vấn đề này không chỉ đơn thuần là tranh cãi trong phạm vi nhà trường mà dường như nó đã vượt ra đến tầm ảnh hưởng của pháp luật.

– Vấn đề bạo lực học đường hiện đang là vấn đề nhức nhối trong dư luận. Đang có những chiều hướng gia tăng, phát triển phức tạp và trở thành một vấn đề nóng bỏng, một vấn nạn nhức nhối khiến mọi người không khỏi bàng hoàng, kinh ngạc. Phải chăng đó chính là một dự báo “sóng ngầm đang thành bão”. Đúng trước thực trạng đó mỗi chúng ta cần có nhận thức và hành động như thế nào?

2. Thân đoạn

a. Giải thích

– *Bạo lực học đường* là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lí, đạo lí, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.

– Bạo lực học đường hiện nay có xu hướng gia tăng nhanh chóng, diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, hiện đang xâm nhập và lan rộng ở Việt Nam. Do đó đang trở thành một vấn nạn nghiêm trọng của toàn xã hội.

b. Thực trạng vấn đề bạo lực học đường

– Biểu hiện

+ Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.

+ Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.

– Số liệu:

+ Kết quả nghiên cứu về hành vi bạo lực trong nữ sinh trung học cho thấy: có đến 96,7% số học sinh trả lời ở trường các em học có xảy ra hiện tượng nữ sinh đánh nhau, mức độ là 44,7% rất thường xuyên, 38% thường xuyên...

+ Quan niệm của các em về hiện tượng đánh nhau giữa các học sinh nữ: hơn 45% cho rằng đó là “bình thường”.

– Dẫn chứng:

+ Gần đây dư luận còn chưa hết bàng hoàng trước video clip một học sinh nữ đánh bạn đã man được xác định là học sinh trường THPT Trần Nhân Tông thì người ta lại tiếp tục sốc với khoảng bốn video clip khác được đăng rầm rộ trên mạng mà điều đặc biệt là những “diễn viên” trong các đoạn clip trên đều là học sinh nữ...

+ Clip nữ sinh THCS Lí Tự Trọng bị đánh hội đồng được tung lên mạng ngày 16 – 3 – 2015 đã gây bức xúc trong dư luận.

+ Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.

+ Giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học sinh... (Cách đây nhiều năm trước đây là vấn đề được dư luận chú trọng nhất, nhưng sau này đây chỉ là hiện tượng hi hữu, ít được chú ý).

c. Nguyên nhân của vấn đề bạo lực học đường

– Nguyên nhân khách quan:

+ Một trong những nguyên nhân cơ bản là tình trạng nhiều nơi chú trọng về chữ, nhẹ về dạy người, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người: *Tiên học lễ, hậu học văn*.

+ Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để. (Đa số học sinh cho rằng bạo lực học đường là sai trái nhưng không dám lên tiếng vì sợ liên lụy, sợ mình sẽ là nạn nhân tiếp theo, vì thế mà không dám báo với thầy cô hay chính quyền địa phương. Một bộ phận học sinh khác thì thờ ơ, dửng dưng, im lặng, hoặc thậm chí cổ vũ, đồng tình với bạo lực...).

+ Gia đình ít quan tâm giáo dục con cái; tình trạng bạo lực trong gia đình cũng là một phần nhân tố ảnh hưởng không tốt. Và một khi bạo lực gia đình vẫn còn tồn tại thì bạo lực học đường sẽ vẫn còn có nguy cơ gia tăng. (Những năm gần đây, cảnh bạo lực diễn ra khắp nơi, khắp các lĩnh vực, bạo lực sân cỏ, cầu thủ đánh nhau, huấn luyện viên chửi trọng tài, cổ động viên choảng nhau; bạo lực kinh doanh đâm chém để tranh giành thị phần. Ngoài đường phố xe taxi húc vào xe cảnh sát, đánh trả lại cảnh sát. Rồi bạo lực gia đình, con cái hù dọa cha mẹ, mẹ đánh đập con gây thương tích, con hành hạ cha đến ngất xỉu... và rất nhiều hình thức bạo lực khác, không riêng gì bạo lực học đường).

– Nguyên nhân chủ quan:

+ Xảy ra vì những lí do trực tiếp rất không đâu: nhìn đều, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...

+ Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.

+ Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng). Các game bạo lực này đang dần phá hủy tâm hồn và nhân cách các em, biến các em thành những con người dữ tợn.

+ Các bạn học sinh học tập căng thẳng nên dễ dẫn đến những tình trạng ức chế về tâm lí. Cộng với ở độ tuổi vị thành niên, học sinh thường có những suy nghĩ bốc đồng, mang trên mình cái tôi cá nhân quá lớn. Lòng tự trọng dần biến thành cục tự ái to đùng lúc nào không hay nên hay nổi nóng vì những chuyện

không đáng và có khi gây ra những hậu quả đáng tiếc cho bản thân và cho người khác.

+ Nhiều bạn trẻ quan niệm rằng: dùng bạo lực có tác dụng nhanh, hiệu quả tức thì, đối phương phải phục tùng mình. Thế nên tình trạng bạo lực học đường cứ tiếp diễn từ ngày này sang ngày khác, truyền từ người này sang người khác.

d. Hậu quả của bạo lực học đường

– Với nạn nhân:

+ Tổn thương về thể xác và tinh thần.

+ Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.

+ Tạo tính bất ổn trong xã hội: tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.

– Người gây ra bạo lực:

+ Con người phát triển không toàn diện: phát triển ngược trở lại phía “con”, đi ngược lại tính “người” mất dần nhân tính.

+ Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.

+ Làm hỏng tương lai chính mình, gây nguy hại cho xã hội.

+ Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.

e. Biện pháp

– Đối với những người gây ra bạo lực học đường: cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức giữ cho trái tim luôn ấm nóng tình yêu thương. Địa ngục do ta mà có, thiên đường cũng do chính ta tạo nên. Ý thức rõ ràng về hành động và hậu quả hành động do bản thân thực hiện. *Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình thương*. Nhận thức rõ vai trò sức mạnh của tình người.

– Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân – thiện – mỹ. Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.

– Bốn giải pháp cấp thiết xóa bạo lực học đường:

+ Toàn xã hội cần phải củng cố, nâng cao chất lượng môi trường xã hội, văn minh tiến bộ. Cần có biện pháp quản lí, ngăn chặn và chế tài hiệu quả những hoạt động có tác hại đến môi trường văn hóa xã hội. Nghiêm cấm các game bạo lực.

+ Quan tâm nâng cao văn hóa gia đình. Trong từng gia đình, người lớn phải làm gương, giao tiếp ứng xử đúng mực, mạnh dạn lên án và loại bỏ bạo lực ra khỏi đời sống gia đình. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: gia đình – nhà trường – xã hội. Các cơ quan báo chí phải quan tâm thỏa

đáng đối với lĩnh vực văn hóa, đạo đức và chấp hành luật pháp của mọi người dân.

+ Xã hội và ngành giáo dục cần xác định rõ lại vai trò, vị trí của người thầy, quyền hạn và trách nhiệm trong nhiệm vụ giáo dục đạo đức học sinh. Người thầy và nhà trường phải được bảo vệ danh dự và có đủ cơ chế để răn đe học sinh. Nhà trường cần phát huy trách nhiệm đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trong việc kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của từng cá nhân học sinh.

+ Tình thương, trách nhiệm là phương thuốc hiệu nghiệm nhất ngăn chặn bạo lực học đường.

g. Bài học nhận thức và hành động

– Các giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn bạo lực học đường hiện nay đầu tiên là tuyên truyền, giáo dục học sinh để tác động đến ý thức của học sinh về truyền thống dân tộc, nhân cách, lối sống và ý thức chấp hành luật pháp. Sau đó là tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách pháp luật đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Hãy xây dựng củng cố các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan chức năng có liên quan.

– Việc xử lý học sinh vi phạm pháp luật, bạo lực học đường chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ học sinh sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, đối với những học sinh vi phạm pháp luật, có hành vi xấu cần được xử lý ngay tại cộng đồng để phát huy vai trò trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể, tổ dân phố, gia đình, nhà trường... Việc tách các học sinh ra khỏi môi trường xã hội, gia đình đưa vào trường giáo dưỡng, trại giam chỉ là biện pháp cuối cùng.

3. Kết đoạn

– Mỗi bạn học sinh cần nhận thức đúng đắn về hậu quả cũng như tác hại của bạo lực học đường để xây dựng nếp sống lành mạnh, hòa đồng, đoàn kết... *Không nên mất niềm tin vào con người. Nhân loại là cả một đại dương. Nếu một vài giọt nước trong đại dương ấy dơ bẩn thì cả đại dương cũng không vì thế mà trở thành dơ bẩn được* (Mahatma Gandhi).

– Hiện tượng trên chỉ là một phần rất nhỏ của xã hội nên không phải vì thế mà chúng ta mất đi niềm tin vào con người vào thế hệ trẻ. Cần nhân rộng những tấm lòng cao cả, nêu gương người tốt việc tốt điển hình. Hình thành thái độ đồng cảm, sẻ chia, yêu thương giúp con người nói chung, thế hệ trẻ nói riêng tiến tới những vẻ đẹp nhân cách chân – thiện – mỹ, phát huy những truyền thống nhân ái, nhân đạo từ ngàn xưa trước khi chúng ta phải đối phó với căn bệnh vô cảm

ĐỀ SỐ 47

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Đời chật chội khiến lòng ta... sống hẹp
Đường quanh co nên nhân thế quanh co?
Ngày nắng hạ biến ta thành sa mạc
Ngó đau thương... hồn vô cảm, ơ thờ...*

*Tôi không đợi mong anh bao hoàn hảo
Vì chính mình đã toàn vẹn gì đâu!
Chỉ xin thấp trong trái tim hoài bão
Sống trên đời ý nghĩa, biết thương nhau.*

*Sẽ sai sót nếu nghĩ mình luôn đúng
Và mọi người ai nấy cũng đều sai
Người biết sống, sống giữa nghìn khác biệt
Vẫn nhìn nhau, thông cảm, biết quan hoài.*

*Trong bóng tối ta vẫn nhiều cố tật
Chớm buông lời... liền nghĩ đến tự thân
Ai cũng có những niềm riêng, bí mật
Để cho yên, thì khoảng cách thêm gần.*

*Lòng như nắng trải đều, không một phía
Hồn như mưa, mưa khắp cả ngàn phương
Tình như gió tỏa về muôn vạn hướng
Sống như là... không cố chấp. Yêu thương.*

*Cuộc đời người như gió thoảng mây trôi
Hãy sống trọn bằng trái tim nhiệt huyết
Đồng cảm và sẻ chia, rất cần trong cuộc sống
Để nhân lên vẻ đẹp của cuộc đời.*

(Theo <http://tuvientuongvan.com.vn/van-hoc> Sống như là – Thích Tánh Tuệ)

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào? Hãy tìm điểm đặc biệt trong bài thơ? Tìm phương thức biểu đạt của bài thơ trên.

Câu 2. Xác định thông tin đúng, sai dưới đây.

A. Thích Tánh Tuệ là một nhà thơ, một vị Linh mục.

B. Câu thơ: *Chỉ xin thấp trong trái tim hoài bão/ Sống trên đời ý nghĩa, biết thương nhau* là hành động quỳ lạy để xin mọi người sống yêu thương.

C. Bài thơ đề cập đến cách sống và chọn lối sống yêu thương, đoàn kết, sẻ chia để cuộc đời thêm có ý nghĩa.

D. Câu thơ: *Sống như là... không cố chấp. Yêu thương.* Là lời nhắn nhủ tâm tình, ý vị. Bởi, cố chấp sẽ làm cho con người thêm buồn khổ, vậy hà cớ gì mà không yêu thương để cuộc đời thêm đẹp, thêm vui.

Câu 3. Hãy nêu nội dung chính của bài thơ. Câu thơ: *Trong bóng tối ta vẫn nhiều cố tật* gọi cho anh (chị) suy nghĩ gì?

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 6 – 8 dòng) trình bày nghĩ của anh (chị) về khổ thơ dưới đây:

*Lòng như nắng trái đều, không một phía
Hồn như mưa, mưa khắp cả ngàn phương
Tình như gió tỏa về muôn vạn hướng
Sống như là... không cố chấp. Yêu thương.*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong phần Đọc hiểu: *Đồng cảm và sẻ chia, rất cần trong cuộc sống.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Bài thơ trên được làm theo thể thơ tám chữ.

– Điểm đặc biệt trong bài thơ là ở khổ cuối bài câu thứ ba là mười chữ.

– Phương thức biểu đạt của bài thơ trên: tự sự và biểu cảm.

Câu 2. Thông tin đúng, sai: – A – Sai; B – Sai; C – Đúng; D – Đúng.

Câu 3. – Nội dung của bài thơ:

+ Đã là con người thì không ai là hoàn hảo cả, và chính bản thân ta cũng nằm trong số đó. Bởi vậy, mà ta luôn thấp trong trái tim mình lời nguyện cầu chân thành để con người hãy biết nhìn vào những lỗi của mình để sửa chữa.

+ Cuộc đời của chúng ta trên trần gian này nhiều trái ngang và phiền toái. Ta hãy biết buông bỏ để sống trong yêu thương, sẻ chia: *Lòng như nắng trái đều, không một phía/ Hồn như mưa, mưa khắp cả ngàn phương.*

– Câu thơ: *Trong bóng tối ta vẫn nhiều cố tật* có nghĩa sâu sắc ở nhiều tầng nghĩa:

+ Cuộc sống văn minh, con người hiện đại nhưng phía sau ánh sáng là bóng tối của đêm đen, của những cái xấu xa và thấp hèn.

+ Bản thân mỗi chúng ta không hoàn hảo, tức là lúc đó ta đã là một phần của “bóng tối”. Đến khi ở trong bóng tối mà ta vẫn còn “cố chấp” không phân biệt được đâu là đúng, là sai. □ chính ta vờ thêm “cố tật” cho mình.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo suy nghĩ phải hợp lí, logic, chặt chẽ. Dưới đây là gợi ý:

- Khi Thượng đế tạo ra con người, Ngài cũng chỉ nặn ra hình hài con người mà thôi, Ngài cũng không biết suy nghĩ và hành động của con người ra sao.
- Được sống trên cuộc đời này ta hãy: *Lòng như nắng trải đều, không một phía.* Để cuộc sống thêm tươi đẹp và có ý nghĩa. Nếu lòng ta như nắng trải không phân biệt phía nào, thì những cơn mưa kia như tắm gội những yêu thương ở khắp ngàn phương.
- Cuộc sống này cần lắm những yêu thương và sẻ chia, và cũng cần lắm những tha thứ cho lỗi lầm của nhau để hướng về phía trước. Hãy nhớ rằng chỉ có “yêu thương” mới làm ta hạnh phúc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Một nhà văn Nga đã từng nói: *Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình thương.* Đã là con người sống mà không có tình thương thì chẳng khác gì thú vật, cũng chẳng khác chi một cái xác không hồn, tồn tại giữa dòng đời một cách vô nghĩa và sẽ chết dần chết mòn trong cô đơn, lạnh lẽo.
- Cuộc sống vốn không có gì tuyệt đối bởi vậy bên cạnh đó cũng có hàng triệu trái tim đã cất lên tiếng nói yêu thương, đang lắng mình để nhìn quanh, đồng cảm và sẻ chia với những đồng loại còn khổ đau, bất hạnh của mình, để phát huy những truyền thống tốt đẹp mà xưa nay cha ông ta vẫn luôn gìn giữ. Giảng sư Thích Tánh Tuệ đã viết trong bài thơ *Sống như là: Đồng cảm và sẻ chia, rất cần trong cuộc sống.*

2. Giải thích

- *Đồng cảm* là có chung một mối cảm xúc, suy nghĩ, có thể cảm nhận và chia sẻ được những cảm xúc, suy nghĩ với một ai đó.
- *Chia sẻ* là cùng hưởng hoặc cùng chịu, san sẻ cho người khác những gì mình có (vật chất hoặc tinh thần) mà không hề toan tính thiệt hơn, hoàn toàn là tự nguyện.

□ Đồng cảm và chia sẻ đều là biểu hiện của tình người, của ý thức vì người khác.

3. Bàn luận

- Tại sao cần cảm thông và chia sẻ?
+ Trong cuộc sống, không phải ai cũng luôn gặp những điều may mắn, không phải ai cũng thành công ngay từ lần đầu tiên và... không phải ai sinh ra cũng đều hạnh phúc.

+ Mọi người sống trên đời đều có một hoàn cảnh, một số phận riêng không ai giống ai: trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người nghèo, người kiếm sống lang thang, nạn nhân chiến tranh (thương tật hoặc nhiễm chất độc màu da cam...), khuyết tật, nạn nhân của thiên tai, của bệnh tật quái ác, của cảnh ngộ éo le khác... Họ cần sự giúp đỡ, đồng cảm, sẻ chia của người khác và của cộng đồng.

– Sự đồng cảm và sẻ chia giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin trong cuộc sống, làm giảm đi những đau khổ trong cuộc sống. Nó có vai trò quan trọng góp phần hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái, làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, mọi người gần gũi gần bó hơn...

– Phản đề: phê phán lối sống ích kỷ, vô cảm, thờ ơ của một bộ phận thể hệ trẻ hiện nay. (chỉ ra tác hại xấu đến cá nhân, cộng đồng và sự phát triển của xã hội...). Học sinh lấy một vài dẫn chứng tiêu biểu.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Nhà văn Nam Cao đã từng viết: *Không có tình thương, con người chỉ là một thứ quái vật bị sai khiến bởi lòng tự ái.* Hiểu được điều đó, chúng ta cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của đồng cảm và sẻ chia trong cuộc sống.

– Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự đồng cảm, sẻ chia của mình với mọi người.

– Đồng cảm và chia sẻ đã và đang là một nếp sống tốt đẹp rất cần được gìn giữ. Nếp sống tốt đẹp đó không chỉ sưởi ấm lòng người khác mà còn đem lại hạnh phúc cho chính mình, mở ra một hi vọng cho tương lai tươi sáng cho quê hương, đất nước...

ĐỀ SỐ 48

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện yêu cầu sau:

Mọi người trên chuyến xe cứu trợ không khỏi xúc động khi nhìn thấy một cậu bé da đen sạm gầy trơ xương, quần áo tả tơi đuổi theo chiếc xe tải to lớn chở đầy quà cứu trợ.

Ngay lập tức, nhóm tình nguyện viên chúng tôi quay vào xe lấy quà cứu trợ trao cho cậu bé. “Anh định làm gì vậy? Bỏ xuống!” tình nguyện viên người Mỹ quát lớn. Chúng tôi không khỏi bất ngờ trước hành động kì quặc của chàng trai người Mỹ. “Chúng ta đến đây để giúp mọi người kia mà?” Họ nghĩ thầm. “Chào em, tụi anh đã đi rất xa để đến đây. Trên xe có rất nhiều thứ, em có thể giúp anh

chuyển chúng xuống không? Tụi anh sẽ trả công cho em”. Tình nguyện viên người Mĩ hỏi cậu bé.

Trong khi đứa trẻ còn đang lưỡng lự, thì các cậu bé khác đã chạy tới trước chiếc xe. Tình nguyện viên người Mĩ cũng đề nghị giống như vậy với chúng. Một đứa trong nhóm xung phong khuôn thùng bánh bích quy xuống xe. “Rất cảm ơn em đã giúp anh, đây là phần thưởng cho em – một thùng bánh bích quy và một cái chăn bông được trao cho cậu bé – Không còn ai sẵn lòng giúp đỡ bọn anh nữa sao”. Những đứa trẻ lập tức trèo lên xe và trong tích tắc hàng hóa đã nằm ngay ngắn dưới mặt đất. Các tình nguyện viên nhanh chóng trao cho mỗi em một phần quà cứu trợ.

Một đứa trẻ đến muộn vô cùng thất vọng khi nhìn thấy cái thùng xe tải trống rỗng. Em không biết mình phải làm gì để được nhận quà. “Hãy nhìn xem, mọi người đang rất mệt mỏi. Thật tuyệt vời nếu em có thể tặng mọi người một bài hát”. Tình nguyện viên người Mĩ gợi ý. “Cảm ơn em, bài hát thật tuyệt!” Chàng trai vừa nói vừa trao cho cậu bé một phần quà. Trước các hành động của tình nguyện viên Mĩ, nhóm chúng tôi không khỏi trầm tư, suy nghĩ...

Đêm đó, các tình nguyện viên đã có dịp trò chuyện cùng nhau. Anh bạn người Mĩ nói: “Thật xin lỗi vì thái độ của tôi ban sáng, tôi không nên lớn tiếng như thế. Nhưng bạn biết không; nghèo không phải là cái tội, nhưng nếu những đứa trẻ ấy nhận được sự giúp đỡ của mọi người một cách quá dễ dàng, rất có thể chúng sẽ hình thành lối nghĩ: dùng sự nghèo đói của mình để mưu sinh, chứ không cố gắng phấn đấu để vươn lên. Lúc ấy, chúng sẽ càng nghèo khổ hơn. Đó không phải là do lỗi của chúng ta gây ta hay sao?”.

Có thể nói hôm đó là một ngày dài đầy trải nghiệm. Dường như những đứa trẻ đã quen với việc được mọi người giúp đỡ bằng cách phân phát thức ăn, nhu cầu yếu phẩm hay tiền bạc mỗi khi đến đây. Cho nên chúng ngang nhiên đứng trên đường chờ những chuyến xe thiện nguyện đến phát quà.

Làm việc thiện không khó nhưng cũng không đơn giản, cần có lí trí không nên vì hành động của mình mà gây ảnh hưởng xấu cho thế hệ tương lai.

(Theo <https://www.facebook.com/kinhte.kienthuc>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn?

Câu 2. Đề tài được đề cập trong văn bản trên là gì? Nêu chủ đề của văn bản?

Câu 3. Tại sao các tình nguyện viên người Mĩ lại hét “bỏ xuống” khi tác giả định trao quà cho một em nhỏ?

Câu 4. Tại sao đứa trẻ cuối cùng lại vô cùng thất vọng khi thấy cái thùng xe tải trống rỗng? Cậu đã làm gì để nhận được quà? Ý nghĩa của những việc làm đó.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Làm việc thiện không khó nhưng cũng không đơn giản, cần có lí trí không nên vì hành động của mình mà gây ảnh hưởng xấu cho thế hệ tương lai.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên là phương thức tự sự.

Câu 2. – Đề tài được đề cập trong văn bản trên là: làm từ thiện.

– Nêu chủ đề của văn bản: cách trao quà và nhận quà khi làm từ thiện.

Câu 3. – Tại vì:

- + Không muốn những đứa trẻ nhận sự giúp đỡ một cách dễ dàng.
- + Tạo ra thói xấu: mưu sinh bằng sự nghèo khó.
- + Muốn bọn trẻ phải lao động nếu muốn thừa hưởng sản phẩm vật chất.
- + Không phải là từ thiện tặng quà mà là trả công một cách xứng đáng.

Câu 4. – Tại sao đứa trẻ cuối cùng lại vô cùng thất vọng khi thấy cái thùng xe tải trống rỗng? Tại vì:

- + Không phải vì xe đã hết quà.
- + Vì không còn việc để làm đồng nghĩa với việc không được nhận quà.
- Cậu đã làm gì để nhận được quà?
 - + Cậu đã hát cho mọi người nghe để được nhận quà.
- Ý nghĩa của những việc làm đó:
 - + Là hành động đẹp, nhân văn.
 - + Không chỉ trao bằng vật chất, còn là món quà tinh thần.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Cuộc sống của mỗi chúng ta không phải ai cũng giống như ai, mỗi người có sẽ có những hoàn cảnh và số phận khác nhau.
- Trích dẫn ý kiến.

2. Giải thích

- *Từ thiện* là làm những việc làm, hành động của một cá nhân hay tập thể trong xã hội chung tay hướng về một mục tiêu hoạt động duy nhất, chính là giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, những trẻ em vô gia cư, không nơi nương tựa... góp phần làm cho xã hội thêm tốt đẹp.
- *Cần có lí trí* là phải suy xét trước khi hành động.

3. Phân tích và chứng minh

- Làm từ thiện không chỉ là cho đi mà còn là nhận lại. Chúng ta không nhận lại những gì chúng ta đã cho đi, mà nhận lại được cái quý giá hơn rất nhiều. Đó chính là lòng nhân ái, sự thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ.
- Từ thiện theo đúng nghĩa của nó có thể làm cho một cô bé, cậu bé vô lo, hồn nhiên và ít khi quan tâm đến những người xung quanh biết đam mê, biết yêu thương, chia sẻ với những số phận, những mảnh đời bất hạnh, kém may mắn trong cuộc sống. Và nó cũng khiến cho những người làm từ thiện thừa nhận rằng: *Làm từ thiện với tôi là được làm người.*
- Chưa phải tất cả chúng ta ở đây đều có cơ hội để hoạt động từ thiện, để trải nghiệm những bài học quý giá của việc “cho đi”. Có rất nhiều lí do để giải thích cho điều đó. Vài bạn nói mình không đủ thời gian hay mình không có điều kiện, mình không muốn nổi bật hơn người khác... Thế nhưng, các bạn đừng nghĩ rằng từ thiện là một hoạt động xã hội mất thời gian. Mỗi chuyến đi từ thiện là một bài học lớn và các bạn sẽ nhận được rất nhiều kinh nghiệm quý báu về giá trị sống. Theo một quy luật tự nhiên, bạn đem lại càng nhiều yêu thương, hạnh phúc cho những người nghèo khó, khổn khổ, bạn sẽ nhận lại được bấy nhiêu tình cảm yêu thương từ những người khác. Như Đức Phật đã răn dạy:

Gieo lòng tốt gặt thân thiện

Gieo yêu thương gặt hòa thuận.

- Làm từ thiện không phải là để củng cố địa vị của mình trong xã hội, để nổi bật hơn người khác. Vì thế bạn hãy đừng do dự và mở rộng vòng tay yêu thương của mình với những số phận bất hạnh.

4. Bàn luận và mở rộng

- Làm từ thiện không khó vì chỉ cần tấm lòng.
- Làm từ thiện khó vì không chỉ vì sự phân phát.
- Có chương trình kế hoạch cụ thể.
- Phê phán những việc làm tổn thương, coi thường người nhận.
- Phê phán những người dựa dẫm, không có cố gắng.

5. Bài học nhận thức và hành động

- Hãy trao cho người khác có cơ hội được làm việc và cố gắng.
- Tự nỗ lực vươn lên trước khi trông chờ vào người khác.

ĐỀ SỐ 49

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Tôi càng đọc nhiều sách thì càng làm cho tôi gần bó với thế giới, cuộc đời càng trở nên rục rờ, có ý nghĩa đối với tôi. Tôi thấy rằng có những người sống khổ cực hơn, khó khăn hơn tôi, điều đó an ủi tôi phần nào, tuy vẫn không làm tôi thỏa hiệp với cái hiện thực ô nhục.

Tôi cũng thấy rằng có những người biết sống một cách vui thú và sung sướng mà không một người nào xung quanh tôi biết sống như thế. Và hầu như trong mỗi quyển sách đều có cái gì đáng lo ngại, như một tiếng chuông nhẹ nhẽo lôi cuốn tôi đi: đi tìm những cái chưa từng biết làm tôi xúc động tâm tình. Mọi người đều thay đổi thế này thế khác, mọi người đều không bằng lòng với cuộc sống, đều tìm kiếm một cái gì tốt đẹp hơn, và họ trở nên gần gũi, dễ hiểu hơn. Sách làm cho khắp trái đất, khắp thế giới tràn ngập nỗi buồn nhớ cái tốt đẹp hơn, và mỗi cuốn sách dường như đều là tâm hồn được ghi lại trên giấy bằng những dấu hiệu và những từ, những dấu hiệu và những từ ấy lập tức trở nên sống động, hể mặt tôi, trí tuệ tôi tiếp xúc với chúng.

Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách: sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. Là một thằng bé bị công việc ngu độn làm cho kiệt lực, luôn luôn phải hứng lấy những lời chửi mắng đanh đợn, tôi trịnh trọng hứa với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp đỡ mọi người, hết lòng phục vụ họ.

Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về việc cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lí hơn và ngày càng ít để ý đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống.

Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để tiến gần tới con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thêm khát cuộc sống ấy. Khi trong đầu chông chênh những điều đã đọc được, cảm thấy mình là cái bình tràn đầy một chất lỏng hồi sinh, tôi đến với những người lính hầu, những người thợ đào đất, kể cho họ nghe những chuyện khác nhau vừa kể vừa sắm vai các nhân vật. Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống.

(Theo <https://www.google.com.vn/Tôi đã học tập như thế nào?> – M. Goor-ki)

Câu 1. Xác định hai phương thức biểu đạt của văn bản trên.

Câu 2. Theo anh (chị), đoạn văn: *Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách... hết lòng phục vụ họ* bàn luận về ý nghĩa gì của việc đọc sách?

Câu 3. Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách*

khỏi con thú để tiến gần tới con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát cuộc sống ấy.

Câu 4. Viết đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của việc đọc sách.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Hai phương thức biểu đạt của văn bản trên là: Nghị luận, biểu cảm.

Câu 2. – Đoạn văn: *Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách... hết lòng phục vụ họ* bàn luận về ý nghĩa nhân đạo hóa con người của việc đọc sách. Đọc sách khiến tâm hồn con người được thanh lọc, biết hướng bản thân mình đến cái chân – thiện – mỹ.

Câu 3. – Biện pháp tu từ được sử dụng: so sánh: “*mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ*”, ẩn dụ “*con thú, con người*”, tương phản đối lập “*con thú □ con người*”.

– Tác dụng:

+ Biện pháp so sánh là một cách nói hình tượng hóa về giá trị mà mỗi quyển sách mang đến cho con người. Mỗi quyển sách mang đến cho con người những kiến thức vô giá, đó chính là những bậc thang đưa con người đến dần với sự thành công và phát triển.

+ Biện pháp ẩn dụ và tương phản đối lập được sử dụng đã khẳng định giá trị của việc đọc sách. Đọc sách khiến con người có thêm nhiều hiểu biết, tri thức để dần hoàn thiện mình, loại bỏ những ham muốn bản năng (con thú) để đến gần hơn với những điều kiện tốt đẹp, lương thiện của “con người”.

Câu 4. Thí sinh biết cách viết đoạn văn theo đúng quy định về số câu. Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần hướng đến những nội dung cụ thể như sau:

– Đọc sách giúp ta mở rộng thêm kiến thức, nâng cao hiểu biết trên nhiều lĩnh vực về cuộc sống và thế giới xung quanh, về đời sống văn hóa, tâm tư, tình cảm, khát vọng của con người.

– Đọc sách sẽ bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm lẽ sống cao đẹp, hoàn thiện nhân cách của con người.

- Đọc sách giúp rèn luyện năng lực sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là năng lực đọc
- một trong những năng lực giúp con người thành công trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Nếu ví tri thức nhân loại như đại dương mênh mông thì sự hiểu biết của chúng ta chỉ là hạt muối bỏ bể. Trên chuyến hành trình đi tìm biển kiến thức vô tận, con người đã dần lớn lên từ một cá thể nhỏ bé mà tạo nên tiếng nói riêng, phong cách riêng. Sách chính là phương tiện đưa ta đến với nguồn kiến thức vô tận, mở ra một cánh cửa kì diệu.
- Chính vì vậy, khi nhận định về tầm quan trọng của sách, M. Goor-ki đã nói: *Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống.* Con người yêu sách, nuôi dưỡng “con đường sống” để khẳng định rằng mình tuy là một hạt muối nhỏ bé nhưng góp phần quan trọng trong việc hình thành nên đại dương bao la.

2. Giải thích

- *Sách* là di huấn tinh thần của thế hệ người đi trước đối với thế hệ sau, lời khuyên của người già sắp từ giã cõi đời với người trẻ bước vào tương lai. Sách là sản phẩm tinh thần phi vật thể, kho báu trí tuệ của nhân loại. Sách đã trường tồn với thời gian như một nhân vật quan trọng mãi không bao giờ khuất.
- Vì vậy, chúng ta hãy yêu sách. Hãy bảo quản, trân trọng, nâng niu như một người bạn tri kỉ, phải phát huy giá trị mà sách mang đến cho con người. Bởi vì sách không đơn thuần chỉ là “kho vô tận” mà còn là nơi kí thác những tâm sự riêng tư, thầm kín.

3. Bàn luận và chứng minh

- Sách cho ta kiến thức. Đó chính là những kĩ năng, kĩ xảo, những hiểu biết của con người trong cuộc sống, nơi lưu giữ tri thức toàn nhân loại được đúc kết qua hàng nghìn, hàng vạn năm trong mỗi lĩnh vực của cuộc sống.
- Sách là kết tinh trí tuệ con người, không chỉ tác động vào tri thức mà còn ăn sâu vào tinh thần, bồi dưỡng tâm hồn để ta biết cách sống đẹp, sống tốt và có ích. Đồng thời kết nối không gian, thời gian, kết nối trái tim, tấm lòng con người, là chiếc cầu nối đưa ta từ thực tại ngược dòng thời gian trở về quá khứ để chứng kiến những mốc son vàng lịch sử.
- Sách mở ra những câu chuyện, tác phẩm văn học thấm đẫm nhân văn để khiến ta khi đọc phải có những suy ngẫm chính chắn hơn về cuộc đời. Trong khi từng

khắc của dòng thời gian bất tận trôi qua thì xã hội lại từng lúc một phát triển hơn. Từng bước đi lên vững chắc của xã hội chính là nhờ vào kho tàng kiến thức nhân loại đã đúc kết từ bao đời nay, mà sách chính là chiếc cầu tri thức đã nối giữa không gian này với không gian khác, giữa thời đại trước với thời đại sau.

– Không có cách giải trí nào rẻ hơn đọc sách, cũng không có sự thú vị nào bền lâu hơn đọc sách. Sách không chỉ giúp mở mang kiến thức mà còn đem đến nguồn hạnh phúc, sự thanh thản cho tâm hồn. Chính nhờ có sách mà đôi khi, con người ta khám phá ra sức mạnh của bản thân, tìm ra chân lí thiết thực cho con đường đời của chính mình, mở rộng thêm tầm hiểu biết về thế giới xung quanh...

– Nhưng có điều, không phải sách nào cũng có ích. Loại sách vô ích đầu độc ý nghĩ con người, xuyên tạc cuộc sống, làm chúng ta u mê, ngu muội thì hãy nên loại bỏ. Tuy đọc sách nhiều nhưng phải biết gạn lọc mới chính là thái độ đọc sách đúng đắn.

– Hãy yêu quý, lựa chọn những loại sách giúp ta mở rộng kiến thức, bồi dưỡng tâm hồn, giúp ta yêu cuộc sống, nó phải ca tụng sự nhân nghĩa, lòng bác ái – công bằng, vị tha thì mới chính là hành trang của con người trong cuộc chinh phục những đỉnh cao hy vọng.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Không một ai bước đi trên con đường thành đạt mà không song hành cùng kiến thức. Không có kiến thức, con người sẽ trở nên vô dụng, lạc hậu, thấp kém trong một xã hội hiện đại hóa như bây giờ.

– Sách là cây đèn thần soi sáng cho con người trên những nẻo đường xa xôi nhất và tăm tối nhất của cuộc đời. Vì vậy ta phải yêu sách. Phải chăm chỉ đọc sách mà thực sự hiểu nó, đam mê nó.

– *Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống.* Sách là kho báu trí tuệ. Vì vậy, chúng ta hãy cùng nhau giữ gìn, phát huy những giá trị của sách, ứng dụng sách vào đời sống để sách mãi là ngọn đèn soi sáng tâm hồn chúng ta trên bước đường đi tới tương lai.

ĐỀ SỐ 50

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

Chắc có lẽ trong mỗi chúng ta ai cũng luôn đi tìm cho mình một câu trả lời về đất nước. Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoát đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng. Nhưng những người thân như ông bà, cha mẹ, anh em... thì lại vô cùng cụ thể và được mỗi người cảm nhận trong

những mối quan hệ cũng vô cùng cụ thể. Đó là mối quan hệ gắn bó máu thịt hình thành ngay từ khi ta cất tiếng khóc chào đời và sẽ đi theo ta suốt cuộc đời với biết bao biến cố, thăng trầm, buồn vui, hi vọng...

Từ cái nôi gia đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn. Theo thời gian, những kỉ niệm ấy dần dần trở thành sợi dây tình cảm neo giữ tình yêu của mỗi con người với gia đình, quê hương... Và có thể nói, chính tình yêu đối với gia đình và quê hương sẽ khơi nguồn cho tình yêu đất nước.

(Theo <http://vanhay.edu.vn/de-thi-thu-thpt-quoc-gia-mon-van-truong-thpt-dong-dau>)

Câu 1. Nêu nội dung và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Hãy tìm câu chủ đề của đoạn văn. Từ đó, cho biết đoạn văn được triển khai theo phương pháp nào?

Câu 3. Tại sao tác giả lại nói: *Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoát đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng*. Phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu sau: *Từ cái nôi gia đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn*.

Câu 4. Từ văn bản trên, anh (chị) hãy nêu suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên với đất nước. (Trình bày khoảng 6 đến 8 dòng).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Gia đình và quê hương là chiếc nôi nâng đỡ cuộc đời con*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1. – Nội dung chính: bàn về vấn đề tình yêu đất nước được bắt nguồn từ tình yêu gia đình, yêu quê hương.

– Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận.

Câu 2. – Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn.

– Đoạn văn triển khai theo phương pháp quy nạp.

Câu 3. – Tại sao tác giả lại nói: *Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoát đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng*. Bởi:

+ Đất nước là những gì hiện hữu quanh ta, là tất cả từ vật chất đến tâm hồn.

+ Khái niệm về đất nước được mỗi người hiểu theo một khía cạnh khác nhau.

Với người này là sông, đồng, bể... với người khác là cha, mẹ, ông, bà...

+ Thoạt đầu chính ta cũng khó mà định nghĩa cho trọn vẹn về khái niệm đất nước.

+ Trong trái tim của mỗi người dân đất Việt có dòng máu Lạc Hồng đang chảy và ngân vang muôn điệu về dòng giống Rồng tiên cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ.

– Phân tích cấu trúc ngữ pháp:

+ *Từ cái nôi gia đình*: trạng ngữ.

+ *Mỗi người*: chủ ngữ.

+ *Đều có... bè bạn*: vị ngữ.

Câu 4. Học sinh có thể trình bày suy nghĩ riêng của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với đất nước viết đoạn văn đảm bảo các ý:

– Vì sao thế hệ trẻ lại cần phải có trách nhiệm với đất nước.

– Trách nhiệm đó là gì?

– Để thực hiện trách nhiệm đó cần phải làm gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

(Quê hương – Đỗ Trung Quân)

– Nguồn cội yêu thương của mỗi con người chính là gia đình và quê hương, đó là điều không thể thiếu trong cuộc đời của bất kì ai, nguồn cội ấy sẽ là chiếc nôi bình yên nâng đỡ suốt cuộc đời mỗi người.

2. Giải thích

– *Gia đình* là nơi có mẹ, có cha, có những người thân yêu ruột thịt của chúng ta. Đó là nơi bao bọc, che chở, nâng đỡ mỗi con người trên bước đời trưởng thành.

– *Quê hương* là nơi chôn nhau cắt rốn của mỗi con người khi chào đời. Nơi đó có mọi người ta quen biết thân thiết, có cánh diều vi vu, có những kỉ niệm thơ mộng bên bạn bè, người thân...

– *Chiếc nôi nâng đỡ* nghĩa là từ thuở còn nằm trong nôi, mỗi người đều được ươm ủ trong những câu hát ru à ời đầy yêu thương của mẹ, của bà. Không những thế “chiếc nôi” ấy còn là sự bao bọc, chở che cho con người sau hành trình dài lưu lạc khi tìm về chốn cũ thân thương...

□ Như vậy: gia đình và quê hương chính là nguồn cội, là nơi bắt đầu để hình thành nên tình yêu thương trong mỗi người.

3. Bàn luận

- Gia đình từ xưa đến nay vẫn luôn được coi là “chiếc nôi” của trẻ thơ. Ở nơi ấy có đầy ắp tình thương và niềm tin trao gửi. Ở nơi ấy, đứa trẻ được lớn lên trong sự thương yêu đùm bọc, chở che. Một gia đình trong đó cha mẹ luôn thương yêu, chăm sóc và tôn trọng nhau sẽ để lại dấu ấn tuyệt đẹp trong đời sống tâm lí của trẻ.
- Gia đình và quê hương là bến đỗ bình yên cho mỗi con người. Dù ai đi đâu, về đâu cũng sẽ luôn tự nhắc nhở phải nhớ về quê hương bởi nó theo bước hành trình của ta suốt cuộc đời.
- Mỗi người chỉ có một cội nguồn, vì vậy mà chúng ta phải biết trân trọng, yêu quý tình cảm của gia đình, quê hương, bên cạnh đó cần phát huy những giá trị đẹp đẽ của quê hương, gia đình bởi đó chính là cội nguồn yêu thương của mỗi con người.
- Nguồn cội của mỗi con người là gia đình và quê hương, rộng hơn nữa đó không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, mà đó còn là Tổ quốc. Chúng ta phải biết yêu quý, trân trọng để giúp cội nguồn ấy đẹp hơn trong mắt ta cũng như trong mắt mọi người.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Gia đình từ xưa đến nay vẫn luôn được coi là “chiếc nôi” của trẻ thơ. Ở nơi ấy có đầy ắp tình thương và niềm tin trao gửi. Ở nơi ấy, đứa trẻ được lớn lên trong sự thương yêu đùm bọc, chở che.
- Mỗi con người trong cuộc đời đều cần có nơi tìm về sau mỗi lần thất bại hay mỗi khi bị gục ngã để được chấp cánh thêm niềm tin, để tiếp tục sống và vươn lên – nơi ấy là gia đình!
- Mỗi con người trong cuộc đời đều cần có nơi tìm về sau mỗi lần thất bại hay mỗi khi bị gục ngã để được chấp cánh thêm niềm tin, để tiếp tục sống và vươn lên. Nơi ấy là gia đình, là những người thân yêu. Oi gia đình mến thương, hãy thực sự là chiếc nôi hạnh phúc để: *Vương vấn bước chân ta đi. Ấm áp trái tim quay về*, để nâng đỡ con trẻ vượt qua khó khăn, thử thách trên mỗi chặng đường đời.
- Có thái độ phê phán trước những hành vi: phá hoại cơ sở vật chất. Những suy nghĩ chưa tốt về quê hương: chê quê hương nghèo khó, chê người quê lam lũ, lạc hậu, không muốn nhận quê hương mình.

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Cuộc sống vốn chứa đựng những khó khăn, thử thách. Không có một giới hạn cụ thể nào cho biết khi nào và có bao nhiêu khó khăn, thử thách sẽ xảy đến trong cuộc đời mỗi người. Vì thế, hãy chuẩn bị cho mình luôn trong tư thế sẵn sàng để chinh phục chúng.

Có lần tôi nghe Garrison Keillor phát biểu trên đài phát thanh: “Cuộc sống cũng giống như một cuộc chiến – nếu mọi thứ bỗng trở nên yên lặng thì có nghĩa là bạn đang thua trận”. Dĩ nhiên đó chỉ là một cách nói đùa, nhưng quả thật, khi đường đời ta đi quá êm ả, trơn tru và bằng phẳng thì bạn dễ có khuynh hướng trở nên tự mãn. Như thế, bạn sẽ không có cơ hội khám phá những khả năng vốn còn tiềm ẩn, chưa được khai phá trong bản thân mình; không biết rằng bạn vẫn còn có thể làm tốt hơn, thể hiện mình trọn vẹn hơn, và cống hiến được nhiều hơn.

Nếu như mọi việc luôn tiến triển thuận lợi, không bao giờ có chuyện tranh luận, không xảy ra bất đồng, hay thậm chí không hề có sự khác biệt về ý tưởng, thì bạn sẽ chẳng bao giờ học hỏi được điều gì mới mẻ từ những người xung quanh cả. Bạn sẽ không thể trang bị cho mình những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để có thể xử lý thành công những tình huống khó khăn. Và nếu như thế, thật ra là bạn đã bị bại trận rồi.

Thử thách giúp bạn tự mình bứt phá ra khỏi những khuôn khổ, những lối mòn sẵn có, phát triển cá tính riêng của bạn, khai mở những con đường mới. Qua khó khăn, thử thách, cuộc sống mang lại cho bạn những cơ hội thật bất ngờ, thật tuyệt vời mà nếu không có nó, có lẽ bạn sẽ chẳng bao giờ trưởng thành và trải nghiệm.

(Theo <https://www.facebook.com/song.com.vn> Cuộc sống luôn đầy những thử thách – Keith D. Harrell)

Câu 1. Nêu hai phương thức biểu đạt của văn bản trên.

Câu 2. Tìm cặp quan hệ từ ở câu: *Cuộc sống cũng giống như một cuộc chiến – nếu mọi thứ bỗng trở nên yên lặng thì có nghĩa là bạn đang thua trận.* Và cho biết ý nghĩa biểu thị của cặp quan hệ từ đó.

Câu 3. Tìm câu chủ đề của đoạn trích. Tại sao tác giả lại nói: *Cuộc sống vốn chứa đựng những khó khăn, thử thách* điều đó có ý nghĩa gì?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh (chị).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong văn bản trên là: tự sự và nghị luận.

Câu 2. – Cặp từ chỉ quan hệ ở câu: *Cuộc sống cũng giống như một cuộc chiến – nếu mọi thứ bỗng trở nên yên lặng thì có nghĩa là bạn đang thua trận* là cặp từ “nếu – thì”.

– Ý nghĩa biểu thị của cặp quan hệ từ: mối quan hệ nhân – quả.

Câu 3. – Câu chủ đề của đoạn trích:

+ *Cuộc sống vốn chứa đựng những khó khăn, thử thách. Không có một giới hạn cụ thể nào cho biết khi nào và có bao nhiêu khó khăn, thử thách sẽ xảy đến trong cuộc đời mỗi người.*

– Tại sao tác giả lại nói: *Cuộc sống vốn chứa đựng những khó khăn, thử thách.* Bởi:

+ Cuộc sống không phải là những tấm thảm hoa hồng trải ra trước mắt và nâng bước mỗi chúng ta.

+ Mỗi người trong chúng ta muốn leo lên đỉnh hái cành hoa nguyệt quế đâu phải dễ dàng, muốn đeo hoa nguyệt quế thì chính ta phải chấp nhận những vết máu tóe ở bàn chân vì những viên đá nhọn, những cái gai... đâm phải – điều đó đồng nghĩa với việc trải qua những khó khăn, thử thách.

– Ý nghĩa:

+ Cuộc sống không có cái gì là dễ dàng để cho ta đón nhận.

+ Những khó khăn và thử thách giúp con người rèn luyện cho mình ý chí và nghị lực.

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn văn bản trên là:

– *Thử thách giúp bạn tự mình bứt phá ra khỏi những khuôn khổ, những lối mòn sẵn có, phát triển cá tính riêng của bạn, khai mở những con đường mới.*

– Ý nghĩa của bức thông điệp:

+ *Thử thách giúp bạn bứt phá ra khỏi những khuôn khổ:* chỉ có vượt qua thử thách ta mới thấy mình trưởng thành hơn và tích lũy cho chính mình những kiến thức cần có để bước tiếp trên chặng đường đầy cam go.

+ *Khai mở những con đường mới:* khi ta hiểu rõ cuộc sống là những chông gai ta sẽ chuẩn bị cho mình những gì cần thiết để đi trên chông gai – khi đó là ta đã khai mở cho chính mình một con đường mới.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Cuộc đời không bao giờ trải những tầm thăm hồng để con người bước đi một cách dễ dàng. Vinh quang nào? Chiến thắng nào mà không trải qua những khó khăn, thử thách?

– Trích dẫn câu nói.

2. Giải thích

– *Thử thách* là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội.

□ Ý nghĩa của câu nói: quan điểm trên là một sự nhận thức về quy luật vận động của cuộc sống, nó vừa như một sự đúc kết, trải nghiệm, vừa như một sự nhắc nhở, cảnh báo đối với mọi người.

3. Bàn luận và chứng minh

– Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời.

– Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống.

– Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức.

– Xét về mức độ và phạm vi thì thử thách có thể là nhỏ hoặc lớn, có thể là đối với cá nhân, cũng có thể là đối với cộng đồng xã hội, với quốc gia dân tộc, thậm chí là đối với nhân loại.

– Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể tồn tại để phát triển được.

– Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội.

- Thử thách luôn luôn là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như đối với toàn xã hội.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 52

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu:

*Con ong làm mật yêu cây
Con vịt bơi yêu nước con chim ca yêu trời
Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí yêu người anh em.
Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
Một người đâu phải nhân gian
Sống chẳng một đốm lửa tàn mà thôi.*

(Trích *Tiếng ru* – Tố Hữu)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Đoạn thơ trên đã viết sai lỗi nào? Hãy sửa lại cho đúng.

Câu 3. Trong bốn dòng thơ đầu, biện pháp tu từ chủ yếu nào được sử dụng? Từ việc xác định biện pháp tu từ trong bốn câu thơ trên hãy nêu tác dụng của biện pháp ấy? Hai câu thơ: *Con người muốn sống con ơi/ Phải yêu đồng chí yêu người anh em* có ý nghĩa gì?

Câu 4. Nêu ý nghĩa của đoạn thơ trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Lẽ sống của con người trong xã hội hiện nay.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 2. – Văn bản trên được viết theo thể thơ: lục bát (6/8).

– Bài thơ trên đã viết sai hai lỗi ở câu một và câu hai: “cây, vịt”.

– Sửa lại lỗi sai: cây □ hoa; vịt □ cá.

Câu 3. – Trong bốn dòng thơ đầu, biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng là phép điệp/ điệp cấu trúc/ lặp cú pháp/ điệp từ.

– Tác dụng: nhịp thơ thiết tha, nhấn mạnh ý thơ cần nhấn nhủ.

– Ý nghĩa của hai câu thơ: bằng lời thơ ngọt ngào, tình cảm, tác giả đã khẳng định rằng con người không thể sống cô đơn mà phải có tình yêu thương, yêu thương đồng chí và anh em của mình. Vậy trước hết, chúng ta phải hiểu đúng đắn thế nào là tình đồng chí, tình anh em. Nói đến tình đồng chí là nói đến tình cảm của những người bạn bè, những người cùng chí hướng và lí tưởng với mình. Tình đồng chí thể hiện mối quan hệ xã hội gắn bó mà chúng ta cảm thấy vừa thiêng liêng, vừa gần gũi. Nói đến đồng chí là nói đến những người luôn giúp đỡ nhau, yêu thương che chở cho nhau như những người ruột thịt. Cũng như thế, nói đến tình anh em trong họ hàng, làng xóm: *Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ dằn*. Tình cảm ấy từ xưa đã sâu nặng đối với mỗi người chúng ta. Đó chính là tình anh em ruột thịt trong gia đình, tình cảm anh em trong họ hàng, làng xóm.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý diễn đạt mạch lạc, hợp lí:

– Tiếng ru cũng là lời nhắn nhủ: cần phải sống giàu yêu thương, gắn bó với đồng chí, đồng bào, anh em... để cùng nhau xây đắp cuộc sống tươi đẹp.

– Tình yêu thương đã khiến con người đẹp hơn, vĩ đại và đáng kính trọng hơn. Rõ ràng để có được cuộc sống cao đẹp ấy, chúng ta phải biết yêu thương nhau, đùm bọc, che chở nhau, đoàn kết với nhau. Hãy giữ lấy tình cảm yêu thương giữa con người với con người bởi lẽ đó là nguồn gốc của mọi hạnh phúc, cũng như con ong cần hoa, con cá cần nước, con chim cần bầu trời.

– Bản thân mỗi chúng ta cũng được hưởng tình yêu thương của người thân trong gia đình, của thầy cô bè bạn. Đáp lại, chúng ta phải giúp đỡ, chan hòa với bạn, yêu kính bố mẹ, thầy cô và những người thân. Mỗi chúng ta hãy giữ gìn và trân trọng những tình cảm trong sáng ấy để tâm hồn mãi vui tươi:

Có gì đẹp trên đời hơn thế

Người yêu người sống để yêu nhau.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Phân tích ngắn gọn đoạn thơ để rút ra vấn đề

– Nội dung của đoạn thơ: tả thực một loạt sự vật: “con ong, con cá, con chim” trong mối quan hệ, gắn kết với môi trường sống; triết lí: “một thân lúa chín” – chẳng thể làm nên mùa vàng, một người – không thể tạo thành “nhân

gian”. Từ đó, liên hệ và đúc kết bài học sống cho con người: sống để yêu thương tất cả; tự nguyện sống hòa nhập, gắn bó cá nhân với cộng đồng.

– Từ đoạn thơ, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận:

+ Lễ sống đẹp của con người trong xã hội: sống đoàn kết, sống để yêu thương, dâng hiến; cá nhân tự nguyện gắn bó với cộng đồng mới hình thành môi trường sống rộng lớn, giàu tính nhân văn; sống cho những điều lớn lao của xã hội và đất nước.

+ Đây là vấn đề có ý nghĩa xã hội, thời sự và ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, liên quan tới nhận thức, lối sống và hành động của con người. Đặc biệt là thời kinh tế thị trường, khi mà những giá trị tình cảm của con người với con người trong xã hội đang có những thay đổi.

2. Lí giải, phân tích, chứng minh, bình luận

– Phân tích những biểu hiện cụ thể, chỉ rõ nguyên nhân, đánh giá hiệu quả tích cực của hành động và lễ sống yêu thương giữa người với người trong xã hội. (Thí sinh lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh từng biểu hiện).

– Bác bỏ, phê phán, chỉ rõ tác hại của lối sống thờ ơ, dửng dưng, ích kỉ của một số người trong xã hội hiện nay. (Thí sinh lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh).

– Phản đề: nêu thực trạng một bộ phận thanh thiếu niên sống ích kỉ, trục lợi.

3. Bài học và nhận thức hành động

– Đoạn thơ là lời giáo dục, là triết lí nhẹ nhàng, sâu sắc và thấm thía về lễ sống đẹp cho mỗi con người trong cuộc đời mà nhà thơ Tố Hữu muốn gửi đến bạn đọc.

– Con người sống cần phải biết yêu thương và sẵn sàng dâng hiến; mỗi cá nhân cần phải có mối liên hệ gắn kết khăng khít với cộng đồng:

+ Sống biết dung hòa lợi ích bản thân và cộng đồng.

+ Sống có tâm hồn, tình cảm lành mạnh, nhân hậu.

+ Hiếu nghĩa với người thân.

+ Quan tâm, yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh.

+ Không chạy theo lối sống lập dị, không phù hợp với truyền thống, thẩm mỹ, văn hóa dân tộc.

ĐỀ SỐ 53

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

Chị lúa phát phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học

Đàn cò áo trắng

Khiêng nằng

Qua sông

Cô gió chăn mây trên đồng

Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi.

(Trích *Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

Khoa)

Câu 1. Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? Nêu phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên.

Câu 2. Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên là gì? Xác định nội dung của đoạn thơ?

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

Câu 4. Cảm nhận của anh (chị) về bức tranh làng quê trong đoạn thơ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người* được nêu ở phần Đọc hiểu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.

– Phương thức biểu đạt: miêu tả và biểu cảm.

Câu 2. – Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

– Nội dung chính của đoạn thơ là: vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên làng quê qua cái nhìn của trẻ thơ: rất sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu.

Câu 3. – Biện pháp tu từ nhân hóa: “*Chị lúa bím tóc*”; “*Đàn cò khiêng nằng*”; “*Cô gió chăn mây*”; “*Ông mặt trời đạp xe*”.

– Tác dụng: làm cho hình ảnh thiên nhiên, sự vật trở nên sống động, có hồn, gần gũi, thân thiết, đáng yêu một cách kì lạ.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

– Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên, tràn đầy sức sống.

– Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và rất ấn tượng.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Không biết thiên nhiên có tự bao giờ, chỉ biết nó mang lại rất nhiều lợi ích cho người và động, thực vật.
- Thiên nhiên chính là một người bạn, người mẹ thân thiết, gần gũi với con người. Vậy Thiên nhiên là gì? Và thiên nhiên có vai trò gì cho đời sống của con người?

2. Phân tích và chứng minh vai trò của thiên nhiên

- Chúng ta có thể bắt gặp người bạn thiên nhiên của mình ở mọi nơi, mọi lúc. Thiên nhiên luôn có mặt trong từng nhịp sống của con người chúng ta. Đó chính là cây cối, vàng trắng, dòng sông trước nhà... Chúng ảnh hưởng, tác động rất nhiều lên đời sống của con người chúng ta. Chúng có thể tác động trực tiếp hay gián tiếp lên con người, động vật hay thực vật. Và tất cả chúng đều có những vai trò khác nhau đối với đời sống của con người.
- Trước tiên đó chính là rừng – lá phổi của toàn nhân loại. Chúng cung cấp ôxi cũng như thức ăn, lương thực cho con người. Ngoài ra rừng còn ngăn chặn những dòng lũ giận dữ của mẹ thiên nhiên đổ ập lên con người hay là giúp chống xói mòn đất đai, giúp cho con người có thể canh tác dễ hơn. Rừng cũng đem lại nguồn kinh tế cho con người như khai thác lâm sản.
- Kế đến chính là sông suối, hồ hay biển cả. Biển cung cấp muối – gia vị không thể thiếu trong mọi bữa ăn của gia đình. Ngoài ra biển còn cung cấp một lượng lớn thủy, hải sản, đem lại nguồn lợi cho con người chúng ta. Cũng như trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* nhà thơ Huy Cận có ghi: *Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào*. Không những thế, biển cả còn là một trong những đề tài được các nhà thơ, nhà văn tận dụng triệt để.
- Ngoài rừng và biển thì đất đai cũng là một trong những tài nguyên rất quan trọng của thiên nhiên. Đất đai giúp con người trồng trọt, chăn nuôi, canh tác các loại cây trồng, đem lại nguồn lương thực thực phẩm cho con người cũng như cho các loài động vật, gia súc. Đất đai cũng chính là nơi ta xây dựng nhà, tổ ấm gia đình qua từng ngày. Không chỉ vậy ẩn sâu bên trong đất chính là những tài nguyên khoáng sản có giá trị cần được khai thác. Đó chính là: than, sắt, vàng, bạc, dầu mỏ hay kim cương... và tất cả chúng đều mang lại những giá trị kinh tế lớn cho đời sống của con người.
- Thiên nhiên không chỉ có đem lại những nguồn lợi về kinh tế, lương thực hay thực phẩm mà chúng còn mang đến những danh lam thắng cảnh khắp mọi nơi trên thế giới, làm phong phú thêm cho cuộc sống của con người.
 - + Đó có thể là: thác nước Iguazu ở Argentina, thung lũng Canyon ở Colorado, vườn thú thiên nhiên Serengeti ở Tanzania, thác nước Victoria ở Zimbabwe và

Zambia, rừng san hô hùng vĩ ở Úc, rừng nguyên sinh Amazon ở Brazil – Pêru, thác nước Niagara hùng vĩ ở biên giới Canada – Mỹ...

+ Gần gũi với chúng ta hơn đó chính là Vịnh Hạ Long – một trong những danh lam thắng cảnh đẹp nhất của Việt Nam cũng như của thế giới.

3. Bàn luận

– Mẹ thiên nhiên mang đến cho chúng ta bao nhiêu là lợi ích. Thế nhưng con người chúng ta lại không biết tôn trọng, bảo vệ và giữ gìn chúng.

– Chúng ta khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách vô tội vạ. Chúng ta làm ô nhiễm tài nguyên nước cũng như không khí bằng các chất thải độc hại từ các nhà máy, xí nghiệp, các phương tiện giao thông thường ngày.

□ Tất cả các khu rừng đều bị chúng ta tàn phá, chúng ta đốt rừng, chặt phá cây cối để tìm kiếm lợi nhuận riêng cho chính bản thân mình mà không nghĩ đến người khác.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Tuy thiên nhiên đem lại rất nhiều lợi ích cho con người nhưng nếu chúng ta không biết bảo tồn và gìn giữ chúng thì nó sẽ có những tác động nguy hại đến đời sống của chính bản thân chúng ta. Khi đó sẽ dẫn đến việc tài nguyên bị cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm sẽ làm thủng tầng ôzôn, trái đất bị nóng lên cũng như nguy cơ hạn hán, lũ lụt càng nhiều.

– Thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tất cả con người cũng như tất cả những sinh vật sống trên trái đất. Và nếu chúng ta biết khai thác, sử dụng hợp lý cũng như bảo tồn, giữ gìn thiên nhiên thì nó sẽ trở thành một trong những tài sản quý giá nhất của con người chúng ta.

– Liên hệ bản thân phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

ĐỀ SỐ 54

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
 Hãy sống như đồi núi vươn tới những tâm cao
 Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
 Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông
 Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
 Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
 Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
 Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư
 Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông*

*Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư.*

(Trích lời bài hát *Khát vọng* – Phạm Minh Tuấn)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Phương thức biểu đạt của bài hát trên?

Câu 2. Chủ đề của văn bản trên? Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát trên?

Câu 4. Thông điệp mà tác giả gửi vào bài hát có ý nghĩa gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về nội dung được nêu ở phần Đọc hiểu: *Ước mơ và khát vọng của con người*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

– Phương thức biểu đạt: biểu cảm và miêu tả.

Câu 2. – Chủ đề: Khát vọng ước mơ của con người/ Lối sống có trách nhiệm, ước mơ, có ý nghĩa...

– Thí sinh có thể trả lời theo định hướng: lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục, tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.

Câu 3. – Các biện pháp tu từ:

+ Điệp ngữ: “*Hãy sống như, và sao không là...*”.

+ Câu hỏi tu từ: “*Và sao...*”.

+ Liệt kê: “*Mặt trời, gió, phù sa, bão giông...*”.

– Tác dụng: các biện pháp tu từ trên nhấn mạnh vào khát vọng cao đẹp của nhạc sĩ, đặc biệt còn khiến lời ca như giục giã nhắc nhở con người về lẽ sống tốt đẹp...

Câu 4. HS nêu cảm nhận của mình về bài hát, tuy nhiên cảm xúc phải chân thành, không khuôn sáo, gượng ép. Dưới đây là một số gợi ý về bức thông điệp của bài hát:

– Hãy sống thật với lòng mình! Hãy sống bằng tất cả tấm chân tình để yêu hơn cuộc sống này: Hãy hóa thân vào những gì đẹp đẽ nhất của thế gian: *là gió, là mây, là phù sa, là bài ca, là mặt trời...* Hãy biết ước vọng và sống sao cho mạnh

mẽ: *hãy là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông...* Chúng ta hãy sống trong cuộc đời này với tất tình yêu và khát khao hòa nhập.

– Đất mẹ và lòng mẹ luôn bao dung cho những đứa con kể cả những đứa con bị làm lỡ. *Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung?* Khát vọng trở thành *đàn chim gọi bình minh thức giấc*, những hình tượng tuyệt đẹp để hướng về tương lai: *Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*. Khát vọng trở thành “mặt trời” là nơi đem lại ánh sáng, sự sống và niềm tin cho con người, niềm tin chân chính và vô tư, không chút vị kỉ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Giữa cuộc sống bộn bề những phức tạp và bon chen, có lúc bạn tự hỏi mình có ước mơ hay khát vọng gì không? Và nó là gì? Ước mơ là một điều gì đó vượt ngoài tầm với, nó là khát vọng, là những điều tốt đẹp mà con người muốn đạt được

– Trích dẫn ý kiến.

2. Thân đoạn

a. Phân tích và chứng minh

– Cuộc sống sẽ trở nên tươi đẹp hơn khi ta nuôi dưỡng ước mơ và khát vọng. Ước mơ được gieo mầm, ấp ủ và rồi một ngày bỗng trở thành hiện thực. Nó chắp cánh cho chúng ta để bay cao, bay xa, vươn tới những dự định hoài bão của mình.

– Gắn với mỗi con người, là những ước mơ và khát vọng khác nhau, có những ước mơ vĩ đại, đôi lúc lại viển vông là trở thành tỷ phú, hay có những ước mơ nhỏ bé gắn liền với thực tế là được hạnh phúc bên gia đình, có một bữa cơm ấm cúng, chỉ là được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.

– Khi ta sống có ước mơ và khát vọng thì mỗi ngày trôi qua, không đơn giản là ta hoàn thành công việc của ngày hôm đó, mà còn góp phần tích cực thực hiện ước mơ.

b. Bàn luận và mở rộng

– Trong cuộc sống, những người biết ước mơ khát vọng muốn biến ước mơ thành hiện thực phải có lòng quyết tâm cao độ. Họ thường tập trung làm những phần việc mà mình yêu thích để thực hiện ước mơ. Biết lập ra kế hoạch cho cuộc đời mình và ngày ngày hiện thực hóa nó. Ý chí, lòng kiên nhẫn và sự dũng cảm của họ càng được tôi luyện qua những thử thách và khó khăn mà họ từng nếm trải trong cuộc đời. Họ có ước mơ cũng như họ đã có cả gia tài.

- Khi ta sống mà không có ước mơ, khát vọng là ta đã đánh mất mục tiêu sống của mình. Khi cái thế giới màu hồng đó bị đánh mất là phải đối diện với thực tế lạnh lùng khô khan lúc đó ta sẽ phải sống theo sự sắp đặt, sống theo rập khuôn vốn có của nó. Điều đó làm cho con người ta thay đổi theo chiều hướng tiêu cực. Để một ngày, họ chợt nhận ra ta không còn là chính mình nữa.
- Những người không có ước mơ là những người chưa hề suy nghĩ về mục đích sống của bản thân. Họ chán nản và không tâm huyết về công việc mình đang làm. Những người cố gắng đạt được mục đích sống trên con đường đời dù gặp nhiều gian nan, trắc trở nhưng ước mơ luôn là động lực giúp họ đứng lên sau mỗi khó khăn.

c. Bài học nhận thức và hành động

- Hạnh phúc nhất là khi chúng ta sống có niềm ước mơ khát vọng, thực hiện được những gì mình mong muốn và sống mỗi ngày trọn vẹn với những niềm vui, nỗi buồn.
- Có quá nhiều người chưa xác định được ước mơ của mình, họ sống như những cái bóng bên lề xã hội, mờ nhạt và vô danh.

3. Kết đoạn

- Bạn có muốn sống một cuộc sống như vậy? Đừng nhé, bởi vì chúng ta chỉ sống một lần duy nhất trong cuộc đời này mà thôi!

ĐỀ SỐ 55

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu: *Có con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hàng ngày, nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm nước dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ... nó nhâng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chẳng thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp*

Câu 1. Tìm lại tên cho câu chuyện trên và cho biết câu chuyện này anh (chị) đã học ở lớp mấy trong chương trình Ngữ văn THCS?

Câu 2. Văn bản trên thuộc loại truyện nào? Phương thức biểu đạt của truyện trên là gì?

Câu 3. Vì sao ếch tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể? Do đâu ếch bị con trâu đi qua giẫm bẹp? Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho ai? Bầu trời và giếng tượng trưng cho điều gì?

Câu 4. Câu chuyện trên nhằm nêu lên bài học gì? Ý nghĩa của bài học?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Phải biết khiêm nhường trong cuộc sống.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Câu chuyện trên có tên là: ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG.

– Văn bản trên học ở chương trình THCS: Ngữ văn lớp 6.

Câu 2. – Văn bản trên thuộc loại truyện ngụ ngôn.

– Phương thức biểu đạt của câu chuyện: tự sự và miêu tả.

Câu 3. – Ếch tưởng bầu trời chỉ bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể, bởi vì: Ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. Xung quanh ếch lâu nay cũng chỉ có một vài loài vật bé nhỏ. Hằng ngày, ếch cất tiếng kêu “ồm ộp” làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ.

– Ếch bị con trâu đi qua giẫm bẹp vì một lần ra khỏi giếng, quen thói cũ, nó *nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chả thèm để ý đến xung quanh.*

– Ếch tượng trưng cho con người.

– Giếng, bầu trời tượng trưng cho môi trường sống và sự hiểu biết của con người.

Câu 4. – Những bài học (nghĩa bóng) của truyện:

+ Dù môi trường, hoàn cảnh sống có giới hạn, khó khăn, vẫn phải cố gắng mở rộng sự hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Phải biết những hạn chế của mình và phải cố gắng, biết nhìn xa trông rộng.

+ Không được chủ quan, kiêu ngạo, coi thường những đối tượng xung quanh. Kẻ chủ qua, kiêu ngạo dễ bị trả giá đắt, thậm chí bằng cả tính mạng.

– Ý nghĩa của những bài học:

+ Câu chuyện trên để lại cho ta bài học về tính tự cao, tự đại và giá trị của sự hiểu biết.

+ Nhắc nhở, khuyên bảo tất cả mọi người, ở mọi lĩnh vực, nghề nghiệp, công việc cụ thể.

+ Tự cao tự đại có thể làm hại bản thân.

+ Sự hiểu biết của con người là hữu hạn, vì vậy điều quan trọng nhất trong cuộc sống là phải luôn làm một học trò.

+ Biết thường xuyên học hỏi và khiêm nhường.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Trong xã hội hiện nay, chúng ta cần phải trang bị cho mình những hành trang cần thiết để có thể tự hoàn thiện bản thân mình và hội nhập vào cộng đồng xã hội.
- Một trong những đức tính cần thiết nhất để có thể hòa nhập có được mối quan hệ tốt là khiêm nhường. Khiêm nhường không chỉ là nghệ thuật sống mà còn là nền tảng dẫn đến thành công.

2. Giải thích

- *Khiêm nhường* là không tự đề cao mình, đánh giá đúng mực về bản thân, luôn học hỏi người khác và biết kính trên nhường dưới.

3. Phân tích và chứng minh

- Những người khiêm nhường thường rất hòa nhã, nhún nhường, tôn trọng người khác và nghe nhiều hơn nói. Họ luôn nhanh chóng nhìn nhận và sửa đổi các khuyết điểm mình, học tập những cái hay, cái tốt từ người khác và không tự mãn với những gì mình đã đạt được.

+ Dẫn chứng: Bác Hồ là tấm gương sáng ngời về đức tính khiêm nhường. Suốt cuộc đời mình, Bác luôn giữ một lối sống giản dị, thanh đạm. Dù cương vị một Chủ tịch nước, Bác vẫn ở trong ngôi nhà sàn đơn sơ với những dụng cụ hết sức giản dị, mộc mạc, vẫn tự tay chăm sóc vườn cây, nuôi cá... Hay anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* luôn khiêm nhường, cho mình không xứng đáng để được vẽ tranh.

- Khiêm nhường là một đức tính rất cần thiết và là thái độ sống đẹp trong xã hội nay.

+ Vì không ai trong chúng ta là hoàn hảo cả, trí tuệ của mỗi chúng ta chỉ là một hạt cát bé nhỏ giữa sa mạc rộng lớn, khiêm nhường sẽ giúp chúng ta có thể hoàn thiện bản thân và mở rộng vốn hiểu biết của mình hơn.

□ Khiêm nhường là thái độ cần có của mỗi chúng ta bất kể ta là ai, có chức vụ gì, tài giỏi nào vì đức tính ấy giúp ta có được thiện cảm với những người xung quanh có được những mối quan hệ gần gũi và cần thiết.

4. Bàn luận và mở rộng

- Nếu không có khiêm nhường, con người chúng ta sẽ ngủ quên trong vinh quang, không biết vươn lên, không tự mình tiến bộ, hoàn thiện bản thân và sẽ trở nên tụt hậu.

– Nhiều người không khiêm nhường, tự cao tự đại, kiêu ngạo và khinh thường người khác. Một số khác lại tự ti, xem nhẹ bản thân mình, rụt rè và nhút nhát. Những con người như thế sẽ khó thành công trong công việc, không chịu học hỏi. Từ đó để lại những hậu quả rất lớn vốn kiên thức sẽ bị thu hẹp, gây đổ vỡ, mất đoàn kết dẫn đến thất bại.

- Ngược lại với đức tính khiêm nhường là sự kiêu căng, tự mãn. Những người có tính tự kiêu thường hay tự đề cao mình, luôn coi thường người xung quanh, dễ bị mọi người xa lánh.
- Cũng cần phải thấy rằng khiêm nhường không có nghĩa là tự ti, tự hạ thấp mình, rụt rè và không đánh đúng năng lực bản thân.

5. Bài học nhận thức và hành động

- Khiêm nhường thực sự là đức tính góp phần nâng cao giá trị của con người.
- Chúng ta không ngừng học rèn luyện bản thân và không được tự mãn trước những thành quả mà ta đã đạt được. Đó chính là hướng phấn đấu của chúng ta để có thể tiếp thu tri thức nâng cao trình độ để góp phần xây dựng đất nước, đưa đất nước ta vươn lên tầm cao mới, văn minh và tốt đẹp hơn.
- Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 56

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ* – Thanh Hải, *Ngữ văn 9*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 57)

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên là gì? Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2. Xác định hai biện pháp tu từ chính được tác giả sử dụng trong đoạn thơ và phân tích hiệu quả nghệ thuật của chúng?

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ? Anh (chị) hãy tìm và ghi lại hai bài thơ có nội dung tương tự như nội dung của đoạn thơ trên.

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh (chị) những tình cảm gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Cống hiến và hưởng thụ*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên là: phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

– Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

Câu 2. – Phép điệp ngữ: “*Ta làm, dù là*”.

– Tác dụng: góp phần khẳng định tình cảm và trách nhiệm của nhà thơ đối với đất nước, nhân dân.

– Phép ẩn dụ: “*Mùa xuân nho nhỏ*”.

– Tác dụng: thể hiện khát vọng dâng hiến, cống hiến cho đời.

Câu 3. – Nội dung chính của đoạn thơ là khát vọng mãnh liệt của nhà thơ khi muốn hóa thân mình thành *một mùa xuân nho nhỏ* lặng lẽ tỏa hương cho đời để cống hiến cho đất nước, nhân dân những điều cao đẹp.

– Hai bài thơ có nội dung tương tự:

+ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương; *Tiếng ru* của Tố Hữu.

+ Trong bài *Viếng lăng Bác* Viễn Phương viết:

Muốn làm con chim hát quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

+ Trong bài *Tiếng ru* Tố Hữu viết:

Con ong làm mật, yêu hoa

Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời

Con người muốn sống, con ơi

Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng

Một người đâu phải nhân gian

Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi.

Câu 4. Đây là câu hỏi mở, do vậy mỗi thí sinh sẽ có những cảm nhận riêng. Dưới đây là một gợi ý:

– Sống ở trên đời phải biết sống vì cái chung, phải biết cống hiến cho đời. Cuộc sống vì vậy mới trở nên thật sự có ý nghĩa.

– Phải biết mình là ai trong cuộc đời này, hãy cống hiến hết mình.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Cuộc sống của con người là một bài ca kì diệu. Có những cuộc sống thăng hoa bất tử nhưng cũng có những cuộc đời để lại những ngậm ngùi, tủi hổ. Điều đó do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân liên quan đến vai trò không thể thiếu được của quan niệm sống.

2. Thân đoạn

a. Giải thích

– *Cống hiến* là hành động đóng góp cái quý giá của mình vào sự nghiệp chung, sự nghiệp của tập thể.

– *Hưởng thụ* là hưởng của xã hội trong quan hệ với cống hiến.

□ Ý kiến trên khẳng định giá trị của sự cống hiến và hưởng thụ.

b. Phân tích, chứng minh, bình luận

– Cống hiến và hưởng thụ là hai khía cạnh có quan hệ chặt chẽ với nhau. Không thể chỉ có cống hiến mà không có hưởng thụ. Cũng như không thể chỉ hưởng thụ mà không cống hiến.

– Cống hiến là điều kiện để được hưởng thụ và hưởng thụ là hệ quả tất yếu khi người ta cống hiến cho tập thể, cho xã hội. Con người trong thời đại ngày nay là con người của thời kì hội nhập, giao lưu rộng mở với mỗi quan hệ đa dạng, phong phú và phức tạp.

– Cống hiến và biết là một phương châm sống có ý nghĩa tích cực. Đây là phương châm sống của người hành động, nó hoàn toàn khác với kiểu sống của người thụ động. Phương châm này có ý nghĩa và tác dụng lớn đối với con người.

– Về năng lực, sống cống hiến sẽ giúp người ta phát huy cao nhất năng lực có thể của bản thân. Giúp người ta có một cuộc sống có giá trị và mang lại nhiều đóng góp cho tập thể, cho xã hội.

– Hưởng thụ giúp người ta tái tạo sức lao động về thể chất và tinh thần. Bản thân con người là hữu hạn. Dù có muốn cống hiến, con người cũng có những giới hạn về thể chất và tinh thần nhiều khi rất khó vượt qua. Trong khi, hưởng thụ phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của tập thể, xã hội. Do đó không thể đòi hỏi hưởng thụ tối đa. Ngoài ra, khao khát hưởng thụ dễ dẫn người ta đi đến tư tưởng hưởng lạc, một xu hướng tâm lí dễ dẫn đến sự tha hóa, suy đồi.

– Con người cần thấy mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ cũng như tác dụng to lớn của nó. Từ đó có những suy nghĩ đúng đắn và cần thiết về cống hiến và hưởng thụ. Cống hiến và hưởng thụ một cách hài hòa là phương châm sống cần có của bản thân mỗi người.

3. Kết đoạn

- Cống hiến cần được soi sáng bởi một mục đích cao đẹp, một tư duy sáng suốt để không rơi vào sự mê muội, bị lừa dối. Hưởng thụ chính đáng, phù hợp với nhu cầu chân chính, với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, xã hội, đất nước.
- *Cống hiến và hưởng thụ* phải chăng nên là phương châm sống của con người hiện đại hôm nay.
- Bài học cho bản thân và những người khác.

ĐỀ SỐ 57

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

... *Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.*

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỉ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bó tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa. Cần phải làm gì để đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay cho người tiêu dùng.

(Trích *Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bó tay?* – ThS Trương Khắc Trà) [http:// dantri. com.vn/dien-dan/van-nan-thuc-pham-ban-chang-le-bo-tay](http://dantri.com.vn/dien-dan/van-nan-thuc-pham-ban-chang-le-bo-tay), Chủ nhật ngày 03 – 01 – 2016)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời?

Câu 3. Hãy cho biết thái độ của tác giả khi bàn về thực phẩm bẩn? Tại sao tác giả lại nói: *Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội.*

Câu 4. Anh (chị) có suy nghĩ gì trước vấn nạn: ... *thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc?* Trả lời khoảng 7 – 9 dòng.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về: *Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. – Qua đoạn trích, hãy cho biết tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn: *10, 20 năm sau tỉ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều; mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo môi trường sẽ không đạt kết quả.*

Câu 3. – Thái độ của tác giả: lo lắng, trăn trở, kêu gọi hành động.

– *Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội.* Lời khẳng định rằng: khi phát triển đất nước phải gắn liền với những tiến bộ và đạo đức:

+ Tạo điều kiện để mỗi cá nhân trong xã hội khi sử dụng sản phẩm thực phẩm phải được an toàn.

+ Sự đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng là một nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Câu 4. □ **Lưu ý:** Thí sinh khi trình bày suy nghĩ phải chân thành, sâu sắc:

- Khẳng định tác hại của thực phẩm bẩn.
- Lên án những hành vi nuôi trồng, buôn bán thực phẩm bẩn.
- Ý thức chung tay cùng xã hội đẩy lùi thực phẩm bẩn bằng những hành động thiết thực...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn

1. Mở đoạn

- Cuộc sống hiện đại, đã khiến con người ngày càng trở nên hẹp hòi ích kỉ.
- Lòng tham lợi ích, tiền bạc đã đẩy những người sản xuất đến con đường tạo ra “thực phẩm bẩn” để đáp ứng nhu cầu tồn tại của nhân loại.

2. Thân đoạn

a. Giải thích vấn đề

- Thực phẩm bẩn là những thực phẩm chứa các chất độc hại, tác động tiêu cực đến sức khỏe và tính mạng con người.

b. Hiện trạng

- Vấn đề thực phẩm bẩn là một hiện tượng phổ biến, đang diễn ra từng ngày: thịt có chất tạo nạc, rau có thuốc trừ sâu; làm ruốc bằng hóa chất... Tuy là vấn

đề không còn mới mẻ, lạ lẫm với bất cứ người nào nhưng ngày càng ở mức báo động cao gây ra những ảnh hưởng xấu về sức khỏe con người.

+ Dẫn chứng: một bài báo trên *Tienphong.vn* ngày 11 – 09 – 2016 cung cấp: theo Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), trung bình mỗi năm có khoảng 190 vụ ngộ độc thực phẩm với gần 7000 người trúng độc và 47 người chết.

▣ **Lưu ý:** Học sinh có thể lấy dẫn chứng từ các vụ ngộ độc thực phẩm gần đây.

– Nhu cầu về thực phẩm là thứ thiết yếu, mỗi ngày tất cả con người đều phải sử dụng rau, thịt, cá... làm thức ăn, dầu biết “độc”, “hại” nhưng vẫn phải tiêu thụ. Vấn đề thực phẩm bẩn đã khiến con người hoang mang lo sợ cho tính mạng của mình và người thân.

c. Nguyên nhân

– Nguyên nhân chính của việc làm cộng đồng phải đứng trước nguy cơ tồn vong mong manh, đó là thái độ độc ác, ích kỉ của những người sản xuất thực phẩm. Nếu là cơ sở nhỏ lẻ thì hại sức khỏe của người trong xóm, trong thôn, hay trong vùng... Nhưng phải nhìn nhận một nguy cơ lớn hơn, khi phần nhiều thực phẩm chúng ta tiêu thụ lại được cung cấp từ các công ty công nghiệp sản xuất hàng loạt. Và mức độ và phạm vi gây hại sẽ gấp bao nhiêu lần so với sản xuất manh mún kia?

– Kinh doanh, sản xuất thực phẩm bẩn mang lại lợi nhuận cao:

+ Dẫn chứng: chúng ta đã từng xem qua nhiều phóng sự trên VTV về việc một số cơ sở sản xuất mỡ, mua mỡ bẩn và sản xuất cực bẩn để bán cho những quán cơm, tiệm bún hay là những người bán rong để “rán” xúc xích, xiên que... trước cổng các trường học mỗi ngày...

– Ngoài ra, tâm lí dửng dưng và tiêu thụ hàng rẻ, đặc biệt là hàng có xuất xứ Trung Quốc của người Việt Nam.

d. Hậu quả

– Bệnh tật nguy hiểm: viêm màng não, bệnh ung thư...

– Gây ra những tâm lí hoang mang cho xã hội.

– Thực phẩm bẩn có giá bán rẻ hơn thực phẩm sạch, gây lũng đoạn thị trường, ảnh hưởng đến cá nhân, doanh nghiệp làm ăn chân chính, gây ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế.

e. Giải pháp

– Nâng cao ý thức, tuyên truyền về nhận thức của người sản xuất trong xã hội về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo sức khỏe của xã hội.

– Tăng cường kiểm soát, ra những quy định xử phạt các cơ quan sản xuất thực phẩm bẩn nghiêm minh từ nhà nước.

– Mỗi cá nhân cần tỉnh táo hơn trong việc lựa chọn thực phẩm cho mình và gia đình.

3. Kết đoạn

– Vấn đề thực phẩm bẩn đang trở thành một nỗi ám ảnh lớn với xã hội. Gây ảnh hưởng về sức khỏe và tâm lí hoang mang cho người dân.
– Cần có biện pháp hữu hiệu để giáo dục lương tâm cho những người sản xuất thực phẩm và cảnh cáo về thảm họa mà vô tình họ sẽ gieo rắc cho cộng đồng qua thực phẩm bẩn.

ĐỀ SỐ 58

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được Phật, tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

(Trích *Truyện cổ nước mình*, Lâm Thị Mỹ Dạ – SGK Tiếng Việt 4, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 3. Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gọi ra trong đoạn thơ trên. Tại sao tác giả lại nói: *Tôi yêu truyện cổ nước tôi/ Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*?

Câu 4. Anh (chị) có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ: *Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Ở hiền thì lại gặp lành*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên là phong cách nghệ thuật.

– Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là phương thức biểu cảm.

Câu 2. – Nội dung chính của đoạn thơ: tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.

Câu 3. – Tục ngữ: *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ; Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách...*

– Ca dao: *Yêu nhau mấy núi cũng leo/ Mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua; Dòng sông chở nặng phù sa/ Đưa ta qua những tháng ngày trong mơ...*

– Tác giả yêu những câu chuyện cổ vì:

+ Trong mỗi câu chuyện ta sẽ học được một bài học bổ ích.

+ Vun đắp và nuôi dưỡng trong ta tình yêu thương con người.

+ Nhận thức được những điều hay lẽ phải.

+ Tự hào về đất nước và dân tộc.

Câu 4. Ở câu hỏi này có hai cách trả lời, đồng tình hoặc không đồng tình. Dù chọn cách nào thì HS cũng phải có sự lí giải hợp lí. Dưới đây là một gợi ý:

– Trường hợp một: truyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ.

– Trường hợp hai: vì truyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của người xưa.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Cái thiện luôn chiến thắng cái ác, người tốt gặp dữ hoá lành, kẻ ác gieo gió gặt bão... là những mô típ quen thuộc trong các tác phẩm văn học, đặc biệt là trong các câu chuyện cổ tích.

– Ẩn sau những câu chuyện đầy màu sắc đó là những triết lí sống, triết lí làm người. Mỗi quan hệ nhân – quả ở *hiền thì lại gặp lành* luôn là cái tâm, cái cốt lõi của đa số tác phẩm văn học và được nhiều người lấy đó là phương châm sống.

2. Giải thích

– *Ở hiền* là hiền lành, không dữ, không làm điều sai trái, gây hại cho người khác, mưu lợi cho bản thân...

– Từ “hiền” ở đây mang ý nghĩa lớn lao, bao trùm lên cả ý nghĩa nhân đạo – đạo lí làm người.

3. Bàn luận và chứng minh

– Có thể nói, “ở hiền” là sống sao có ích cho đất nước, xã hội, biết quan tâm giúp đỡ người khác lúc khó khăn, hoạn nạn, đồng thời phải biết lên án, đấu tranh chống lại cái ác, những thế lực xấu xa luôn muốn làm hại con người...

– Vậy “ở hiền” thì sẽ “gặp lành” như thế nào?

+ Người “ở hiền” sẽ nhận được nhiều điều tốt đẹp, may mắn. Khi bạn không làm điều xấu, hại người bạn sẽ không cảm thấy bất an, tội lỗi, lo lắng mà suy sụp. Không những thế khi làm việc thiện, giúp đỡ người khác bạn sẽ cảm thấy rất vui vẻ, thoải mái, tự hào...

+ Không chỉ vậy, mọi người xung quanh sẽ yêu quý bạn, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cuộc sống sẽ luôn tràn đầy niềm vui và hạnh phúc.

– Từ xưa đến nay đã có rất nhiều tấm gương người tốt việc tốt khắp nơi trên thế giới:

+ Ở nước ta, Hồ Chủ tịch là tấm gương vĩ đại, mãi tỏa sáng trong lòng bao người con đất Việt. Công lao của Bác to lớn không ai trong chúng ta có thể kể cũng như đong đếm hết được, và đúng như *ở hiền thì lại gặp lành*, Bác đã nhận được rất nhiều sự ngợi ca và tôn kính của người đời. Bác vui sướng, hạnh phúc vì giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Không chỉ nhiều người mà là tất cả mọi người trên đất nước Việt Nam đều quý mến Bác, coi Bác là vị Cha già kính yêu.

+ Không nói đâu xa, mới mấy tháng gần đây, thông tin hai thí sinh bỏ thi để cứu người đã làm cho bao con mắt phải trầm trồ thán phục. Đó là hai học sinh Lữ Đức Quân và Tăng Ngọc Dũng. Trên đường tới trường thi tốt nghiệp môn Sinh, hai bạn bất ngờ thấy một phụ nữ đi xe đạp bị ngã lăn ra đường bất tỉnh. Không chần chừ, hai bạn cố gắng hết sức bế nạn nhân lên chiếc xe đạp và chạy thẳng đến bệnh viện. Sau khi làm thủ tục nhập viện, hai bạn gắng sức đạp tới trường nhưng bị muộn năm phút nên không được dự thi. Người tốt ắt gặp điều tốt, ngay sau kì thi tốt nghiệp, hai bạn đã được tuyên dương và khen thưởng về hành động nhân ái của mình. Hai bạn được đặc cách lấy điểm tổng kết môn Sinh học lớp 12 của hai bạn thay cho điểm thi môn tốt nghiệp. Vậy đây, những người tốt đều được đền đáp xứng đáng, mối quan hệ nhân – quả: *Ở hiền thì lại gặp lành* thật không có sai.

– Nhưng có phải ai “ở hiền” cũng “gặp lành” không?

+ Có rất nhiều người sống và làm việc chuẩn mực, không làm điều gì trái lương tâm nhưng sao cuộc sống của họ vẫn khó khăn, vẫn gặp nhiều biến cố trắc trở, bị nhiều tai ương giáng xuống đầu?

+ Số phận không mỉm cười với nhiều đứa trẻ, những sinh linh nhỏ bé, ngây thơ. Nào là những cô bé, cậu bé mồ côi, không nơi nương tựa, những đứa trẻ tật

nguyên hay những em bé bị di chứng chất độc màu da cam... Những tâm hồn trong sáng ấy có tội tình gì mà số phận nữ đối xử với chúng một cách tàn nhẫn đến như vậy. Những đứa bé ấy còn chưa có cơ hội để “ở hiền” vậy mà đã “gặp dữ” rồi. Những đứa trẻ đó thật đáng thương! Chỉ cần một lần nhìn thấy những khuôn mặt ngây thơ đó thôi, tôi đảm bảo các bạn cũng như tôi sẽ không cầm nổi lòng mình và lúc đó, các bạn sẽ khẳng định lại câu nói của cha ông ta: *Ở hiền thì lại gặp lành*” là sai, hoàn toàn sai!

□ Chúng ta có thể thấy rằng không phải ai “ở hiền” mà cũng “gặp lành” cả. Câu nói của cha ông ta chỉ có phần nào đó là đúng thôi. Nhưng không phải vì thế mà ta phủ nhận nó. Qua câu nói: *Ở hiền thì lại gặp lành* những người đi trước muốn nhắn nhủ, nhắc nhở mọi người phải sống sao cho tốt, làm công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Chúng ta may mắn hơn nhiều người, “gặp lành” hơn nhiều số phận, vì vậy chúng ta nên cư mang, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, mang lại không chỉ niềm vui cho bản thân mà còn mang đến niềm hạnh phúc cho mọi người. Đối với thế hệ trẻ chúng ta, những chủ nhân tương lai của đất nước hãy quan tâm nhiều hơn đến cuộc sống xung quanh mình, hãy làm những việc có ích để: *Mỗi người tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp.*

– Có thể nói, câu nói: *Ở hiền thì lại gặp lành* là một câu nói hay, mang nhiều ý nghĩa. Có thể câu nói có lúc không đúng nhưng chúng ta vẫn phải “ở hiền”, làm người tốt, việc tốt, để xây dựng một đất nước giàu mạnh, ấm no, hạnh phúc.

– Liên hệ bản thân.

ĐỀ SỐ 59

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Ví đâu có cảnh đông tàn

Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày mai

Nghĩ mình trong lúc gian truân

Tai ương thử thách tinh thần thêm vui.

(Trích *Tự khuyên mình* – Hồ Chí Minh, Nam Trân dịch)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của bài thơ?

Câu 2. Nêu phong cách ngôn ngữ của bài thơ? Bài thơ trên đã viết sai những lỗi nào? Hãy sửa lại những lỗi sai.

Câu 3. Bài thơ được trích trong tập thơ nào? Tìm biện pháp tu từ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

Câu 4. Theo anh (chị) “tai ương” ở trong bài thơ này là gì? Anh (chị) hãy cho biết thông điệp mà Bác Hồ gửi trong bài thơ này là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *Tự khuyên mình*.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt nguyên tác là chữ Hán, phần dịch thơ tác giả Nam Trân dịch theo thể lục bát.

– Phương thức biểu đạt của bài thơ: tự sự và biểu cảm.

Câu 2. – Phong cách ngôn ngữ của bài thơ là phong cách nghệ thuật.

– Bài thơ trên đã viết sai những lỗi: “đâu, mai, lúc, thử thách, vui”.

– Sửa lại những lỗi sai: “Đâu □ không; mai □ xuân; lúc □ bước; thử thách □ rèn luyện; vui □ hăng”.

Câu 3. – Bài thơ được trích trong tập thơ: *Nhật kí trong tù*.

– Biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật.

+ Biện pháp tu từ: ẩn dụ.

+ Hiệu quả nghệ thuật: bài thơ đề cập đến hiện tượng tự nhiên: nếu không có cảnh mùa đông lạnh lẽo, giá băng thì cũng không có được cảnh huy hoàng của mùa xuân ấm áp. Từ quy luật tự nhiên, bài thơ liên tưởng đến con người: trong khó khăn gian khổ, nếu con người chịu đựng được, vượt qua được những khó khăn thử thách thì sẽ đến được với cảnh huy hoàng của cuộc sống. Những bước gian truân, tai ương gặp phải là những thử thách, rèn luyện làm cho tinh thần thêm hăng. Bài thơ thể hiện tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cách mạng.

Câu 4. – “Tai ương” ở trong bài thơ này là nói về những khó khăn và thử thách phía trước.

– Thông điệp trong bài thơ:

+ Cuộc sống không phải là màu hồng, không có cái gì thành công một cách dễ dàng mà không trải qua khó khăn, thử thách.

+ Cuộc sống luôn đặt mỗi người chúng ta những thử thách để thử thách độ bền bỉ, dẻo dai của con người chúng ta với những gai góc của nó. Thật hiếm hoi khi gạt lọc ra xem thử có mấy ai trong cuộc đời rộng lớn này mà chưa một lần phải đương đầu những gian khổ khó khăn.

+ Không có thành công nào mà không phải trải qua nhiều gian khổ, không phải đổ mồ hôi, công sức lao động nhọc nhằn. Chính trong gian khổ, con người sẽ vững vàng hơn, dạn dày hơn, trưởng thành hơn về mọi mặt.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Trong cuộc đời thăng trầm, mỗi người cần phải tự trang bị cho mình những kỹ năng sống nhất định. Cuộc sống không phải lúc nào ta cũng được hạnh phúc, nó không giống viên kẹo ngọt cầm để mút, để thưởng thức, mà đó là những dư vị đắng cay, hờn tủi, của cuộc đời sẽ có những lúc ta thấy bất mãn, thấy không đủ sức để đi tiếp thì sức mạnh tinh thần đó chính là ý chí, nghị lực để chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách, đòi hỏi điều đấy thì phải kiên trì, nỗ lực mà chúng ta cố gắng có được.

2. Giải thích ý nghĩa của bài thơ

– Bài thơ đề cập đến hiện tượng tự nhiên: nếu không có cảnh mùa đông tàn thì cũng không có được cảnh huy hoàng của mùa xuân. Đông qua rồi mới đến xuân, đó là quy luật tất yếu của tự nhiên.

– Từ quy luật tự nhiên, bài thơ làm ta liên tưởng đến con người trong cuộc sống: trong khó khăn gian khổ, nếu con người chịu đựng được, vượt qua được những khó khăn thử thách thì sẽ đến được với cảnh huy hoàng của cuộc sống. Những bước gian truân, tai ương gặp phải là những thử thách, rèn luyện làm cho tinh thần thêm hăng.

□ Bài thơ thể hiện tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cách mạng.

3. Bàn luận, mở rộng vấn đề

– Khẳng định quan niệm của Bác trong bài thơ là hoàn toàn đúng.

– Sống trong đời, mỗi người có một hoàn cảnh. Tuy nhiên, chẳng mấy ai may mắn được hoàn cảnh trải cho tấm lưng để đi đến thành công. Hoàn cảnh luôn tác động lớn đến mỗi người. Trong cuộc sống, không mấy ai không gặp khó khăn, gian khổ. Trước những trở ngại không được bi quan, chán nản mà phải giữ vững niềm tin vào lí tưởng, mục đích cuộc sống của mình.

– Những vất vả, khó khăn gặp phải như cơn gió lạnh mùa đông. Nếu chịu đựng và vượt qua được mùa đông lạnh lẽo thì sẽ được sống trong cảnh huy hoàng của ngày xuân. Điều đó có nghĩa vượt qua gian khổ sẽ đến được với thành công. Niềm tin đó sẽ giúp chúng ta vươn lên trong cuộc sống. Chính trong gian khổ

con người sẽ vững vàng hơn. Tai ương gặp trong cuộc đời sẽ giúp tinh thần thêm hăng hái.

- Người viết có thể lấy dẫn chứng (cuộc đời Bác Hồ và các chiến sĩ cách mạng trong đấu tranh là dẫn chứng hùng hồn về sự kiên trì, nhẫn nại, về quyết tâm vượt qua những thử thách, về niềm tin và tinh thần lạc quan cách mạng).
- Phê phán những kẻ sợ khó khăn gian khổ, hay nản chí ngã lòng, bi quan trước những khó khăn thử thách trong cuộc sống.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Sống ở trên đời, khi đã xác định được mục đích đúng đắn, muốn đi đến thành công thì phải trải qua những gian nan thử thách. Nếu vượt qua được chắc chắn sẽ đạt được điều ta mong muốn.
- Chấp nhận đương đầu với khó khăn thử thách, đem hết khả năng của mình góp phần vào sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.
- Bài thơ giúp ta hiểu được quy luật tất yếu của cuộc sống, từ đó hăng hái học tập và rèn luyện.

ĐỀ SỐ 60

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:

*Nắm mô xanh
như một giọt lệ ngưng
trên hình hài Tổ quốc
chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ
một màu thạch thảo thanh tao.
Từ nơi nào mẹ đã tiễn anh đi?
mái rạ, bờ đê hàng cây, góc phố
đê vẫn xanh và bờ cây còn gió...
Từ nơi nào...
mắt ướt chia li
bờ vai khé'p phượng hồng vào kỉ niệm
đất nước ngày lửa đạn
các anh đi biếc cả rừng già*

*Anh trở về với cỏ lặng im
mặt trời ngang qua dịu dàng nghiêng nắng
mùa thu ngang qua kẽ khàng buông lá
đất dâng lên khói sương lời ru...
Có một ước mơ trời xanh còn nhớ
có một tình yêu mùa thu còn giữ
có một tuổi hai mươi đất nước ủ trong lòng.*

(Theo <http://dantri.com.vn/blog/Viết bên mộ liệt sĩ vô danh> – Tuyết Nga)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên? Và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3. Từ đoạn thơ trên, anh (chị) có suy nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh?

Câu 4. Anh (chị) hãy nêu ý nghĩa của bài thơ trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến:

*Những gì tôi có, nay thuộc về người khác
Những gì tôi đã mua sắm, nay người khác hưởng dùng
Những gì tôi đã cho đi, nay thuộc về tôi.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là phương thức biểu cảm.

Câu 2. – Xác định biện pháp tu từ: biện pháp so sánh, ẩn dụ: “*Nắm mồ xanh như một giọt lệ ngưng trên hình hài Tổ quốc; chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ*”.

– Tác dụng: khẳng định nỗi xúc động của tác giả khi nghĩ về mất mát đau thương, sự cống hiến, sự hi sinh của các anh – những liệt sĩ vô danh. Xương máu các anh đã vẽ nên hình hài đất nước. Đồng thời thể hiện tấm lòng biết ơn của thế hệ hôm nay với các liệt sĩ đã ngã xuống vì sự bình yên của Tổ quốc.

Câu 3. – Từ đoạn thơ, suy nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh. Thí sinh bày tỏ chân thành những suy nghĩ của mình về hiện tượng này:

- + Sự trục lợi của một số thành phần bất hảo.
- + Sự phần nộ, day dứt, xót xa.
- + Đi ngược lại truyền thống, đạo lí của dân tộc.

□ Vì đó là hành động vô đạo đức, vi phạm pháp luật.

Câu 4. – Dòng đời xuôi ngược, người ta tìm những thứ đã đánh rơi, kiếm những gì đã lạc mất và cố mua cho được những thứ mình đang cần mà quên mất những giá trị mang lại cho con người hạnh phúc đích thực. Vì thế, con người ngày nay có vẻ như bơ vơ, lạc lõng giữa một xã hội đầy đủ tiện nghi do cứ mãi mê đi tìm, đi kiếm và đi mua cho được những thứ nay còn mai mất.

– Tiền bạc sẽ không theo con người lúc chết, những tiện nghi sẽ nói lời vĩnh biệt lúc con người qua thế giới bên kia. Chỉ còn lại tình thương và sự trao ban mới sống mãi với thời gian. Dù câu nói trên chỉ khắc trên bia mộ nhưng nó vẫn mang lại cho cuộc đời nhiều bài học đáng quý, đáng trân trọng và nó phản ánh được thực tế sống của con người. Dù ở bất cứ thời đại nào thì câu nói trên vẫn luôn đúng và là bài học để ta ý thức hơn về hành trình sống của kiếp nhân sinh.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Thực tế của cuộc sống đã cho thấy: tiền tài, danh vọng, sắc dục, các tiện nghi là những nhu cầu làm thỏa mãn cho sở thích của con người trong một thời gian ngắn, chỉ có những gì ta trao tặng thì mới đáng quý và đáng trân trọng. Trong chiều hướng đó, trên bia mộ trong một nghĩa trang có khắc mấy dòng chữ sau đây:

Những gì tôi có, nay thuộc về người khác

Những gì tôi đã mua sắm, nay người khác hưởng dùng

Những gì tôi đã cho đi, nay thuộc về tôi.

Vậy chúng ta hiểu câu nói này như thế nào? Đây là thông điệp mà câu nói muốn hướng tới?

2. Thân đoạn

a. Giải thích

– *Những gì tôi có, những gì tôi đã mua sắm* là những thứ đồ dùng ta đang được sở hữu, do bởi sức lực ta làm ra, hay được thừa hưởng của người khác.

– *Những gì tôi cho đi* thể hiện sự quảng đại của bản thân trong cách sử dụng của cải vật chất hay sự trao ban tình thương bằng tấm lòng vị tha, bao dung trước mọi hoàn cảnh trong cuộc sống.

□ Vì thế, câu nói gợi lên trong ta sự bất lực của con người trước của cải vật chất trong cuộc đời. Nói khác hơn, nêu lên tầm quan trọng của giá trị cuộc sống hiện tại bởi sự cho đi không tính toán chứ không bởi thái độ tích góp giữ riêng cho bản thân.

b. Bàn luận và chứng minh

- Chưa bao giờ đồng tiền lại chi phối và quyến rũ con người như ngày nay, người ta có thể vì tiền mà bất chấp luân thường, đạo lý để làm sao cho có thật nhiều tiền.
- Với sự phát triển của khoa học một cách nhanh chóng như ngày nay thì những sản phẩm hôm nay được xem là hiện đại những ngày mai bị xem là lỗi thời. Nói thế để chúng ta không nên cứ bám víu vào của cải là những thứ nay còn mai mất.
- Thử hỏi trong cuộc sống lúc nhắm mắt, buông tay có ai mang theo bên mình thứ gì mà cả đời đã bỏ tâm huyết để đi tìm. Lịch sử đã minh chứng điều này: một “Salomon dù vinh hoa tột bậc”, dù có trăm thê, ngàn thiếp thì lúc chết ông cũng không thể mang một ai theo bên mình. Một Tần Thủy Hoàng dù cho ngọc châu chất cao như núi cũng không thể mang được một chút bên mình lúc thần chết gõ cửa. Hay ông phú hộ mà Kinh Thánh đã nhắc tới, lúc còn sống ngày nào cũng yến tiệc linh đình, thưởng thức đủ các loại cao lương mỹ vị, vậy mà lúc qua khỏi cuộc đời ông thêm được một giọt nước từ Lazaro nghèo hèn cho thỏa cơn khát cũng không được. Nhưng quan niệm của con người ngày hôm nay thì khác, dù biết những gì mình mua thì người khác sẽ hưởng dùng nhưng vẫn cứ thích sắm.
- Tuy nhiên, nói qua thì cũng phải nói lại, nếu biết những gì mình đang sở hữu, những gì mình đã mua mà không được sử dụng nhưng trong tâm nghĩ rằng mình không dùng thì dành cho thế hệ sau thì hành động này cũng đáng quý, điều này thể hiện sự quan tâm lo lắng cho người khác.
- Cuộc sống ngày càng nghiêng về chiều hướng hưởng thụ, ai cũng cố gắng tranh thủ tích góp tiền bạc hay củng cố địa vị, để tôn vinh cái tôi của mình, để thấy mình có giá trị. Từ đó, không gian tự do của con người ngày càng bị thu hẹp, ý niệm về tình thương đã thành lỗi thời.
- Cuộc sống luôn cần sự cho đi. Vì lúc biết cho đi thì con người nhận được nhiều hơn những thứ mình đã cho đi. Vì thế sự cho đi sẽ không bao giờ trở nên vô ích, có thể ngay tại thời điểm cho đi ta chưa nhận ra được những ích lợi từ nó, nhưng với thời gian khi hạt giống của sự cho đi được gieo xuống cuộc đời thì nó sẽ trở sinh trái ngon, quả tốt.

c. Bài học nhận thức và hành động

- Những tiện nghi nhằm phục vụ cho con người trong cuộc sống chỉ là nhu cầu cần chứ chưa đủ. Nghĩa là không thể phủ nhận những ích lợi mà chúng mang tới cho con người. Nhưng cũng không vì thế mà ta cứ mãi mê đi tìm những thứ đó.
- Trong cuộc sống còn có những thứ quan trọng hơn như: tình thương, sự trao ban, đó là những phạm trù mang tới cho con người cảm giác hạnh phúc. Chính

tình thương là quà tặng của cuộc sống, sự trao ban là nét đẹp trong cuộc đời mà ai cũng khát khao.

– Tình thương sẽ phát sinh năng lực sống cho con người, sự trao ban là động lực giúp đối tượng được lớn lên. Những tiện nghi có thể mua bằng tiền nhưng lại không tồn tại với thời gian. Còn tình thương không phải mua bằng bạc nhưng ở mãi với cuộc sống. Dù con người có sống đầy đủ trong tiện nghi vật chất mà không có tình thương thì lúc bước qua bên kia cuộc đời cũng chẳng để lại gì cho cuộc sống.

3. Kết đoạn

– Qua câu nói trên, ta mới giật mình thấy trong cuộc sống sự cho đi đáng quý gấp ngàn lần những tiện nghi. Hơn nữa sự cho đi cũng không phải vất vả để đi tìm, nó luôn ẩn náu trong cuộc sống chỉ cần chúng ta mở rộng dung lượng trái tim thì chúng sẽ phát sinh.

– Do đó, sẽ không thiệt thòi nếu chúng ta biết mở rộng lòng mình ra trải tình thương trong cuộc sống, để lúc lúc nhắm mắt, buông tay tình thương là lệ phí giúp đến bến bờ hạnh phúc.

ĐỀ SỐ 61

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

*Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 89)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là gì?

Câu 3. Từ “Tây Tiến” được lặp lại bao nhiêu lần trong đoạn trích? Tác dụng của phép lặp ấy là gì?

Câu 4. Từ hai câu thơ: *Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành*, hãy viết đoạn văn (khoảng 12 – 16 dòng) giấy thi cảm nhận về người lính thời kì kháng chiến chống Pháp.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *Lí tưởng sống của thanh niên hiện nay* thông qua nội dung trích ở phần Đọc hiểu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Đoạn thơ được trích nói riêng và bài thơ nói chung được viết theo thể thơ thất ngôn trường thiên (bảy chữ).

Câu 2. – Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là: tự sự + biểu cảm + miêu tả.

Câu 3. – Từ “Tây Tiến” được lặp lại ba lần trong đoạn thơ.

– Việc lặp lại ba lần từ “Tây Tiến” trong đoạn thơ cho ta hình dung được nỗi nhớ về đoàn quân Tây Tiến trong lòng nhà thơ da diết, nó cứ trở đi trở lại trong nỗi nhớ “chơi vơi”.

Câu 4. Thí sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý sau:

– Với cảm hứng lãng mạn, từ hai câu thơ: *Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành*, nhà thơ cho ta cảm nhận về vẻ đẹp người chiến sĩ trong hai câu thơ mang đậm vẻ đẹp bi tráng. Sự ra đi của họ có sự oai phong凛冽 của những vị tướng trong chiến trận thời xưa và ta có thể cảm nhận rõ điều này qua việc sử dụng hình ảnh “áo bào” của nhà thơ. Sự ra đi của họ là sự ra đi nhẹ nhàng, thanh thản như trở về với vòng tay của đất mẹ “anh về đất”. Sự ra đi của họ không để lại cho người ở lại sự lâm li bi đát mà là niềm tự hào của những sự hi sinh anh dũng. Họ ra đi trong âm thanh tiếng gầm “khúc độc hành” của sông Mã, sự ra đi của họ có sự tiễn đưa của cả thiên nhiên đất nước.

– Vẻ đẹp của người lính trong bài thơ *Tây Tiến* là vẻ đẹp tiêu biểu có sức đại diện cho vẻ đẹp của người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Cuộc sống chiến đấu của họ vô cùng khó khăn, gian khổ và thiếu thốn. Họ thiếu lương thực, thực phẩm, thuốc men, quân tư trang, những nhu yếu phẩm cần thiết nhưng họ – những người lính áo nâu chân đất có tinh thần chiến đấu vô cùng anh dũng. Họ đạp bằng những khó khăn, gian khổ, thiếu thốn để tiến lên phía trước, họ chiến đấu và chiến thắng bằng chính sức lực và ý chí của mình.

▣ Lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc ta, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi sục cùng bầu nhiệt huyết *quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

- Người ta vẫn thường nói mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, tuổi trẻ của thanh niên cũng như mùa xuân. Là lứa tuổi đẹp nhất trong mỗi cuộc đời.
- Thanh niên là lứa tuổi với nhiều ước mơ, dự định và hoài bão lớn nhất. Để có thể làm tốt những hoài bão đó thì những thanh niên đó cần phải có một mục đích sống một lí tưởng sống. Vậy lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì?

2. Giải thích

- *Lí tưởng* là mục đích hướng tới những điều tốt đẹp và những hành động cụ thể.
- Thanh niên là chủ nhân, là tương lai, là “mùa xuân” của dân tộc. Vì vậy, thanh niên sống là phải có lí tưởng.

3. Phân tích và chứng minh

- Nhìn thẳng vào thực tế hiện nay, khi đất nước ta đang có nguy cơ tụt hậu về kinh tế, tệ nạn xã hội ngày một gia tăng thì thanh niên chưa chứng tỏ đầy đủ được vai trò, trọng trách của mình trước sứ mệnh của đất nước.
- Có nhiều thanh niên ngày nay chỉ biết sống cho chính bản thân mình, những người có lối sống buông thả, sống cho qua ngày. Họ chùn bước trước khó khăn, lắc đầu trước thử thách và sống vô trách nhiệm với xã hội. Bởi lẽ một điều, họ vẫn còn mặc cảm với quê hương. Thái độ đáng trách này biểu hiện ở những người ta sống tha hương, chỉ biết sống vì đồng tiền, lúc nào cũng đem lợi ích của mình lên bàn cân để so đo, tính toán. Bảo vệ quyền lợi của mình, đó là đúng, nhưng đừng như đừng quá vì bản thân mà xem nhẹ cộng đồng. Đó là lối sống ích kỉ.
- “Sống” – đó chỉ là một từ đơn giản thôi nhưng nó hàm chứa biết bao nhiêu điều. Sống vì điều gì và sống như thế nào? Điều đó tùy thuộc vào sự lựa chọn của mỗi người trong chúng ta. Để thanh niên ngày nay trở thành trụ cột của nước nhà không chỉ ở hiện tại mà ngay cả trong tương lai thì vấn đề sống còn là thanh niên phải xác định được cho mình một lí tưởng; sau khi đã xác định được phải phấn đấu để thực hiện lí tưởng đó. Chỉ có như thế thanh niên Việt Nam mới có thể hoàn thành được sứ mệnh mà đất nước giao phó và có thể ngẩng cao đầu với thanh niên thế giới.

– Mỗi thanh niên sẽ có quan niệm riêng của mình về lí tưởng, tùy thuộc vào hoàn cảnh, trình độ, lí tưởng đó phù hợp với xu thế chung của đại đa số thanh niên, và mang lại lợi ích cho dân tộc đó mới thật sự là lí tưởng.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Con người ta luôn khát vọng hướng tới cái cao cả tức là hướng tới chân lí, những người sống phấn đấu hướng tới cái cao cả thường được gọi là người có lí tưởng. Như vậy chân lí không chỉ là ngọn đèn pha mà còn là cái đích của lí tưởng.

– Trong công cuộc đổi mới của đất nước, nhất là thời kì hội nhập kinh tế thế giới, thanh niên chính là nguồn nhân lực chất lượng cao nhanh chóng nắm bắt khoa học công nghệ hiện đại ở mọi lĩnh vực để phát triển đất nước.

– Để thật sự là một người có ích trên xã hội này. Chúng ta ai cũng sống có khát vọng, hoài bão và hết mình vì nó. *Cái quý nhất của con người là cuộc sống, đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi phải xót xa, ân hận vì những năm tháng sống phí, cho khỏi phải hổ thẹn vì những năm tháng sống hoài, sống phí...*

– Liên hệ bản thân:

+ Là một thanh niên thế kỉ XXI với bước hội nhập hiện nay, với những lí tưởng và hoài bão lớn, chúng ta hãy ra sức học tập và sống có đạo đức.

+ Sống có lí tưởng để đưa đất nước mình đi lên hội nhập với các cường quốc năm châu.

ĐỀ SỐ 62

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Song song với một loạt những tiến bộ kĩ thuật trong cuộc sống thường nhật của bạn, kết nối mạng trong tương lai còn hứa hẹn một loạt tiến bộ đáng kinh ngạc về “chất lượng cuộc sống”: bạn sẽ sống khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, xã hội...

Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn không chỉ có giá trị tiện ích – chúng còn là nguồn cung cấp giải trí, bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa, thư giãn và những cơ hội để sẻ chia với những người khác. Tiến bộ chủ yếu trong tương lai là khả năng đặt dấu ấn cá nhân trong cuộc sống của bạn.

Bạn sẽ có thể tùy biến các thiết bị của mình – hay hầu hết các công nghệ xung quanh bạn cho phù hợp với nhu cầu của bạn, để môi trường quanh bạn thể hiện các sở thích riêng của bạn.

Mọi người có thể sắp xếp hình ảnh, kí ức của cuộc sống quá khứ của mình mà không phải phụ thuộc vào các cuốn album hình thật ngoài đời hay album ảo

trên mạng, mặc dù cả hai đều sẽ vẫn tồn tại. Kỹ thuật chụp hình và quay video trong tương lai sẽ cho phép bạn phóng bắt cứ hình ảnh tĩnh hay động nào mà album đã chụp dưới hình thức ảnh ba chiều...

(Eric Schmidt – Jared Conhen, *Sống sao trong thời đại số?* NXB Trẻ, 2014)

Câu 1. Đoạn trích trên đề cập đến vấn đề gì?

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 3. Theo tác giả đoạn trích: *Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn* có các giá trị nào?

Câu 4. Anh (chị) có muốn được sống trong thế giới với *những tiến bộ đáng kinh ngạc về chất lượng cuộc sống* như tác giả của đoạn trích đề cập đến hay không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Chúng ta đang sống trong xã hội hiện đại. Vì vậy hãy sử dụng thông minh những thiết bị thông minh.*

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. – Văn bản đề cập đến sự tiến bộ đáng kinh ngạc về khoa học kỹ thuật và tiện ích của các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của con người.

Câu 2. – Phương thức nghị luận.

Câu 3. – Theo tác giả, *các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn* có giá trị về *chất lượng cuộc sống*:

+ Bạn sẽ sống khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, xã hội...

+ Chúng còn là nguồn cung cấp giải trí, bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa, thư giãn và những cơ hội để sẻ chia với những người khác.

+ Bạn có khả năng đặt dấu ấn cá nhân trong cuộc sống của mình.

Câu 4. – Thí sinh có thể trả lời “có” hoặc “không”, miễn là có sự lí giải hợp lí và thuyết phục.

– Nêu quan điểm rõ ràng.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) HS tham khảo nội dung dưới đây để viết đoạn văn:

1. Mở đoạn

– Khoa học công nghệ hiện nay ngày càng cho ra đời nhiều hơn những thiết bị thông minh phục vụ đắc lực cho cuộc sống của con người. Chưa bao giờ con

người lại được sống giữa nhiều tiện nghi như vậy, tưởng như muốn gì là có, cần gì là được đáp ứng.

– Cuộc sống trở nên dễ chịu, dễ dàng. Chất lượng cuộc sống trở thành một cụm từ hay được nhắc đến như một “điều kiện cần” để đánh giá độ hạnh phúc, mức độ hưởng thụ của con người hiện đại.

2. Giải thích

- *Chúng ta* là tất cả mọi người đang sống và làm việc ở phạm vi lãnh thổ.
- *Xã hội hiện đại* là xã hội trải qua những hình thái từ thấp đến cao.
- Từ *thông minh* trong cụm từ *thiết bị thông minh* muốn nói tới những tính năng đặc biệt, tiên tiến của các thiết bị mà con người tạo ra nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của chính mình.

3. Phân tích và chứng minh

- Mọi vật dụng mà chúng ta cần đến đều được chế tạo hướng đến sự “thông minh”, có thể làm hộ con người được rất nhiều việc. Chúng ta có nhà thông minh, tấm lợp thông minh, vô vàn thiết bị điện và điện tử thông minh. Chiếc điện thoại quen thuộc cũng là điện thoại thông minh, ngoài các tính năng thông thường còn có những tính năng của một Laptop, có thể dùng để thực hiện nhiều công việc, dù ta đang ở nơi nào...
- Sự thông minh của thiết bị thể hiện sự thông minh của con người trong hoạt động khám phá và sáng tạo. Chúng ta đang thực sự tạo ra một môi trường sống cố hữu, quen thuộc. Tuy nhiên, ở đây không phải không xuất hiện những vấn đề đáng suy nghĩ: là sản phẩm được chúng ta tạo ra, nhưng đến lượt mình, các thiết bị thông minh cũng đang nhào nặn lại chúng ta, bắt chúng ta phải thích ứng với nó, thậm chí lệ thuộc vào nó.
- Ta đã thấy nhiều người quá ỷ lại vào thiết bị, ít vận động, động não trong hoạt động thực tiễn. Cũng có quá nhiều bạn trẻ mắc chứng nghiện điện thoại, chỉ mãi mê “giao tiếp” với điện thoại mà quên giao tiếp thực với cuộc đời xung quanh... Do những điều đó, con người tưởng có thể làm chủ được mọi thứ mà nhiều khi lại trở nên bị động, thụ động, yếu ớt, dễ bị tổn thương hơn bao giờ hết.
- Việc sử dụng thông minh những thiết bị thông minh, vì vậy, đang trở thành một đòi hỏi bức thiết đối với mỗi chúng ta.

4. Đánh giá và mở rộng

- Sử dụng thông minh không có nghĩa là không sử dụng hay từ chối các tiện nghi, từ chối những tiện ích của đồ dùng.
- Trong thời đại ngày nay, tinh thần khắc kỉ khó có thể được đánh giá tích cực. Vậy vấn đề ở đây là phải xây dựng cho được thái độ chủ động trong việc sử

dụng những phương tiện, tiện nghi làm việc. Chúng ta là ông chủ chứ không phải là nô lệ của những đồ dùng thiết bị do chúng ta tạo ra. Nhân cách, trí tuệ, cảm giác của chúng ta cần được xây dựng theo cả những cách cổ điển. Kho cảm giác của chúng ta về cuộc đời, kí ức của chúng ta về lịch sử không thể bị đồng hóa bởi bộ nhớ của thiết bị.

– Xúc cảm của chúng ta đòi hỏi được bộc lộ trực tiếp trước những đối tác, đối tượng cụ thể ngoài đời chứ không đơn thuần trước những đối tượng ảo trong thế giới ảo, dù sự phân định thật, ảo bây giờ rất tương đối do biên giới của chúng thường xê dịch không ngừng.

5. Bài học nhận thức và hành động

– Khó mà có được một chỉ dẫn cụ thể về vấn đề: thế nào là sử dụng thông minh những thiết bị thông minh? Thiết bị vốn hết sức đa dạng và những trường hợp sử dụng thiết bị cũng hết sức đa dạng.

– Mỗi người, tùy điều kiện và hoàn cảnh cụ thể phải tự rút ra cho mình những kinh nghiệm riêng, trên cơ sở nhận thức được rằng: phẩm chất thông minh nơi mỗi con người luôn gắn liền với khả năng làm chủ những công việc, những tình huống mà mình đối diện, làm chủ những thiết bị mà mình đang sử dụng nhằm đạt một kết quả tốt đẹp nào đó.